

**Hồng Y L.J. Suenens**

**THÁNH THẦN,  
HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG  
CỦA GIÁO HỘI**

**Quyển hai**  
*Các Tài Liệu ở Malines*

**Nguyễn Đăng Trúc** chuyên dịch ra Việt ngữ

**Éditions de l'Association FIAT**  
**Định Hướng Tùng Thư**  
**2003**

Khi Hồng Y Suenens viết cuốn *Une nouvelle Pentecôte?* (Một Lễ Hiện Xuống mới?), thì dấu chấm hỏi đằng cuối tựa đề này muốn nhắc rằng Phong Trào Canh Tân trong Chúa Thánh Thần không phải là một phong trào nào đó bất kỳ trong Giáo Hội, nhưng đây là Giáo Hội đang chuyển mình.

Như thế thì hy vọng mà Phong Trào Canh Tân đem lại cho Giáo hội là gì, khi Giáo Hội trong toàn bộ vốn là đoàn sủng? Cái gì đang kèm hãm đà tiến của phong trào này? Chúng ta sẽ tìm được các giải đáp cho những câu hỏi ấy trong tác phẩm *L'Esprit-Saint, souffle vital de L'Église* (Thánh Thần, hơi thở sống động của Giáo Hội).

*Léon Joseph Suenens (sinh ngày 16-7-1904, qua đời ngày 6-5-1996) chịu chức linh mục năm 1927. Được bổ nhiệm làm Tổng Giám Mục giáo phận Malines-Bruxelles năm 1961, được phong Hồng Y năm 1962, ngài lại được Đức Gioan XXIII giao trách nhiệm chuẩn bị Công Đồng Vatican II, và được Đức Phaolô VI giao trách nhiệm điều hành Công Đồng. Ngoài ra, Đức Phaolô VI và Đức Gioan-Phaolô II còn ủy thác cho ngài trách nhiệm đồng hành với Phong trào Canh tân Đoàn sủng.*

*Hồng Y Suenens được Giải thưởng Prix Templeton For Progress of Religion và Giải thưởng Grand Prix de la Francophonie do Hàn Lâm Viện Pháp trao tặng cho toàn bộ các tác phẩm của ngài.*

+ **Hồng-Y L.J. Suenens**  
(16 tháng bảy 1904 – 06 tháng 05 năm 1996)

**THÁNH THẦN,  
HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG  
CỦA GIÁO HỘI**

**Quyển hai**  
*Các Tài Liệu ở Malines*

**Số 1 : Canh tân đoàn sủng : những định hướng thần học và mục vụ (1974)**

**Số 2 : Đại kết và Canh tân đoàn sủng (1978)**

**Phụ đính : Huấn thị về cầu nguyện xin chữa lành bệnh (Thánh Bộ Tín Lý)**

Phần đầu đã được cơ sở *Lumen Vitae* xuất bản năm 1974 Phần hai do cơ sở *Le Centurion* xuất bản năm 1978

Hiệp Hội FIAT tái bản năm 2001

D / 2001 / 7273 / 4

ISBN 90 75410 12-3

© Éditions de l'Association FIAT

Kardinaal Sterckxlaan, 29

B- 1860 Oppem-Meise Belgique

- \* **Định Hướng Tòng Thư** xuất bản lần đầu năm 2003 bằng tiếng Việt với giấy phép của Hiệp Hội FIAT
- \* **Nguyễn Đăng Trúc** chuyên dịch ra Tiếng Việt

**ISBN 2-912554-34-9**

© Định Hướng Tòng Thư

13 g rue de l'ILL

67116 Reichstett, France

# Mục lục

Cuốn I : Một Lễ Hiện Xuống Mới

Cuốn II : Các Tài Liệu Malines số 1 và 2

## Phần 1

### *Canh tân đoàn sủng*

#### ***Dẫn nhập***

##### *Chương I*

#### **Canh tân đoàn sủng**

1. Khai sinh và phát triển
2. Bối cảnh của Giáo hội

##### *Chương II*

#### **Nền tảng thần học**

1. Sự sống Ba Ngôi và kinh nghiệm Kitô giáo
2. Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần
3. Giáo hội và Chúa Thánh Thần
4. Cơ cấu đoàn sủng của Giáo hội
5. Đi vào cuộc sống Kitô giáo
6. Các ơn Chúa Thánh Thần và khai tâm Kitô giáo
7. Đức tin và cảm nghiệm

##### *Chương III*

#### **Những lãnh vực chuyên biệt suy xét cẩn thận**

1. Bối cảnh thần học – văn hóa
2. Những vấn đề từ ngữ
3. Làm thế nào để xác định nội dung “Canh tân”?
4. Suy xét cẩn thận

##### *Chương IV*

#### **Những vấn đề cần thẩm định**

1. Chủ trương ưu việt?
2. Quá nhấn mạnh đến cảm tính?
3. Đề cao quá mức ơn nói tiếng lạ?
4. Nhắm mắt lao đầu vào công cuộc dân thân trần thế?
5. Một lối canh tân nhập cảng từ đạo Tin Lành?
6. Chủ trương bảo căn dựa vào Kinh Thánh?

##### *Chương V*

#### **Những định hướng mục vụ**

1. Cơ cấu và tổ chức
2. Chiều kích đại kết
3. Tác động đoàn sủng của Thánh Thần
4. Ôn nói tiếng lạ
5. Ôn tiên tri
6. Cứu chữa khỏi sự dữ
7. Đặt tay

## Kết luận

## Phần 2 Đại kết và Canh tân

### Chương I

#### Trào lưu đại kết

1. Lịch sử và thời sự  
Hai tác động của Thánh Thần – Trào lưu đại kết – Đại kết và Rôma – Sát nhập và đồng qui – Tình trạng khẩn cấp của đại kết.
2. Mục tiêu của đại kết  
Phải hiểu “hiệp nhất” như thế nào cho đúng? – Tại sao phải có một mối hiệp nhất hữu hình? – Phải hiểu “Giáo hội Chúa Giêsu-Kitô” như thế nào?

### Chương II

#### Trào lưu đại kết

1. Nguồn gốc đại kết của Canh tân đoàn sủng
2. Những hình thức khác nhau
3. Đặc tính và tầm vóc đại kết của Canh tân

### Chương III

#### Nơi hội tụ: Hiệp thông trong Thánh Thần

1. Chúa Thánh Thần, sự sống của Giáo hội
2. Chúa Thánh Thần nơi kinh nghiệm cuộc sống cá nhân
3. Chúa Thánh Thần trong những biểu lộ của Ngài  
Sự khác biệt và bổ sung trong các đoàn sủng – Các đoàn sủng và các định chế – Mối tương tác sống động giữa đoàn sủng và định chế

### Chương IV

#### Những điều kiện của Đại kết chân thật

1. Kết nhập vào mầu nhiệm Giáo hội
2. Giáo hội như là mầu nhiệm
3. Giáo hội, mầu nhiệm bí tích

### Chương V

#### Những điều kiện của Canh tân chân thật

1. Cần phải phân tích trong tinh thần kiểm thảo
2. Tình trạng mập mờ về từ ngữ
3. Truyền thống sống động và Lời Chúa
4. Vai trò hiền mẫu của Giáo hội và suy xét của trí khôn con người
5. Thấm định các đoàn sủng cá biệt

### Chương VI

#### Định hướng mục vụ tổng quát

1. Tự do lương tâm
2. Dụ dỗ kẻt nạp tôn giáo, vi phạm tự do lương tâm

### Chương VII

#### Định hướng mục vụ cá biệt

1. Những chuẩn mực của Giáo hội
2. Những chỉ dẫn mục vụ cá biệt  
Các nhóm cầu nguyện trong khôn khổ công giáo – Các nhóm đại kết – Các cộng đoàn đại kết – Các nhóm và các sinh hoạt không nêu tên tôn giáo – Các nhà xuất bản và tài liệu đại kết của Canh Tân – Các buổi thuyết trình và hội nghị đại kết – các nhóm làm việc chung – cùng nhau đối diện với thế giới

### Chương VIII

#### Tinh thần đại kết, niềm hy vọng chung của chúng ta

1. Đại kết tinh thần
2. Đại kết như một sự đồng tâm
3. Đại kết tinh thần và cầu nguyện
4. Đại kết và dân Kitô giáo
5. Đại kết của tình bằng hữu
6. Nơi hẹn hò của cầu nguyện đại kết

*Kết luận*

*Phụ đính*

**Huấn thị về cầu nguyện xin chữa lành bệnh**  
(Thánh Bộ Tín Lý)

### **Cuốn III: Các tài liệu Malines số 3, 4 và 6**

Phần 1 : Canh tân trong Thánh Thần và phục vụ con người

Phần 2 : Canh tân và Quyền năng của Bóng tối

Phần 3 : Sự an nghỉ trong Thánh Thần

**Lưu ý :** Bộ sách này không đưa vào Tài liệu số 5 *Tôn sùng cái tôi và đức tin Kitô giáo* vì xét rằng nó không trực tiếp liên quan đến *Canh tân trong Chúa Thánh Thần*

#### ***Lời nhà xuất bản FIAT***

Tài liệu Malines số 1 *Canh tân đoàn sủng* (những định hướng thần học và mục vụ) đã được cơ sở *Lumen Vitae* xuất bản năm 1974. Tài liệu số 2 *Đại kết và Canh tân đoàn sủng* đã được cơ sở *Le Centurion* xuất bản năm 1978.

Việc tái bản các *Tài liệu Malines* lần này được thực hiện từ các bản bằng tiếng Pháp, được đức hồng y Suenens sửa chữa và xuất bản vào các năm 70 và 80.

Bài tựa của hồng y Danneels cho toàn bộ ba cuốn được đăng vào đầu cuốn một.





# Phần 1

## Canh tân đoàn sủng (Những định hướng mục vụ)

### Dẫn nhập

Hồng y Suenens đã qui tụ một nhóm thần học gia và cán bộ sinh hoạt tông đồ giáo dân<sup>1</sup> đến từ nhiều quốc gia từ ngày 21 đến 26 tháng 5 năm 1974. Những người này đã cố gắng viết ra những nhận định thần học và những định hướng mục vụ để đáp ứng một số các thắc mắc thường được nêu lên hơn cả.

Những thắc mắc về Canh tân đoàn sủng rất đa biệt và khó mà ưu tiên những điểm này hơn những điểm khác. Một số người đã từng dẫn thân trong phong trào Canh tân có thể trình bày một cách khác về một số điểm. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng tài liệu này thể hiện được một sự đồng thuận khá rộng rãi về mặt thần học và mục vụ.

Bản văn cũng đã được các nhà thần học ở nhiều quốc gia đóng góp những gợi ý của họ. Các tên tuổi của họ được ghi ở phần chú thích.<sup>2</sup> Tài liệu này nhằm giải đáp những thắc mắc chính yếu mà người ta thường nêu lên đối với Canh tân đoàn sủng và sự hội nhập của phong trào này trong cuộc sống bình thường của Giáo hội.

---

<sup>1</sup> Bản văn này được Kilian MCDONNELL, o.s.b. (cũng là người tổng kết bản văn) và những thành viên khác trong nhóm quốc tế họp ở Malines soạn, và được từng người ký tên: Carlos ALDUNATE, s.j. (Chí lợi), Salvador CARRILLO, m.s.p.s. (Mễ tây cơ), Ralph MARTIN (Hoa Kỳ), Albert DE MONTLÉON, o.p. (Pháp), Kilian MCDONNELL, o.s.p. (Hoa kỳ), Heribert MUEHLEN (Đức), Veronica O'BRIEN (Ài nhĩ lan), Kevin RANAGHAN (Hoa kỳ). Các thành viên nhóm quốc tế cảm ơn Paul LEBEAU, s.j. và Marie-André HOUDART, o.s.b. đã giúp làm thư ký các phiên họp và thông dịch.

<sup>2</sup> Các nhà thần học tham vấn: Avery DULLES, s.j. (Hoa kỳ), Yves CONGAR, o.p. (Pháp), Michael HURLEY, s.j. (Ài nhĩ lan), Walter KASPAR (Đức), René LAURENTIN (Pháp), Joseph RATZINGER (Đức)

## Chương I

### Canh tân đoàn sủng

#### 1. Khai sinh và phát triển

Vào năm 1967, tại Hoa kỳ, một nhóm giáo sư và sinh viên đã kinh nghiệm được một cuộc canh tân tâm linh rất lạ lùng. Hiện tượng đó kèm theo việc bộc phát một số “đoàn sủng” mà thánh Phaolô từng nhắc đến trong thư thứ nhất gửi giáo đoàn Côrintô.<sup>3</sup> Kinh nghiệm này là điểm khởi đầu cho phong trào mà nay được gọi là “Canh tân đoàn sủng công giáo”.

Phong trào Canh tân lan tràn ra nhiều vùng trên thế giới, và ở một số quốc gia số thành viên tăng gia gấp đôi mỗi năm. Giáo dân, tu sĩ, linh mục, giám mục đều có mặt. Năm 1973, cuộc họp quốc tế những cổ động viên đầu tiên được tổ chức ở nhà dòng nữ Truyền giáo Phan sinh Đức Maria (*Missionnaires Franciscaines de Marie*) tại Grottaferrata (một khu phố ngoại ô Rôma) và đã qui tụ các đại diện đến từ 34 quốc gia. Một dấu chỉ nữa về sự lớn mạnh nhanh chóng của Canh tân đoàn sủng là số tạp chí thần học phổ biến những bài nghiên cứu có tính cách tín lý về đề tài này. Những nhóm sinh hoạt địa phương cho xuất bản những tập sách và những tờ liên lạc về Canh tân. Một số tạp chí chuyên biệt về Canh tân, như tờ *New Covenant* ở Hoa kỳ và *Alabaré* ở Porto Rico, phát hành ở tầm mức quốc tế. Những nhà quan sát về đời sống tôn giáo nhân định rằng sự bành trướng của Canh tân biểu lộ một sức năng động mới trong cuộc sống của Giáo hội.

Nhiều người không can dự gì vào hình thức Canh tân này, đã ngạc nhiên về sự thay đổi xảy ra trong đời sống của những người gia nhập phong trào. Một trong những hoa trái của phong trào Canh tân đặc biệt được ghi nhận là sự tái khám phá mối liên kết thân mật với Đức Giêsu, là Chúa và là Đấng Cứu độ, và với Thánh Thần của Ngài. Sức mạnh Chúa Thánh Thần gây nên một cuộc hoán cải sâu xa và thay đổi đời sống nhiều người; cuộc đổi thay tâm linh được cảm nghiệm nơi ý chí muốn phục vụ và làm chứng tá. Mặc dầu đây là một kinh nghiệm sâu kín trong lòng, nhưng mối liên kết mới với Chúa Giêsu vượt ra khuôn khổ cá nhân và đơn độc, đã hướng con người đến với cộng đoàn, dấy lên một mối hiểu biết mới về mầu nhiệm Giáo hội, và giúp tham gia chân thành vào cơ cấu bí tích và giáo huấn của Giáo hội này.

Tiếp theo trào lưu canh tân trong khuôn khổ học hỏi Kinh Thánh và phụng vụ, Canh tân đoàn sủng dấy lên niềm thương yêu Giáo hội, tha thiết tân tạo đã sinh lực phát sinh từ nguồn suối nuôi dưỡng Giáo Hội của mình: đó là vinh quang của Chúa Cha, sự trị vì của Chúa Con và quyền năng của Chúa Thánh Thần.

#### 2. Bối cảnh của Giáo hội

Tại Công đồng Vaticanô II, một trong những đề xuất có ý nghĩa nhất được đưa vào lược đồ chuẩn bị Hiến chế Giáo hội, đó là vai trò Chúa Thánh Thần. Hiến chế ‘Aùnh sáng muôn dân’

---

<sup>3</sup> Edward D.O'CONNOR, *The Pentecostal Movement in the Catholic Church*. Notre Dame, Ave Maria Press, 1971; James CONNOLLY, *The Charismatic Movement: 1967-70, As the Spirit Leads Us*. Eds KE EVIN and Dorothy RANAGHAN, New York, Paulist Press, 1971, 211-232.

(*Lumen Gentium*) cho thấy rằng ngày Lễ Hiện xuống là thời điểm quyết định của Giáo hội, là biến cố ‘*Chúa Kitô mở đường đưa con người đến Chúa Cha trong một Thánh Thần duy nhất*’ (số 4).

Chúa Thánh Thần bảo đảm sự ‘*hiệp nhất Giáo hội trong mầu nhiệm hiệp thông và phục vụ*’ (tđd, 4). Ngài ban cho các tín hữu thuộc những bậc sống khác nhau những ân sủng giúp họ sẵn sàng và đủ sức gánh vác những trách vụ và chức phận đa biệt. Ân sủng cần thiết cho công cuộc canh tân và phát triển Giáo hội, vì ơn Chúa Thánh Thần luôn luôn hướng đến “*lợi ích chung*” (1 Cr 12,7). Các ân sủng này có thể đến với chúng ta một cách huy hoàng rực rỡ hay âm thầm kín đáo, nhưng luôn hướng về cuộc sống Giáo hội và trước hết là nhằm đáp ứng những nhu cầu của Giáo hội. Giáo hoàng Phalô VI đã nhắc đến giáo huấn này trong lần tiếp kiến chung ngày 29 tháng 11 năm 1972 : “*Giáo hội cần cảm thấy tận đáy lòng mình lời cầu xin kêu cầu đến Thánh Thần, Đấng cầu thay nguyện giúp chúng ta, trong chúng ta và cho chúng ta, bằng những lời rên siết khôn tả*”<sup>4</sup> (Rm 8,26). Ngài nhắc lại đề tài này trong cuộc tiếp kiến ngày 25 tháng 5 năm 1973: “*Tất cả chúng ta phải mở lòng đón nhận hứng khởi mầu nhiệm của Chúa Thánh Thần.*”<sup>5</sup>

Ai đã từng tham gia phong trào Canh tân thì kinh nghiệm được những ân sủng mà Hiến chế *Lumen Gentium* nói đến, và hứng khởi mầu nhiệm của Chúa Thánh Thần. Nơi mỗi cá nhân cũng như nơi cộng đoàn, họ “*cảm nghiệm*” rằng họ được dẫn dắt để kết hợp thân thiết trong đức tin với Thiên Chúa. Kinh nghiệm đó làm nảy sinh ‘*một sự cảm nhận, một ý nghĩa sinh động về Thiên Chúa*’ (Gaudium et spes, 7).

Tính cách đặc biệt của kinh nghiệm này diễn tả ‘*đặc tính giáo hội*’ của các đoàn sủng. Một mặt các đoàn sủng liên hệ đến những cơ cấu linh động của Giáo hội và đến thừa tác vụ của Giáo hội ấy, mặt khác chúng liên hệ đến kinh nghiệm cá nhân về Thiên Chúa.<sup>6</sup>

Vì thế Canh tân đoàn sủng phản ứng chống lại một lối hướng nội quá chật hẹp và chống lại việc đề cao chủ thể cá nhân quá mức. Trong khuôn khổ các bí tích, có thể nói rằng phong trào đoàn sủng đặt nền tảng trên sự phục hoạt những gì làm nên cuộc sống chúng ta phát sinh từ Giáo Hội: nghĩa là ‘*các bí tích khai tâm Kitô giáo*’ : rửa tội, thêm sức, thánh thể.<sup>7</sup> Cá nhân cũng như cộng đoàn không ngừng tiếp nhận sâu xa hơn Chúa Thánh Thần mà chúng ta lãnh nhận lúc khai tâm; muốn đạt được điều đó thì suốt cuộc sống Kitô hữu phải thực thi không ngừng ‘*metanoia*’ việc đổi mới tâm hồn mình.

Kinh nghiệm căn bản của Canh tân bắt đầu bằng sự kiện “*thấy và nghe*” (Cv 2, 33; 1 Ga 1,1-3); nhờ đức tin, một nhóm hay một cá nhân chứng thực sự hiện diện của Chúa Kitô do sức mạnh của Chúa Thánh Thần. Khi chúng ta đọc trong sách Công Vụ có những người nghe Phêrô giảng thì “*cảm thấy lòng mình đau đớn*”, kỳ thực tác giả muốn cho chúng ta biết rằng lời nói đoàn sủng của Phêrô làm cho cả con người của họ rung động : thân xác, tinh thần, trí khôn, tình cảm, ý chí.

Ở đây chúng ta hiểu ‘*đoàn sủng*’ là một ơn bên trong, một nếp sống do Chúa Thánh Thần gửi đến, mang sức mạnh của Ngài và hướng đến việc xây dựng thân thể Chúa Kitô. Mỗi kitô hữu có một hay nhiều đoàn sủng để điều hành và thực thi tác vụ của Giáo hội; những đoàn sủng này nằm trong toàn bộ linh động cuộc sống Giáo hội nhưng phải kết chặt với một thực tại nền tảng hơn: đó là tình yêu Thiên Chúa và người bên cạnh (1 Cr 13). Tình yêu-bác ái này đem lại giá trị cho tất cả các bí tích; không có nó thì các đoàn sủng sẽ là ‘*hư không*’.

Phong trào đoàn sủng không chủ trương cổ súy quay về lại một Giáo Hội thời khai sinh tân ước được lý tưởng hóa một cách ngây ngô không màng gì đến ý nghĩa lịch sử. Dẫu nhìn nhận vai trò độc đáo duy nhất của các cộng đoàn thời khai sinh Tân Ước, nhưng phong trào Canh tân muốn

<sup>4</sup> *La Documentation Catholique*, vol.69 (1972), 1150.

<sup>5</sup> *Tđd.*, vol. 70 (1973), 552.

<sup>6</sup> Gotthold HASENHUETTL, *Charisma : Ordnungsprinzip der Kirche*. Freiburg, Herder, 1969; Karl RAHNER, *The dynamic Element in the Church* (Questiones disputatae, 12), New York, Herder and Herder, 1964; Walter KASPER, *Die charismatische Grundstruktur der Kirche, Glaube und Geschichte*. Mainz, Matthias-Gruenewald Verlag, 1970, 356-361.

<sup>7</sup> Kilian MCDONNELL anh Arnold BITTLINGER, *Baptism in the Holy Spirit as an Ecumenical Problem*, Notre Dame, Charismatic Renewal Services, 1972.

gắn liền với truyền thống kêu gọi mọi người hoán cải và đi vào Nước Chúa. Các trào lưu canh tân trong quá khứ có mang hình thức nào đi nữa thì “phong trào Canh tân đoàn sủng” mà chúng ta nói ở đây luôn chủ trương nằm trong truyền thống công giáo; truyền thống phục hoạt lời các tiên tri và các Tông đồ của Giáo hội khởi thủy, chứng tá của các vị tử đạo, lời rao giảng của các dòng tu thời Trung cổ, linh thao của thánh Inhaxiô, các công tác tông đồ ở các giáo xứ (CIC 1349), phong trào phụng vụ và các ‘trào lưu thức tỉnh tâm hồn và dẫn thân làm việc tông đồ’ khác . Nếu có một số nét khác biệt nào đó so với các phong trào khác, thì phong trào Canh tân đoàn sủng luôn luôn cùng với họ đồng thanh lên tiếng kêu mời mọi người hoán cải và giải phóng ‘con người tin nhưng kỳ thực không tin’, đang bị tình trạng vô thần trong tâm hồn, nơi trí khôn kèm hãm mà không hay.

## Chương II

### Nền tảng thần học

#### 1. Sự sống Ba Ngôi và kinh nghiệm Kitô giáo

Nền tảng thần học của Canh tân đoàn sủng thiết yếu dựa vào Thiên Chúa Ba Ngôi.

Chưa từng có ai thấy được Chúa Cha (x. Gioan 1,18), cũng không ai có thể thấy được Ngài trong cuộc sống này, vì “*Ngài ngự trong ánh sáng siêu phàm*” (1 Tm 6,16 ; 1 Ga 4, 12,20). Chỉ Chúa Con đã thấy và đã nghe được Chúa Cha (Ga 6, 46). Ngài là “*nhân chứng*” của Chúa Cha. Đức Giêsu-Nazareth đã làm chứng về Chúa Cha; và người nào đã nghe, đã thấy và đã sờ đụng được Đức Giêsu thì đến được với Chúa Cha (1 Gioan 1, 1-3). Từ khi Đức Giêsu lên trời về với Chúa Cha, chúng ta không còn thấy được, nghe được hiện thân Ngài. Nhưng Ngài đã gửi Thánh Thần của Ngài, nhắc lại cho chúng ta tất cả những gì Ngài đã nói và đã làm, và những gì mà các người theo Ngài đã thấy và đã nghe (Ga 14, 26; 16, 13). Do đó chúng ta chỉ đến được Chúa Cha nhờ Chúa Kitô trong chính Thánh Thần ấy (Ep 2,18).

Chúa Cha đã mặc khải Ngài là “*Ngôi – Căn Nguồn*”, là Nguyên Lý không dựa trên nguyên lý nào khác, qua “*Danh*” Ngài được trao phó cho Maisen: “*Ta là Đấng Ta là Ta*”. Trong Tân Ước, Đức Giêsu, đến lượt mình, mặc khải chính Ngài là hình ảnh, là biểu lộ của “*Ngôi – Căn Nguồn*” (Cl 1,15), khi nhắc lại lời mặc khải ấy và áp dụng vào chính Ngài (Ga 8,24,28). Chúa Cha và Ngài là một; Chúa Cha ở trong Chúa Con và Chúa Con ở trong Chúa Cha (Ga 17, 21; x. 10, 30). Đức Giêsu là sự biểu lộ “*Đấng Tự Hữu*” (2 Cr 4, 4; Dt 1,3).

Khi Đức Giêsu dùng lối nói “*chúng tôi*” theo một nghĩa riêng để chỉ về Ngài (Gioan 10, 30; 14, 23; 17,21), thì chữ “*chúng tôi*” ấy là Chúa Cha và chính Ngài. Chúa Thánh Thần đến từ “*chúng tôi*” ấy; một cách lạ lùng, Ngài là một Ngôi ở giữa Hai Ngôi. Thánh Thần là tác động toàn vẹn về mối hiệp thông giữa Chúa Cha và Chúa Con. Và cũng chính nhờ Thánh Thần mà sự hiệp thông này được thông ban ra bên ngoài. Thật thế, Giáo Hội được thiết định nhờ mối liên hệ vào mối hiệp thông của Ba Ngôi. Việc đồng hóa Đức Giêsu và các kitô hữu (Cv 9,4 tt) chỉ thực hiện được nhờ vào chính một Thánh Thần duy nhất trong Chúa Cha, trong Chúa Con và trong các kitô hữu (Rm 8,9). Đức Kitô “*đã ban Thánh Thần Ngài cho chúng ta, Đấng duy nhất và luôn là Ngài nơi Đầu và nơi chi thể, Đấng ấy ban sự sống, sự liên kết và cử động cho cả toàn Thân*” (Lumen Gentium 7). Vì cùng một Thánh Thần vừa ở nơi Chúa Kitô và trong Giáo Hội mà cộng đồng Kitô giáo mới được gọi tên là “*Kitô*” (1 Cr 1,13; 12,12). Những đoàn sủng là những biểu lộ của sự hiện diện này của Thánh Thần (1 Cr 12,7), là những dấu chỉ của Thánh Thần cư ngụ trong chúng ta (1 Cr 14,22). Ngài biểu lộ ra nơi các đoàn sủng một cách thấy được và sờ đụng được: “*... (Đức Giêsu) được nâng lên bên hữu Thiên*

Chúa, ...*đã đổ Chúa Thánh Thần tràn xuống như anh em đã thấy và nghe Ngài*” (Cv 2,33). Và đến ngày tận thế, khi Thánh Thần sẽ tập hợp tất cả vào trong mối hiệp thông này, Đức Kitô *“sẽ trao vương quốc Ngài lại cho Chúa Cha”* (1 Cr 15,24). Và Giáo Hội là bước khai mở vương quốc ấy (Lumen Gentium 5).

## 2. Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần

Ta có thể được phép nói rằng theo bản tính nhân loại của Ngài, Đức Giêsu đã nhận Thánh Thần, và Thánh Thần gửi ngài đến.

Đức Giêsu đã nhận Thánh Thần một cách trọn vẹn, và việc tuôn đổ Thánh Thần trên Ngài là khởi nguyên cho ngày tháng cứu độ, loan báo nước trời, khai mở thời tái tạo (tạo dựng lần thứ hai). Đức Giêsu được thụ thai bởi sức mạnh Chúa Thánh Thần, Ngài đến trong thế gian với tư cách là Con Thiên Chúa và là Đấng Thiên Sai. Và chính việc tiếp nhận Thánh Thần lúc chịu phép rửa trên sông Giođăng đã trao ban cho Ngài vai trò Thiên Sai một cách công khai:

*“ Ngay lúc Ngài đi ra khỏi nước, thì Ngài thấy các tầng trời mở ra và Thánh thần, như một con bồ câu, xuống trên Ngài”* (Mc 1,10).

Đây là biến cố quyết định trong lịch sử cứu độ. Đây không chỉ là một sự tấn phong công khai Đức Giêsu như là Đấng Thiên Sai mà thôi, nhưng là một ơn riêng ban cho Ngài quyền năng và uy thế để thực thi công cuộc cứu độ (Cv 10,38). Thánh thần Chúa đổ xuống trên Ngài vì Ngài được xức dầu để loan Tin Mừng cho những người nghèo (Lc 4,18). Khi minh giải lời Ngài nói với Gioan Tẩy giả : *“ Đáng mà người thấy Thánh Thần ngự xuống và cư ngụ, đó chính là Đáng ban phép rửa trong Thánh Thần”* (Ga 1,33), cuốn Thánh Kinh của Trường Giêrusalem chú thích rằng *“lời nói này thiết định công việc chính yếu của Đấng Thiên Sai”*. Đức Giêsu nhận Chúa Thánh Thần, hoặc hơn thế nữa, Thánh Thần *“ngự xuống trên Ngài”* (Is 11,2; 42,1 ; Ga 1,33) như thế nào thì Ngài cũng ban phép rửa cho con người như thế trong Thánh Thần.<sup>8</sup>

*“Sau khi đã tự hiến chính mình làm lễ tế không tì vết dâng lên Thiên Chúa nhờ Thánh Thần vĩnh cửu”*, (Dt 9,14), Đức Giêsu, Chúa chúng ta được vinh danh và sống lại, gửi Thánh Thần đến với chúng ta. Từ nay Thánh Thần tuôn trào từ thân xác chịu đóng đinh và được phục sinh như từ một nguồn suối bất tận đổ tràn trên mọi thân xác (Ga 7, 37-39; Rm 5, 5 ; Cv 2,17).

Có mối tương giao qua lại giữa Đức Giêsu và Thánh Thần. Đức Giêsu được ban “tràn đầy” Thánh Thần một cách khôn lường (Ga 3,34 ; Lc 4,1), vì Chúa Cha đã *“xức dầu Ngài bằng Thánh Thần và quyền năng”* (Cv 10,38). Ngài được Thánh thần hướng dẫn, và chính Thánh Thần phục sinh Ngài từ cõi chết (Ep 1,18-20 ; Rm 8,11 ; 1 Cr 6,14 ; 2 Cr 13,14). Và đến lượt Ngài, Đức Giêsu gửi Thánh Thần mà Ngài đã nhận, và nhờ sức mạnh của Thánh Thần mà người ta trở thành kitô hữu: *“Nếu ai không có Thánh Thần của Chúa Kitô, thì người đó không thuộc về Ngài”* (Rm 8,9). Dấu ấn thiết yếu của công cuộc khai tâm Kitô giáo là tiếp nhận Thánh Thần (Cv 19, 1-7). Hơn nữa chính Thánh Thần thúc đẩy việc tuyên xưng *“Đức Giêsu là Chúa”* (1 Cr 12,3). Tương quan qua lại giữa Đức Giêsu và Thánh Thần hướng đến vinh danh Chúa Cha: *“Nhờ Chúa Giêsu mà người người trong chúng ta đến gần với Chúa Cha trong một Thánh Thần duy nhất”* (Ep 2,18).

Đừng bao giờ lẫn lộn những chức năng đặc loại của Chúa Kitô và của Chúa Thánh Thần trong công cuộc cứu độ. Kitô hữu kết nhập vào Chúa Kitô chứ không phải vào Thánh Thần. Ngược lại, nhờ tiếp nhận Thánh Thần mà chúng ta trở thành “kitô hữu”, trở thành chi thể của Chúa Kitô. Chính Thánh Thần tác động sự hiệp thông làm nên sự hợp nhất dân Chúa. Ngài kết hợp nên một vì Ngài làm cho Giáo Hội thành thân thể Chúa Kitô (x. 1 Cr 12,3). Thánh Thần thực hiện sự liên kết hiệp nhất giữa Đức Kitô và Giáo Hội đồng thời bảo đảm sự khác biệt. Nhờ Thánh Thần, Đức Kitô hiện diện

---

<sup>8</sup> Chú thích về Ga 1,33 trong *La Bible de Jérusalem*. Xem Raymond E. BROWN, *The Johannine Sacramentary Reconsidered, Theological Studies*, Vol. 23 (1962), 197-199; F.M. BRAUN, *Jean le théologien: sa théologie: le Mystère de Jésus Christ*. Paris, Gabalda, 1966, 86,87.

trong Giáo Hội Ngài, và Thánh Thần đưa người ta đến đức tin vào Chúa Giêsu Kitô. Thánh Thần là một Ngôi Vị như Chúa Cha và Chúa Con; nhưng Ngài là Thánh Thần của Đức Kitô (Rm 8,9 ; Gl 4,6).

Đừng nghĩ rằng những chức năng đặc loại này của Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần như chỉ là một lối suy diễn thần học vô bổ. Sự kiện Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần mỗi vị theo cách của mình cấu thành Giáo Hội phải ảnh hưởng sâu xa đến sứ mạng của Giáo Hội, phụng vụ, lời cầu kinh của Kitô hữu, công cuộc phúc âm hóa và phục vụ thế giới của Giáo Hội.

### 3. Giáo hội và Chúa Thánh Thần

Vì Giáo hội là bí tích của Chúa Kitô (Lumen Gentium 1), nên Đức Giêsu, nối kết với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, thiết định cơ cấu bên trong của Giáo Hội. Do quyền năng Đấng Tối-Cao phủ bóng trên Maria (Lc 1,35), Đức Kitô được Thánh Thần làm nên Con Thiên Chúa, và do Thánh Thần ngự xuống trên Ngài ở sông Giocđang, Ngài được trao ban sứ mạng cứu độ: những sự kiện ấy xảy ra như làm sao, thì cũng một cách đó Giáo hội được Thánh Thần xây dựng ngay từ khởi thủy và được công bố cho thế giới trong ngày Hiện Xuống như thế.

Ở Tây Phương, có một khuynh hướng giải thích cơ cấu Giáo hội theo các khuôn khổ “duy Kitô” (*christiques*), và quan niệm vai trò Thánh Thần như Đấng ban sự sống và linh hoạt cơ cấu Giáo hội vốn đã được (Chúa Kitô) thành hình trước đó.

Giáo hội đúng là bí tích của Đức Kitô, nhưng quan niệm trên đây sai lầm. Thật vậy, Đức Giêsu không phải được làm nên Con Thiên Chúa ‘trước’ sau đó mới được Thánh Thần linh hoạt để chu toàn sứ mạng của mình, cũng như Ngài không được tôn phong làm Đấng Thiên Sai ‘trước’ sau đó mới được Thánh thần ban quyền năng để thi hành tác vụ của Ngài. Một cách tương tự, Chúa Kitô “và” Chúa Thánh Thần cả hai vị làm nên Giáo hội. Giáo hội này là kết quả của hai sứ mạng: sứ mạng của Chúa Kitô và sứ mạng của Chúa Thánh Thần. Và xác quyết này không mâu thuẫn gì với sự kiện này : sự khai sinh Giáo hội nơi sứ vụ của Đức Giêsu tiếp nhận một phương cách và năng lực mới trong ngày Hiện Xuống.

Vì Giáo hội là bí tích của Chúa Kitô, nên Giáo hội ấy tham gia vào sự xúc dầu của Chúa Kitô. Giáo hội không phải chỉ tiếp tục màu nhiệm nhập thể. Sự xúc dầu Đức Kitô khi thụ thai và nơi phép rửa của Ngài tràn đến thân thể màu nhiệm của Ngài.<sup>9</sup> Nếu hành động của Giáo Hội có được hiệu năng, nếu giáo huấn và đời sống bí tích mang lại hoa trái, thì đó là nhờ việc Giáo Hội tham dự vào sự xúc dầu của Chúa Kitô. Màu nhiệm hiệp thông giáo hội cũng phát sinh từ sự xúc dầu ấy. Và, mặt khác, chính Thánh Thần, Đấng bảo đảm sự liên kết giữa Chúa Kitô và Giáo hội, Đấng ấy cũng bảo đảm sự phân biệt: ‘trong Thánh Thần’, Đức Kitô không chìm ngập vào trong thân thể Ngài là Giáo hội, nhưng Ngài đứng vị thế là Đầu của Giáo hội.

### 4. Cơ cấu đoàn sủng của Giáo hội

Vì Giáo hội là bí tích của Chúa Kitô, nên Giáo hội làm cho chúng ta tham dự vào sự xúc dầu của Chúa Kitô do Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần ở trong Giáo hội như một mùa Hiện xuống liên tục, và làm cho Giáo hội trở thành thân thể Chúa Kitô, dân Thiên Chúa; Ngài đổ đầy sức mạnh của Ngài trên Giáo hội, luôn mãi canh tân và kêu gọi Giáo hội loan truyền nước Chúa Giêsu vì vinh quang Chúa Cha. Thánh Thần cư ngụ trong Giáo hội và trong tâm hồn tín hữu như trong một đền thờ, đó là một ơn cho toàn thể Giáo hội: “*Anh chị em không biết là anh chị em là Giáo hội; Anh chị em không biết anh chị em là đền thờ của Thiên Chúa và Thánh Thần Thiên Chúa cư ngụ trong anh chị em hay sao?*” (1 Cr 3,16; x. 6, 19). Ơn khởi nguyên ban cho Giáo hội không phải là điều gì khác ngoài chính Chúa Thánh Thần. Cùng với Ngài, các ơn nhưng không tức là các đoàn sủng đến với Giáo hội.

---

<sup>9</sup> Heribert MUEHLEN, ‘Die Firmung als sakramentales Zeichen der heilsgeschichtlichen Selbsteuerlieferung des Geistes Christi’, *Theologie und Glaube*, vol.57 (1967), 280.

Chúa Thánh Thần tự hiến ban cho toàn thể Giáo hội, xuất hiện cho chúng ta thấy được, sò dựng được qua nhiều thừa tác vụ khác nhau, nhưng không đồng hóa vào các tác vụ. **Các đoàn sùng là những biểu lộ hữu hình của Thánh Thần, được ân ban để phục vụ Giáo hội và thế giới hơn là nhằm thành toàn cho những cá nhân nhận lãnh. Vì thế, các đoàn sùng có đặc tính Giáo hội.** Không có vấn đề một nhóm hoặc một phong trào nào riêng lẻ bên trong Giáo hội tự nhận là độc quyền về Thánh Thần và các đoàn sùng của Ngài.

Nếu Thánh Thần và các đoàn sùng của Ngài gắn liền với Giáo hội trong toàn thể, thì Ngài và các đoàn sùng cũng làm nên cuộc sống Kitô giáo, và xuất hiện qua những phương cách biểu lộ khác nhau trong khuôn khổ cộng đoàn cũng như cá nhân. Trong cộng đoàn Kitô giáo, trên nguyên tắc không thể có những phần tử thụ động chỉ có một chức năng, một thừa tác vụ nào. *“Có nhiều ơn khác nhau, nhưng chỉ một Thánh Thần; có nhiều thừa tác vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa; có nhiều phương cách hành động khác nhau, nhưng chỉ có một Thiên Chúa tác động mọi sự trong mọi người. Mỗi người nhận ơn thể hiện Thánh Thần vì lợi ích chung của tất cả”* (1 Cr 12, 4-7).

Theo nghĩa đó, mọi kitô hữu đều mang đoàn sùng và được trao một thừa tác vụ để phục vụ Giáo hội và thế giới.

Tuy vậy, các đoàn sùng có tầm quan trọng khác nhau. Những đoàn sùng trực tiếp được ân ban để xây dựng cộng đoàn có một vị thế lớn hơn. *“Anh chị em là thân thể Đức Kitô, và là chi thể của Ngài, mỗi người theo phần mình. Và những người được Thiên Chúa thiết lập trước hết trong Giáo hội là các Tông Đồ, thứ nhì là các ngôn sứ, thứ ba là các người lo giáo huấn; tiếp đó là các ơn làm phép lạ, rồi ơn chữa lành bệnh, ơn cứu giúp, ơn điều khiển và ơn nói tiếng lạ”* (1 Cr 12,27-28). Trong khuôn khổ các ân sùng, chủ nghĩa bình đẳng không áp dụng cho cuộc sống Giáo hội.

Do đó, không có vấn đề đối nghịch Giáo hội định chế ngược với Giáo hội đoàn sùng. Như thánh Irénée từng viết: *“Ở đâu có Giáo hội, ở đó có Thánh Thần, và ở đâu có Thánh Thần của Chúa, thì đó là Giáo hội.”*<sup>10</sup> Chỉ một Chúa Thánh Thần tỏ lộ trong những chức năng khác nhau bảo đảm sự liên kết giữa giáo dân và giáo phẩm. Thánh Thần và các ơn của Ngài làm nên Giáo hội trong toàn bộ cũng như trong mỗi thành phần Giáo hội ấy.

## 5. Đi vào cuộc sống Kitô giáo

Khi tham gia cuộc sống Kitô giáo, mọi tín hữu đều thông phần vào những chân lý, những mẫu nhiệm như nhau. Họ trở thành chi thể của Chúa Kitô và thành phần dân Thiên Chúa, thông dự cùng một Thánh Thần và làm con Chúa Cha. Thánh Phaolô, khi định nghĩa kitô hữu, thì qui chiếu vừa vào Chúa Kitô vừa vào Chúa Thánh Thần: *“Nếu ai không có Thánh Thần của Đức Kitô thì không thuộc về Ngài”* (Rm 8,9)â. Trong các bản Phúc Âm, điểm khác biệt rõ nét nhất nơi vai trò Thiên Sai của Đức Giêsu so với tác vụ của Gioan Tẩy giả, đó là Chúa Kitô phải “rửa trong Thánh Thần”. Và theo các bản văn khác của các thánh Tông Đồ, thì nhờ việc tiếp nhận Thánh Thần trong phép rửa mà người ta trở thành chi thể của Đức Kitô: *“Tất cả chúng ta, người Do thái hoặc người Hy Lạp, nô lệ hay người tự do, chúng ta đều được rửa trong một Thánh Thần duy nhất để trở thành một thân thể duy nhất”* (1 Cr 12,13).

Tân Ước diễn tả việc gia nhập vào cuộc sống Kitô giáo bằng nhiều cách khác nhau. Nhưng luôn luôn được thực hiện dưới dấu chỉ của đức tin. Việc xúc dầu đức tin dẫn lộ và đi kèm theo việc trở lại (x. 1 Ga 2, 20,29), nghĩa là *“quay lại với Thiên Chúa bằng cách tránh xa các thần tượng để phục vụ Thiên Chúa hằng sống và chân thật, và để chờ đợi Con Ngài đến từ Trời, Đấng mà Ngài đã phục sinh từ cõi chết...”* (1 Th 1,9-10). Trong trường hợp người đã trưởng thành, việc trở lại dẫn đến phép rửa, đến sự thú tha tội lỗi và tiếp nhận đầy ơn Chúa Thánh Thần. Tiến trình đó của đức tin được tóm kết rõ ràng trong bài giảng của Thánh Phêrô vào ngày Hiện Xuống: *“Anh chị em hãy trở lại; mỗi người trong anh chị em hãy nhận phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô để được tha thứ tội lỗi của mình, và anh chị em sẽ nhận được ơn Chúa Thánh Thần”* (Cv 2,38).

<sup>10</sup> IRAEUS, ‘Adversus Haereses’ III, 24,1 (Sources chrétiennes, 34, tr 401)



## 6. Các ơn Chúa Thánh Thần và khai tâm Kitô giáo

Chúa Thánh Thần đến là yếu tố quyết định cho phép con người trở thành kitô hữu; sự việc này gắn liền với việc cử hành các bí tích khai tâm Kitô giáo (phép rửa, phép thêm sức và phép Thánh Thể)<sup>11</sup>. Các bí tích khai tâm Kitô giáo là dấu chỉ hữu hiệu về ơn Chúa Thánh Thần. Khi nhận Chúa Thánh Thần trong các bí tích này, người tân tòng trở thành một chi thể của Chúa Kitô, được đưa vào dân Chúa và lời kinh phụng vụ của dân này.

Các cộng đoàn Kitô giáo tiên khởi không những đã cử hành các bí tích khai tâm trong tinh thần ấy,<sup>12</sup> mà còn chủ tâm đón nhận để có được sự thay đổi trong cuộc sống làm người tín hữu. Họ tin Chúa Thánh Thần gắn liền với những biểu lộ về quyền năng sửa đổi cuộc sống. Họ không thể quan niệm được rằng gia nhập vào thân thể Chúa Kitô và nhận Thánh Thần mà toàn bộ cuộc sống của mình không chuyên hướng. Ngoài ra, những cộng đoàn Kitô giáo tiên khởi ấy cũng nhận rõ rằng quyền năng Chúa Thánh Thần biểu lộ tràn lan qua các đoàn sủng đa biệt: phục vụ, quản trị, tiên tri, dạy dỗ – Tân Ước không ngại kể ra nhiều ơn như thế (x. 1 Cr 12,28; Rm 12,6-8).<sup>13</sup> Sự biểu lộ ấy của Chúa Thánh Thần trong các đoàn sủng hướng đến cuộc sống cộng đoàn hơn là cuộc sống cá nhân của kitô hữu.

Phải nhìn nhận rằng ngày nay Giáo hội không ý thức đầy đủ về một số đoàn sủng cụ thể làm sinh lực cho cộng đoàn Kitô giáo, mặc dầu trên nguyên tắc các đoàn sủng như thế được nhìn nhận là gắn liền với cơ cấu và sứ vụ của Giáo hội.

Một cách nào đó có thể nói nét đặc trưng của Canh tân đoàn sủng là đối chiếu kinh nghiệm của một cộng đoàn Kitô giáo thời khởi thủy và kinh nghiệm của các cộng đoàn trong Giáo hội chúng ta hôm nay - nhưng đừng xem nét đặc trưng này là toàn bộ bản chất của Canh tân đoàn sủng.

Những kitô hữu thời đầu tiên hẳn không hề nghĩ đến việc đòi hỏi một đặc quyền ưu thế nào về các đoàn sủng mà anh em của họ trong các thời kỳ tiếp theo phải lập lại y nguyên. Về mặt chủ yếu, các bí tích khai tâm ngày nay tương ứng với các bí tích khai tâm thời đầu của Giáo hội. Xưa cũng như nay, Giáo hội luôn cầu xin và nhận lãnh ơn Thánh Thần trong các bí tích này; và ơn Thánh Thần biểu lộ trong một số các dấu chỉ và đoàn sủng. Và đối với chúng ta cũng như đối với thánh Phaolô, có thể người ta nhận được Thánh Thần, nhưng không nhất thiết đồng thời phải nhận được một số đoàn sủng của Ngài.

Và cũng đừng nên quên sự khác biệt về bầu khí siêu nhiên nơi các kitô hữu thời ấy và nơi chúng ta hôm nay. Sự khác biệt đậm nét nhất hẳn là phẩm chất về lòng rộng mở sẵn sàng đón nhận ơn Thánh Thần nơi họ.

Chẳng hạn chúng ta cứ tưởng tượng ra một đồ hình để xếp các cách biểu lộ của Chúa Thánh Thần nơi đoàn sủng khác nhau, được xếp theo thứ tự từ A đến Z (đây chỉ là một thí dụ bất cập vì kỳ thực Thánh Thần thể hiện một cách tự do qua đủ loại đoàn sủng khác nhau). Bây giờ chúng ta lấy các đoàn sủng mà hôm nay chúng ta nhận xét là “bình thường” hơn, như các ơn an ủi, làm phúc, điều khiển, xót thương (x. Rm 12,8) và xếp vào các chữ A đến P. Và ở phần sau từ chữ Q đến Z chúng ta thử xếp các ơn như nói tiên tri, chữa lành bệnh, nói tiếng lạ, giải thích những điều khó hiểu. Thì theo những chứng cứ mà chúng ta có được, chúng ta thấy các cộng đoàn kitô hữu đầu tiên nghĩ rằng Chúa Thánh Thần có thể thể hiện nơi toàn bộ các đoàn sủng khác nhau (từ A đến Z), đặc biệt là trong những đoàn sủng từ Q đến Z mà họ có thể mong chờ và kinh nghiệm thực sự.

---

<sup>11</sup> Jacob KREMER 'Begeisterung und Besonnenheit : Zur heutugen Berufung auf Pfingsten, Geisterfahrung und Charisma', *Diakonia*, vol. 5 (1974) 159.

<sup>12</sup> Austin P. MILNER, 'Theology of Confirmation' *Theology To-day*, 26) Notre Dame, Fides, 1971.

<sup>13</sup> IRENAEUS, 'Adversus Haereses', III, 24,1 (*Sources chrétiennes*, 34, tr.401)

Trong mức độ đó, chúng ta thấy các cộng đoàn này có một tâm thức khác với tâm thức của Kitô hữu trong các họ đạo và cộng đoàn chúng ta hôm nay. Các giáo xứ, các cộng đoàn hôm nay dường như không ý thức rằng một số đoàn sủng có thể đến với Giáo hội một cách cụ thể, nên người ta không sẵn sàng để tiếp nhận những điều kỳ diệu mà Thánh Thần ân ban. Thái độ thiếu sẵn sàng hoặc thiếu tin tưởng này có thể ảnh hưởng sâu xa trên cuộc sống và kinh nghiệm của một cộng đoàn Kitô giáo. Thái độ ấy âm hưởng một cách nào đó nơi phong cách người ta cầu nguyện, đặc biệt khi cử hành Thánh Thể, khi loan báo Tin Mừng và dần thân phục vụ thế giới. Nếu một cộng đoàn áp đặt một số hạn chế đối với những biểu lộ của Thánh Thần, thì đời sống của mình hẳn sẽ nghèo đi cách này hay cách khác.

Thái độ thiếu cởi mở để sẵn sàng đón nhận Thánh Thần ấy có thể ảnh hưởng đến sinh lực của một giáo hội địa phương, sự kiện này chắc sẽ không làm cho người công giáo ngạc nhiên gì. Nhận xét ấy tương ứng với học thuyết về các điều kiện liên quan đến người tham dự các bí tích – *ex opere operantis*-. Thật vậy, hiệu năng của các bí tích một cách nào đó còn tùy điều kiện sẵn sàng của người tiếp nhận. Chẳng hạn một Kitô hữu dâng lễ, nhận Thánh Thể với một tâm tư không có gì gọi là cởi mở, đại độ, thì làm sao được nuôi dưỡng đầy đủ trong cuộc sống siêu nhiên, mặc dầu Chúa Kitô hiến ban trọn đầy cho người đó nơi sự hiện diện và lòng yêu thương của Ngài. Tình trạng cũng tương tự như thế khi chúng ta xét đến tâm tư và sự sẵn sàng của một cộng đoàn Kitô giáo đối với các bí tích khai tâm khác.

Tuy vậy, những nhận xét trên đây cần lưu ý thêm một sự điều chỉnh. Nếu những điều kiện sẵn sàng nơi các đương sự có liên hệ đến âm hưởng của các ơn Chúa trong họ, thì cũng cần nhấn mạnh ngay rằng Thánh Thần của Chúa không bao giờ bị ràng buộc bởi các điều kiện chủ quan của các cộng đoàn hoặc các cá nhân. Thánh Thần hoàn toàn tự do. Ngài thổi lúc nào, ở đâu và như thế nào tùy Ngài. Ngài có thể ban cho các cộng đoàn hoặc các cá nhân những ơn mà họ không chuẩn bị hoặc không sẵn sàng đón nhận. Chính Ngài xướng xuất để Giáo hội có được nguồn sống dư tràn trong mình. Nhưng thông thường sự thông truyền một cách tự do của Chúa Thánh Thần lại bị ảnh hưởng một cách nào đó bởi những điều kiện chủ quan của những người tiếp nhận.<sup>14</sup>

## 7. Đức tin và cảm nghiệm

Canh tân đoàn sủng giải thích một cách tích cực vai trò của kinh nghiệm trong việc làm chứng tá nơi Tân Ước và trong cuộc sống Kitô giáo.<sup>15</sup> Trong các cộng đoàn thời Tân Ước, tác động Chúa Thánh Thần là một sự kiện được kinh nghiệm trước khi trở thành đề tài cho học thuyết. Những bản văn Thánh Kinh cho chúng ta biết rằng kinh nghiệm đó thường là một âm hưởng nơi ý thức của cá nhân hay cộng đoàn. Người ta cảm nhận được Thánh Thần một cách tức khắc hoặc dần dà: “*Đấng ban Thánh Thần cho anh chị em và thực hiện những phép lạ giữa anh em, có phải vì anh em làm những gì luật dạy hay là vì anh em đã nghe được sứ điệp của đức tin?*” (Gl 3,5). - “*Tôi cảm tạ Chúa không ngừng cho anh chị em, về ơn Chúa đã ban cho anh chị em trong Chúa Giêsu Kitô: trong Ngài anh chị em đã được tràn đầy các ơn ích, các ơn về lời nói và các ơn về sự hiểu biết, ... đến độ anh chị em không thiếu ơn nào*”... (1 Cr 4-8).

Chúa Thánh Thần được cảm nhận nơi sự đổi thay cuộc sống về mặt đạo đức, một cuộc đổi thay do Ngài tác động: “*Anh chị em thân mến của Chúa Kitô, chúng tôi phải cảm tạ Chúa không ngừng cho anh chị em, vì Chúa đã chọn anh chị em ngay từ thuở ban đầu để được cứu chuộc bởi Chúa Thánh Thần, Đấng thánh hóa, và bởi đức tin vào sự thật*” (2 Th 2,13).- “*Anh chị em đã được rửa sạch, đã được thánh hóa, đã được làm nên công chính nhân danh Chúa Giêsu Kitô và Thánh Thần của Chúa chúng ta* (1 Cr 6,11). Thánh Thần được cảm nghiệm nơi ánh sáng lương tâm mà Ngài

<sup>14</sup> Kilian MCDONNEL, ‘The Distinguishing Characteristics of the Charismatic-Pentecostal Spirituality’, *One in Christ*, vol. 10 (1974) tr. 117-128.

<sup>15</sup> Donatien MOLLAT, ‘The Role of Experience in New Testament Teaching on Baptism and the Coming of the Spirit’, *Ibid*, 129-147.

là nguồn suối<sup>16</sup> : “Chúng ta đã không nhận Thần thánh gian, nhưng Thánh Thần đến từ Thiên Chúa, để chúng ta biết được những ơn của ân sủng Chúa” (1 Cr 2,12). Niềm vui và hứng khởi của bác ái cũng được cảm nghiệm như là những dấu chỉ của Chúa Thánh Thần hiện diện : “Đây là hoa trái của Thánh Thần : yêu thương, hoan hỉ, an bình, nhẫn nại, lòng tốt, ân cần, đức tin, dịu dàng, làm chủ lấy mình” (Gl 5,22). – “Đức cậy không phình gạc, vì tình yêu của Chúa đã đổ tràn trong tâm hồn anh chị em nhờ Chúa Thánh Thần là Đấng đã được ban cho chúng ta” (Rm 5,5).

Cuối cùng, tác động của Chúa Thánh Thần được cảm nghiệm như là sức mạnh qua các cách diễn tả như : “... Tin Mừng mà chúng ta loan truyền đã không trình bày cho anh em như chỉ là một bài giảng, nhưng đã minh chứng sức mạnh của nó một cách phong phú nơi tác động của Chúa Thánh Thần” (1 Th 1,5). – “Lời nói và bài giảng của tôi không phải là những luận chứng khôn ngoan để thuyết phục, nhưng là một sự minh chứng do sức mạnh của Thánh Thần tác động” (1 Cr 2,4). Chúng tôi chỉ nêu lên ở đây các câu trích từ các bản văn của thánh Phaolô, vì không thể nào nêu lên hết tất cả những dữ kiện mà Tân Ước ghi nhận về kinh nghiệm tôn giáo trong cuộc sống Kitô giáo.

Theo cái nhìn của các vị viết các bản Tân Ước, cảm nghiệm về Chúa Thánh Thần là một đặc điểm của thân phận làm kitô hữu. Các tín hữu thời khởi thủy qui chiếu vào sự kiện ấy một cách tự nhiên để phân biệt mình với người không phải là kitô hữu. Họ xem mình là những chứng nhân của một thực tại mới, hơn là đại diện cho một học thuyết mới: thực tại của Chúa Thánh Thần đang hiện diện và tác động.<sup>17</sup> Đối với họ, Chúa Thánh Thần là Đấng mà cá nhân và cộng đoàn cảm nghiệm, không thể nào chối cãi được, nếu không thì họ không nhận ra mình là kitô hữu nữa. Phải nhận rằng cảm nghiệm trực tiếp Thiên Chúa, trong Thánh Thần của Ngài, gắn liền với việc làm chứng của Tân Ước.

Chúng ta thử thiết định rõ ràng hơn cảm nghiệm chúng ta nói đến là gì. Hẳn nhiên chúng ta không đào sâu ở đây bối cảnh kinh nghiệm tôn giáo nói chung.<sup>18</sup> Đặc biệt không phải là một kinh nghiệm do con người xướng xuất. Cảm nghiệm tôn giáo theo nghĩa chúng ta đề cập ở đây là một cảm nghiệm cụ thể và trực tiếp về Thiên Chúa đang đến gần con người.<sup>19</sup> Theo nghĩa này, cảm nghiệm tôn giáo là kết quả việc làm của Chúa mà con người cảm nhận được trong tâm hồn mình, khác với sự hiểu biết trừu tượng ta có thể có về Thiên Chúa và các đặc tính nơi Ngài.

**Nhưng đừng nên đối kháng sự suy biết và cảm nghiệm, vì cảm nghiệm có thể có một tiến trình nội thức suy tư; và cũng đừng nên đối kháng cảm nghiệm với đức tin, vì đức tin luôn gắn liền với một lối cảm nhận nào đó.**

Nay chúng ta áp dụng những nội dung này vào điều mà Canh tân đoàn sủng thường gọi là “trần đầy Thánh Thần” hoặc có vài nhóm còn gọi là “phép rửa trong Chúa Thánh Thần”. Theo chứng tá của những người đã sống cảm nghiệm này, thì khi Thánh Thần mà người tín hữu đã nhận trong phép rửa tội thể hiện ra nơi ý thức của mình, thì người này thường cảm nhận một chấn động về sự hiện diện cụ thể. Tình cảm này tương hợp với một lối gặp gỡ sống động và thân thiết với Đức Giêsu và nhận ra Ngài là Chúa. Đa số các trường hợp xảy ra chứng thực rằng tình cảm đó đi kèm với cảm nghiệm về một sức mạnh, được hiểu ngay một cách hồn nhiên là sức mạnh của Chúa Thánh Thần. Việc tiếp nhận ấy có thể biện minh được, nếu qui chiếu vào Thánh Kinh: “... Anh chị em sắp nhận lấy một sức mạnh (*dynamis*), đó là sức mạnh của Chúa Thánh Thần, Ngài sẽ đến với anh chị em” (Cv 1,8). – “Đức Giêsu Nazareth ấy, anh chị em biết Thiên Chúa đã xức dầu bằng Thánh Thần và sức mạnh” (Cv 10,38). – “Xin Thiên Chúa của hy vọng đổ đầy niềm vui và bình an trong đức tin trên anh chị em, để anh chị em được tràn đầy hy vọng nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần” (Rm 15,13; x. 1 Cr 2,4; 1 Th 1,5).

<sup>16</sup> James D.G. DUNN, ‘Baptism in the Holy Spirit’ (*Studies in Biblical Theology*, second series, 15). Paperville, Alc R. Allenson, 1970, 124, 125, 132, 133, 138, 149, 225.

<sup>17</sup> Gerhard EBELING, *The nature of Faith*, Philadelphia, Muhlenberg Press, 1961, 102.

<sup>18</sup> Walter KASPER, *Moöglichkeiten der Gotteserfahrung Heute*, op cit., 120-143

<sup>19</sup> Franz GREGOIRE, « Notes sur les termes ‘intuition’ et ‘expérience’ », *Revue philosophique de Louvain*, vol (1946), 411-415.

Sức mạnh này được cảm nghiệm trong tương quan trực tiếp với sứ vụ. Nó biểu lộ một đức tin can cường, một đức tin được linh hoạt nhờ một đức ái uy dũng giúp ta khởi xướng và hoàn thành những việc cao cả vì Nước Chúa.

Một chấn động đặc biệt khác nữa được cảm nhận nơi sự hiện diện và sức mạnh của Thánh Thần là lòng sốt sắng cầu nguyện, và cách riêng là lời cầu nguyện bằng ca ngợi, tạ ơn. Nhiều người cảm nhận sự kiện này như một biến cố mới trong đời sống siêu nhiên của mình.

Cảm nghiệm canh tân như thế thường được xem là một cuộc sống lại, và được biểu lộ bằng lối diễn tả hân hoan, đầy hứng khởi. Nhưng đừng quên rằng cảm nghiệm về Thánh Thần cũng có thể thể hiện nơi nhận thức yếu đuối và nhục nhằn như thánh Phaolô từng nói đến (x. 1 Cr 1, 24-30), hoặc trong khuôn khổ cuộc sống đạo hạnh và trung tín thực thi các tác vụ ‘bình thường’ (x. 1 Cr 12,28). Nó cũng có thể dẫn đến mâu nhiệm Thánh Giá (x. 2 Cr 4,10). Nghĩa là được thực hiện nơi một sự đổi thay tâm hồn một cách liên tục (*metanoia*), và chấp nhận khổ đau cứu độ. Nói chung đây là một cảm nghiệm trực tiếp và thân thiết về tình yêu Thiên Chúa và sức mạnh đưa đến việc làm chứng tá Tin Mừng.

Những người chỉ biết đến Canh tân đoàn sủng một cách qua loa thường lẫn lộn lối biểu lộ cảm nghiệm hết sức thiết thân này một chủ trương tìm những xúc động hời hợt. Ngoài ra cũng cần lưu ý rằng cảm nghiệm đức tin liên hệ đến con người toàn diện: trí khôn, ý chí, cuộc sống thể lý và cảm tính. Nhiều giới hay có khuynh hướng định vị sự gặp gỡ với Thiên Chúa trong khuôn khổ của một đức tin được hiểu trên bình diện hiểu biết của trí năng mà thôi. Kỳ thực, cuộc gặp gỡ này cũng đi vào trong cuộc sống cảm xúc, vì nó nhằm Kitô hóa con người toàn diện, vào tận rung cảm tế vi nhất của lòng người. Chữ cảm nghiệm tôn giáo ấy có thể xảy đến theo hai cách: một cảm nghiệm có tính cách dứt khoát, vào một thời điểm nhất định, có thể nêu rõ ngày tháng: đó là cảm nghiệm ‘hốt ngộ’, hoặc là sự trở lại một cách đột biến; còn có lại cảm nghiệm thứ hai là cảm nghiệm về sự triển nở, Chúa Thánh thần mà ta nhận trong phép rửa biểu lộ dần hồi nơi tâm thức của người tín hữu.

Lối cảm nghiệm đầu có thể ít quen thuộc với người công giáo, tuy rằng nó không phải xa lạ gì với truyền thống của họ (chẳng hạn có thể nhắc đến “thời kỳ đầu” được tuyển chọn mà thánh Inaxiô nhắc đến trong tập *Linh thao*, 175). Nhưng cũng cần lưu ý là một cảm nghiệm như vậy cũng có thể là hậu quả của một ảo giác mà thôi, mặc dầu nó có thể là một phương cách thật sự để gặp Thiên Chúa.

Còn cảm nghiệm theo cách thứ hai – nghĩa là một sự tăng tiến dần hồi hướng đến tình trạng kết hợp với Thiên Chúa – thích hợp hơn đối với cuộc sống siêu nhiên của nhiều người công giáo. Cũng cần nhấn mạnh ở đây là con đường ấy là một diễn tiến hoàn toàn có giá trị giúp tín hữu trưởng thành về mặt thiêng liêng, tuy thế nó vẫn cần đến suy xét và cân nhắc không khác trường hợp kinh nghiệm đầu.

Nhiều người tỏ vẻ hoài nghi về cảm nghiệm tôn giáo; và mỗi hoài nghi này ảnh hưởng đến lối suy nghĩ của họ về phong trào Canh tân đoàn sủng. Phải nhận rằng phản ứng ấy có thể phát sinh từ truyền thống linh đạo của chúng ta vốn thận trọng về những nguy cơ ảo giác có thể xảy đến liên quan đến các đặc sủng.<sup>20</sup>

Nhưng cần lưu ý là Canh tân đoàn sủng không hoàn toàn nằm trong cùng một khuôn khổ cảm nghiệm tôn giáo như các ơn thần bí theo nghĩa truyền thống. Các đoàn sủng là những tác vụ hướng đến Giáo hội và thế giới, hơn là nhằm kiện toàn cá nhân. Các tác vụ này gồm tác vụ làm tông đồ, ngôn sứ, dạy dỗ, giảng giải, rao truyền Phúc âm, quản trị v.v.

Đoàn sủng nói tiếng lạ<sup>21</sup> là ơn khiêm hạ nhất trong các ơn, vì nó ít trực tiếp liên hệ đến công cuộc xây dựng cộng đoàn. Thánh Phaolô nói: “*Người nói tiếng lạ làm ích cho mình*” (1 Cr 14,4).

---

<sup>20</sup> Crisogno de Jesus Sacramentado, *The Life of St John of Cross*, Harper, New York, 1958, 157-159, 229; “Saint John of the Cross, Ascent of Mount Carmel” (*The Complete Works*, vol. I). London, ed. E. Allison Peers, Burns, Oates and Washbourne, 1947, 172 – 184; Gabriel of S. Mary Magdalen, *Visions and Revelations in the Spiritual Life*. Westminster, Newman Press, 1950, 66.

<sup>21</sup> Phải tránh việc trích một bản văn riêng nào đó của thánh Phaolô và dựa vào đây để khai triển một ý niệm phân loại đoàn sủng. Không thể nào chấp nhận việc xếp đồng loạt đoàn sủng làm tông đồ với đoàn sủng nói tiếng lạ, mặc dầu chúng có một số đặc tính chung với nhau. Đối với thánh Phaolô, ơn tông đồ không phải

Hiệu lực của ơn này nhằm kiện toàn cá nhân hơn là sinh hoạt cộng đoàn. Trường hợp đó không phải như các đoàn sùng khác mà thánh Phaolô nêu lên: *“Mỗi người nhận ơn thể hiện Thánh Thần vì lợi ích của tất cả mọi người. Thánh Thần ban cho người này một sứ điệp khôn ngoan, người kia sự hiểu biết; người khác cũng một Thánh Thần ấy ban cho đức tin, và người khác nữa cũng Thánh Thần duy nhất này ban những ơn chữa lành bệnh; có người được quyền làm những phép lạ, người khác nói tiên tri, người khác ơn suy xét, có người ơn nói các tiếng lạ, và người khác nữa ơn giải thích các tiếng lạ ấy. Nhưng tất cả những điều ấy đều do một Thánh Thần duy nhất làm nên, phân phối cho mỗi người các ơn của Ngài tùy theo ý Ngài.”*(1 Cr 12, 8-11).- *“Chính Ngài đã ban cho một số người ơn làm tông đồ, một số người khác làm tiên tri, một số người khác nữa làm người ra giảng Phúc âm, và cuối cùng một số người khác làm mục tử và trách nhiệm về giảng dạy, để giúp các thánh chu toàn được tác vụ xây dựng thân thể Chúa Kitô.”* (Ep 4,11-12; xem Rm 12, 6-8).

Ta nhận thấy ở đây không phải là các ơn cầu nguyện hay các ơn được ban riêng để kiện toàn cuộc sống cá nhân, nhưng là các tác vụ. Sự kiện đó không muốn nói rằng các đoàn sùng không có những yếu tố thần bí. Chúng có một chiều kích cảm nghiệm và thường gắn liền với một lời mời gọi thực hiện một cuộc sống kitô hữu chân thực hơn. Khi các ơn này giúp mở rộng tâm hồn để trực tiếp đón nhận sự hiện diện của Chúa Giêsu và sức mạnh của Chúa Thánh Thần, thì hẳn nhiên chúng có thể là nguồn suối canh tân cuộc sống cầu nguyện của chúng ta.

Và cũng phải nói đến các đoàn sùng thiết yếu là những ơn tác vụ. Trong khuôn khổ chúng là những cảm nghiệm, liên hệ với những ơn thần bí, thì chúng cần được suy xét cẩn trọng theo qui luật truyền thống. Một khi chúng xây dựng các tác vụ, thì các đoàn sùng lại phải được thẩm định theo những chuẩn mực tín lý và cộng đoàn, là những chuẩn mực qui định việc điều hành mọi tác vụ trong Giáo hội, chính yếu như : tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa, sự phân biệt và sắp xếp phẩm cấp các tác vụ, tầm quan trọng của các tác vụ liên quan đến công cuộc xây dựng cộng đoàn, mối tương thuộc giữa các tác vụ, sự tùy thuộc của các tác vụ vào quyền uy chính đáng và trật tự chung cho toàn khối (x. 1 Cr 12,14).

Có người nghĩ là cần dè dặt đối với những đoàn sùng được xem là ít ‘bình thường’ vì những ảo tưởng có thể xảy ra. Việc cẩn trọng trong việc thẩm định cảm nghiệm tôn giáo là chính đáng, nhưng một lối nghi ngờ khăng khăng tiền kiến như thế dễ tạo nguy cơ làm cho Giáo hội khô cứng trong lãnh vực cảm nghiệm về sự sống của mình trong Thánh Thần, và ngay cả làm phôi pha toàn bộ cuộc sống thần bí. Vì thế không thể vì lý do phải thận trọng mà dẹp đi một phần thiết yếu của chúng tá nơi Giáo hội.

Nhưng ngược lại, phía Canh tân đoàn sùng, một số người, vì đặc biệt lưu ý đến kinh nghiệm các đoàn sùng, có thể lại giản lược toàn bộ cuộc sống Kitô giáo vào khuôn khổ cảm nghiệm này. Tuy nhiên, kinh nghiệm đã qua cho thấy rằng chung chung người công giáo dần dần vào trào lưu Canh tân đoàn sùng nhìn nhận chiều kích tín lý và yêu sách phải vâng phục đức tin. Họ ý thức rằng cuộc sống Kitô giáo của mình có thể chết ngộp vì sự độc chuyên của cảm nghiệm chủ quan, không khác gì nó đã từng héo hắt vì một lối giáo điều trừu tượng hoặc lễ nghi vụ hình thức. Đối với họ, sự tấn tới về mặt thiêng liêng không thể nào đồng hóa với một chuỗi liên tục những cảm nghiệm khổ đau hay hân hoan hứng khởi. Bên trong cuộc sống Canh tân đoàn sùng, có những bước đi chập choạng, dò dẫm cũng như những đoạn đường đầy hoan lạc và tràn ánh sáng. Và một cách chung chính cảm nghiệm các đoàn sùng dẫn đưa kitô hữu khám phá lại giá trị của các thành tố nền tảng khác trong truyền thống công giáo: như lời kinh phụng vụ, Kinh thánh, Giáo huấn về tín lý và mục vụ.

---

một ơn thiêng liêng bên cạnh các ơn khác, nó cũng không phải là ơn trên hết các ơn khác, nhưng đứng ra là toàn bộ các ơn này: tổng cộng các ơn ấy gọi là sứ vụ. Ngoài ra ơn tiên tri được xem là một chức năng xây dựng nên Giáo hội, ơn này không được lẫn lộn với ơn tiên tri của Giáo hội hậu-tông đồ, mặc dầu chúng có những đặc điểm chung. Các tiên tri kết liền với các Tông đồ thực thi một chức năng xây dựng nền tảng (Ep 2,20) mà sau này các tiên tri không còn có chức năng ấy. Trong thời ấy, họ cũng còn được ơn nhận những mạc khải (Ep 3,5) liên hệ đến cơ cấu bên trong Giáo hội. Các tiên tri sau này không có những ơn như thế. Xem H. SCHUERMANN, *Les charismes spirituels, dans l'Eglise de Vatican II*, Paris, Ed. G. Barauna, Cerf, 1966, vol. 2, 541 – 573. Vị thế này không cách gì được đồng hóa với vị thế liên hệ đến các đặc sủng thời các thánh Tông Đồ.



### Chương III

## Những lãnh vực chuyên biệt cần suy xét cẩn thận

Những gì trình bày ở phần trên về những nền tảng thần học của Canh tân mặc nhiên minh chứng rằng trào lưu này thiết yếu không mang lại một cái gì mới cho Giáo hội. Ý nghĩa của Canh tân nằm nơi sự lay động ý thức và thái độ sẵn sàng tiếp nhận các ơn ích Thiên Chúa ban cho Giáo hội Ngài; và trong khuôn khổ ý nghĩa đó Canh tân ảnh hưởng đến tâm thức của người kitô hữu ngày hôm nay. Trước đây những đoàn sủng như – ơn nói tiên tri, ơn chữa lành, ơn nói tiếng lạ, ơn minh giải - không còn được xem như thiết yếu cho nếp sinh hoạt của Giáo hội, thì nay càng ngày càng được nhiều người nhìn nhận như là những biểu lộ bình thường (và không chỉ là những đặc trù) của Chúa Thánh Thần ở cấp các giáo hội địa phương.

#### 1. Bối cảnh thần học – văn hóa

Cũng phải nhìn nhận rằng nhiều phong trào canh tân thánh linh phát sinh từ những truyền thống Kitô giáo không phải công giáo đã thúc đẩy người công giáo phục hoạt ý thức về cuộc sống Giáo hội. Do đó khi nghiên cứu sự kiện này, không những cần lưu ý đến mặt thuần túy thần học, mà còn phải đi sâu vào chiều kích văn hóa của vấn đề :

- Về phương cách mà các đoàn sủng đã phát hiện trong những phong trào canh tân không phải công giáo;
- về bối cảnh văn hóa-xã hội của cảm nghiệm tôn giáo của họ;
- và về ngôn ngữ mà cảm nghiệm tôn giáo ấy diễn tả, một lối diễn tả thường khác với khuôn khổ văn hóa cá biệt của người công giáo nói chung.

Không phải vì sự khác biệt này mà ta có thể cho rằng lối nói và cung cách văn hóa ấy không có gì chân thực hoặc thiếu nội dung thần học.

Trong nhãn quan của tài liệu này, chúng tôi dùng thành ngữ ‘nền văn hóa thần học - giáo hội’ (*culture théologique – ecclésiale*) để áp dụng cho những mẫu hoặc lối kinh nghiệm Kitô giáo liên hệ.

Một cách chung, đây là một toàn bộ linh động gồm tâm tình tôn giáo, những cách tuyên xưng đức tin, cuộc sống bí tích, lối sùng đạo của dân chúng, các hình thức về thừa tác vụ và cơ cấu giáo hội. Vì nó xuất phát từ kinh nghiệm sống động của một cộng đoàn luôn biến chuyển, tùy địa phương và tùy thời đại, nên một nền văn hóa thần học – giáo hội không thể nào đứng yên một chỗ; trái lại nó có những nét cá biệt làm cho nó khác với các nền văn hóa khác, mặc dầu có chung một số điểm ít nhiều tương hợp.

Những nền văn hóa thần học – giáo hội như thế không có tính cách tuyệt đối. Chúng chỉ phản ánh một cách bất toàn sự trọn đầy nơi Phúc Âm, và phải lấy Phúc Âm làm điểm qui chiếu.

Vì thế Công Đồng Vaticanô II đã công bố về thẩm quyền tín lý liên quan đến đề tài này như sau: “*Quyền Giáo huấn này không ở trên Lời Chúa, nhưng phục vụ Lời ấy*” (Dei Verbum, 10).

Những nền văn hóa đa biệt có thể làm phong phú cho nhau. Thật thế, văn hóa thần học - giáo hội của phái ngũ-tuần cổ điển hoặc phái tin lành tân-ngũ-tuần có thể làm ta chú ý đến một số khía cạnh về kinh nghiệm giáo hội mà ta không thấy có nơi khung cảnh văn hóa của giáo hội công giáo, ít nhất là trong sinh hoạt hằng ngày của các giáo hội địa phương, mặc dầu các khía cạnh này gắn bó với chứng tá của Kinh Thánh, của Giáo hội thời kế tiếp các thánh Tông Đồ và ngay cả chứng tá của một số tín đồ đại diện cho truyền thống công giáo. Tuy thế, dầu trên nguyên tắc các yếu tố này thuộc về truyền thống công giáo, thì vì nét văn hóa cá biệt trong việc diễn đạt mà chúng phải cần đến một nỗ lực thích đáng để hội nhập và áp dụng nhuần nhuyễn vào cuộc sống công giáo. Nói cách khác, nền văn hóa thần học - giáo hội của công giáo phải mở rộng tiếp nhận phần đóng góp của các truyền thống khác, cũng như các truyền thống khác hẳn sẽ được phong phú hơn khi tiếp cận với nền văn hóa của chúng ta.

### 3. Những vấn đề từ ngữ

*Những thành ngữ chung mà các nhóm  
công giáo và tin lành đều dùng*

Việc dùng các chữ hay thành ngữ y hệt trong hai bối cảnh thần học - giáo hội khác nhau có nguy cơ gây nên lẫn lộn. Như phía phái ngũ-tuần cổ điển (‘ các Thiên hội ’) và phái tin lành tân-ngũ-tuần hiện nay, các thành ngữ như ‘trở lại’, ‘phép rửa trong Thánh Thần’, ‘đón nhận Thánh Thần’, ‘trần đầy Thánh Thần’ có những ý nghĩa cá biệt.<sup>22</sup> Trong khuôn khổ của công giáo, ý nghĩa các chữ này có thể khác.

Chẳng hạn, những người trong phái ngũ tuần cổ điển và một số trong phái tin lành tân-ngũ-tuần chủ trương có hai giai đoạn về thánh hóa: cảm nghiệm về sự trở lại và cảm nghiệm về phép rửa trong Thánh Thần. Chúng ta không đi vào việc phê bình về học thuyết này, nhưng cần phải nhìn nhận rằng học thuyết công giáo về thánh hóa được trình bày bằng những thành ngữ rất khác biệt. Theo thần học công giáo, ơn của Thánh Thần hiện diện ngay bước đầu cuộc sống Kitô giáo một cách trọn đầy, chứ không phải ở vào một giai đoạn sau này.<sup>23</sup> Hẳn nhiên, một số Kitô hữu, vào những lúc khác nhau, có thể thực thi những tác vụ đa biệt trong cộng đoàn, sự kiện đó mặc nhiên cho thấy có những mẫu khác nhau về tương quan với Chúa Thánh Thần. Nhưng sự kiện này không có nghĩa là có sự trùng hợp sít sao giữa một thời điểm nhất định với việc Thánh Thần đổ ơn một cách dứt khoát xuống trên cuộc sống Kitô giáo, như một vài giới đã xác quyết. Vì thế, việc áp dụng một số từ ngữ có nguồn gốc không phải công giáo có nguy cơ tạo nên một tình trạng chập chờn nào đó đối với Canh tân đoàn sủng. Trong trường hợp ấy, phải cần phân tích suy xét một cách thận trọng.

*‘Phép rửa trong Thánh Thần’  
theo tập tục công giáo*

---

<sup>22</sup> Walter HOLLENWEGER, *The Pentecostals*, Minneapolis, Augsburg Publishing House, 1972; Vinson SYMAN, *The Holiness-Pentecostal Movement*. Grand Rapids, William B. EERDMANS, 1971; Christian KRUST, *Was Wir Lauben, Kehren and Bekennen*, Altdorf bei Nuernberg, *Missionsbuchhandlung und Verlag*, 1963; Dennis and Rita BENNETT, *The Holy Spirit and You*, New Jersey, Plainfield, Logos international, 1971.

<sup>23</sup> Ở đây, tương quan của Thánh Thần với cuộc sống Kitô giáo được bàn đến xuyên qua sự hiệp nhất của toàn bộ nghi thức khai tâm. Không phải là vấn đề có bao nhiêu ơn Thánh Thần được đổ xuống trong các nghi thức này. Các giáo phụ vẫn có khuynh hướng cho rằng có nhiều ơn Thánh Thần đổ xuống, dầu họ nói trong bối cảnh của toàn bộ nghi thức khai tâm. Xem Joseph LECUYER, ‘la confirmation chez les Pères’ : *Maison de Dieu*, No 54 (1958), 23-52.



Thành ngữ ‘Phép rửa trong Thánh Thần’ có thể được những người công giáo dần thân trong phong trào Canh tân hiểu theo hai nghĩa.

Nghĩa thứ nhất hoàn toàn có tính cách thần học. Theo nghĩa này, mọi thành phần Giáo hội đều đã được rửa trong Thánh Thần khi người ấy nhận các bí tích khai tâm Kitô giáo. Nghĩa thứ hai nằm trong khuôn khổ cảm nghiệm. Nó liên quan đến lúc mà sự hiện diện tác động của Thánh Thần được ý thức của cá nhân cảm nhận. Nhiều người dùng chữ này theo nghĩa thứ hai, và vì thế mà thành ngữ ấy có thể gây nên một số hiểu lầm. Phải thành thực mà nhận rằng tìm cho ra một thành ngữ khác tương hợp để thay thế cũng không phải dễ.

Nhưng, bên ngoài, người ta thường chỉ trích rằng lối nói ‘Phép rửa trong Thánh Thần’ dường như muốn nói đến một loại rửa tội lần thứ hai, thêm vào bí tích phép rửa. Phải nhấn mạnh rằng lối suy nghĩ đó không đúng với xác tín của những người dần thân trong Canh tân. Những người này, cũng như một số lớn người tin lành trong Canh tân, đồng thanh với thánh Phaolô nhìn nhận “*chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép rửa mà thôi*” (Ep 4,5).

Trái lại, phía các người trong phái ngũ-tuần cổ điển và một số người trong phong trào đoàn sủng tin lành lại cho rằng ‘phép rửa trong Thánh Thần’ nhằm nói đến một sự tuân đổ Thánh Thần mới, có ý nghĩa hơn là phép rửa bằng nước xét về mặt thần học, và thường tách ra khỏi khuôn khổ của các bí tích. Theo sự hiểu biết của chúng tôi, đây không phải là lập trường của những người trong Canh tân đoàn sủng công giáo, nhất là những người ở Bắc-Mỹ; họ thường dùng thành ngữ này để nói đến sự khởi phát kinh nghiệm siêu nhiên nơi ý thức về Chúa Thánh Thần mà họ đã tiếp nhận trong các bí tích khai tâm Kitô giáo. Sự việc đó rõ ràng được xác minh qua những bản văn được xuất bản ngay từ những năm đầu của Canh tân do những cố động viên chính yếu của trào lưu này ở Bắc Mỹ. Họ thường dùng lối nói: ‘phép rửa trong Thánh Thần’, cũng như các lối nói khác đồng nghĩa, như ‘canh tân của Thánh Thần’, hoặc ‘*release of the Spirit*’ trong mối tương quan với các bí tích.<sup>24</sup>

#### ‘Phép rửa trong Thánh Thần’ theo Thánh Kinh

Ở Hoa Kỳ và Canada là những nơi mà Canh tân đã khởi phát, thành ngữ ‘phép rửa trong Thánh Thần’ được sử dụng nhiều. Tuy nhiên cũng nên ghi nhận là Thánh Kinh không nói đến ‘phép rửa’, nhưng là ‘được rửa’ trong Thánh Thần. Ngoài ra, theo Phúc Âm thứ tư, khi Gioan Tẩy giả nói về Đức Giêsu như là đấng “*sẽ rửa trong Thánh Thần*” (Ga 1,13), thì dường như lời này không nhằm chỉ một cử chỉ nào riêng lẻ, mà nói đến sứ vụ cứu độ của Đức Giêsu nói chung.

Trong sách Tông Đồ Công Vụ, Luca kể lại việc Đức Giêsu, sau khi sống lại, đã hiện ra với các Tông Đồ và hứa với họ: “*Gioan đã rửa trong nước, nhưng phân anh em, anh em sẽ được rửa trong Thánh Thần trong vài ngày nữa*”. (Cv 1,5; x. 11, 16). Trong bối cảnh của sách Tông Đồ Công Vụ, lời hứa này đương nhiên hướng đến kinh nghiệm biến cố Hiện Xuống. Việc Thánh Thần xuống trên Cornêliô và gia quyến và phép rửa ông ấy tiếp nhận liền sau đó cũng được trình bày bằng những từ ngữ liên quan đến biến cố Hiện Xuống (Cv 10, 47). Ta cũng sẽ thấy một lối nói đó trong bài tường thuật của Phêrô cho công đoàn Giêrusalem hay; thánh Tông đồ nói: “*Tôi vừa nói xong thì Thánh Thần ngự xuống trên họ như Ngài đã ngự xuống trên chúng tôi lúc ban đầu*” (Cv 11, 15).

---

<sup>24</sup> Kevin and Dorothy RANAGHAN, *Catholic Pentecostals*. New York, 1969, 141-147; Dorothy RANAGHAN, *Baptism in the Holy Spirit, As the Spirit leads us*, 8-12; Stephen B. CLARK, *Baptized in the Spirit*. Pecos, New Mexico, Dove Publications, 1970, 63; Simon TUGWELL, *Did you receive the Spirit?* New York, Paulist Press, 1970, 51. Donald GELPI et Henri CAFFAREL gắn liền kinh nghiệm về Chúa Thánh Thần với phép thêm sức hơn là phép rửa tội. Gelpi: *Pentecostalism: A Theological Viewpoint*. New York, Paulist Press, 1971, 180-184; CAFFAREL, *Faut-il parler d'un Pentecôtisme catholique?* Paris, ED. Du Feu Nouveau, 1973, 56-58. Heribert MUEHLEN, ở Đức cũng nói tương tự. Xem F.A. SULLIVAN, ‘Baptism in the Holy Spirit’, *Gregorianum*, vol. 55 (1974), 49-68.

Luca liên kết rõ ràng việc Thánh Thần đến với phép rửa bằng nước trong nhiều nơi của sách Công Vụ. Trong bài giảng đầu tiên của Phêrô: “*Anh chị em hãy hoán cải; mỗi người trong anh chị em hãy nhận phép rửa nhân Danh Đức Giêsu Kitô, để được tha tội, và sẽ nhận được ơn Thánh Thần*” (Cv 2, 38; x. 9, 17-18; 19, 5-6). Ôn Thánh Thần này cũng kèm theo những biểu lộ có tính cách đoàn sủng như nói tiếng lạ và nói tiên tri (Cv 2,4; 10, 46; 19, 6).

Nói tóm, Luca nói đến sự hoàn thành lời hứa của Đức Giêsu liên quan đến phép rửa trong Thánh Thần nơi kinh nghiệm của biến cố Hiện Xuống. Đối với Luca, Hiện Xuống là mẫu mực ưu việt của các kinh nghiệm về phép rửa khác. Như vậy, đối với Luca, ‘Phép rửa trong Thánh Thần’ luôn liên kết với bí tích rửa tội được tiếp nhận trong Giáo hội; phép rửa bí tích này cũng chính là một hoạt năng của biến cố Hiện Xuống đến với một cá nhân hay một cộng đoàn cá biệt.

Tuy nhiên có thể ghi nhận thêm rằng lối nói ‘được rửa trong Thánh Thần’ mang một ý nghĩa đại kết. Mặc dầu nội dung thần học có những khác biệt, thành ngữ này diễn tả được một điểm đồng qui trên bình diện cảm nghiệm về Thánh Thần. Dầu thế nào thì cũng phải nhận là nó có thể gây hiểu lầm; những cổ động viên Canh tân công giáo nhìn nhận hiện tượng đó; và họ vẫn luôn cố tìm một từ ngữ thích hợp hơn.<sup>25</sup>

*Tính cách chính đáng  
của tình trạng đa nguyên về từ ngữ*

Trong vấn đề này cũng như trong nhiều điểm khác, kinh nghiệm của Bắc Mỹ về Canh tân không thể nào phải được xem là định chuẩn cả. Trong những vùng khác, người ta thấy nên thay thành ngữ ‘phép rửa trong Thánh thần’ bằng những lối nói khác. Ở Pháp và ở Bỉ, người ta thường thích dùng lối nói ‘*l’effusion de l’Esprit*’, ở Đức thì nói ‘*Firmerneuerung*’. Trong tiếng Anh, một vào chỗ người ta nói ‘*release of the Spirit*’ hoặc ‘*renewal of the sacrament of initiation*’. Trong nỗ lực tìm kiếm một từ ngữ thích ứng như thế, cần lưu ý là những chữ được đề nghị đừng đi quá nội dung đặc loại của Canh tân: trào lưu này phải được định vị như là cảm nghiệm về Chúa Thánh Thần, nghĩa là sức mạnh của Chúa Thánh Thần vốn đã được thông truyền trong các bí tích khai tâm nay được cảm nhận một cách ý thức và thiết thân nơi cá nhân.

### 3. Làm thế nào để xác định nội dung “Canh tân”?

Trong quan điểm xã hội học, tên gọi Canh tân có thể đặt thành vấn đề: có thể nên dùng chữ ‘phong trào’ đi kèm ở đây không. Vấn đề bất tiện là từ ngữ ‘phong trào’ này gợi lên phần chủ lực do từ sáng kiến con người, như một ‘tổ chức’. Nên vì thế mà người ta tránh dùng.

Thành ngữ ‘Canh tân đoàn sủng’ được nhiều nơi sử dụng. Nó có ưu điểm là làm nổi bật được những nỗ lực Canh tân: phục hoạt những đoàn sủng nơi toàn bộ những chiều kích sâu rộng của chúng vào cuộc sống ‘bình thường’ của Giáo hội, ở địa phương cũng như cấp hoàn vũ. Tuy vậy, nó cũng có những bất tiện. Một số quan sát viên bên ngoài nghĩ rằng Canh tân cố đồng hóa và chiếm hữu những gì thuộc chính bản chất của Giáo hội – điều mà những người trong cuộc đương nhiên phản bác: họ trả lời rằng họ không nhằm chiếm hữu độc quyền các đoàn sủng, chẳng khác chi trường hợp Canh tân phụng vụ trước đó đã không hề muốn độc quyền chiếm hữu các bí tích và kinh nguyện của Giáo hội.

---

<sup>25</sup> Hồng Y Suenens thích dùng lối nói ‘*l’effusion de l’Esprit*’ ( đổ tràn Thánh Thần) hơn là ‘phép rửa trong Thánh thần’ *baptême dans l’Esprit Saint*); và ngài cũng hay dùng ‘Canh tân trong Thánh Thần’(Le *Renouveau dans l’Esprit Saint*) hơn là ‘Canh tân đoàn sủng’(Renouveau *charismatique*) hoặc ‘Canh tân mùa Hiện Xuống’(Renouveau *pentecostal*), nhằm tránh hiểu lầm với ‘canh tân ngũ tuần’(Renouveau *pentecôtiste*) – nhất là trong các bản dịch -

Một lối chống đối khác: một số người có cảm tưởng là từ ngữ ‘đoàn sùng’ đặc biệt chỉ gọi lên những hình thức biểu lộ ít thông thường của Thánh Thần: ơn nói tiếng lạ, ơn nói tiên tri, ơn chữa lành bệnh..., trong lúc đó thì những cố động viên và những nhà thần học của Canh tân lại nhấn mạnh đến sự kiện tái khám phá tác động của Thánh Thần trong mọi khía cạnh.

Một vài nơi, người ta tránh dùng thành ngữ ‘Canh tân đoàn sùng’ và thích dùng chữ ‘Canh tân nhờ Chúa Thánh Thần’ hoặc ‘Canh tân’ nói gọn như thế thôi. Việc chọn lựa lối nói này hẳn tránh được những khó khăn vừa kể; nhưng nhiều người lại lưu ý rằng nó dễ gây hiểu lầm về một lối độc quyền nào đó, vì có nhiều hình thức canh tân trong Giáo hội.

Nói tóm, có dùng cách nói nào đi nữa thì cần tránh tạo sự lẫn lộn về bản chất và những mục tiêu của thực tại này trong khuôn khổ giáo hội. Nhưng vấn đề từ ngữ này lại có tầm vóc ý nghĩa thần học: một cách nào đó, nó giúp cho những kẻ cảm nghiệm Canh tân hiểu rằng Canh tân ấy gắn liền với sự sống thâm sâu của Giáo hội và kết dệt nên chính cốt lõi của cuộc sống Kitô giáo.

#### 4. Suy xét cẩn thận

Khi ý thức của ta cảm nhận được rằng có sự hiện diện tác động của Thánh Thần với những biểu lộ hữu hình nào đó, thì cần phải suy xét cẩn thận.

Chúa Thánh thần thông hiệp với những cá nhân. Và vì thế, cảm nghiệm về sự hiện diện của Ngài đi vào nội tâm của mỗi cá nhân. Cuộc sống nội tâm của cá nhân sẽ không tiêu mất, nhưng được một ánh sáng mới soi dọi. Kinh nghiệm nội tâm và cảm nghiệm về Thánh Thần sẽ phối kết chặt chẽ với nhau, dẫu không thể nào chung lộn. Về điểm này, mặc dầu Canh tân có những yếu tố cảm nghiệm riêng của mình, họ cũng không có những tiêu chuẩn nào khác để suy xét ngoài những tiêu chuẩn của thần học thần bí truyền thống.

Lời dạy của thánh Phaolô về việc suy xét liên quan đến các đoàn sùng (1 Cr 12, 14) rất rõ: những biểu lộ ‘của Thánh Thần’ phải được suy xét thận trọng.<sup>26</sup> Ở đây, Thánh Phaolô không hề muốn nói là các đoàn sùng không quan trọng gì đối với Giáo hội, hoặc Giáo hội sẽ không bị hại chi khi bỏ qua các ơn này. Nhưng mỗi lần có ai nói tiếng lạ hoặc nói tiên tri, thì không phải đương nhiên hay nhất thiết là người ấy thể hiện sự biểu lộ của Thánh Thần.

Nguyên tắc đầu tiên để suy xét mà thánh Phaolô nhắc nhở là: “*Không ai ở trong Thánh thần mà lại nói: ‘Giêsu là khôn kiếp’, và cũng không ai nói rằng ‘Đức Giêsu là Chúa nếu người ấy không ở trong Thánh Thần’*” (1 Cr 12, 3). Ngoài ra, cần nhớ lời cảnh giác của Phúc Âm: “*Không phải chỉ có nói thế này: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa!’ là đủ để vào được Nước Trời*” (Mt 7, 21).

Cái gì liên quan đến Đức Giêsu hoặc các chân lý đức tin, thì các chuẩn mực luân lý và tín lý phải được đưa vào để suy xét, và chính sự suy xét này vốn là một đoàn sùng của Thánh thần (xem 1 Cr 12, 10; 1 Ga 4, 1-6).

Cả cộng đoàn phải tham dự vào sự suy xét này; và trong cộng đoàn lại có một số người có năng cách đặc biệt hơn những người khác, hoặc do khả năng kiến thức thần học hoặc do sự sáng suốt nơi tâm trí của họ. Trách nhiệm chủ chốt của giám mục hẳn nhiên đòi hỏi họ đóng một vai trò quyết định trong việc suy xét này khi cần. Như Công đồng Vaticanô II đã dạy: “*Sự phán quyết về tính chân thực (nơi các đoàn sùng) thuộc quyền những người điều khiển trong Giáo hội, và thuộc quyền những ai có phẩm cách đặc biệt để xét đoán, không phải để dập tắt Thánh Thần, nhưng để thanh lọc và giữ lại những gì tốt lành*” (Lumen Gentium, 12).

---

<sup>26</sup> Simon TUGWEL, ‘The Gift of Tongues According to the New Testament’, *The Expository Times*, vol. 86 (February, 1973), 137-140.



## Chương IV

# Những vấn đề cần thẩm định

Những người mang trách nhiệm mục vụ liên quan đến Canh tân đoàn sủng mong được biết đến những vấn đề, những khó khăn mà Canh tân dấy lên. Sau đây là một số những vấn đề thường được nhắc đến.

### 1. Chủ trương ưu việt?

Vì nhắc nhở đến cảm nghiệm tôn giáo và một số đặc sủng được xem là ít ‘thông thường’ (như ơn nói tiên tri, ơn chữa lành bệnh, ơn nói tiếng lạ), nên đôi khi Canh tân dường như tạo ra một hạng người hơi kỳ lạ bên trong Giáo hội. Những người ý thức một cách nhạy bén hơn về sự hiện diện và tác động của Thánh Thần và những người có được một đoàn sủng nào đó như ơn nói tiên tri thì bị nghi ngờ là tạo nên một lớp kitô hữu siêu hạng. Một số người chưa biết đến Canh tân thì nghĩ rằng có được một cảm nghiệm tôn giáo hoặc thực thi được một đoàn sủng là một dấu chứng về mức đạo hạnh cao siêu. Thực ra, Canh tân cho rằng có được một ơn của Thánh Thần không hề có nghĩa là đạt được một mức độ trưởng thành về cuộc sống thiêng liêng. Ngoài ra, những người lãnh nhận các đoàn sủng thì thường cảm thấy những ơn ấy thực ra là một lời mời gọi để sống thánh thiện hơn. Như chúng tôi đã từng trình bày, Canh tân không giới hạn các đoàn sủng vào một nhóm người hiếm hoi, giới hạn, nhưng khẳng định mạnh mẽ rằng Thánh Thần được thông ban cho mỗi người khi họ chịu phép rửa; và mỗi giáo hội địa phương cũng như giáo hội hoàn vũ đều được nguồn suối các ơn ích đó đây.

### 3. Quá nhấn mạnh đến cảm tính?

Một số người lại cảm thấy khó chịu trước lối diễn tả quá thân mật về cảm nghiệm tôn giáo. Họ cho rằng đây là một hình thức chủ trương tìm kiếm những xúc động tình cảm. Hẳn nhiên, có tình trạng nguy hiểm như thế, nhưng trong Canh tân công giáo, phần lớn các thành viên không vướng vào chủ trương tìm xúc động tâm lý và biểu lộ các tình cảm bên ngoài một cách quá đáng. Nhưng, cần lưu ý rằng nhiều người công giáo không ở trong Canh tân đã lẫn lộn ‘sự biểu lộ sức sống tâm linh một cách thân thiết’ với ‘sự rung động tình cảm’; họ đồng hóa cảm nghiệm tôn giáo với chủ trương tìm cảm giác giật gân, nhưng đây là hai thực tế khác nhau. Phải phân biệt cho rõ sự kiện ấy; nhưng cũng cần ý thức thêm là cảm tính (= cuộc sống tình cảm) và cảm nghiệm tôn giáo liên hệ mật thiết với nhau; kinh nghiệm tôn giáo thấm nhập toàn thể cuộc sống con người. Trong văn hóa tây phương, người ta thường có khuynh hướng giảm lược cảm nghiệm tôn giáo với những tác động thuộc trí năng và ý chí; người ta nghĩ rằng biểu lộ các tình cảm tôn giáo nơi công cộng, dẫu ở mức độ vừa phải, cũng là một việc lấn cấn không phải cách. Chủ trương thuận trí năng quá mức này trong cuộc sống phụng tự đã tạo nên một tình trạng khô khan nơi thần học, qua lối giảng dạy cũng như trong sinh hoạt phụng vụ.

Dường như chủ trương thuận trí năng về cuộc sống đức tin như thế dựa trên một quan điểm què quặt về con người. Không phải chỉ có phần lý tính của con người được cứu và được kêu mời để thờ phượng Thiên Chúa. Con người là một hữu thể có khả năng suy tư, ý chí, rung cảm, yêu thương, sợ hãi, hy vọng; và cả toàn bộ hữu thể đó phải nhập cuộc trong lời kinh của kitô hữu tụ họp thành cộng đoàn. Không có một yếu tố nào nơi toàn bộ cuộc sống con người có thể bị loại trừ ra

ngoài hành vi cầu nguyện này. Trong Kinh Thánh, Giao ước giữa Thiên Chúa và Israel-mới được diễn tả bằng ngôn từ âu yếm của hôn nhân, và tương quan giữa Thiên Chúa với tín hữu là tương giao cha đối với con. Thế mà những mối liên lạc này trong phụng tự lại chỉ được bộc lộ nơi khả năng của lý trí và ý chí mà thôi thì thật là bất thường. Giao ước và liên hệ cha con nhất thiết đòi hỏi một lối đáp trả không giới hạn, một lối đối xử bao gồm tất cả các chiều kích cuộc sống con người: trí năng, ý chí, khả năng yêu thương, kính sợ và hy vọng. Nhưng mặt khác cũng cần ý thức rằng một hình thức quá lạm về cảm xúc nại lý do là muốn đáp trả một cách thân mật với Thiên Chúa cũng có thể làm suy giảm đức tin người tín hữu và có nguy cơ tạo nên tình trạng bất quân bình về mặt tâm lý.

Canh tân đặc biệt nhấn mạnh đến chiều kích cảm thức cá nhân, ý thức linh động về đức tin của mình trong khuôn khổ của các hiện tượng thuần văn hóa nơi đạo công giáo. Người ta có thể nói đến một thứ “công giáo vì nhu cầu xã hội” khi chỉ còn thấy những hình thức bề ngoài chẳng liên quan gì đến sự thuận nhận có ý thức ở bên trong, những lối theo đạo cha truyền con nối như một thói quen hời hợt. Khi đã ở tuổi trưởng thành, không thể nào mãi làm người kitô hữu do ai khác quyết định thay mình: nhưng kitô hữu chỉ trở thành kitô hữu thực sự khi dẫn thân một cách ý thức vào cuộc sống đức tin của mình. Mỗi người trưởng thành phải tự mình chu toàn bí tích rửa tội mà mình đã lãnh nhận khi còn bé. Khuynh hướng giúp cho mỗi người quyết định và dẫn thân vào cuộc sống đức tin một cách thâm tín và tích cực, được công đồng Vaticanô II khuyến khích. Hiến chế mục vụ về ‘ Giáo hội trong trần thế ’ nói đến ‘ *việc khai triển khả năng phán đoán sâu sắc hơn thanh lọc cuộc sống tôn giáo thoát khỏi quan niệm ma thuật về thế giới và những mê tín còn tồn tại đến hôm nay. Khả năng phê phán như thế đòi hỏi một lối chấp nhận đức tin một cách thâm tín và tích cực hơn. Nhờ thế mà nhiều người đạt được một ý thức sống động hơn về Thiên Chúa* ’ ( Gaudium et Spes 7).

Trong một vài khung cảnh văn hóa hiện đại, tùy tập tục hoặc cách sống, một số những cử chỉ được xem là không thể nào chấp nhận được xét về quan điểm xã hội. Trong những môi trường văn hóa này, nói tiên tri, cầu nguyện bằng tiếng lạ, minh giải, chữa lành không phải là những phong cách mà tập tục xã hội chấp nhận như là tác phong của người trưởng thành và trách nhiệm. Những người hành động như thế được xem là không giống ai cả, và sẽ làm cho người chung quanh áy náy, ngỡ ngàng.

Nhưng có phải việc được xã hội chấp nhận đương nhiên là một chuẩn mực quyết định phong cách của một kitô hữu hay không? Lối đặt câu hỏi như thế phải được xem là chính đáng. Thật thế, Phúc Âm tuyên dương những chân lý và khuyên dạy những thái độ sống mà về mặt xã hội không phải khi nào cũng dễ chấp nhận! Nên câu hỏi được đặt ra là: những tiêu chuẩn nào được xem là những tiêu chuẩn về cách xử sự của một kitô hữu? Những tập tục của một xã hội có quyết định hoàn toàn các chuẩn mực đạo đức hay không?

#### 4. Đề cao quá mức ơn nói tiếng lạ?

Chúng ta đã từng nhắc đến vấn đề ơn nói tiếng lạ<sup>27</sup> trong chương của sách này: *Nền tảng thần học*. Chúng ta còn trở lại vấn đề ấy ở chương V: *Những định hướng mục vụ*. Càng ngày càng thấy những lối đề cao quá mức trong lãnh vực này càng có khuynh hướng mất dần. Canh tân dần dần ý thức về mục đích thực sự của mình: đó là sống trọn đầy Thánh Thần và thực thi các ơn của Ngài để tuyên dương Đức Giêsu là Chúa.

#### 5. Nhắm mắt lao đầu vào công cuộc dẫn thân trần thế?

---

<sup>27</sup> Xem trong *La Bible de Jérusalem*, chú thích Ac 2,4

Cần đề cập đến vấn đề tương quan giữa một cảm nghiệm tôn giáo mà người ta tiếp cận nơi Canh tân và việc dân thân của kitô hữu nhằm xây dựng một thế giới công bằng và huynh đệ hơn. Vấn đề phức tạp đó khó có thể trình bày tường tận ở đây.

Mối liên hệ chặt chẽ giữa cảm nghiệm ơn Thánh Thần và dân thân xã hội dần dà nảy sinh từ chính kinh nghiệm sống của Canh tân. Hiện tượng đó xảy ra ở nhiều nơi khác nhau. Chẳng hạn ở Mexicô và những xứ thuộc Mỹ châu La-tinh khác, những kitô hữu từng dân thân nhiều năm trong cuộc chiến chống lại áp bức kinh tế và chính trị đã tuyên bố rằng họ ý thức được những lý do thúc bách họ dân thân vào cuộc lãnh vực xã hội như thế<sup>28</sup> là nhờ ở phong trào Canh tân. Họ cũng đã cảm nhận nơi Canh tân hứng khởi để dân thân xã hội một cách trách nhiệm và huynh đệ hơn. Những người khác nữa thì làm chứng rằng Canh tân đã soi rọi cho họ thấy phương cách để nối kết đức tin Kitô giáo của họ với những nỗ lực dân thân xã hội. Một vài nhóm ở Bắc Mỹ và Âu châu cũng kinh nghiệm được một cách sâu xa hơn mối liên hệ như thế. Trong một số các nhóm khác thì tình trạng kết hợp hai khía cạnh này còn phải cần thì giờ để thể hiện.

Để thực hiện được mối tương quan này, nên lưu ý đến những yếu tố sau đây. Trước hết, giáo huấn của Giáo hội, nhất là trong những thông điệp của các giáo hoàng và trong Hiến chế về ‘Giáo hội trong thế giới ngày nay’ (Gaudium et Spes), đã nói rõ rằng hơn bao giờ hết Thánh Thần mời gọi Giáo hội ngày nay hiện diện một cách tích cực trong công cuộc cổ võ công lý và hòa bình cho mọi người. Mặt khác thành quả hiển nhiên của Canh tân đoàn sủng cũng cho thấy dấu chỉ của Chúa Thánh Thần mời gọi toàn thể Giáo hội. Chúa Thánh Thần là nguồn suối liên kết và hòa giải của Thiên Chúa, không thể nào nói ngược lại với chính Ngài. Hai lời kêu mời của Thánh Thần: canh tân cuộc sống thiêng liêng và dân thân xã hội không thể nào tách rời nhau.

Hẳn nhiên, Canh tân thiết yếu là một biến cố tinh thần, và vì thế không thể được xem là một chương trình của sách lược Kitô giáo về xã hội và chính trị. Tuy nhiên, ngay từ lúc khai sinh Giáo hội trong biến cố Hiện Xuống, Canh tân là một biến cố mang một chiều kích công cộng và cộng đồng. Nó đã khai sinh ra nhiều hình thức cộng đoàn không phải chỉ thuần túy siêu nhiên, mà còn có những nét cá biệt về mặt xã hội học. Do đó khi Canh tân xuất hiện thì kèm theo đó có một sức năng động rất mãnh liệt về mặt xã hội.

Cũng có thể nói thêm rằng các cộng đoàn và các nhóm cầu nguyện có thể là những sức mạnh xã hội nơi tiềm lực bên trong của họ. Một cộng đoàn hoặc một nhóm cầu nguyện tạo nên một bầu khí tự do, tin cậy và chia sẻ với nhau. Trong bối cảnh đó, các mối tương giao cá nhân có thể đạt đến tình trạng hiệp thông sâu xa, nhờ tinh thần cởi mở của những thành phần tham gia sẵn sàng đón nhận Thần Trí yêu thương. Tầm quan trọng của các tiềm năng nơi các nhóm này là việc mọi người đều tham gia một cách độ lượng vào cuộc sống toàn thể của cộng đoàn.<sup>29</sup> Mỗi phần tử đều được kêu mời để gia nhập vào cuộc sống cầu nguyện và xây dựng cộng đoàn, cũng như vào một số hình thức phục vụ hoặc tác vụ đối với nhóm. Nét đặc trưng đó giúp nhóm trở thành một cộng đoàn có khả năng sinh hoạt chung với nhau một cách linh động, thẩm thiết. Vì vậy ngay nơi cuộc sống của cộng đoàn đã thấy có kinh nghiệm xã hội có ý nghĩa, có thể tác động trên các lãnh vực khác của các mối tương quan, chẳng hạn như lãnh vực kinh tế. Cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên đã công hiến một điển hình về một nhóm sinh hoạt linh động, mà sức năng động bên trong kêu gọi nên những tương quan kinh tế và xã hội hết sức đặc biệt: *“Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người theo nhu cầu.”* (Cv 2,44-45).

Việc cầu nguyện riêng hay cầu nguyện tập thể thường đem lại hứng phấn để hoạt động, tẩy trừ mọi kiêu căng, hận thù hoặc bạo lực. Hơn nữa, kinh nghiệm của việc cầu nguyện đoàn sủng luôn nhắc nhở rằng việc tiêu trừ bất công xã hội cũng như việc phân tích thấu đáo và chọn lựa các hành động thích ứng trong lãnh vực chính trị, kinh tế và xã hội, đòi hỏi phải có một nỗ lực hoán cải nội tâm (*metanoia*) không ngừng; mà công việc đổi thay tâm thức như thế lại chỉ thực hiện được nhờ

<sup>28</sup> John RANDALL, ‘Social Impact: A matter of Time’, *New Covenant*, vol. 2 (Tháng mười 1972) 4, 27; James BURKE, ‘Liberation’, *New Covenant*, vol. 2, (tháng mười một 1972), 1-3, 29; Francis McNUTT, ‘Pentecostals and Social Justice’, *Ibid.*, 4-6, 30-32.

<sup>29</sup> Stephen B. CLARK, *Building Christian Communities*. Notre Dame, Ave Maria Press, 1972.

hành động của Thánh Thần và sự tiếp nhận Phúc Âm. Thánh Thần và Phúc Âm hòa giải những người và những nhóm có những khuynh hướng chính trị đối nghịch nhau trong tâm tình sám hối, cầu khẩn và chúc tụng; những người, những nhóm này sẽ trải tràn sự hóa giải đó vào lãnh vực xã hội, kinh tế và chính trị bằng những biện pháp rất cụ thể. Toàn thể tạo vật đang được hướng dẫn để đi đến mỗi hiệp thông trong Thánh Thần. Một cuộc canh tân đến mức trưởng thành sẽ làm chứng tá đầy đủ cho mầu nhiệm của Đức Giêsu Kitô và Phúc Âm của Ngài, tham dự vào công cuộc giải phóng toàn diện cho nhân loại.

## 6. Một lối canh tân nhập cảng từ đạo Tin Lành?

Sự hiện diện của những phong trào canh tân tương tự (như phái ngũ-tuần cổ điển và phái tin lành tân-ngũ tuần) có trước Canh tân công giáo có thể làm cho người ta nghĩ rằng Canh tân thiết yếu là một trào lưu nhập cảng từ phía tin lành. Về thứ tự thời gian phải nhận rằng Canh tân tin lành có trước. Tuy nhiên nền tảng của canh tân ấy không có gì khác hơn là nền tảng của truyền thống công giáo. Thật thế, nền tảng ấy nằm trong chứng tá của Tân Ước và trong cuộc sống của Giáo hội thời nguyên thủy. Đây là gia sản chung với người công giáo. Nên, những gì Canh tân thể hiện cũng có tính cách Kitô giáo và công giáo như những nội dung tìm thấy trong Thánh Kinh và nơi kinh nghiệm của Giáo Hội sau thời các thánh tông đồ.

Ngoài ra, dầu các phong trào tin lành đi trước Canh tân công giáo, thì về phần mình ngay từ lúc bắt đầu, Canh tân công giáo đã ý thức rằng không phải chỉ lặp lại lối minh giải bảo căn và quan điểm thần học của một số truyền thống này mà không thẩm định gì hết. Ngoài ra Canh tân công giáo cũng suy xét thận trọng để tránh việc áp dụng một số những phương cách diễn tả chỉ thích ứng cho khuôn khổ văn hóa cá biệt của tin lành mà thôi.

Tuy vậy, Canh tân công giáo nhìn nhận công lao của anh em tin lành, và ghi ơn họ vì đã giúp cho mình lưu ý đến nhiều nội dung về chứng tá của Tân Ước và về bản chất Giáo hội.<sup>30</sup> Canh tân công giáo cũng hân hoan nhìn nhận Canh tân thể hiện nơi anh em tin lành như một tác động chân thật của Thánh Thần.

Cần lưu ý thêm là Canh tân đoàn sùng hiện nay không phải là phong trào canh tân đầu tiên trong lịch sử Giáo hội, và lại càng không phải là phong trào canh tân duy nhất đang linh hoạt cuộc sống Giáo hội. Hồng y Newman đã nói đến ‘một sức sống trường kỳ’ giúp Giáo hội không ngừng canh tân. Giáo hội canh tân do tự nơi những nguồn suối cấu tạo nên bản chất của Giáo hội và do nơi cấu trúc sâu xa của nó. Những nguồn suối đó là những ơn riêng ban cho Giáo hội vì Giáo hội là dân Thiên Chúa, thân thể Chúa Kitô và là đền thờ Chúa Thánh Thần.

## 7. Chủ trương bảo căn dựa vào Kinh Thánh?

Một trong những thành quả đáng lưu ý của Canh tân là lòng yêu mến Kinh Thánh một cách tha thiết. Trong những buổi cầu nguyện chung, Thánh Kinh thường được đọc lên và nguyện ngắm như một lời cầu nguyện, trong tinh thần đọc sách thiêng liêng (*lectio divina*) truyền thống.

Phong cách hồn nhiên, có thể nói là bình dân, dùng đến Thánh Kinh như thế có nguy cơ rơi vào chủ trương bảo căn về Kinh Thánh hay không? Kỳ thực cần phải định vị cho rõ vấn đề. Điều mà một số người nêu lên về chủ trương bảo căn lại không ăn nhập gì với bản chất của chủ trương này. Một số nhà chú giải thánh kinh gần đây tin rằng có thể giải thích các phép lạ của Đức Giêsu, như các thánh sử kể lại cho chúng ta, là những bản văn có giá trị tượng trưng thôi, không trực tiếp

---

<sup>30</sup> Sđd.



liên hệ đến lịch sử. Khi những giáo dân, không sành về các kiến thức chuyên môn đặc loại về minh giải như thế, lại xem những biên cố này là những biên cố lịch sử, thì lối giải thích của họ không vì thế mà gọi là bảo căn. Và có thể lối giải thích sau này lại đáng chuộng hơn lối minh giải của các nhà chuyên môn quá gò bó vào một số qui tắc khoa học giới hạn mà ít quan tâm để đọc Thánh Kinh trong tâm tình của người tín hữu, theo nghĩa ‘thiên liêng’ của nó.

Ngoài ra, phần lớn các nhóm cầu nguyện và các cộng đoàn có cả linh mục và những giáo dân có khả năng về Kinh Thánh. Nhưng điều quan trọng phải nhấn mạnh là: mỗi tín hữu đọc Thánh Kinh không nhất thiết phải là một nhà minh giải Thánh Kinh có kiến thức chuyên môn, bằng cấp, và mỗi nhóm cầu nguyện cũng không nhất thiết phải có một chuyên viên Thánh Kinh như thế. Mọi kitô hữu có thể và phải nghe, đọc Thánh Kinh một cách đơn sơ vì đó là cuốn sách của Dân Thiên Chúa. Khi đức tin sống động của Giáo hội soi dọi, thì không ngại phải rơi vào lối hiểu cá nhân và lối ôm chân chữ nghèo nàn của chủ trương bảo căn.

## Chương V

### Những định hướng mục vụ

Vì không thể nào khảo cứu hết tất cả các khía cạnh mục vụ của Canh tân, chúng tôi chỉ đề cập đến một vài vấn đề cá biệt mà thôi. Chúng tôi ý thức rõ tính cách tạm thời của những định hướng liên quan đến Canh tân dựa trên những lối sinh hoạt của nó từ bấy lâu nay. Chúng tôi không hề có ý định dứt khoát đóng khung Canh tân trong hình thức hiện nay, và cũng không muốn tiên liệu những mẫu mực phát triển tương lai, vì những điều mới mẻ có thể nảy sinh bất cứ lúc nào dưới tác động của Thánh Thần.<sup>31</sup>

Phong trào này muốn sinh hoạt trong Giáo hội và thuộc về Giáo hội, nên mong rằng càng ngày các thành viên càng lớn lên trong Đức Kitô, và những yếu tố đoàn sủng càng đi vào toàn bộ cuộc sống Kitô giáo một cách uy dũng và đầy hiệu năng. Mong họ càng ngày càng trở nên ‘kitô hữu’ hơn, và càng ít đậm nét ‘người thuộc phái ngũ-tuần’ hoặc ‘thuộc nhóm đoàn sủng’.<sup>32</sup>

Kinh nghiệm cho thấy rằng sự sinh hoạt trưởng thành hội nhập hoàn toàn vào cuộc sống Giáo hội thường đòi hỏi phải qua một giai đoạn sơ khởi nơi hình thức sinh hoạt của ‘các nhóm’. Trung tâm chính của sinh hoạt các nhóm ấy là Canh tân đoàn sủng. Dầu không chủ trương cho rằng các đoàn sủng chỉ thể hiện trong các nhóm cầu nguyện đoàn sủng, ta cũng có thể phân biệt được thể nào là những ‘nhóm cầu nguyện tự phát’ và thể nào là những nhóm nằm trong đường hướng Canh tân đoàn sủng.

#### 1. Cơ cấu và tổ chức

Mặc dầu cần phải có tổ chức và cơ cấu tối thiểu, ta phải nhìn sinh hoạt hiện nay như một sự canh tân trong Thánh Thần, hoặc rõ hơn đó là một sự canh tân về cuộc sống từ phép rửa (bí tích rửa tội, thêm sức, Thánh Thể), chứ không phải ưu tiên là ‘một phong trào có tổ chức’. Thật thế, các cơ cấu điều hành nơi Canh tân tương ứng với những công tác phục vụ chứ không phải là một tổ chức phẩm trật. Nên việc điều hành trong các cơ cấu này không mang một đặc tính pháp lý nào cả. Dường như người ta thích duy trì những cơ cấu cấp quốc gia và quốc tế một cách nhẹ nhàng, linh động; mục đích chính là phát huy sự hiểu biết rộng rãi hơn về những gì ‘xây đến’ trong Giáo hội.

Một trong những lối phát triển quan trọng hơn cả của Canh tân công giáo là việc đào sâu ý nghĩa cuộc sống cộng đoàn. Lối phát triển sinh hoạt hướng đến cộng đoàn như thế mang nhiều hình thái khác nhau: các hiệp hội trao đổi tin tức, các nhóm cầu nguyện, các cộng đoàn sống chung. Qua những cách biểu lộ về đặc tính cộng đoàn, Canh tân cho thấy cuộc sống trong Đức Kitô nhờ Chúa Thánh Thần không phải chỉ có tính cách riêng tư và cá nhân. Trong những cộng đoàn này, người ta có được những cách thể để học hỏi, tương trợ, cầu nguyện chung, trao đổi ý kiến, cũng như ước mong hướng đến một cộng đoàn rộng lớn hơn. Canh tân chứng kiến nhiều hình thức cơ cấu cộng đoàn phát sinh. Và cũng hân hoan về sự phát triển của những ‘cộng đoàn sống chung’ (nghĩa là

<sup>31</sup> Xem J. H. NEWMAN, *An Essay on the Development of Christian Doctrine* (V, 7) London, Longmans, Green, 1894, 203-206.

<sup>32</sup> Stephen CLARK, *Team Manual for the Life in the Spirit Seminars*. Notre Dame, Charismatic Renewal Services, 1972, 2, 3.

những nhóm mà các người trong gia đình liên kết với cộng đoàn và với cuộc sống cộng đoàn ấy qua một lối gia nhập có tính cách đặc biệt), nhưng nhiều người trong Canh tân nhìn nhận rằng quá gấp xây dựng cộng đoàn sống chung như thế có thể gây nên những điều tai hại.<sup>33</sup> Lối sống mà một cộng đoàn như thế đòi hỏi không nhất thiết phải là lý tưởng cho tất cả các nhóm đoàn sùng phải noi theo.

Qua những hình thái sinh hoạt rất đa biệt, trong vị thế và ơn gọi riêng, Canh tân đóng góp phần mình vào sức sống phong phú của Giáo hội: sự kiện đó bình thường. Và việc đào tạo về mặt đức tin cho những người muốn gia nhập vào phong trào, cũng như việc xây dựng những cơ cấu hoặc lễ lối tổ chức cấp quốc gia hoặc miền một cách linh động theo nhu cầu của mỗi hoàn cảnh, tất cả những điều ấy là những việc làm chính đáng.

Các thành phần trong Canh tân phải tuân phục các chủ chăn của mình như bao nhiêu người công giáo khác, và cũng có tự do ý kiến và quyền lên tiếng nói với Giáo hội trong tinh thần ngôn sứ. Họ gắn chặt với các cơ cấu Giáo hội khi các cơ cấu này biểu thị thực tại của Giáo hội về mặt thần học, nhưng họ hoàn toàn tự do đối đầu với những khía cạnh thuần xã hội của các cơ cấu này.

## 2. Chiều kích đại kết

Canh tân đoàn sùng mang chiều kích đại kết ngay từ nơi bản chất của mình. Nhiều người tin lành tân-ngũ tuần và nhiều người thuộc phái ngũ tuần cổ điển có những cảm nghiệm tương tự, vì thế hợp lại với người công giáo để làm chứng về những gì Chúa đã thực hiện giữa họ. Canh tân công giáo hân hoan về những gì Thánh Thần thực hiện bên trong các Giáo hội khác. Công đồng Vaticanô II kêu gọi người công giáo: “*đừng quên rằng tất cả những gì Chúa Thánh Thần thực hiện nơi những người anh em ly khai của chúng ta đều có thể góp phần xây dựng chúng ta*” (Unitatis Redintegratio, 4).

Chúng tôi không nêu lên những đánh giá hay nhận định về các nền văn hóa của các giáo hội khác, nhưng chúng tôi chân nhận rằng mỗi Giáo hội đang cố gắng thực hiện canh tân trong đường hướng và theo phương cách của lịch sử cá biệt của mình. Sự kiện đó cũng tương tự đối với người công giáo.

Cần suy xét và cẩn trọng để tránh việc dập tắt những gì mà Thánh Thần đang làm trong các Giáo hội nhằm đưa kitô hữu gần lại với nhau. Cũng cần cẩn trọng và suy xét để chiều kích đại kết của Canh tân không trở thành nguyên cớ gây chia rẽ và vấp ngã. Cảm thức nhạy bén trước những nhu cầu và quan điểm của các tín đồ các giáo hội khác hoàn toàn ăn khớp với sự trung tín của người công giáo hoặc tin lành đối với giáo lý của Giáo hội mình. Trong các nhóm đại kết cần thỏa thuận với nhau về phương cách bảo vệ sự hiệp nhất huynh đệ mà không làm hại đến sự chân chính về đức tin của mỗi thành viên. Sự thuận nhận như thế được thực hiện trong một tinh thần đại kết và phải được đưa vào chương trình đào tạo tất cả những ai muốn tham gia vào sinh hoạt của một nhóm cầu nguyện.

## 3. Tác động đoàn sùng của Thánh Thần

Bên trong canh tân, có hai lối nhìn về bản chất của các đoàn sùng.

Có người cho rằng các đoàn sùng ban cho các ngôn sứ (nói tiên tri, nói tiếng lạ, chữa lành bệnh) là những ơn lạ, nghĩa là những người hưởng được ơn này có được một khả năng mà trước đó họ không có. Quan điểm này nhấn mạnh đến việc Thiên Chúa ban cho cộng đoàn Kitô giáo những khả năng thuộc ‘một trật tự khác’, những khả năng mà không cộng đoàn nào có được. Những ‘năng lực’ này không phải chỉ là việc chuyển hướng và thăng hoa các khả năng tự nhiên thành siêu nhiên. Theo lối nhìn này, Thiên Chúa quyết định hành động một cách mới trong cộng đoàn và thực hiện ra

---

<sup>33</sup> Bob BELL, ‘Charismatic Communities : Questions and Cautions’, *New Covenant*, vol. 3 (tháng bảy 1973), 4.

bên ngoài một lối can thiệp như vượt lên trên lịch sử thông thường. Và họ cho rằng tác động này của Thiên Chúa nơi cộng đoàn phải được xem như ‘phép lạ’. Vì thế họ đề cao tính cách mới mẻ của các đoàn sùng và nét khác lạ của các đoàn sùng so với các khả năng tự nhiên được ân sủng thăng hoa.

Những người khác, trong đó có nhiều nhà thần học và chú giải Thánh Kinh, thì cho rằng các đoàn sùng là ‘một chiều kích’ mới của cuộc sống cộng đoàn do Thánh Thần tác động. Điều mới mẻ ở đây là Thánh Thần linh hoạt - một cách khác thường nhiều hay ít tùy sự kiện – một khả năng vốn thuộc về bản tính sẵn có của con người. Trong nhãn quan đó, việc nói các tiếng lạ, tài tiên tri tự căn và thiết yếu không khác với những tác động tương tự thấy được trong các nền văn hóa không phải là kitô-giáo. Sự khác biệt đôi bên - cũng như sự khác biệt giữa đoàn sùng và các ơn tự nhiên – là do nơi cách thế<sup>34</sup> và mục đích của chúng. Đoàn sùng siêu nhiên không phải chỉ vì mục đích của chúng là phục vụ Nước Chúa, nhưng vì chúng được sức mạnh Chúa Thánh Thần tác động. Ở đây, các nhà thần học trong Canh tân muốn lưu ý đến sự nguy hiểm nơi việc đề cao quá mức tính cách siêu nhiên và lạ lùng của các đoàn sùng làm như mỗi lần ơn Thánh Thần thể hiện thì phải được xem là phép lạ. Họ cũng nhấn mạnh đến tình trạng còn hồ đồ, chập chờn, bất chừng của mọi sinh hoạt con người, nhất là những sinh hoạt nhân danh tôn giáo.

Ngoài ra, mọi người trong hai phía đều cảnh giác chống lại quan điểm giản lược các ơn của Thánh Thần, chỉ xem các ơn này như những biểu lộ thuần tâm lý hoặc chỉ có tác dụng nào đó có tính cách thuần xã hội học. Mặc dầu đoàn sùng liên hệ với những khả năng thuộc bản tính sẵn có của con người, nhưng không bao giờ đoàn sùng là tài năng riêng của bất cứ ai, vì nó là một ơn ích và là một sự thể hiện của Thánh Thần (1Cr 12, 7). Chúa Thánh Thần tự do phân phối ơn của Ngài và tác động do quyền năng của Ngài. Nên những người chấp nhận lối giải thích của phần lớn các nhà thần học và chú giải Thánh Kinh lại không chống bác sự kiện trong quá khứ có những lúc Thiên Chúa can thiệp tức khắc vào lịch sử; và họ cũng giả thiết rằng sự kiện như thế có thể xảy ra trong hiện tại và trong tương lai.

#### 4. Ôn nói tiếng lạ

Tác năng thiết yếu của đoàn sùng nói tiếng lạ là cầu nguyện. Đặc biệt nó liên hệ mật thiết với lời cầu nguyện ca tụng Chúa : “...mọi người, người đảo Krê-ta cũng như người Á-rập, chúng tôi nghe họ tán tụng những kỳ công của Thiên Chúa bằng tiếng nói của chúng ta” (Cv 2, 11). “*Ôn Chúa Thánh Thần cũng đã đổ tràn cho những người bên lương; thật vậy, họ nghe những người ấy nói tiếng lạ và tán tụng Thiên Chúa*” (Cv 10, 45-46).

Đoàn sùng này lại cũng là đoàn sùng gây nhiều mối nghi ngại nơi những người không ở trong Canh tân. Kỳ thực họ đã nhấn mạnh quá mức về tầm quan trọng của ơn ấy, trong lúc phần lớn các nhóm đoàn sùng không có tâm tình như thế. Những người trong Canh tân nhấn mạnh rằng đoàn sùng này thật sự có nói đến trong Kinh Thánh và thường xảy ra trong một số các cộng đoàn thời Tân Ước. Các bản văn của thánh Phaolô và sách Tông Đồ Công Vụ đã chứng thực sự hiện hữu này, nhưng ơn nói tiếng lạ không được các bản Phúc Âm nói đến, ngoại trừ nơi phần cuối Phúc Âm Marcô; nhưng câu này tuy là qui điển, nhưng có lẽ không phải là của Marcô : “*Và đây là những dấu lạ sẽ đi theo những ai tin : ... họ sẽ nói các tiếng lạ.*” (Mc 16,17). Ôn này, đơn sơ nhưng mang lại thiện ích cho một số người về mặt thiêng liêng, nhưng không phải là cái gì thiết yếu của sứ điệp Phúc Âm.

Ta khó mà thẩm định đúng mức tầm quan trọng của đoàn sùng nói tiếng lạ nếu ta tách ơn này ra khỏi bối cảnh của cầu nguyện. ‘Nói tiếng lạ’ giúp cho ai áp dụng để cầu nguyện có thể đạt đến mức độ thâm sâu hơn. Phải hiểu ơn này như một sự thể hiện của Thánh Thần trong ơn cầu nguyện.

---

<sup>34</sup> George MONTAGUE viết theo quan điểm này trong ‘Baptism in the Spirit and Speaking in Tongues: A Biblical Appraisal’, *Theology Digest*, vol. 21 (1973), 351. Lận đề này được phổ biến trong *The Spirit and His Gifts*. New York, Paulist Press, 1974.

Nếu một số người mến chuộng ơn này, chẳng qua vì họ mong ước được cầu nguyện sốt sắng hơn. Và đó là điều mà đoàn sùng nầy có thể đem lại cho họ. Tác năng của ơn này đặc biệt thể hiện nơi lối cầu nguyện riêng.

Khả năng cầu nguyện một cách tiên-nhận thức, không nhằm đạt đến mục tiêu gì, lại có một giá trị to lớn cho cuộc sống thiêng liêng: nó giúp diễn tả bằng một lối tiên-nhận thức, điều mà người ta không diễn tả được bằng các ý niệm thông thường. Lối cầu nguyện bằng tiếng lạ giúp trí khôn<sup>35</sup> khai triển một khả năng mà ngay trẻ em cũng thực hiện được. Người tín hữu tự do cầu nguyện dưới tác động Chúa Thánh Thần không cần đến các lối diễn tả bằng các ý niệm nhận thức. Đây là một lối cầu nguyện trong những lối cầu nguyện khác nhau. Nhưng lối cầu nguyện bằng các tiếng lạ làm lay động toàn thể con người và linh hoạt cuộc sống tinh cảm, nhưng không gây nên kích xúc bình hoạn.

Ơn này càng ngày càng trở nên quen thuộc trong Giáo hội ngày nay. Vì thế có nhiều nhà chuyên môn muốn tập chú nghiên cứu về mặt chú giải từ Kinh Thánh cũng như về mặt khoa học. Chẳng hạn cần truy cứu nghiêm chỉnh xem ơn nói tiếng lạ, trong một vài trường hợp, được diễn tả bằng một thứ ngôn ngữ được người ta sử dụng hay không. Nhưng phải nhớ là điều thiết yếu nơi Canh tân không phải nằm nơi ơn nói tiếng lạ. Và Canh tân công giáo lại không xếp ơn này nhất thiết liên hệ với các thực tế siêu nhiên mà chúng ta nhận được trong các bí tích khai tâm.

Hẳn nhiên Canh tân đoàn sùng không nhằm thúc đẩy tất cả mọi kitô hữu cầu nguyện bằng tiếng lạ. Nhưng mong mọi người lưu ý về toàn bộ các ơn của Thánh Thần – và các tín hữu các Giáo hội địa phương đại độ và sẵn sàng đón nhận các ơn ấy. Các ơn ấy thuộc về cuộc sống bình thường, hằng ngày của Giáo hội địa phương, và không nên xem đây là những ơn biệt loại hoặc khác thường.

## 5. Ơn tiên tri

Trong Cựu Ước, Thánh Thần rõ ràng được người ta liên kết với ơn tiên tri đến độ khi một vị tiên tri chết thì người ta nghĩ rằng Thánh Thần đã bỏ mặc Israel.<sup>36</sup> Theo lời tiên tri của Giôen, thời cứu độ sẽ bắt đầu khi Chúa đổ tràn Thánh Thần xuống cho nhân loại : « Các người hãy nói điều này cho con cái các người ; con cái các người hãy nói điều đó cho con cái chúng, và con cái của chúng cho thế hệ về sau » ( Ge 1,3).

Trong Israel mới, Thánh Thần không những chỉ đổ xuống trên một vài vị tiên tri được tuyển chọn, nhưng trên toàn cộng đoàn: « Bấy giờ tất cả mọi người đều được Chúa Thánh Thần đổ tràn trên họ và họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo Thánh Thần ban cho ». (Cv 2,4) Trong lúc họ đang cầu nguyện thì nơi họ đang tụ họp rung chuyển; bấy giờ tất cả mọi người được đầy Thánh Thần và bắt đầu loan truyền lời Chúa một cách vững vàng (xem Cv 2,1-4). Giáo hội thời nguyên thủy xem ơn này của Thánh Thần như đặc ân riêng của người kitô hữu. Đối với nhiều kitô hữu thời ấy - nhưng không phải là quan điểm của thánh Phaolô -, ơn nói tiên tri này là cách biểu lộ cao độ nhất của Thánh Thần trong Giáo Hội; họ không ngại nói, - như chính lời nói của Phaolô-, rằng kitô hữu là thành phần của « căn nhà mà nền tảng là các Tông đồ và các tiên tri » (Ep 2, 20). Thánh Phaolô đưa các Tông Đồ lên hàng đầu các đoàn sùng và nhiều lần ngài nói đến các tiên tri tiếp liền sau các Tông Đồ: « Chúa từng thiết lập trong Giáo hội, trước hết là các Tông Đồ, thứ nhì là các tiên tri ... » (1 Cr 12, 28). « Mẫu nhiệm này chưa từng được tỏ bày cho người trước, nay vừa mới được mặc khải cho các thánh Tông đồ và các tiên tri của Ngài, trong Thánh Thần » (Ep 3, 5). « Cũng chính Ngài đã ban cho những người này làm tông đồ, những kẻ khác làm tiên tri, những người khác truyền đạt Phúc Âm, những người khác nữa làm mục tử » (Ep 4,11). Thánh Thần là nguồn của cả cuộc sống Giáo hội; vì thế vị tiên tri bấy giờ có một vị thế nền tảng trong tác vụ và sứ vụ của Giáo hội.

Đoàn sùng tiên tri do đó thuộc về cuộc sống bình thường của mọi giáo hội địa phương, đừng nên xem đây là một ân sủng đặc loại. Ơn nói tiên tri chân thật làm cho người ta biết được ý Chúa và Lời của Ngài ; nó chiếu giãi ánh sáng của Chúa trên cuộc sống hiện tại. Ơn tiên tri khích lệ, cảnh

<sup>35</sup> William J. SAMARIN, *Tongues of Man and Angels*. New York, MacMillan, 1972, 34 - 43.

<sup>36</sup> BARREL, *Sđđ*, 153

giác, cổ súy và sửa dạy ; ơn ấy đóng góp vào công cuộc xây dựng Giáo hội (1 Cr 14, 1-5). Phải biết sử dụng mọi ơn tiên tri cho thật đúng cách, ơn tiên tri báo trước một điều gì hay hướng dẫn một sinh hoạt. Người ta chỉ có thể hành động theo đúng lời tiên tri một khi lời này đã được truy xét và được minh định bằng những phương cách khác nhau.

Cũng như trường hợp các ơn khác, một lời tuyên bố có tính cách tiên tri (sứ ngôn) có thể mang những đặc tính, cấp độ khác nhau tùy phẩm chất, thần năng và sự thuần khiết của nó. Nó cũng cần có một tiến trình trưởng thành. Hơn nữa, các ơn tiên tri có thể xuất lộ qua nhiều dạng, nhiều hình thái, nhiều mục đích và nhiều cách diễn tả khác nhau. Tiên tri có thể chỉ là một lời khích lệ đơn sơ, một lời khuyên răn, một lời loan báo, hoặc một định hướng hành động. Vì thế đừng tiếp nhận và giải thích tất cả các lời tiên tri một cách y hệt nhau.

Người nói tiên tri là một thành phần của Giáo hội, người ấy không ở bên trên Giáo hội, mặc dầu có lúc lời tiên tri buộc Giáo hội đối diện với ý Chúa và lời của Ngài. Người nói tiên tri cũng như lời tiên tri không tự mình biện minh được cho sự trung thực của mình. Các lời tiên tri phải được cộng đoàn Kitô hữu và những vị hữu trách mục vụ bảo chứng. « Hai hay ba tiên tri hãy lên tiếng và những kẻ khác hãy đoán xét » (1 Cr 14, 29). Khi sự việc xảy ra, các lời tiên tri đặt dưới sự phê phán của giám mục (Lumen Gentium, điều 12)

## 5. Cứu chữa khỏi sự dữ

Các tác giả Tân Ước xác tín rằng quyền năng Đức Giêsu trên quỷ dữ là một dấu chỉ Nước Thiên Chúa hiện diện (Mt 12, 8) và cũng là dấu chỉ về quyền phép thiêng liêng có tính cách cứu độ dành riêng cho Ngài. Vì Ngài là Đấng Thiên Sai cứu độ nên Ngài có quyền phép trên quỷ ma và thực thi được quyền phép này nhờ Chúa Thánh Thần (Mt 12, 28). Khi Ngài gửi các môn đệ của Ngài đi công tác để rao truyền Nước Chúa đến cứu độ, thì Ngài ban cho họ « quyền chế phục tà thần » (Mc 6, 10 ; Mt 10, 1). Trong thời sau các tông đồ, nét đặc biệt của dấu chứng này nơi Tân Ước đã được đưa vào các nghi thức tiền phép rửa dành cho giới tân tòng, và một số yếu tố còn tồn tại trong nghi thức phép rửa hiện nay.

Canh tân đoàn sùng nhắc nhở chúng ta lưu ý về khía cạnh này nơi chứng tá của Tân Ước và trong lịch sử thời sau các tông đồ. Khi xóa đi dấu tích của khía cạnh này nơi ý thức Kitô giáo, thì e rằng chúng ta bất trung với chứng tá của Thánh Kinh. Kinh nghiệm cho thấy, trong Canh tân đoàn sùng, một số người đã được ơn giải cứu khỏi ảnh hưởng của ma quỷ nhờ sự giúp đỡ của một thừa tác có năng quyền. Hẳn nhiên, phải tránh tình trạng ám ảnh về quỷ ma và áp dụng thừa tác vụ trừ tà một cách bừa bãi. Những thái độ như thế chỉ làm sai lạc các dữ kiện Kinh Thánh và gây tai hại cho công tác mục vụ mà thôi.

Canh tân một mặt cảnh giác chống lại lối giải thích bảo căn về Thánh Kinh, một mặt lại lưu ý chúng ta về những sự kiện chữa lành trong tác vụ của Đức Giêsu. Một trong những quyền năng của Đấng Thiên Sai là quyền chữa lành người bị bệnh tật : « Bấy giờ mắt kẻ mù sẽ sáng, tai người điếc sẽ mở ra ; bấy giờ người què sẽ nhảy nhót như con nai và miệng lưỡi người câm sẽ hát vang vui mừng » (Is 35, 5-6). « Lúc ấy Đức Giêsu chữa lành nhiều người bị bệnh, tàn tật và tà ám; và Ngài làm cho nhiều người mù được thấy ». Và Ngài trả lời cho những người được Gioan gửi đến : « Hãy về nói lại với Gioan những gì các anh đã thấy và đã nghe : 'những người mù được thấy, những người què bước đi thẳng thắn, những người cùi được sạch và những người điếc được nghe, kẻ chết sống lại, Tin Mừng được rao truyền cho người nghèo khó » (Lc 7,2,21-22). Khía cạnh này trong tác vụ của Đức Giêsu gắn liền với quyền năng của Ngài đến độ khi diễn tả sinh hoạt của Ngài thì nó được viết liền với việc loan truyền Phúc Âm : « Đoạn Ngài đi khắp cả vùng Galilêa, giảng dạy trong các nhà hội của họ, loan truyền Tin Mừng về Nước Trời và chữa lành mọi bệnh tật ở giữa dân chúng » (Mt 4,23).

Những việc chữa lành này là những dấu chỉ kêu mời người ta tin vào Đức Giêsu và vào Nước Trời. Khi Thầy trao sứ mạng tông đồ cho các môn đệ, Ngài bảo họ thực hiện điều mà chính Ngài đã làm : « Đức Giêsu gọi mười hai người tới bên Ngài và cho họ quyền năng chế ngự các tà

*thần để họ đuổi trừ chúng, và chữa lành mọi bệnh tật* » (Mt 10, 1), « *Anh em hãy chữa lành các người bệnh, làm cho những người chết sống lại, tẩy sạch những người cùi, đuổi trừ ma quỷ* » (Mt 10, 8). Lệnh truyền rao giảng Phúc Âm hàm ngụ quyền năng chữa lành các bệnh nhân và tuyên dương : « *Nước Chúa đã đến gần anh chị em* » (Lc 10, 9). Sau khi Đức Giêsu sống lại và lên trời, những việc chữa lành của các môn đệ Ngài tuyên dương rằng Đấng đã sống lại và về trời ấy lại hiện diện trong Giáo hội do quyền năng Chúa Thánh Thần : « *Nhiều dấu chỉ và phép lạ do tay các Tông đồ thực hiện giữa dân chúng. Đến nỗi người ta không những người bệnh ra ngoài đường; đặt trên giường hay trên chõng, để khi Phêrô đi ngang qua, ít nhất bóng của ông lướt qua người nào đó* » (Cv 5, 12-15).

Canh tân mong ước phục hoạt khía cạnh này nơi chứng tá của Thánh Kinh và kinh nghiệm thời sau các tông đồ, vào cuộc sống của Giáo hội ngày hôm nay. Vì thế nó cổ vũ mọi suy tư về mối tương quan giữa việc chữa lành và cuộc sống bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, thống hối và xức dầu bệnh nhân. Một trong những phận vụ của Canh tân là đề xướng những phương cách thực thi tác vụ chữa lành vào trong bối cảnh của bí tích một cách minh nhiên hoặc mặc nhiên. Hẳn nhiên đoàn sủng chữa lành không được ngăn cản người ta tìm thầy chạy thuốc qua các kỹ thuật y tế. Kỳ thực thì đoàn sủng này và y khoa đều là những dụng cụ trên những bình diện khác nhau, mà chỉ có Chúa mới có thể chữa lành.

Khi ta đề cập một cách nghiêm túc chứng tá nơi Tân Ước về tác vụ chữa lành, ta cũng đừng quên rằng một lối hiểu bảo căn nào đó cũng có thể xảy ra, dễ làm sai lạc việc thẩm định các đoàn sủng. Đừng quan niệm tác vụ chữa lành này làm như nó xóa đi được mầu nhiệm khổ đau cứu chuộc.

## 6. Đặt tay

Việc đặt tay từng được Canh tân áp dụng, không phải là một nghi thức ma thuật cũng không phải là một dấu chỉ của bí tích.<sup>37</sup> Trong Kinh Thánh, cử chỉ đó lại mang nhiều ý nghĩa khác nhau ; nó có thể là một sự chúc lành, một lời cầu nguyện xin chữa lành một người bệnh, hành vi trao truyền một tác vụ trong cộng đoàn, xin ơn Chúa Thánh Thần. Trong Canh tân, nó là cách diễn tả mối liên đới trong lời cầu nguyện và sự hiệp nhất tinh thần trong cộng đoàn.

Trong khuôn khổ của việc nguyện xin Thánh Thần, Đấng mà chúng ta đã nhận nơi bí tích khai tâm, hoặc Đấng chúng ta gặp gỡ trong một cảm nghiệm nơi ý thức, thì việc đặt tay không phải là lặp lại cử chỉ mà linh mục thực hiện trong phép rửa tội và giám mục thực hiện trong phép thêm sức. Nó chỉ diễn tả lời cầu xin để sự hiện diện của Thánh Thần trở thành linh hoạt hơn nơi cuộc sống của một cá nhân hay một cộng đoàn. Đồng thời nó xác minh rằng những người hiện diện lúc ấy muốn dâng mình cho Chúa Kitô một cách khẩn thiết để dần dần phục vụ Giáo hội một cách tích cực hơn. Trong thần học tín lý, người ta xem lối đặt tay như thế là á bí tích (sacramental).

---

<sup>37</sup> Johannes BEHM, *Die Handauflegung im Urchristentum in religionsgeschichtlichen Zusammenhang Untersucht*, Leipzig, A. Deichert, 1911; Joseph COPPENS, *L'imposition des Mains et les Rites Connexes dans le Nouveau Testament et dans l'Eglise Ancienne*, Paris, J. Gabalda, 1925; Nikolaus ADLER, 'Laying on of Hands', *sacramentum Verbi*. New York, Herder and Herder, 1970.





## *Kết luận*

Còn sớm để nói đến những thành quả mà Canh tân mang lại cho Giáo hội; tuy nhiên người ta cũng có thể đưa ra một vài lãnh vực mà kinh nghiệm và suy tư thần học của Canh tân đã cống hiến một số công tác phục vụ cho Giáo hội địa phương cũng như Giáo hội hoàn vũ.

1. Canh tân chứng tỏ một sức năng động trong lãnh vực rao truyền Phúc Âm. Việc phục hoạt mối liên kết thân thiết với Chúa Giêsu và cảm nghiệm sống trong sức mạnh của Chúa Thánh Thần đã thúc đẩy các thành viên Canh tân ‘hứng khởi’ rao truyền Phúc Âm, thích góp phần làm linh hoạt đức tin của kẻ khác để làm cho đức tin ấy xuất lộ và phát triển. Tiếp nhận Thánh Thần đòi buộc phải hoán cải tâm hồn (*metanoia*). Tiếp nhận Thánh Thần là được Chúa dẫn đưa mình và mình tiếp sức dẫn đưa kẻ khác nhìn nhận Đức Giêsu là Chúa.

Phong trào đã cố gắng cập nhật những hình thức rao truyền Phúc Âm giúp cá nhân và các đoàn thể xã hội không phải là Kitô giáo nghe được lời mời gọi của Phúc Âm để tin vào Đức Giêsu và nhận ra Ngài là Chúa và là Đấng Cứu Độ.

Trong một vài xứ, phong trào đã nghiên cứu những chương trình giáo lý cho người lớn nhằm thúc đẩy họ tha thiết dần thân bước theo Chúa Giêsu và Giáo hội Ngài. Lời dạy giáo lý đó nhấn mạnh vừa nội dung đức tin vừa nhu cầu gặp gỡ thân mật với Chúa Giêsu; nhờ vậy, một số người có thể phục hoạt được đức tin của họ và tham gia tích cực hơn vào cuộc sống phụng tự và các công tác tông đồ.

2. Mối liên hệ với Chúa Kitô cũng được cảm nhận nơi chiều kích cộng đoàn. Không ai đi đến với Chúa một mình; người ta đến với Ngài trong lòng cộng đoàn, với tư cách là một chi thể của Chúa Kitô, của dân Chúa.

Nhận thức đó phần nào giải thích được tình trạng phát triển lạ lùng của các cộng đoàn: nhóm cầu nguyện, các cộng đoàn chung sống. Những phát triển như thế vốn chính đáng. Cuộc sống cộng đoàn được thể hiện rõ nét khi linh mục, giáo dân sống chung với nhau, khác với bối cảnh cá nhân chủ nghĩa đang chi phối xã hội ngày nay. Một nếp sống cộng đoàn kiểu ấy dựa vào một số tác vụ được xây dựng bởi các đoàn sủng: đây là bối cảnh của liên đới, tương thân tương ái. Mọi thành viên của các cộng đoàn này tham gia tích cực vào đời sống cầu nguyện, và ta có thể chứng kiến được nơi đây một lối biểu lộ về chính bản chất Giáo hội. Tuy vậy, Canh tân không muốn gò bó vào một hình thức hoặc cấu trúc nào nhất định. Nó mở ra với tất cả những gì Chúa đang chờ đợi, nghĩa là với tất cả những nhu cầu luôn luôn mới mẻ của Giáo hội và của thế giới.

Trong đường hướng đó ta hiểu được rằng Canh tân tha thiết yêu thương Giáo hội và trung thành tín phục các chủ căn của Giáo hội.

3. Cảm nghiệm về sức mạnh Thánh Thần không những làm ta biết Chúa Giêsu có thật và hiện diện giữa chúng ta, mà còn làm cho chúng ta cảm thấy đói khát: đói khát việc cầu nguyện (đặc biệt là muốn ca ngợi Chúa) và đói khát lời Chúa. Ý thức được Chúa ở gần mình mở ra cho mình những sự qua lại thân mật với Chúa một cách sâu xa hơn. Nhiều người nhờ kinh nghiệm này mà canh tân được mỗi thân thương trong hôn nhân, trong các tương quan gia đình và nghề nghiệp. Cũng nhờ ý thức sâu xa hơn về các ân sủng nơi phép rửa tội mà nhiều Kitô hữu không những khám phá lại sức sống của phép rửa và phép Thánh Thể, mà còn đi sâu vào toàn bộ cuộc sống bí tích.

4. Mọi hình thức của Canh tân đều qui chiếu vào ngọn nguồn Giáo hội, vào cuộc sống của các giáo hội nguyên thủy và vào nguồn suối của cuộc sống của các giáo hội ấy, đó là Chúa Thánh Thần. Nhưng đừng quên là không một thời nào của lịch sử Giáo hội lại vắng bóng Chúa Thánh Thần và các đoàn sủng của Ngài. Do đó mà Canh tân lưu ý đến những biểu lộ đoàn sủng của Thánh Thần. Thái độ đó hẳn nhiên là chính đáng, nhưng người ta có cảm tưởng như Canh tân muốn ưu tiên đề cao một số giáo điều, tập tục hoặc sự kiện của Tân Ước, đặc biệt là các đoàn sủng, và khuếch đại tầm quan trọng của chúng trong khuôn khổ Tân Ước. Kỳ thực, Canh tân chỉ xin Giáo hội nhìn nhận rằng các bản văn Tân Ước không tách biệt Chúa Thánh Thần ra khỏi sự biểu lộ của Ngài nơi các đoàn sủng, cũng như các đoàn sủng không tách biệt với toàn bộ công việc loan truyền Nước Chúa. Chúa Thánh Thần và danh sách toàn thể các ơn của Ngài làm thành một toàn khối trong Phúc Âm của Chúa Giêsu, và các cộng đoàn nguyên thủy đã xem các đoàn sủng này gắn liền với ý niệm 'kitô hữu' và cuộc sống Giáo hội. Canh tân không nhằm tạo ra một nhóm người đặc biệt bên trong Giáo hội để chuyên môn về Chúa Thánh Thần và các ơn của Ngài; phong trào ấy chỉ mong cổ võ công cuộc canh tân Giáo hội địa phương và Giáo hội hoàn vũ, khi khơi dậy nỗ lực tái khám phá cuộc sống tràn đầy trong Chúa Kitô nhờ Chúa Thánh Thần, và cuộc sống như thế hàm ngụ các đoàn sủng.

5. Canh tân nhận ra nơi giáo huấn xã hội của Giáo hội một dấu chỉ hiển nhiên kêu gọi phong trào tích cực dân thân cổ võ công lý và hòa bình cho mọi người. Những ai đã từng dân thân vào các chương trình cải cách xã hội đều nhận rằng Canh tân đã thúc đẩy họ tích cực đi sâu hơn vào các chương trình phục vụ tha nhân như thế.

6. Cuối cùng chúng tôi nhận thấy ơn gọi giáo sĩ và tu sĩ được mến mộ hơn, và những ai ở trong bậc sống này cảm thấy thâm tín và nhiệt tình hơn.

\* \* \*

Cũng như giáo hoàng Gioan XXIII, giáo hoàng Phaolô VI đã tuyên bố rằng : « *Giáo hội cần một mùa Hiện Xuống liên tục* », trong cuộc triều yết chung ngày 29 tháng 11 năm 1972.<sup>38</sup>

Ai mang một trách nhiệm mục vụ cũng mong chờ Chúa Thánh Thần thể hiện sự hiện diện và quyền năng của Ngài. Nên những người tham gia Canh tân hân hoan mời các giám mục và linh mục tham dự các cuộc hội họp này để mọi người có thể khám phá Canh tân từ bên trong và có được những tin tức chính xác liên quan đến Canh tân. Rất tiếc là nhiều vị chỉ biết Canh tân nhìn từ bên ngoài bên ngoài và nghe nói lại.

Canh tân ao ước làm dội lại lời của sách Khải Huyền : « *Anh chị em hãy lưu ý đến điều Thánh Thần nói với các giáo hội* » (Kh 2, 17) và xin các vị lãnh đạo các Giáo hội : « *đừng dập tắt Thánh Thần, nhưng hãy cân nhắc mọi sự để giữ lại điều hay điều tốt* » (1 Tx 2,12,19-21).

---

<sup>38</sup> *Documentation catholique*, vol. 69 (1972), 1105.

Phần 2  
**Đại kết và Canh tân**

## Chương I

# Trào lưu đại kết

### 1. Lịch sử và thời sự

#### Hai tác động của Thánh Thần

Mọi kitô hữu đều có bồn phận chăm chỉ lắng nghe *‘những gì Thánh Thần nói với các Giáo hội’*.

Vào mỗi thời đại khác nhau Ngài nói với con người bằng những lời nói, những cách nhân mạnh khác nhau, nhưng đều nhằm làm cho chúng ta sống Phúc Âm *‘trong Thần Trí và trong sự thật’*. Chúng ta bận bịu với những lo toan của cuộc sống nên khó nghe được những lời thì thầm của Thánh Thần; Ngài nói khẽ nhẹ, cần căng tai chú ý mới nghe được. Chúng ta không cảm nhận được làn sóng truyền tin của Ngài một cách tự nhiên đâu. Trong thế giới hôm nay, chúng ta tiếp nhận một lời kêu gọi đôi, một trào lưu của hai luồng ân sủng. Cả hai đều là tác động của Thánh Thần :

- **Trào lưu đại kết** nhắc lại cho kitô hữu mọi khuynh hướng biết rằng Giáo Hội phải là một để có thể trung thực với bản tính của mình: *“ Xin Cha cho mọi người nên một như Cha, Cha ở trong con và con ở trong Cha ”*; và cũng để mọi người có thể tin *“ Để thế gian tin rằng Cha đã sai con ”* (Ga 17,21).
- Song song, gần đây hơn, một trào lưu khác đang chảy qua các giáo hội : đó là **trào lưu đoàn sủng**. Nó nhắc nhở cho kitô hữu ý thức rằng Thánh Thần là hơi thở sống động của Giáo Hội, Ngài đang hiện diện, tác động một cách đầy quyền năng theo mức độ của lòng tin, sự trông chờ và sự táo bạo của chúng ta dám bước theo dự dẫn dắt của Ngài.

#### Trào lưu đại kết

Chúng ta biết rằng chủ trương đại kết khởi phát lại vào năm 1910 trong Hội Nghị Edinburgh ở Tô-Cách-Lan do sự thúc đẩy của các mục sư truyền giáo phía Tin Lành. Các vị ấy đang phải gặp khó khăn khi rao truyền một Phúc Âm cứ mãi bị tranh cãi, ngay nơi vùng đất truyền giáo, và chịu đựng những tranh chấp và chia rẽ giữa kitô hữu chúng ta với nhau thay vì phải chung sức để cùng nhau loan truyền Đức Giêsu Kitô. Nhà thần học Tin Lành cải cách, Lukas Vischer, Tổng thư ký điều hành Ủy Ban ‘Đức Tin và Pháp Chế’ của Hội Đồng Đại Kết các Giáo Hội đã từng nói rất đúng: *“Giáo hội chia rẽ làm cho thế giới thấy một Phúc Âm mâu thuẫn”*.

Ở đây chúng ta không thể không ghi lại những cố gắng đã thực hiện để chấm dứt tệ trạng chia rẽ và cô võ môi hiệp nhất hữu hình giữa những kitô hữu. Từ hội nghị Edinburgh, cuộc vận

động tiến gần lại với nhau ấy đã có những bước tiến bộ : Amsterdam (1948), Evanston (1954), New Delhi (1961), Upsala (1968), Nairobi (1975).

Trong tiến trình này, phong trào tìm về hiệp nhất hữu hình đã tự thiết lập được một hội đồng thế giới (Amsterdam 1948), một hiến chương, một định nghĩa. Cần lưu ý là Hội đồng các Giáo hội không hề muốn xem mình là một siêu-Giáo hội ở cấp thế giới. Ở Tân-Delhi, người ta định nghĩa như thế này :

« *Hội đồng đại kết là một sự kết hợp huynh đệ giữa các Giáo hội nhìn nhận Chúa Giêsu Kitô là Thiên Chúa và là Đấng Cứu độ thế theo Thánh Kinh, và cố gắng cùng nhau đáp trả ơn gọi chung của mình vì vinh quang Thiên Chúa duy nhất, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.* »  
Hội đồng nhằm kết hợp tất cả kitô hữu trong ba ơn gọi chung của họ : ơn gọi làm chứng tá (*martyria*), hiệp nhất (*koinônia*), và phục vụ (*diaconia*).

## Đại kết và Rôma

Lúc đầu Giáo hội công giáo Rôma dè dặt và e ngại vì sợ vấp phải chủ trương tương đối về mặt tín điều, nhưng dần dần đi vào trào lưu đại kết. Không thể quên vai trò những vị tiên phong : linh mục Portal, các hồng y Mercier và Bea và các nhà thần học mở đường : cha Lambert Beauduin, Yves Congar...

Nhưng một sức bật có tính cách quyết định đã được giáo hoàng Gioan XXIII và Công Đồng Vaticanô II thực hiện ; những bản văn về Hiến Chế Giáo Hội (*Lumen Gentium*) và về đại kết (*Unitatis Redintegratio*) làm nên một hiến chương về giáo hội học mà không một người công giáo trung kiên nào lại có thể không biết.

Giáo hoàng Gioan XXIII đã tạo ra bầu khí mới ngay lần gặp gỡ đầu tiên với các vị quan sát viên thuộc các giáo hội khác được ngài mời đến Công Đồng. Một cách thành thực ngài đã tuyên bố rõ ràng và tạo tin tưởng cho mọi người :

« *Chúng tôi không cố xét đoán quá khứ để chứng minh ai phải ai trái. Chúng tôi chỉ mong nói điều này : Chúng ta hãy cùng nhau hiệp nhất lại và chấm dứt những chia rẽ giữa chúng ta.* »

\*  
\* \*

Vaticanô đã không úp mở khi nhấn mạnh rằng « *Thánh Thần thổi đến nơi nào tùy ý Ngài muốn* » và đã nhìn nhận sự phong phú mà Thánh Thần đã thực hiện trong các Giáo hội hoặc cộng đoàn kitô hữu ở bên ngoài Giáo hội mình. Công đồng tuyên bố :

« *Người công giáo cần vui vẻ nhìn nhận và quý trọng những giá trị thực sự Kitô giáo xuất phát từ gia sản chung được tìm thấy nơi những người anh em ly khai. Nhìn nhận những kho tàng phong phú của Chúa Kitô và quyền năng của Ngài tác động trong cuộc sống của những người làm chứng về Ngài - đôi khi đến đổ máu mình - là chính đáng và mang lại ơn cứu độ ; vì Thiên Chúa luôn đáng ca ngợi và công việc Ngài làm phải được ngưỡng mộ. Cũng đừng quên rằng tất cả những gì ơn sủng Thánh Thần đã thực hiện nơi anh chị em ly khai cũng có thể góp phần xây dựng chúng ta. Những gì thực sự Kitô giáo thì không bao giờ lại đi ngược lại với những giá trị chân thật của đức tin, nhưng tất cả những điều ấy luôn có thể giúp chúng ta đi sâu hơn vào mầu nhiệm của Chúa Kitô và của Giáo Hội* » (Sắc lệnh về đại kết, số 4).

## Sát nhập và đồng qui

Cũng trong chính thời kỳ lịch sử từ 1900, người ta thấy một trào lưu thánh linh quan trọng xuất hiện trong Giáo hội, được biết đến với danh xưng chung gọi là “phái ngũ-tuần”, mặc dầu trong thực tế có nhiều chi nhánh khác nhau. Ở chương sau, chúng ta sẽ tóm lược về lịch sử và tầm quan

trọng của trào lưu ấy, không phải nhằm làm một cuộc nghiên cứu thấu đáo nhưng là để định vị Canh Tân đoàn sủng trong bối cảnh chung của đại kết.

Người công giáo chúng ta cần nhìn nhận rằng sự cởi mở của chúng ta “về đại kết” xây đến chậm, và việc tiếp nhận “về đoàn sủng” – cũng chưa hoàn toàn dứt khoát - lại không phải khởi phát từ hàng ngũ chúng ta.

Chúng ta tin là Canh Tân đoàn sủng hướng đến ơn gọi cổ võ đại kết, nhưng chúng ta cũng tin là công cuộc cổ võ đại kết sẽ nhận ra nơi Canh Tân đoàn sủng như một ơn ích để đi sâu vào cuộc sống siêu nhiên, và giúp bổ sung hoặc sửa chữa.

Dường như Thánh Thần kêu gọi chúng ta ý thức về mối liên hệ mật thiết giữa hai trào lưu này, như hai nhánh của một con sông, khởi phát từ một nguồn nước, tưới đổ cho những biên bờ chung và tuôn về cùng một đại dương.

Hẳn nhiên, lúc đầu hành động đa dạng của Thánh Thần không xuất hiện ra cho chúng ta trong nét trong sáng và sâu xa như thế. Nhưng với thời gian chúng ta nhận ra rằng trào lưu đại kết và trào lưu đoàn sủng, nhìn từ nguồn mạch sâu thẳm của chúng, lại củng cố cho nhau, và đúng hơn đây là một hành động như nhau, một sự thúc đẩy của Thiên Chúa, một sự nhất quán từ bên trong. Giáo hội không thể chu toàn “sứ mạng của mình” khi không ở vào “tình trạng hiệp nhất”, và không thể nào ở vào tình trạng hiệp nhất nếu không “ở vào tình trạng canh tân”. Sứ mạng làm chứng rao truyền Phúc Âm, đại kết và canh tân trong Thánh Thần là một toàn bộ, chỉ có những góc nhìn khác nhau mà thôi.

Về mặt luận lý thuần túy thì canh tân trong Thánh Thần như một điều kiện tiên quyết hẳn phải đi trước đại kết. Đức Gioan XXIII, khi triệu tập công đồng đã có trực giác đó.

Về mặt hữu lý trong cuộc sống, thì Thánh Thần tác động bằng nhiều cách khác nhau. Và đó là lý do thúc đẩy chúng ta truy xét về tương quan sống động giữa đại kết và canh tân. Ta có quyền nói một cách chuẩn xác rằng đại kết là một phong trào của kitô hữu hướng đến hiệp nhất, bằng việc thực thi sứ mạng Phúc Âm, bằng phương tiện canh tân trong Thánh Thần. Linh mục J. C. Hernando thuộc Văn Phòng Thư Ký về đại kết của Giáo hội Tây Ban Nha đã viết như thế này khi giải thích về định nghĩa đó:

*“ Những ưu tiên đó là: canh tân, hiệp nhất Kitô giáo, sứ mạng Phúc Âm. Hẳn nhiên đây là một sinh hoạt cùng lúc trong một mối tương quan nhân quả hơn là những thời điểm khác nhau. Không thể đợi canh tân xong mới cổ võ hiệp nhất. Khi chúng ta nỗ lực canh tân là chúng ta đang nỗ lực xây dựng sự hiệp nhất. Và làm như thế là đồng thời chúng ta hợp tác cho công cuộc thực thi sứ mạng Phúc Âm. Đó là những phận vụ mà chúng ta phải thực hiện đồng thời, mặc dầu sự hữu hiệu của công cuộc thực thi sứ mạng Phúc Âm tùy thuộc vào sự hiệp nhất đã có trước, và sự hiệp nhất này lại tùy thuộc vào sự canh tân mà trước đó Giáo Hội đã thực thi. Nói thế có nghĩa rằng các ưu tiên nói đến trên đây tùy thuộc lẫn nhau. Nhưng có những ưu tiên.”*<sup>39</sup>

## Tình trạng khẩn cấp của đại kết

### *Rao truyền Đức Kitô cho kitô hữu*

Tình trạng khẩn cấp này đập ngay vào mắt chúng ta nếu chúng ta nhìn qua về lối sống đạo của thế giới Kitô giáo ngày nay. Không cần phải nại đến các thống kê hoặc nghiên cứu về xã hội học, chúng ta chỉ cần nêu lên câu hỏi : « Chúng ta là kitô hữu, nhưng có sống thật như chi thể của Đức Kitô không ? ». Câu chất vấn đó buộc tất cả chúng ta phải hiệp lực để ngày càng trở thành môn đệ trung thực của Chúa. Trong một cuốn sách với tựa đề gây chấn động ‘*Le christianisme va-t-il mourir ?*’ (= *Có phải Kitô giáo sắp tàn lụi rồi hay không ?*), giáo sư Delumeau, giáo sư sử học

<sup>39</sup> Tạp chí *Unité Chrétienne*, ‘Canh tân đoàn sủng và Đại kết’, Lm J. C. Hernando, tr 53, số 48, tháng 11 năm 1977

tại Đại Học Sorbonne tự nêu lên câu hỏi : « *Chúng ta thực sự đã được thấm nhuần Kitô giáo hay không ?* » Lịch sử mà vị giáo sư ấy lược qua cho chúng ta nhiều sự kiện đáng lưu ý. Trong giai đoạn đầu, thực sự đã có nỗ lực rao truyền Đức Kitô cho người lớn. Nhưng rồi chúng ta biết đến thời kỳ người ta được nhận phép rửa từ lúc còn trẻ bé. Xã hội xem như đã là Kitô giáo, nghĩa là Kitô giáo về mặt xã hội. Và từ đó người ta xem cuộc sống Kitô giáo như một chuyện đã sẵn có rồi ; một nếp sống được lồng vào bối cảnh chung của xã hội và được chuyển đạt đến mỗi người qua truyền thông. Delumeau đã đặt vấn đề hết sức chí lý là chúng ta hẳn nhiên đã từng tiếp nhận đầy đủ các bí tích ; nhưng được Phúc Âm hóa, nghĩa là sống đức tin Kitô giáo như một người trưởng thành trách nhiệm, thì đó lại là vấn đề khác !

### ***Cùng nhau mang Phúc Âm đến cho thế giới***

Cũng ở một cấp độ khẩn cấp như thế, chúng ta có bốn phận truyền bá Phúc Âm « cho thế giới bên ngoài ». Bốn phận đó liên hệ đến tất cả chúng ta nếu chúng ta biết nghe lời yêu cầu của Chúa, yêu cầu môn đệ của Ngài mang Phúc Âm đến cho toàn nhân loại.

Khi tổng kết nỗ lực tập thể của Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 1974, Đức Phaolô VI đã viết như thế này trong tông huấn bất hủ về rao truyền Phúc Âm :

*« Sức mạnh của việc Phúc Âm hóa sẽ giảm đi nhiều nếu những người rao truyền Phúc Âm phân rẽ vì đủ thứ chia cắt. Đó không phải là một trong những bế tắc lớn lao cho việc Phúc Âm hóa ngày nay hay sao ? Thật thế, nếu người ta thấy Phúc Âm mà chúng ta tuyên dương bị rách nát vì những gây gổ về tín lý, những thiên kiến về ý hệ, hoặc những lời lên án lẫn nhau giữa những người Kitô hữu tùy thuộc vào những quan điểm khác nhau của họ về Đức Kitô và về Giáo hội, và tùy thuộc ngay cả những chủ trương khác nhau của họ về xã hội và những định chế trần tục, thì làm sao những người tiếp cận điều chúng ta loan truyền không cảm thấy ngỡ ngàng, hoang mang, nếu không nói là dùng mình ?*

*Lời trấn trối tinh thần mà Chúa nói với chúng ta là sự hiệp nhất giữa các môn đệ Ngài không phải chỉ là dấu chứng chúng ta là người của Ngài, nhưng còn là dấu chứng là Ngài được Chúa Cha gửi đến, một thách thức về sự khả tín của Kitô hữu và cũng là của chính Đức Kitô. Chúng ta là những người đang rao truyền Phúc Âm, chúng ta đừng để cho người ta nhìn vào chúng ta như những hình ảnh phân ly, chia rẽ bởi những cuộc tranh chấp vô bổ, nhưng hãy cống hiến những tấm gương của những con người được tui luyện trong đức tin, đủ sức gặp gỡ nhau vượt lên trên những căng thẳng hiện nay, do nỗ lực chung, chân thành và vô tư trên bước đường tìm kiếm chân lý. Vâng, số phận công cuộc Phúc Âm hóa gắn liền với chúng ta hiệp nhất mà Giáo Hội cống hiến. Đó là một căn nguồn gây ý thức trách nhiệm nhưng cũng là động lực thúc đẩy chúng ta. »<sup>40</sup>*

### ***Cùng đương đầu với tình trạng lâm nguy của thế giới***

Chúng ta cũng phải khẩn cấp tìm về hiệp nhất vào cuối thế kỷ 20 này vì do chính tình trạng thế giới đang chơi vơi nhiều mặt, mặc dầu có một số tiến bộ không thể chối cãi. Biết bao cảnh bất công, vô nhân chung quanh chúng ta, và biết bao mối đe dọa thế giới tự hủy diệt khi nhìn về tương lai và sự sống còn của nhân loại.

Chúng ta đang làm cho nhân loại trở thành vô nhân, vì không biết cống hiến cho nhân loại một ý nghĩa để sống trong mối liên hệ với Tuyệt Đối. Xã hội rã rời trong tư duy cũng như trong hành động của mình, khi luân thường đạo lý bị bỏ ngỏ chưa từng thấy, và hơn thế nữa khi lương tri như tê liệt và hết còn phản ứng. Hơn bao giờ hết chúng ta cần có một Kitô giáo kiên cường dựa vào

---

<sup>40</sup> Phaolô VI, *Annoncer l'Évangile aux hommes de notre temps (Loan truyền Phúc Âm cho con người trong thời đại chúng ta)*, Le Centurion, 1976, tr. 85.

sức mạnh của Thánh Thần. Chỉ có một đức tin cắm sâu vào ‘sinh lực của Chúa Giêsu Kitô phục sinh’ mới bật nổi viên đá lấp mộ huyết này.

Vào dịp Giáng Sinh năm 1977, Đức Giáo hoàng đã gióng lên tiếng còi báo động khi ngỏ lời với Hồng Y Đoàn trong một bài diễn từ quan trọng :

« Những bóng tối âm u đè nặng trên số phận của nhân loại : bạo động mù quáng; những đe dọa chống lại mạng sống con người ngay từ trong bụng mẹ; nạn khủng bố ác độc vung rải hận thù và tàn phá do ý định hão huyền muốn tái lập mọi sự trên tro tàn của một cuộc hủy diệt toàn diện; nạn trộm cướp gia tăng; những cảnh tượng kỳ thị và bất công xảy ra ở mức quốc tế; tình trạng thiếu tự do tôn giáo; chủ trương ý hệ hận thù; cổ võ không ngừng những bản năng hèn hạ nhất bằng những phương tiện truyền thông quảng bá hình ảnh dâm dật, với chiêu bài văn hóa, nhưng kỳ thực là do ham tiền một cách bỉ ổi và khai thác con người một cách đáng hổ thẹn; những lối dụ dỗ phỉnh gạt và đe dọa đến tuổi ấu thơ và thanh thiếu niên làm hư hỏng và tê liệt những năng lực tươi mát đầy sáng tạo nơi trí năng và tâm hồn của chúng : tất cả những điều đó cho thấy việc lưu tâm đến các giá trị đạo đức đã sút giảm trầm trọng; và tình trạng đó là nạn nhân của hành động đen tối và có tổ chức của tội ác và hận thù. »<sup>41</sup>

## 2. Mục tiêu của đại kết

Để đồng hành thì cần biết mình cùng đi về đâu. Và cũng cần định rõ sự hiệp nhất hữu hình của Giáo hội Đức Giêsu Kitô, là Giáo hội mà người ta muốn cùng nhau qui về.

Do đó có ba câu hỏi được nêu lên :

- phải hiểu hiệp nhất giáo hội cần phải được phục hồi như thế nào ?
- phải hiểu hiệp nhất hữu hình như thế nào ?
- phải hiểu Giáo hội Đức Giêsu Kitô như thế nào ?

Phải hiểu ‘hiệp nhất’ như thế nào cho đúng?

### *Hiệp nhất và đồng dạng*

Trước hết là phân biệt hiệp nhất ‘tín điều’ và hiệp nhất ‘có tính cách lịch sử’. Nội dung đầu thuộc lãnh vực đức tin, nội dung sau liên quan đến những điều kiện lịch sử của một thời đại. Khó mà tìm cho ra sự hiệp nhất ‘ở tình trạng tinh tuyền’ thoát ra khỏi những lớp áo đổi thay bên ngoài. Những nhà hộ giáo công giáo chúng ta trước đây có thói quen đề cao những yếu tố không hề gắn liền với yếu tính của Giáo hội như là những dấu chỉ của sự hiệp nhất. Đừng lộn sự hiệp nhất có tính cách thiết yếu với sự đồng dạng.<sup>42</sup>

Sau Công Đồng Vaticanô II, việc phân biệt như thế đã trở thành cổ điển. Một bản văn tương niệm linh mục Lambert Beaudouin được hồng y Mercier đọc lên trong những Cuộc Tham Luận ở Malines (*Conversations de Malines*) mang tựa đề táo bạo vào thời bấy giờ : *Eglise unie, non absorbée* (Giáo hội hiệp nhất, không phải đồng dạng). Hồng y Willebrands nhiều lần nói đến nội dung đó. Ngay chính Đức Phaolô VI cũng nêu lên điều này trong bài diễn văn chào mừng tổng

<sup>41</sup> *La Documentation catholique*, ngày 15 tháng giêng năm 1978, tr. 54.

<sup>42</sup> Nhà thần học Anh giáo có tiếng của Oxford, John MACQUARRIE đã dành một cuốn sách để cho thấy đa dạng không đồng nghĩa với chia rẽ (*Diversity is not division*), dưới tựa đề : *Christian Unity and Christian Diversity*, 1975, ED. Westminster Press, Philadelphia, U.S.A.



giám mục Anh giáo Cantorbéry, tiến sĩ Coggan, và tháng tư năm 1977.<sup>43</sup> Trong viễn tượng tìm về hiệp nhất hữu hình, cần dành nhiều chỗ cho nét đa nguyên trong những lãnh vực không thiết yếu.

Về mục này, ngoài những lời tuyên bố đáng lưu ý ở nhiều nơi khác nhau, không ai không nhớ bài diễn văn của Đức Phaolô VI tại Hội Nghị các giám mục Phi Châu ngày 27 tháng 7 năm 1969 :

*« Giáo hội của quý huynh đệ phải hoàn toàn đặt nền trên gia sản chung, thiết yếu, được xây dựng bởi giáo lý duy nhất của Đức Kitô, mà Truyền Thống trung thực tuyên xưng và Hội Thánh duy nhất và chân thật chuẩn nhận. Đó là một đòi hỏi nền tảng và không thể tranh cãi ... Chúng ta không phải người sáng chế ra đức tin của chúng ta, chúng ta là những người canh giữ... »*

*Nhưng lối diễn tả, nghĩa là ngôn ngữ, phương cách biểu lộ đức tin duy nhất có thể đa biệt và do đó có tính cách độc đáo, thích ứng với tiếng nói, phong cách, tâm tính, biệt tài, văn hóa của người tuyên xưng đức tin duy nhất ấy. Dưới khía cạnh này, một tình trạng đa nguyên là chính đáng, và còn là điều đáng mong ước. Một sự thích ứng của đời sống Kitô giáo trong các lãnh vực mục vụ, nghi lễ, giảng dạy và ngay cả linh đạo không những có thể được phép mà còn được Giáo hội khuyến khích... Hãy áp dụng « mẫu nhiệm » Kitô giáo trong tài năng riêng của dân tộc của huynh đệ, để rời lối diễn tả độc đáo, trong sáng hơn và chân thành hơn sẽ cất lên hoà nhịp với hợp đoàn những cung giọng khác nhau của Giáo Hội hoàn vũ. »<sup>44</sup>*

Đó là điều mà Sách lệnh về đại kết đã từng diễn tả:

*« Khi bảo toàn sự hiệp nhất trong những điều thiết yếu, mỗi người trong Giáo hội, tùy theo chức vụ được giao phó cần giữ sự tự do chính đáng trong những hình thức khác nhau của cuộc sống tinh thần và trong kỷ luật, trong sự đa biệt của các lễ nghi phụng tự, và ngay trong việc khảo cứu thần học về chân lý mạc khải ; nhưng trong mọi việc, hãy thực hành đức bác ái (số 4). »*

### **Mối hiệp nhất phải được « phục hồi »**

Một thắc mắc tiếp theo được nêu lên : *« Một cách chính xác, khi nói đến hiệp nhất giáo hội mà ta cần phải ‘tái lập’, ‘phục hồi’, thì người ta muốn nói điều gì ?*

Ngay cả ở đây cũng cần phân biệt kỹ càng bối cảnh đức tin và bối cảnh xã hội học; bối cảnh sau chỉ xem xét đến Giáo hội như là hiện tượng lịch sử thôi.

Chỉ có đức tin mới cho phép chúng ta khám phá ‘mẫu nhiệm của Giáo hội’. Và đó là giáo hội mà kinh Tin Kính nói đến khi ta đọc : *« Tôi tin Giáo hội duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền ».*

Giáo hội của đức tin thừa kế lời hứa của Chúa Giêsu Kitô : *« Ta sẽ ở với các con mỗi ngày cho đến tận thế ».* Giáo hội ấy luôn được Thánh Thần ban sự sống; Ngài luôn ân cần dẫn dắt Giáo hội trong sự thật toàn vẹn.

Ngay từ chương đầu của Hiến chế Giáo hội *Lumen Gentium*, Công Đồng Vaticanô II đã lưu ý định nghĩa Giáo hội như mẫu nhiệm, trước khi mô tả những khía cạnh khác phát xuất từ yếu tính của nó. Đừng bao giờ bỏ qua trật tự này nơi các chương, như Đức Cha Quinn, vị chủ tịch đương thời của Hội đồng giám mục Hoa-kỳ, lưu ý một cách hết sức chuẩn xác.

*« Cần phải lưu ý rằng Công Đồng Vaticanô II đã không bắt đầu trình bày về Giáo Hội với dân Chúa như người ta thường xác quyết. Người ta lầm. Công Đồng đã bắt đầu nghiên cứu Giáo hội như mẫu nhiệm. Chính Giáo Hội như mẫu nhiệm của Thiên Chúa hàm ngụ toàn bộ giáo huấn*

<sup>43</sup> *La Documentation catholique*, ngày 15 tháng 5 năm 1977, tr 457.

<sup>44</sup> *La Documentation catholique*, ngày 7 tháng 9 năm 1969, tr. 765.

*của Công Đồng. Đó là một thực thể ẩn kín nơi Thiên Chúa, biểu lộ trong Đức Giêsu Kitô và tràn lan do quyền năng của Thánh Thần. »<sup>45</sup>*

Do đó nên tránh lối nói làm cho người ta hiểu lầm là Giáo hội hôm nay cần phải tu bổ như tu bổ một lâu đài tường vách muốn sụm, làm như Giáo hội vắng bóng Thánh Thần, và như sự ‘thống nhất’ của Giáo hội không phải là một dữ kiện ngay từ khởi thủy luôn gắn liền với cơ cấu của mình.

Sự thống nhất cũng như sự thánh thiện của Giáo hội không nằm ở tầm cỡ những cố gắng của chúng ta : đó là những ơn Chúa Kitô ban cho Giáo hội ngay từ khởi thủy.

Sự thánh thiện của Giáo hội lại không phải là tổng cộng những sự thánh thiện nơi những thành phần Giáo hội, cũng như sự thống nhất nơi Giáo hội cũng không phải là một lý tưởng xa xôi nào đó mà ta nhắm đạt đến, một loại thống nhất do ta làm ra hoặc do ta làm lại; nhưng là một ơn của Thiên Chúa, một loại thống nhất buộc ta phải tiếp nhận bản chất và những đòi hỏi của nó.

Đại kết sẽ thất bại – Giáo hội chính thống đồng ý với Giáo hội công giáo ở điểm này – nếu quên đi những chân lý căn bản này về Giáo hội và nếu ta quan niệm nó như một nỗ lực chung để tạo ra một thứ Giáo hội nào đó trong tương lai.

Đức Cha Philips, biên tập viên chính của bản văn *Lumen Gentium*, khi nói đến sự hiệp nhất của Giáo hội đã bình chú thế này :

*« Sự hiệp nhất của nó (của Giáo hội) cũng phải được hiểu trong một ý nghĩa linh hoạt : nó là một sức mạnh phát xuất từ Thánh Thần ở trong Giáo hội. Nếu Đức Kitô là một thì Giáo hội Ngài phải là một, và mỗi ngày phải là một hơn nữa : đó là tất cả mỗi đại kết đang nảy chồi. »<sup>46</sup>*

Chúng ta đã trình bày là sự thống nhất của Giáo hội thích ứng với một tình trạng đa nguyên về mặt phụng vụ, luật phép và linh đạo. Nhưng nó đòi hỏi phải có một sự **thống nhất nền tảng trong đức tin** không thể nào du di được. Ở đây chúng ta **không nói** (sự thống nhất nền tảng) **trong thần học** : vì đức tin được bảo toàn, nên Giáo hội chấp nhận có sự đa biệt trong các nền thần học. Do đó cần nêu lên đức tin như điểm thiết yếu.

Hồng y Ratzinger đã viết rất chuẩn xác rằng :

*« Đại kết chỉ có được căn cơ bền vững nếu biết chấp nhận tầm quan trọng thiết yếu của việc bó buộc phải thông dự vào một đức tin chung trong Giáo hội. »<sup>47</sup>*

Nhưng chính ở trong sự hiệp nhất đức tin cần thiết này mà tình trạng hồ đồ mập mờ sẽ rình rập chúng ta. Người ta dễ có khuynh hướng nêu lên « điểm thiết yếu » của đức tin bằng việc xếp những sự chia rẽ giữa chúng ta và những chân lý đang tranh cãi vào danh sách của những gì là thứ yếu và nhất thời. Nhưng, không thể nào có thể nêu lên một phương trình tương tự như thế ở đây làm như « điều thiết yếu nền tảng » tương đương với « những gì có chung với nhau ».

Không có loại ky tô giáo « tóm kết cho gọn », như một loại gạn lọc những khác biệt chỉ được xem là những hình thức thay đổi đổi bất chừng. Chúa Kitô đã thiết lập nên một Giáo hội duy nhất với tất cả những gì liên quan đến Giáo hội đó. Những chia rẽ của chúng ta là điều đáng trách cứ, nhưng không phải vì thế mà chúng ta tự cho phép mình thiết định cái gì là thiết yếu, cái gì là tạm bợ nhất thời tùy thuộc vào những bất chừng của lịch sử. Nên nhớ về yêu sách này nơi chương nói đến các chỉ dẫn mục vụ.

---

<sup>45</sup> TGM John QUINN ‘Characteristics of the Pastoral Planer’. Trong *Origins*, ngày 01 tháng 01 năm 1976, cuốn 3, số 8 tr 439.

<sup>46</sup> Mgr PHILIPS, *L’Eglise et son mystère au deuxième Concile Vatican*, (Giáo hội và mầu nhiệm của mình trong công đồng Vaticanô II), Desclée de Brouwer, 1967, cuốn 1, bình chú số 8 về *Lumen Gentium*.

<sup>47</sup> “Only by according full importance to the obligation of a common faith in the Church, can ecumenism achieve consistency”, J. RATZINGER, *The future of ecumenism*, tr. 204. Trong cùng một ý nghĩa đó, có thể ghi lại xác quyết của tập san đoàn sùng tin lành *Theological Renewal*, số 68, tháng 4 & 5 năm 1977: “A unity based on experience at the expense of doctrine would be less than the unity envisaged in the New Testament and would be dangerous in the long term.”

Nếu kitô hữu chỉ gặp gỡ nhau dựa trên mẫu số chung nhỏ nhoi này, thì đó là chối bỏ đại kết chân thực. Và còn có thể dẫn đến một loại Kitô giáo không Giáo hội, ngay cả không còn phép rửa, hoặc một loại Siêu Giáo hội không cần nền tảng gì cả.

Con đường dẫn đến hiệp nhất phải rõ ràng, nếu ta muốn rằng những kinh nghiệm đi gần lại với nhau được thực hiện và mang lại lợi ích cho mỗi người, không hồ đồ về mặt tín lý, và luôn ở trong sự trung tín cần thiết.

Điều kiện tiên khởi của đại kết là tôn trọng đức tin chân thành của kẻ khác: tự động xếp loại tất cả những gì chia rẽ chúng ta vào hàng thứ yếu và không màng truy cứu phân định cần thiết, chùng đó cũng đã làm tổn thương niềm tin của người khác rồi.

Chẳng hạn tuyên bố là ‘nền tảng’ nơi:

- một Kitô giáo chấp nhận Đức Kitô, nhưng không chấp nhận Giáo hội,
- lời Thiên Chúa, nhưng không chấp nhận truyền thống sống động, luôn truyền bá và gìn giữ Lời Chúa đồng thời tuân phục Lời này,
- những đoàn sủng của Thánh Thần, nhưng không chấp nhận cơ cấu tác vụ và bí tích của Giáo hội,

như thế là ngay từ bước đầu đã đòi hỏi người công giáo từ bỏ những điểm thiết yếu của đức tin mình và đưa đối thoại đại kết đến ngõ bí.

### ***Phẩm trật các chân lý***

Những việc này lại không đi ngược với sự kiện là tất cả mọi chân lý không cùng ở mức quan yếu như nhau. Công Đồng Vaticanô đã nói một cách chuẩn xác về một « phẩm trật các chân lý ».

*« Trong đối thoại đại kết, các nhà thần học công giáo gắn bó với giáo lý của Giáo hội, khi cùng với anh em ly khai tìm hiểu các mẫu nhiệm của Thiên Chúa, phải tiên hành với tình yêu chân lý, đức bác ái và lòng khiêm nhường. Khi so sánh các giáo lý với nhau, phải nhớ rằng có một trật tự hoặc một « phẩm trật » trong các chân lý của giáo lý công giáo, vì mối liên quan khác nhau giữa các chân lý ấy với nền tảng đức tin Kitô giáo. Và quan niệm như thế tức là đã vạch ra một đường hướng thúc đẩy mọi người tranh đua trong tình thân hữu để tìm hiểu sâu rộng và diễn đạt rõ ràng hơn nguồn phong phú khôn lường của Chúa Kitô. »* (Sắc lệnh về đại kết số 11).

Đây là một cánh cửa mở rộng để xích lại gần nhau, với điều kiện là hiểu cho thật chính xác « phẩm trật các chân lý » nghĩa là gì.

Không có những chân lý mạc khải nhiều hay ít bên trong sự Mạc khải, và những gì Thiên Chúa thông tri cho chúng ta đều đáng tin tưởng cả.

Tất cả mọi chân lý phải được chúng ta tin tưởng với cùng một đức tin trong chúng ta, nhưng các chân lý ấy không ở cùng một vị thế như nhau trong mẫu nhiệm cứu độ. Chúng liên hệ ít nhiều, hoặc trực tiếp liên hệ ở cấp độ khác nhau với Đức Kitô, và với mẫu nhiệm Ba Ngôi qua Ngài. Có một số các chân lý liên quan đến chính bản chất của cuộc sống Kitô giáo; các chân lý khác lại nằm trong khuôn khổ các phương tiện nhằm đạt đến mục đích ấy. Cuối cùng, lại có một phẩm trật các chân lý trong suy tư trừu tượng, như trật tự các chân lý mà các nhà thần học phải xếp đặt, và còn có một phẩm trật cụ thể mà kitô hữu bình thường đang sống. Hai lối tiếp cận không giống y như nhau. Vấn đề ấy cần được các nhà thần học đào sâu hơn nữa, nhưng đây là một ngõ thoát đại kết cần khai thác.

Riêng đối với chúng ta, cần lưu ý rằng Giáo hội, như một định chế được Thánh thần linh hoạt, là một trong những mẫu nhiệm nền tảng của Kitô giáo. Nên đừng xem đây là một thượng tầng kiến trúc và rồi xếp nó thành thứ yếu, dấu rằng tội lỗi con người có làm tăm tối giá trị biểu trưng

của nó. Giáo hội nằm nơi trung tâm của giáo huấn của Tân Ước ngay từ nơi sự kiện Đức Kitô tiếp tục cuộc sống của Ngài nơi Giáo Hội nhờ bởi Thánh Thần.

Thừa tác vụ của Giáo hội cũng không phải là một thứ dàn dựng bên ngoài; nó không phải chỉ để đáp ứng một nhu cầu công tác; trong những nét căn cơ của nó, nó thuộc vào yếu tính của Giáo hội, nên không thể xóa nó đi để nhường chỗ cho một lối lãnh đạo đoàn sủng nào đó, dù có giá trị thế nào đi nữa. Thừa tác vụ này là một thừa tác vụ chủ trì và hiệp nhất, dựa vào bí tích truyền chức thánh cấu thành cộng đoàn ngay tự bên trong. Sứ mệnh không thể tương nhượng của nó là làm qui hợp các đoàn sủng để xây dựng Giáo hội và làm cho Giáo hội ấy hiệp thông trong Thánh Thần.

Phải chăng giáo lý thì phân ly, còn hành động thì nối kết?

Có một thời kỳ trong các môi trường đại kết, thiên hạ hay lặp đi lặp lại lối nói « giáo lý thì phân ly, còn hành động thì nối kết ». Rồi người ta đi đến kết luận là đẹp các thách thức về giáo lý qua một bên và chỉ lo hợp tác về mặt hành động.

Trong một bản phúc trình quan trọng trong Ủy Ban Trung Ương của Hội đồng đại kết mục sư Lukas Vischer không ngần ngại cảnh giác về lối suy nghĩ ngây ngô này :

*« Gần đây khẩu hiệu này (giáo lý phân ly còn hành động thì nối kết) thường bị nói ngược lại; kinh nghiệm cho thấy hành động lôi kéo các Giáo hội vào những hình thức chia rẽ mới, và rồi đi đến việc nói ngược lại rằng chính giáo lý nối kết lại còn hành động lại làm phân ly. Kỳ thực hai khẩu hiệu đó phải chăng đều không chuẩn xác? Cả hai không phải đã dựa trên một sự phân cách kỳ lạ giữa đức tin và hành động? Phải chăng sự sai lầm của khẩu hiệu đầu lại xuất hiện đương nhiên ở khẩu hiệu ngược lại lúc sau này? Kỳ cùng, trong hành động đã có đức tin linh hoạt; ngay từ khởi thủy khi phải chọn lựa cách này hay thế khác để hành động trên thế giới, thì đã có những lối nhìn Thần học, Kitô học và Thánh Thần học khác nhau. Hôm nay cũng như trong quá khứ trước đây, các Giáo hội được mời gọi để tìm kiếm những phương cách giúp mọi người cùng cùng có đức tin tông truyền chung. Cần có một hình thức đồng thuận. Những xích mích đang bao trùm Giáo hội ngày hôm nay không phải đưa đến kết luận là không cần gì phải đồng thuận nữa, nhưng trái lại chúng cho thấy đồng thuận là khẩn thiết hơn bao giờ hết. »<sup>48</sup>*

Tại sao phải có một mối hiệp nhất hữu hình?

### ***Hiệp nhất vô hình và hữu hình***

Trước tình trạng khó khăn để có được sự hiệp nhất các Giáo hội, nhiều lúc người ta đã từng kêu gọi Kitô hữu cố kết hợp lại với nhau trong khuôn khổ thuần tinh thần vượt ra bên ngoài và bên trên các biên giới của từng giáo hội. Nhưng như thế là không biết đến chính bản chất của Giáo hội. Trong Hiến Chế *Lumen Gentium*, Công Đồng Vaticanô II đã nhấn mạnh đến mối liên hệ giữa hai khía cạnh hữu hình và vô hình của chính Giáo hội :

*« Chúa Kitô, Đấng Trung Gian duy nhất, đã thiết lập Giáo hội thánh thiện, một cộng đoàn đức tin, cậy và mến, như một cơ cấu hữu hình trên trần gian mà Ngài không ngừng bảo vệ. Qua Giáo hội, Ngài đổ tràn ân sủng và ân sủng cho mọi người. Giáo hội là - xã hội có tổ chức qui củ, và Nhiệm Thể Chúa Kitô, - đoàn thể hữu hình và cộng đoàn thiêng liêng, - Giáo hội tại thế và Giáo hội dư tràn của cải trên trời, (Giáo hội ấy) không được quan niệm như hai thực thể nhưng chỉ là một thực thể phức tạp, duy nhất, do yếu tố nhân loại và thần linh kết thành. Vì thế, nhờ loại suy đáng tin cậy, chúng ta có thể ví Giáo hội với mẫu nhiệm Ngôi Lời nhập thể. Thực vậy, nhân tính mà Ngôi Lời mặc lấy phục vụ Ngài như cơ quan cứu rỗi sống động và kết hợp với Ngài bất khả phân ly; cũng thế, toàn thể cơ cấu xã hội của Giáo hội phục vụ Thánh Thần Chúa Kitô, Đấng làm cho Giáo hội sống động để tăng triển thân thể (x. Ep 4,16). Đó là Giáo hội duy nhất của Chúa Kitô mà trong*

---

<sup>48</sup> *La Documentation catholique*, ngày 15 tháng 01 năm 1978, tr. 65, phúc trình của Lukas VISCHER dưới tựa đề : 'Baptême, Eucharistie, Ministère, ó en sommes-nous sur la voie du consensus?'

*Kinh Tin Kính chúng ta tuyên xưng là duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.* » (Lumen Gentium, số 8).

### **Định chế và biến cố trong đời sống**

Trong nhãn quan về sự cứu độ nơi Kitô giáo, sự đối nghịch giữa Thánh Thần và định chế, thần lực cảm ứng và cơ cấu, không thể chấp nhận được; và khi nào có sự kiện đó xuất lộ (thực sự thì đã xảy ra), thì tình trạng đối nghịch ấy phải được vượt qua.

Như giáo sư Jean-Louis Leuba ở Neuchâtel, nhà thần học truyền thống Tin lành Cải cách đã lưu ý :

« *Biến cố ơn cứu độ nhập thể trong một định chế lịch sử; định chế ấy linh hoạt lại biến cố nói trên, chứng thực và diễn đạt ý nghĩa nó giữa lòng trần thế và nơi lịch sử* ». <sup>49</sup>

Và ngược lại, định chế phải mở rộng đón nhận biến cố Thánh Thần đổ tràn ơn xuống, vì chỉ có Ngài mới có thể làm cho định chế sinh động và mang lại ý nghĩa. Giáo hội là cộng đoàn trong đó Thánh Thần vừa tác động bằng các đoàn sủng định chế cố định vừa bằng các ơn thông thường cũng như lạ thường biểu lộ sự hiện diện và năng lực của Ngài.

Tóm lại, Thánh Thần luôn hiến ban cho Giáo Hội để không ngừng nối kết và tinh lọc những cơ cấu định chế đang linh hoạt và làm triển nở thân thể của Chúa Kitô nơi trần thế; và để làm cho các cơ cấu định chế ấy ngày càng trong sáng hơn trong việc phản chiếu Mầu nhiệm mà chúng có bản phận phải triển dương.

### **Phải hiểu “Giáo hội Chúa Giêsu-Kitô” như thế nào?**

Trước Công Đồng Vaticanô II, các nhà thần học công giáo thường đồng hóa Giáo hội Chúa Giêsu-Kitô, thân thể mầu nhiệm của Đức Kitô, với Giáo hội Công giáo Rôma, và sự đồng hóa đó thường được xem là tuyệt đối, không miễn trừ. Và đó là lập trường co cứng về mặt giáo lý nhằm chống lại những ai tách rời một cách sai trái giữa Giáo hội về mặt luật lệ và Giáo hội của Đức Ái, giữa Giáo hội-định chế và Giáo hội của tự do tinh thần.

Kể từ Công Đồng Vaticanô II, dưới ảnh hưởng của phong trào đại kết và nhờ đi sâu hơn vào mầu nhiệm của Giáo hội, lập trường công giáo có thể tóm kết trong những hàng chữ này nơi số 8 của Hiến Chế *Lumen Gentium*:

“*Giáo hội này (của Chúa Giêsu Kitô) được thiết lập nơi trần gian và được xếp đặt thành xã hội, đang tồn tại nơi Giáo hội công giáo mà đáng kể vị Phêrô và các giám mục hiệp thông với ngài điều khiển*”.

Việc dùng chữ “**tồn tại trong**” có thể soi sáng rõ ràng cho những Kitô hữu khác biệt về giáo hội học của người công giáo. Nếu các nghị phụ Công đồng đã không chấp nhận lối nói từng được đề nghị – đó là : Thân thể mầu nhiệm, đó là Giáo hội công giáo -, thì hẳn họ đã thẩm định rằng việc đồng hóa không chút cân nhắc ấy không diễn tả đầy đủ hết mầu nhiệm Giáo hội.

Cũng nên lưu ý về lý do nêu lên trong sự đối thay này. Bản phúc trình chính thức ghi: người ta đã thay đổi vì các yếu tố cấu thành Giáo hội cũng tìm thấy nơi các Giáo hội Kitô giáo khác. Ngoài ra ta cũng cần nhớ rằng Công đồng nhiều lần nói đến ‘Các Giáo hội’ Kitô giáo hoặc ‘các cộng đoàn giáo hội’ theo nghĩa thần học của những thành ngữ này.

Trong nhãn quan vừa trình bày, có thể lặp lại lời J. Hoffmann :

“ *Chúng ta tin rằng Giáo hội công giáo là Giáo hội mà trong ấy Giáo hội duy nhất của Chúa Kitô tồn tại trọn vẹn, và thực tại chân thật của mầu nhiệm Thánh Thể được hiến ban trọn vẹn nơi này. Nhưng cũng có sự khoảng cách – trong mỗi căng thẳng linh động – giữa sự trọn đầy các*

<sup>49</sup> *L'institution et l'Événement*, Neuchâtel, Ed. Delachaux et Nestlé, 1950.

*phương thế cứu độ mà chúng ta nghĩ là được hiến ban cho Giáo hội công giáo và trong việc thể hiện sự trọn đầy ấy nơi lịch sử cụ thể; giữa sự trọn đầy của ơn Thánh Thể và tác động của ơn ấy thể hiện được trong đức tin và đức ái của người tín hữu.”<sup>50</sup>*

Trong bước đường tìm hiểu nhau, anh em kitô hữu chúng ta cần biết Giáo hội Rôma hiểu thế nào về bản căn của chính mình.

Việc xác tín mình luôn trung kiên với Giáo hội mà Chúa Kitô muốn không có chi ngăn cản chúng ta tiếp tục tìm kiếm những phương thế để phục hồi sự hiệp nhất hữu hình với các cộng đoàn Kitô giáo khác, thực sự kết nhập dù còn chưa hoàn toàn với điều mà chúng ta xem là thân cây được Chúa trồng “*gần một dòng nước sinh hoa kết trái đúng thời của nó*”, và “*ừ sẽ không bao giờ héo tàn*” (Tv 1), mặc dầu con người yếu đuối và khốn cùng đã đáp trả một cách tàn tệ ơn ích mà Chúa ban cho họ trong chuỗi dài lịch sử.

Nói theo một lối khác ít gợi hình hơn, ta có thể kết luận: từ sự kiện có nhiều điều tốt lành mà tất cả các Giáo hội Kitô giáo kể cả Giáo hội công giáo Rôma đã có chung - như phép rửa, Phúc Âm, các ơn Chúa Thánh Thần, v.v. -, ngay từ bây giờ họ đã sống trong một sự hiệp nhất thực tế mặc dầu còn bất toàn. Tất cả những nỗ lực của phong trào đại kết nhằm làm cho sự hiệp nhất thực tế ấy dần hồi bớt bất toàn để ngày nào đó có được những điều kiện hiệp nhất một cách thiết yếu về đức tin và cơ cấu, bấy giờ mọi người có thể cùng nhau cử hành sự phục hoạt mỗi hiệp nhất và sống tràn đầy tình huynh đệ trong Giáo hội, một và duy nhất, của Chúa Giêsu-Kitô<sup>51</sup>.

---

<sup>50</sup> J. HOFFMANN, tạp chí *Unité chrétienne*, tháng 2 năm 1977, tr. 63

<sup>51</sup> Nên đọc tài liệu do linh mục LANNE, o.s.b., cố vấn cho Ủy Ban Hiệp Nhất Kitô hữu, có tựa đề: ‘*Le Mystère de l’Eglise et son unité*’, trong *Irenikon*, 1973 số 3.

## Chương II

### Trào lưu đại kết

Chúng ta vừa lược qua ý nghĩa và mục tiêu của phong trào đại kết. Nay phải định vị Canh tân đoàn sủng trong trào lưu mênh mông này; có thể nói Canh tân là dòng nước ấm (*gulf-steam*) giữa đại dương trào lưu đại kết: nó chảy xuyên qua các đợt thủy triều sườn ấm biển cả, vẫy gọi mùa xuân về trên các bờ đại lục để đẩy lên những tiềm năng sinh lực đang chờ triển khai.

#### 1. Nguồn gốc đại kết của Canh tân đoàn sủng

Canh tân là một ơn huệ ban cho Giáo hội Chúa để mang lại nhiều thiện ích, nhưng đặc biệt là ơn ích đại kết.

Thật vậy, ngay từ khởi thủy, Canh tân đã kêu gọi kitô hữu đang phân ly hãy tiến gần lại với nhau đồng thời công hiến một vùng đất gập gờu ưu tiên đó là một đức tin linh hoạt trong quyền năng của Thánh Thần.

Canh tân trong Thánh Thần là một tác động tái nhấn mạnh, một mối quan tâm đặc biệt đến vai trò và sự hiện diện linh hoạt mà Thánh Thần đang thể hiện giữa chúng ta. Đây không phải là một điều mới lạ trong Giáo hội, nhưng là một nhận thức sinh động hơn về một sự hiện diện thường bị quên lãng, hoặc chỉ hiểu ngậm vậ thôi. Xét về mặt lịch sử, chúng ta chứng kiến ‘sự tỉnh ngộ’ này từ giáo phái ngũ-tuần cổ điển, cũng như những nhóm ta thường gọi là tân-ngũ-tuần.

Việc chân nhận công lao mà chúng ta ghi nơi phần vào đề này không làm lu mờ những gì mà truyền thống Giáo hội đông phương mang lại cho chúng ta trong mối cảm nhận tinh tế về vai trò của Thánh Thần: các Nghị phụ Công đồng của Giáo hội đông phương không ngừng nhấn mạnh đến vai trò ấy trong suốt Công đồng Vaticanô II. Nhưng trong phân nghiên cứu này, chúng ta sẽ ưu tiên chú ý đến trào lưu “ngũ-tuần” với những nét cá biệt của nó.

#### Những hình thức khác nhau

##### *Phái ngũ tuần cổ điển*

Canh tân đoàn sủng ngày nay trực tiếp liên quan đến trào lưu ngũ-tuần (*pentecôtisme* = *phái đề cao vai trò Thánh Thần trong ngày Hiện Xuống*), phát sinh từ nơi căn phòng cầu nguyện ngay trong một căn nhà ở tại Tokepa (Kansas), do mục sư phái Méthodiste tên Charles F. Parham chủ xướng vào năm 1900.

Parham và các đệ tử (trong đó người nổi danh nhất là mục sư da đen tên William J. Seymour, vị sáng lập ra ‘Azusa Street Renewal’ ở Los Angeles) không hề muốn xây dựng một phái mang tên mới. Ngược lại, họ mong ở lại bên trong các Giáo hội liên hệ của họ và nỗ lực vận động canh tân cuộc sống siêu nhiên trong Thánh Thần, và nhờ đó họ tiến gần đến việc hòa giải với nhau.

Không phải bằng những cuộc tranh luận về giáo lý, nhưng là giúp nhau đón nhận một cảm nghiệm chung về Thánh Thần và những đặc sủng Ngài dấy lên.

Nhưng rồi vì bị các Giáo hội của họ khai trừ và bị hầu hết mọi người chống đối, nhiều người trong nhóm tân-ngũ-tuần đã tách khỏi ý hướng đại kết của lúc đầu.

Hơn nữa, những bất đồng về một số điểm liên quan đến tín lý, cũng như những tranh chấp về chủng tộc hoặc cá nhân đã làm cho họ tự chia rẽ thành một khối tên tuổi và phái nhóm khác nhau.

### ***Tân-ngũ-tuần***

Với danh hiệu tân-ngũ-tuần, ngày nay người ta thường dùng để chỉ trào lưu canh tân ngũ-tuần đang diễn tiến ngay trong các Giáo hội kitô giáo, ngoại trừ công giáo. Lịch sử của trào lưu này phức tạp: và nó cũng không dừng yên lại một chỗ, vì những tranh cãi đã – và đôi khi còn đang- khá mãnh liệt.

Hẳn nhiên, Canh tân không phải thể hiện ra cùng loạt khắp mọi nơi. Khởi từ cảm nghiệm sinh động của nhóm nhỏ chung quanh mục sư Charles Parham, phải mất nửa thế kỷ sau, trào lưu canh tân trong Thánh Thần mới đến với các Giáo hội ‘lịch sử’: Giáo hội tin lành *épiscopaliennne* (ở California từ 1958), *luthérienne* (Hoa-Kỳ, 1962), *presbytérienne* (1962) và cuối cùng Giáo hội công giáo *Rôma* (1967), và một vài cộng đoàn chính thống giáo. Đây là một sự kiện đại kết mà chúng ta chỉ mới bắt đầu ý thức tầm quan trọng và sự mới mẻ của nó.

Thật vậy, đa số những trào lưu canh tân trước đây, những ‘cuộc tỉnh ngộ’ từng thể hiện từ thời Cải Cách, đã không tác dụng vào tiềm năng đại kết vì những tuyệt thông hoặc cách trở giữa các tôn giáo (trong Kitô giáo); các phe phái muốn ém nhẹm, nên làm nghèo ý nghĩa các trào lưu canh tân ấy khi nêu lên những những hình ảnh thái quá có tính cách chống báng, khiêu khích. Ta có thể nêu lên trào lưu Chống –Cải cách của phía công giáo vào các thế kỷ 16 và 17, trào lưu mộ đạo phía Luthêrô, phong trào Quaker, phái Méthodiste.

Canh tân trong Thánh Thần mà chúng ta chứng kiến ngày hôm nay được thể hiện như một biến cố siêu nhiên tương tự như nhau nơi nhiều Giáo hội và nhiều nhóm kitô hữu khác nhau. Đây là một biến cố từ Thánh Thần có đặc tính nối kết các kitô hữu lại với nhau.

### ***Canh tân công giáo dưới ánh sáng của Công Đồng Vaticanô II***

Chúng ta đọc lại sắc lệnh *Unitatis Redintegratio* trong ánh sáng của canh tân trong Thánh Thần để thấy rõ Công Đồng đã minh nhiên cho rằng phong trào đại kết đã khai sinh và phát triển trong các phái kitô hữu khác nhau là ‘việc làm của Thánh Thần’ (số 1 và 4).

Ngoài ra Công Đồng khích lệ người công giáo : « *hoan hỉ nhìn nhận và trân trọng những giá trị thực sự là Kitô giáo phát sinh từ một gia sản chung và tìm thấy nơi anh em ly khai với chúng ta* » ; và yêu cầu họ « *đừng quên rằng những gì ơn Thánh Thần hoàn thành nơi anh em ly khai với chúng ta có thể xây dựng cho chúng ta* » (số 4).

Và cuối cùng trong phần kết luận, với một cách mở lời có thể nói là tiên tri, Sắc lệnh kêu mời người công giáo sẵn sàng nghe lời kêu mời hướng về tương lai của Thánh Thần : « *Công Đồng hết lòng mong cho các sáng kiến của con cái trong Giáo hội công giáo được tiến triển, liên kết với những sáng kiến của anh em ly khai, mà không cản trở đường lối của Chúa Quan phòng và không gây thiên kiến làm phương hại đến những ơn Chúa Thánh Thần thúc đẩy sau này* » (số 42).

Đối với nhiều kitô hữu đang kinh nghiệm sinh hoạt trong Canh tân đoàn sủng, thì Canh tân đúng là một trong muôn ngàn lối mà Chúa nhậm lời cầu xin can cường và đầy hy vọng về đại kết của Công Đồng. Có thể nghĩ rằng Canh tân nằm trong những ơn thúc đẩy tương lai của Thánh Thần mà Công Đồng tiên đoán trong chấp chờn. Lịch sử Giáo hội làm bằng những thúc đẩy và can thiệp của Thánh Thần, tùy thời xuất lộ để linh hoạt Giáo hội. Canh tân nằm trong dòng nối dài các ơn huệ nơi Công Đồng hôm qua cũng như hiện nay và tương lai.



## Đặc tính và tâm vóc đại kết của Canh tân

Bản tài liệu được phổ biến tiếp sau cuộc thảo luận quốc tế các nhà thần học họp tại Malines, tháng 05 năm 1974 nhận định : « *Canh tân đoàn sủng tự bản chất rõ ràng là đại kết.* »

Tháng 12 năm 1975, tức là một năm sau, một nhóm gồm nhiều thành phần tín hữu thuộc các giáo hội Kitô giáo khác nhau tham gia trong Đại Hội lần thứ năm của Hội đồng đại kết các Giáo hội, họp ở Nairobi, đã xin Hội đồng xem Canh tân đoàn sủng như : ‘*một bước tiến quan trọng của phong trào đại kết trong thời đại chúng ta*’.

Bản tuyên bố đó cũng ăn khớp với những lời diễn tả của hồng y J. Willebrands trong Đại Hội quốc tế của Canh tân đoàn sủng công giáo, họp tại Roma, trong ngày lễ Hiện Xuống cũng vào năm 1975 :

« *Quý bạn hỏi tôi, với tư cách là chủ tịch Ủy Ban Hiệp nhất, xem tôi định vị tầm quan trọng đại kết của Canh tân đoàn sủng như thế nào ? Đối với tôi, ý nghĩa đại kết của Canh tân không còn hồ nghi gì nữa. Canh tân đoàn sủng được khai sinh và lớn lên trong lòng dân Chúa...nó được xem là một phong trào của Thánh Thần, một lời kêu gọi hướng về đại kết trong Thánh Thần. Trong tất cả các lãnh vực sinh hoạt đại kết – gặp gỡ, đối thoại, hợp tác – chúng ta cần có nguồn suối tinh thần đó là sự hoán cải, cuộc sống thánh thiện, cầu nguyện chung và riêng, để có được mối hiệp nhất các kitô hữu.* »

Người ta đã mở cuộc thăm dò ở Rostrevor (*Bắc Ái Nhĩ Lan*) dưới sự bảo trợ của Hội Đồng đại kết các giáo hội, từ ngày 5 đến ngày 8 tháng 9 năm 1977, về những phương cách của một đối thoại đã mang lại kết quả giữa Hội Đồng và nhiều nhóm khác nhau. Các nhóm trong các giáo hội cũng như ngoài các giáo hội đã nêu lên phương cách hay nhất là Canh tân trong Thánh Thần.

Và cuối cùng, ta chứng kiến cảnh tượng đại kết hết sức lạ lùng trong thời đại chúng ta nơi những kitô hữu cảm nghiệm được trào lưu đoàn sủng : đó là cuộc gặp gỡ ở Kansas City, Hoa-kỳ, vào tháng 7 năm 1977. Khoảng 50.000 kitô hữu – mà gần một nửa là công giáo – ban ngày cùng nhau tụ họp thành từng khối riêng, và tối đến lại họp chung, và người người diễn tả tâm tình tiếc nuối và khao khát hiệp nhất một cách hết sức cảm động.

Người ta gọi nhau bằng huynh đệ và cùng nhau cầu nguyện chung : công giáo, tin lành baptistes, épiscaliens, luthériens, mennonites, pentecôtistes, presbytériens, méthodistes hiệp nhất, do-thái trông chờ Thiên Sai cũng như một nhóm tin lành không thuộc phái nào. Ai từng biết lịch sử căng thẳng giữa các phái Kitô giáo tại Hoa Kỳ thì mới hiểu được rằng cuộc hội nghị này đánh dấu một sự kiện, một ngày, một « nỗ lực thẳng tiến » không tương tượng nổi.<sup>52</sup>

Hẳn nhiên đây chưa phải là trọn vẹn mối hiệp thông, và nhiều vấn đề cốt lõi chưa thông suốt; nhưng một luồng khí mới đã thổi lên một niềm hy vọng tha thiết về hòa giải trong lòng dân Chúa. Với ý nghĩa đó, Kansas City tượng trưng cho một mẫu mực quan trọng trong hành trình tìm về hiệp nhất.

Nay chúng ta còn phải đi sâu vào chi tiết về tâm vóc đại kết của Canh tân.

---

<sup>52</sup> David X. STUMP, ‘*Charismatic Renewal: Up to Date in Kansas City*’, *America*, ngày 24 tháng 9 năm 1977.

## Chương III

### ***Nơi hội tụ :*** **Hiệp thông trong Thánh Thần**

Canh tân đoàn sủng là một ơn huệ tuyệt vời cho đại kết; nhờ môi trường gặp gỡ mà Canh tân công hiến, những kitô hữu còn xa lạ với nhau có thể hiệp thông trong một đức tin sống động vào Chúa Thánh Thần.

Nhưng việc hội tụ đại kết này không phải là độc quyền của Canh tân đoàn sủng. Một cơ quan truyền thông đã từng loan tin, dưới tựa đề ‘ những cuộc thảo luận giữa những người *methodistes* và công giáo ’ : « Một Ủy Ban hỗn hợp do Giáo hội công giáo và Hội đồng thế giới phái *Methodiste* từng chọn đề tài đối thoại cho năm 1987 là : vai trò của Chúa Thánh Thần trong cuộc sống Kitô giáo, nền tảng cho sự hợp nhất khả dĩ và cho việc làm chứng tá chung về Đức Giêsu Kitô ».

Ngoài ra, Văn phòng Thư ký về Hiệp nhất đã nhân danh Tòa Thánh đề xướng một cuộc đối thoại với những tín đồ phái ngũ-tuần từ nhiều năm nay.

#### 1. Chúa Thánh Thần, sự sống của Giáo hội

Bản tài liệu đầu tiên của cuộc thảo luận tại Malines đã nhắc nhở rằng một lỗi thần học Tây phương nào đó đã « có khuynh hướng lý giải về cơ cấu của Giáo hội theo các phạm trù ‘nhìn từ Đức Kitô nền tảng’ và quan niệm Chúa Thánh Thần như chỉ là Đấng thúc đẩy và linh hoạt cơ cấu vốn đã được thiết lập trước đó ».<sup>53</sup>

Theo nhận xét của chính tài liệu thượng dẫn, quan niệm ấy kỳ thực không biết đến một khía cạnh thiết yếu về công cuộc cứu độ của Kitô giáo :

« Thực ra, không phải Đức Giêsu đã được thiết lập làm Con Thiên Chúa trước rồi sau đó mới được Thánh Thần linh hoạt để chu toàn sứ mạng của mình; Ngài cũng không phải đã được trao cho sứ mạng cứu độ trước rồi sau đó mới được Thánh Thần tôn phong để thực thi tác vụ của Ngài. Từ một lối suy nghĩ tương tự, ta biết rằng chính Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần cả hai xây dựng nên Giáo hội. Giáo hội ấy là kết quả của hai sứ mạng : sứ mạng của Chúa Kitô và sứ mạng của Chúa Thánh Thần. »

Nên việc trình bày Giáo hội như ‘ Sự nhập thể trường kỳ của Con Thiên Chúa’ mà một lỗi thần học trước công đồng thường làm, là thiếu sót. Và vì thế lối định nghĩa này đã bị phía các nhà thần học tin lành chỉ trích. Họ đặc biệt trách cứ lối nhìn này trong việc đồng hóa quá dễ dàng giữa

---

<sup>53</sup> *Cuộc thảo luận tại Malines*, ngày 21 đến 26 tháng 5 năm 1974: ‘Canh tân đoàn sủng, những định hướng thần học và mục vụ’, Bruxelles, Ed, Lumen Vitae, tr. 7.

Đức Kitô và Giáo hội, và từ đó lại thần hóa nhiều yếu tố nhân loại và tạm bợ bất chừng của Giáo hội này.

Công đồng Vaticanô II xác nhận những lời phê bình đó chính đáng. Công đồng này đã khai triển giáo huấn về giáo hội học của mình dựa vào một 'nhân quan Chúa Ba Ngôi'. Vì thế ở số 2 của *Sắc lệnh về đại kết*, Công đồng đã dùng lối nói này trong vấn đề hiệp nhất của Giáo hội :

*« Từ mâu nhiệm ấy, mẫu mực tối thượng và nguyên lý là sự hiệp nhất của Thiên Chúa duy nhất, Chúa Cha, Chúa Con, trong Chúa Thánh Thần nơi Ba Ngôi. »*

Chính trong nhân quan này, H. Muehlen đã đề nghị nhìn Giáo hội như một cộng đồng được Chúa Thánh Thần qui tụ và được nối kết vào Chúa Kitô và Chúa Cha. Tác giả viết một cách chuẩn xác rằng :

*« Ngôi Thánh Thần nối kết mọi người vào cuộc sống Ba Ngôi cũng như vào công cuộc cứu độ »* (Thánh Thần trong Giáo hội, cuốn 1, tr. 273).

Một cách cụ thể, Giáo hội được quan niệm như là sự triển khai sự xúc dầu của Đức Kitô tràn đến cộng đồng những người được cứu chuộc, nghĩa là sự thông ban sức sống mà Chúa Thánh Thần thể hiện nơi nhân tính của Đức Kitô. Quan niệm ấy về Giáo hội được Công đồng tiếp nhận hoàn toàn, và được nói lại rõ hơn trong số 2, chương đầu của *Sắc lệnh về đời sống các linh mục Presbyterorum Ordinis* :

*« Chúa Giêsu, Đấng được Chúa Cha thánh hóa và gửi đến trong thế gian, làm cho toàn thân của Ngài tham dự vào sự xúc dầu của Thánh Thần mà chính Ngài đã nhận »*

Việc nhấn mạnh đến vai trò của Chúa Thánh Thần tạo thuận lợi cho công cuộc đối thoại đại kết với cả anh em bên chính thống giáo cũng như cả bên tinh lành. Người ta sẽ nhìn cuộc sống và tương lai của Giáo hội nơi mối tương quan lệ thuộc căn để hơn vào Thiên Chúa, và thúc đẩy chúng ta hiệp nhất với nhau một cách sâu xa thấm thiết hơn.

Cha Congar từng nhìn nhận rằng :

*« Trước đây, người ta thường trình bày Giáo hội như một cái gì đã hoàn thành, mọi sự đã an bài đâu đó, sắp xếp xong xuôi, đến độ như toàn bộ máy tự điều động không cần gì đến một sự can thiệp hiện hành và tích cực của Chúa cả. Chúa Giêsu đã thiết lập xong một lần dứt khoát phẩm trật và các bí tích: và như thế là đủ rồi. Đáng lý chúng ta nên hiểu rằng chính Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô, nhờ Thánh Thần, không ngừng đẩy lên những sinh hoạt xây dựng nên Giáo hội và nâng đỡ những cơ cấu của Giáo hội; Giáo hội là công trình của Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa kêu gọi (Rm 1,6); chính Thiên Chúa phân ban những ơn phục vụ (1 Cr 12,4-11); chính Thiên Chúa làm lớn lên (1 Cr 3,6); toàn thân thể tiếp nhận mối đồng tâm và liên kết từ Đức Kitô (Eph 4,16); chính Thiên Chúa thiết lập người này là tông đồ, người kia là tiên tri và giảng dạy (1 Cr 12,28). »*

Sự chú ý đến Thánh Thần luôn linh hoạt sẽ cảnh giác chúng ta thức tỉnh trước nguy cơ của thái độ kẻ cả nắm sự thật trong tay, hoặc một lối giáo sĩ trị đồng hóa một cách quá khít khao Nước Thiên Chúa với một Giáo hội còn là dấu chỉ chứ chưa là sự thể hiện trọn đầy của Vương quốc ấy. Nó cũng cho phép chúng ta ý thức hơn về những thời kỳ Giáo hội èo ọp về sức sống siêu nhiên của mình qua lịch sử. Một cách cụ thể, giáo hội học này được Canh tân đoàn sủng và nhiều nơi tiếp nhận đề sống đức tin với một ý thức sinh sộng hơn về nhu cầu nhất thiết phải sẵn sàng mở rộng lòng đối với Thánh Thần. Kỳ thực một cộng đoàn cầu nguyện đúng là 'một lối thi hành' thái độ sẵn sàng như thế đối với Chúa Thánh Thần.

Ý thức sâu đậm hơn về Chúa Thánh Thần đang dấy lên trong Giáo hội, như chúng ta đang thấy, hẳn nhiên phải là một yếu tố thiết yếu để phát huy tinh thần đại kết thực sự, vì tinh thần đại kết

giả thiết phải có một thái độ sẵn sàng tiếp nhận Thánh Thần và đón nhận người đối thoại. Giáo hoàng Phaolô VI đã tuyên bố như thế khi ngõ lời với các thành viên của Văn phòng Thư ký về Hiệp nhất kitô hữu ngày 28 tháng 4 năm 1967 :

*« Nếu có một công việc mà sức con người chúng ta thấy bất lực trong việc đem lại một kết quả nào đó, và thấy nhất thiết phải tùy thuộc vào việc làm nhiệm mầu và đầy quyền năng của Chúa Thánh Thần, thì đó chính là công việc đại kết. »*

Ở nơi một trong những tác phẩm cuối cùng của mình, cha Congar, vị tiên phong về nỗ lực đại kết, đã mời gọi kitô hữu chấp nhận và triển khai *« quan điểm về Giáo hội như là mối hiệp thông, và đi sâu hơn nữa vào việc khám phá lại Thánh Thần học, nhờ thế chúng ta có thể tiếp xúc và đọc được các tài liệu của các kitô hữu Đông phương »*. Rồi ngài còn nói thêm : *« Một Kitô giáo của hiệp thông, một quan niệm năng động về hiệp nhất như một cái gì phải tiến hành không ngừng, và cuối cùng là ý thức về sự bất cân đối giữa các hình thức trong thực tại và mẫu mực tinh tuyền, sâu kín, vẹn toàn mà chúng ta được gọi để mãi vươn lên (Chúa Thánh Thần không ngừng thúc đẩy ta đi tới và gọi ta vượt qua !), tất cả sẽ cho phép chúng ta chấp nhận một lối đa nguyên và ngay cả những đòi hỏi, thường thường mang theo nhiều đề nghị để cải tiến, của những kitô hữu không thấy thoải mái nơi những cơ chế hiện nay »*.<sup>54</sup>

Chúng ta đang sống ân sủng của Canh tân, ước gì chúng ta đóng góp phần của mình trong tiến trình đó bằng cách tín thác một cách can cường bạo hơn nữa vào Thánh Thần, Đấng xây dựng Giáo hội, và suy xét thấu đáo hơn nữa những bước đi và lời kêu mời của Ngài.

## Chúa Thánh Thần nơi kinh nghiệm cuộc sống cá nhân

Khi nói đến thời nguyên thủy Kitô giáo chúng ta, nhà thần học Tin lành Cải cách Edouard Schweitzer đã có những nhận xét làm cho chúng ta suy nghĩ về đại kết : *« Thật lâu trước khi Thánh Thần trở thành một điều ghi vào Kinh Tin Kính, Ngài đã là một thực thể sống động nơi kinh nghiệm của Giáo hội nguyên thủy »*.

Thật đúng như vậy; mỗi trang trong sách Tông đồ Công vụ đều chứng thực sự hiện diện, sự thúc đẩy và quyền phép của Ngài. Ngày ngày, Ngài dẫn dắt các môn đệ như áng mây rực sáng đã từng dẫn dắt dân được Chúa chọn trên đường vượt qua sa mạc. Người ta nhìn thấy Ngài trong mỗi trang sách ấy như hình ảnh linh động dưới những hàng chữ.

‘Cảm nghiệm này về Chúa Thánh Thần’ có giá trị đại kết năng động trường kỳ và thời thượng đối với mọi kitô hữu. Chúng ta – cùng nhau – đọc lại sách Tông đồ Công vụ không phải để tìm một Giáo hội lý tưởng nào đó chưa hề có, cũng không phải để chịu theo chủ trương quy về thời nguyên thủy (vì Thánh Thần không phải là Đấng bị đóng hộp chết nghệt trong quá khứ), nhưng để cùng nhau thâm nhập đức tin của những kitô hữu đầu tiên, những tín hữu cảm nhận Thánh Thần là một thực tại nguyên khởi linh hoạt nơi cuộc sống cá nhân của họ. Khi đã đón nhận Thánh Thần thì người ta cảm nhận và thấy được có cái gì thay đổi. Và thánh Phaolô ngạc nhiên là tại sao ở Êphêso người ta lại không nhận ra dấu vết đó.

Khi chúng ta tự đặt mình vào bối cảnh như thế, trước khi suy đi xét lại bằng trí năng của ta và sắp xếp nó qua một lối trình bày thành hệ thống (dẫu có lúc sẽ phải cần đến việc này), thì chúng ta sẽ gặp lại nhau như được sống trên vùng đất quê hương không phân ranh và còn nguyên tuyền; chúng ta sẽ dễ tìm lại được ý nghĩa của tình huynh đệ Kitô giáo và mối hiệp thông trong Chúa Thánh Thần là hồn sống bên trong.

---

<sup>54</sup> Y. CONGAR, *Ministère et communion ecclésiale*, Paris, Edition du Cerf, 1971, tr.248.

Điều gây lưu ý hơn cả khi ta tiếp cận những kitô hữu ‘trong trào lưu đoàn sủng’ thuộc nhiều Giáo hội khác nhau, đó là cảm nghiệm họ chia sẻ về sự gặp gỡ thân thiết của cá nhân họ với Chúa Kitô Giêsu, là Thầy và Chúa của đời họ, nhờ Chúa Thánh Thần.

Họ chứng thực một ơn canh tân nội tâm, một cảm nghiệm cá nhân mà họ gọi tên là ‘phép rửa trong Thánh Thần’. Cảm nghiệm đó làm cho họ sống một ngày mới hoặc sống với một cường độ dồi dào hơn, để rồi khám phá được quyền phép luôn linh hoạt của Chúa Thánh Thần và sự thể hiện trường kỳ của Ngài.

Ở đây thường thường không phải là một lối trở lại như trường hợp của thánh Phaolô, cũng có thể không phải là một kinh nghiệm có tính cách ngoại mục bên ngoài, nhưng là một sự thâm nhập của Thánh Thần mà họ cảm nghiệm một cách sâu đậm trong đời sống của mình.

Họ thuộc nhiều Giáo hội kitô giáo khác nhau, nhưng chứng thực rằng họ đã sống – và tiếp tục sống- được ơn tái tạo thành kitô hữu (*re - christianisation*), hoặc có thể nói thêm là - đối với người công giáo và kitô hữu truyền thống - họ ý thức lại về hạt mầm mà các bí tích khai tâm kitô giáo đã gieo nơi họ, nay hạt mầm ấy vươn lên linh hoạt tràn lan trong toàn tâm thức.

Họ còn nói họ tiếp cận được Chúa một cách linh động, nơi chính bản thân Ngài, nơi lời Ngài, nơi người anh em chung quanh họ. Đức tin được canh tân của họ sẽ được diễn tả nơi niềm vui và lòng cảm tạ thâm nhập cả con người, nơi tình cảm và cuộc sống hồn nhiên của họ. Tóm lại, đây là một sự tái sinh phát xuất từ một cảm nghiệm siêu nhiên đặc biệt.

Đây đúng là một cảm nghiệm. Chúng ta đã từng có dịp trình bày bằng cách nào và tại sao cảm nghiệm và đức tin không phải là những thành ngữ có nội dung loại trừ tách biệt nhau, và bằng cách nào để chứng thực hai điều ấy hòa điệu với nhau trong nội dung được bản văn Phúc Âm ghi lại.<sup>55</sup> Chúng ta không dừng lại đây để phân tích về những qui luật và những cách bảo chứng về sự trung thực về các nội dung đó. Ở phần này, chúng ta chỉ cần nhận ra rằng đây là nơi mà kitô hữu thuộc các truyền thống đa biệt có thể đồng qui và có được một điểm thiết yếu chung ở mức sơ khởi.

## Chúa Thánh Thần trong những biểu lộ của Ngài

### *Sự khác biệt và bổ sung trong các đoàn sủng*

Một trong những trở ngại cho sự tiến bộ của công cuộc đại kết là khuynh hướng tự khép kín qua một lối nhìn chật hẹp, trừu tượng, độc điệu về Giáo hội. Khi cố vỡ một lối cởi mở tiếp nhận các ơn Thánh Thần, Canh tân gây nên một lối nhận thức đúng hơn về cộng đoàn giáo hội và về việc tham gia của mọi người vào việc xây dựng công đoàn ấy.

Nhờ đó mà người ta dễ tiếp thu quan điểm đa-tác vụ (*pluri – ministrérielle*) của Giáo hội, mà thánh Phaolô khai triển : « *Mỗi người nhận ơn thể hiện Thánh Thần để đem lại ơn ích cho tất cả* » (1 Cr 12,7).

Về bản tính và tính cách đa biệt của các đoàn sủng, thánh Phaolô đã để lại cho chúng ta những trang Thư có tính cách quyết định. Thánh Tông Đồ mô tả loạt những ơn siêu nhiên mà Thánh Thần ban phát : các ơn dạy bảo và suy xét; ơn tông đồ và cai quản; ơn tiên tri và chữa lành. Tóm lại, không biết bao nhiêu ơn đoàn sủng! Có ơn đặc biệt liên hệ đến các thừa tác vụ ‘xây dựng cơ cấu’ của Giáo hội, có các ơn khác lại được đẩy lên nơi những người tín hữu trong cộng đoàn.

Trong cộng đoàn giáo hội đa dạng của ngài, thánh Phaolô tiếp nhận tất cả các ơn đoàn sủng, ngay cả những ơn lạ lùng, bất thường nhất. Nhưng thánh Tông Đồ cũng nhận xét rằng trong những hiện tượng lạ thường đó, có những yếu tố nhân loại không hay có thể chen vào và gây thương tổn cho làn hơi của Thánh Thần. Nên vì thế mà có những phép tắc suy xét mà ngài nêu lên để cho giáo

---

<sup>55</sup> Xem cuốn I, *Một lễ Hiện Xuống mới?* Chương IV, Thánh Thần và cảm nghiệm về Thiên Chúa.

hội Corintô mới được thành lập sử dụng. Và cách nói của ngài cho thấy ngài ý thức về quyền hạn của ngài, và dạy người ta cần phải lắng nghe.

Sau cùng, Thánh Tông Đồ còn phân biệt nơi các đoàn sùng có những ơn tốt lành và những ơn tốt hơn. Người Corintô thì thích ơn tiên tri và ơn nói tiếng lạ. Thánh Phaolô không quảng bỏ những ơn này : ngài khuyên những người thụ ơn sống cách thế nào để sử dụng tốt lành các ơn ‘siêu nhiên’ đó. Nhưng ngài cũng tuyên bố rõ ràng rằng trên tất cả mọi sự là Đức Bác Ái. Không có Đức Ái thì các đoàn sùng cũng chẳng có gì đáng nói. Đức Ái tích cực và tác động được ngài diễn tả trong 1 Cr 12,31 – 13,13. Đó là ‘đoàn sùng tốt lành hơn cả các đoàn sùng’, đó là ‘con đường vượt lên trên mọi con đường’. Và đó cũng là nhân quan mà mỗi kitô hữu cần học biết và áp dụng trong việc đánh giá các đoàn sùng của mình.

### ***Các đoàn sùng thể hiện cụ thể***

Ngày nay, qua kinh nghiệm của mình, nhiều kitô hữu được ơn ở trong trào lưu Canh tân nhận thấy hoặc khám phá được rằng hành động của Thánh Thần bên trong một cộng đoàn luôn đẩy lên nhiều loại đặc sùng khác nhau. Thánh Thần xây dựng Giáo hội một cách năng động xuyên qua những cá nhân được Ngài ưu ái thể hiện một khía cạnh toàn vẹn nào đó của Giáo hội, nhằm phục vụ lợi ích chung của toàn thân thể Giáo hội này.

Việc thể hiện ơn Chúa trên cá nhân và đặc biệt là các thừa tác vụ được chứng thực nơi kinh nghiệm của các nhóm cầu nguyện, theo như lối nhìn thần học nơi Thư gửi giáo đoàn Êphêsô :

*« Ngài đã ban cho con người những ơn ... Ngài đã cho một số người làm tông đồ, những kẻ khác làm tiên tri, những kẻ khác nữa làm mục tử và lo giảng dạy, để giúp các thánh chu toàn thừa tác vụ xây dựng thân thể Chúa Kitô. »* (Ep 4,8. 11-12).

### ***Những sự kiện liên quan về đại kết***

Việc nhìn nhận tình trạng đa biệt và bổ sung của các đặc sùng có một tầm quan trọng về đại kết. Không những nó giúp vượt qua được một số những tranh chấp, mà còn thúc đẩy các phái Kitô giáo cởi mở với nhau.

Vì sự kiện cách ly, mỗi Giáo hội từng bị đẩy vào một tình trạng nhìn một chiều và nhấn mạnh vào một số ơn của Thánh Thần. Nay, Canh tân trong Thánh Thần mời gọi mọi người vượt lên trên những lối nhấn mạnh một chiều đã xảy ra trong quá khứ, và cố gắng tìm hiểu phía khác mình.

Trong bối cảnh như thế, mỗi Giáo hội vừa nỗ lực tìm gặp kẻ khác, vừa công hiến nét cá biệt của truyền thống Kitô giáo mà mình đại diện và tuyên xưng. Đại kết thực ra không nhằm tạo nên một loại tập hợp chung lộn ở một mức độ đồng điệu nào đó của toàn thể các phái Kitô giáo cộng lại; nhưng nhằm phục hồi lại sự hiệp nhất đa dạng giữa các Giáo hội anh em; mỗi nơi có một phong cách cá biệt, miễn sao đừng làm tổn hại đến mối hiệp nhất thiết yếu mà Chúa muốn và đã được thiết định vào thời các tông đồ. Sắc lệnh về đại kết đã công bố:

*« Mọi người trong Giáo hội, tùy theo chức vụ được giao phó cần giữ sự tự do chính đáng trong những hình thức khác nhau của cuộc sống tinh thần và trong kỷ luật, trong sự đa biệt của các lễ nghi phụng tự, và ngay trong việc khảo cứu thần học về chân lý mạc khải (số 4); nhưng phải giữ lại sự hiệp nhất về điều thiết yếu »* (Tld).

### ***Các đoàn sùng và các định chế***

Muốn thiết định vị thế của canh tân trong Thánh Thần trong cuộc sống Giáo hội mà lại đưa ra vấn đề đối nghịch giữa các đoàn sùng và định chế là việc làm sai quấy; các thừa tác vụ và các cơ chế thiết yếu của cộng đoàn giáo hội, cũng như ơn tiên tri hoặc ơn nói tiếng lạ, đều là ơn của Thánh Thần.

Định chế trong Giáo hội, với tư cách là cơ chế của hiệp thông, thiết yếu có tính cách đoàn sủng. Đó là ơn Chúa, là bí tích hiệp thông với Chúa. Không thể bỏ qua vai trò của cộng đoàn như là nơi trong đó và nhờ đó ta gặp được Thánh Thần. Thánh Gioan đã viết trong thư thứ nhất của ngài :

*« Điều gì chúng tôi nghe và thấy, chúng tôi loan báo cho anh em để anh em cùng hiệp thông với chúng tôi; còn về mối hiệp thông của chúng ta, thì được liên kết với Chúa Cha và Chúa Con, Đức Giêsu Kitô » (1 Ga 1,3)*

Để hiểu được vị trí của các ơn khác nhau trong Giáo hội, nên lấy lại hình ảnh mà thánh Phaolô đã khai triển :

*« Có một thân thể thôi, nhưng có nhiều chi thể và nhiều cơ phận, theo ý của Chúa. Mỗi chi thể có vai trò, chức năng và sự cần thiết của mình. Mỗi chi thể đều làm ích cho tất cả những chi thể khác, và tất cả mang ích lợi cho mỗi chi thể riêng : để đừng có sự phân rẽ trong thân thể, nhưng các chi thể tương thân tương ái mang một mối lo chung » (1 Cr 12,25).*

Vì thế, mỗi cơ phận trong thân thể mang lại cho toàn thân lợi ích cá biệt của mình, mặc dầu mỗi cơ phận cũng có thể có phần liệt nhược hoặc bình tật đặc loại.

Cũng tương tự như thế ta có thể nói rằng mỗi đoàn sủng, mỗi thừa tác vụ, mỗi cơ quan của Giáo hội, là dụng cụ của một thiện ích siêu nhiên cá biệt, nhưng mỗi nơi cũng có một nguy cơ trường kỳ về liệt nhược và thiếu sót đặc loại.

Những biểu lộ đoàn sủng thực sự là một loại men làm dậy sức sống, tự do, ca tụng, làm chứng, hy sinh, cho cộng đồng Giáo hội; toàn bộ đó có thể đương đầu với những hiểm nguy rình rập các yếu tố làm nên cơ cấu của Giáo hội, như ngoắt ngoéo, vụ hình thức, nhạt nhẽo tầm thường, quan liêu, bung xung, trốn tránh không dám mang trách nhiệm và bản phận quyết định canh tân.

Nhưng rồi các biểu lộ của các đoàn sủng cũng có những nguy cơ của mình: bông bột, đồng bóng, siêu siêu một cách quá đáng; những nguy cơ mà các yếu tố cơ chế của Giáo hội có thể giúp để đem lại sự bền vững, khách quan và khôn ngoan.

Vì lợi ích của 'sức khỏe' toàn thân, vì sự sống lành mạnh của cộng đồng Giáo hội, cần tiến hành những trao đổi, chia sẻ và thân cận với nhau giữa đôi bên. Như thế thì sẽ mang lại lợi ích, tránh được những sai lạc cho bất cứ mỗi đoàn sủng hoặc thừa tác vụ nào.

### ***Mối tương tác sống động giữa đoàn sủng và định chế***

Người ta cũng chứng kiến có mối căng thẳng giữa sự sống linh hoạt và định chế, đoàn sủng và cơ cấu ngay khi thảo luận về đại kết. Và nay thì mối căng thẳng ấy lại còn xuất hiện bên trong mỗi Giáo hội Kitô giáo.

Nếu ta thấy mối căng thẳng ấy không thể nào tránh được, nhất là vào những thời kỳ khủng hoảng, như ta đã từng chứng kiến nơi lịch sử Giáo hội, thì theo một ý nghĩa nào đó, ta có quyền hy vọng rằng mối căng thẳng như thế lại công hiến một lối suy nghĩ sâu xa và hiệp nhất hơn trong tương lai về mầu nhiệm bí tích nơi Giáo hội.

Qua kinh nghiệm sống động của mình, Canh tân trong Thánh Thần cảm thấy mình được thúc đẩy tiến về lối suy nghĩ ấy. Canh tân trong Thánh Thần kêu gọi kitô hữu của các Giáo hội sẵn sàng đón nhận những đoàn sủng, đưa họ vượt qua những đối kháng giữa đoàn sủng với định chế, giữa lòng trung kiên với sáng tạo, giữa tự do với vâng phục; những đối kháng thường ám ảnh họ, mặc dầu những đối kháng ấy kỳ thực là sai. Canh tân trong Thánh Thần giúp họ nhận ra rằng sức năng động của Thánh Thần không đối kháng với nhập thể và lịch sử, nhưng phải hiểu rằng Thánh Thần được ân ban để thể hiện thân thể Chúa Kitô (x. 1 Cr 12,1-12 ; Eph 4,4-13), thân thể Giáo hội của Ngài cũng như chính 'thân xác riêng của Ngài' trong Mầu nhiệm nhập thể làm người.

Nhưng việc tắm gội lại sức linh hoạt đoàn sủng không phải chỉ phục hoạt ý nghĩa 'siêu nhiên' nơi Giáo hội định chế, làm nổi bật chức năng làm tỏ lộ thân thể Đức Kitô nơi lịch sử; nó còn

đặt lại vấn đề và kêu gọi phải xét đến những gì gây trở ngại cho sự tự do vinh quang của con cái Thiên Chúa trong định chế (x. Rm 8,21). Đây hẳn là một sự liên hệ khác nữa của Canh tân đoàn sủng trong Thánh Thần đối với Giáo hội, và cũng liên quan đến đại kết; chúng ta sẽ nêu lên trong những trang tới.



## Chương IV

### Những điều kiện của đại kết chân thật

Canh tân đoàn sủng muốn đáp trả ơn gọi đại kết, cần ghi nhận và tuân giữ một số những đòi hỏi về tín lý và linh đạo, và cũng cần tránh một số cạm bẫy. Chúng ta lần lượt nghiên cứu; bắt đầu bằng những đòi hỏi tích cực.

#### 1. Kết nhập vào mầu nhiệm Giáo hội

Bốn phần đầu tiên của kitô hữu ý thức về những đòi hỏi của đức tin công giáo của mình, là nhìn nhận và kết nhập vào mầu nhiệm Giáo hội. Canh tân sẽ không có lý do hiện hữu, nếu phát triển như một một tổ chức bên lề Giáo hội, và trở thành Giáo hội song song hoặc giáo hội trong Giáo hội, thay vì đặt mình ở trong lòng Giáo hội. Chúng ta đã từng nói đến điều này : có quá nhiều tín hữu đã xem Giáo hội như một thực thể xã hội, một cơ chế hành chánh. Họ đứng xa nhìn vào và phê phán khía cạnh bên ngoài và nhân loại của Giáo hội, vốn sống trong không gian và thời gian với những giới hạn của nó. Nhưng Giáo hội của đức tin chúng ta – của niềm hy vọng và lòng yêu thương của người con – vượt lên trên lối nhìn bất cập ấy : Giáo hội của chúng ta là một thực thể mầu nhiệm, nó chính là thân thể mầu nhiệm của Đức Kitô. Nó là sự hiện diện của Chúa Giêsu; Ngài trung kiên ở với Giáo hội và làm cho Giáo hội ấy sống bằng Thánh Thần của Ngài, để dẫn dắt, thánh hóa và hiệp nhất Giáo hội. Chính Giáo hội này cư mang chúng ta trong lòng mình, sinh chúng ta ra trong đời sống Kitô giáo, nuôi dưỡng chúng ta trưởng thành theo vóc dáng Chúa Kitô. Khi ta không tiếp nhận chính mầu nhiệm ấy của Giáo hội trong đức tin, thì ta chỉ dừng lại ở cấp độ lịch sử, chứ không ở trong chân trời của tín lý và Kinh Tin Kính mà chúng ta tuyên dương ‘Giáo hội duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền’. Giáo hội ấy cũng là Giáo hội của thời khởi thủy, Giáo hội nơi Phòng Hội (tiệc ly) trong ngày Thánh Thần Hiện Xuống.

#### 2. Giáo hội như là mầu nhiệm

Giáo hội không phải là một loại liên đoàn của những nhóm Kitô giáo khác nhau. Nó không phải là sự tập hợp những người, với tư cách cá nhân hoặc cộng đoàn, đã tự nhận mình thuộc về Đức Kitô và dẫn thân rao truyền Phúc Âm và phục vụ con người.

Giáo hội có một sự hiện hữu, một sự ổn cố đi trước và vượt lên trên việc gia nhập có ý thức của các tín hữu vào Chúa Giêsu Kitô và cộng đồng cá biệt mà các người ấy là thành phần. Giáo hội vừa là cộng đoàn mà chúng ta cùng nhau xây dựng – ‘Giáo hội, là chúng ta !’ – vừa là mẹ cư mang, ấp ủ chúng ta, là cộng đoàn hiện mẫu sinh chúng ta ra trong cuộc sống Thiên Chúa, trong Chúa Kitô bởi phép Thánh Thần. Chính trong ý nghĩa đó, chúng ta đã nói thể này trước khi rước Thánh Thể : « *Xin Chúa đừng nhìn đến tội lỗi của chúng con, nhưng đức tin của Hội Thánh Chúa...* »

Và đó cũng là giáo huấn của công đồng Vaticanô II về ‘bí tích phổ quát của ơn cứu độ’. Theo tôi nghĩ, đây là định nghĩa mở ra nhiều hệ quả nhất. Chấp nhận giáo huấn này của Vaticanô II,

là ưu tiên xét đến bản tính của Giáo hội, chứ không phải là hành động chúng ta trong Giáo hội. Theo lời nói thần học (vốn cũng phải phát xuất từ mầu nhiệm ấy) là tuyên xưng và ưu tiên cử hành ‘mầu nhiệm’ Giáo hội. Rồi sau đó mới nói đến sự tham gia của chúng ta vào sứ mạng của Giáo hội nơi lịch sử con người; sứ mạng ấy tuy cần thiết nhưng thứ yếu. Như cha Dulles đã viết trong bối cảnh của vùng Bắc Mỹ :

« Trong những năm của thập niên 30, các Giáo hội Tin lành, từng du vào những trào lưu đề cao quá mức chủ trương nhìn Phúc Âm qua lăng kính xã hội, đã chứng kiến một tình trạng sa sút về mặt siêu nhiên. Bấy giờ mới có người lên tiếng : ‘Giáo hội phải là Giáo hội thật, đúng với bản chất mình !’. Lời cảnh giác ấy được lắng nghe và các Giáo hội bắt đầu lưu tâm đến đức tin và phụng tự. Một cuộc canh tân rộng rãi được thực hiện sau đó, vào thập niên 40 và 50. Từ năm 1960, Công giáo đã trải qua một khủng hoảng tương tự. Thần học thế tục hóa đã làm suy yếu ý nghĩa của giáo lý và truyền thống. Ngày nay, nếu không lầm, thì nhiều kitô hữu lại xin Giáo hội hãy là Giáo hội nơi bản chất của mình. Họ ao ước Giáo hội tìm lại ý nghĩa của sự thờ phượng, tạ ơn, chúc tụng và phụng tự, để giúp cho tín hữu có kinh nghiệm được tiếp cận sống động với Thiên Chúa hằng sống ».<sup>56</sup>

Việc quay về với Giáo hội, với mầu nhiệm Giáo hội, không phải dễ thực hiện. Nó sẽ vấp phải khuynh hướng muốn giản lược Giáo hội vào những phạm trù xã hội học, hoặc vào ‘một kinh nghiệm nào đó’ của cộng đoàn về đức tin hoặc về sự dẫn thân. Ý thức lại về mầu nhiệm Giáo hội giúp ta thấy được những điểm dị biệt trong cái nhìn của công giáo và những cách hiểu khác về Giáo hội. Những dị biệt ấy là mặt trái đau thương, lắm lúc thể thâm buộc ta phải ý thức về một yêu sách có tính cách sinh tử : đó là yêu sách phải nhìn nhận nơi Giáo hội một thực thể vượt lên trên chúng ta mà chúng ta chưa sẵn sàng chấp nhận.

### ***Giáo hội ‘duy nhất’***

Chỉ có một Giáo hội khi khai sinh ‘từ Thiên Chúa duy nhất của Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh Thần’; nó mang dấu ấn Ba Ngôi trên trán. Sự duy nhất nhiệm mầu của Giáo hội ở bên ngoài tâm với của con người và những mầu chốt lịch sử.

Sự duy nhất của Giáo hội là một ân sủng khởi nguyên và mãi mãi được ân ban, không hề hư hủy. Nó mang nơi mình lời của Chúa Giêsu hứa ở với Giáo hội Ngài mọi ngày cho đến tận thế. Nó là Thân thể Đức Kitô, hiền thể của Thánh Thần, đền thờ của Thiên Chúa hằng sống. Hiến Chế *Lumen Gentium* của Công đồng đã nêu lên nhiều hình ảnh để giúp chúng ta hé thấy sự phong phú của mầu nhiệm Giáo hội.

### ***Giáo hội ‘thánh thiện’***

Giáo hội ấy sinh ra là thánh thiện. Chúng ta đã có dịp nói đến nội dung này : sự thánh thiện của Giáo hội không phải kết thành do việc cộng lại những vị thánh mà Giáo hội sinh ra, nhưng sự thánh thiện thiết yếu của Giáo hội – là sự thánh thiện của Chúa Kitô và của Thánh Thần Ngài trong Giáo hội- tạo ra hoa trái nơi chúng ta. Không phải các thánh đáng được ngưỡng mộ, nhưng chúng ta tôn vinh Thiên Chúa và chỉ tôn vinh Thiên Chúa trong các thánh. Trong ý nghĩa đó, Giáo hội là

---

<sup>56</sup> Avery DULLUS, s.j., *The resilient Church*, Gill anh Mc Millan, 1977 tr. 25: “ In the 1930s, after some years of being distracted by exaggerations of the ‘social gospel’, the Protestant Churches fell to a low ebb. About that time a cry was raised, concern themselves again with faith and worship. There was a great renewal stretching through the 1940s and 1950s.

Since the 1960s, Catholicism has been passing through a similar crisis. Secularization theology has eaten away at the doctrine and tradition of the Church to be the Church again. They want the church to give adoration, thanks, praise, and worship, and in this way to put its members in living contact with the living God.”

trung gian sự thánh thiện của Thiên Chúa. Giáo hội là một bà Mẹ sinh ra các thánh, được Giáo hội đào tạo dưỡng dục nên. Nói cho thật chính xác thì chúng ta không ‘trở thành’ thánh, nhưng là ở lại trong sự thánh thiện. Ôn gọi kitô hữu của chúng ta là trung thành ở lại nơi ân sủng ban đầu của phép rửa mà chúng ta đã lãnh nhận, và thực thi ơn ấy trong suốt cuộc sống chúng ta. Muốn cải cách Giáo hội từ bên ngoài, mà không được đào tạo, linh hoạt và canh tân từ bên trong bởi ngay chính Giáo hội ấy, là Giáo hội của các tín hữu, thì đối với người công giáo đó là một việc làm vô ích, hư hỏng ngay từ lúc khởi phát.

### ***Giáo hội ‘công giáo’***

Khi chúng ta tuyên xưng đức tin ‘vào một Giáo hội duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền’, thì chúng ta gia nhập vào Giáo hội của Ngày Thánh Thần Hiện Xuống; ngay từ sáng hôm ấy Giáo hội đã là một và phổ cập đến toàn nhân loại; theo lời ủy thác của Thầy, Giáo hội này đã phải ‘mang Phúc Âm đến cho mọi người’. Tính cách phổ cập của ơn gọi này đã thể hiện rạng rỡ từ thửa khai sinh; bản văn Tông đồ Công vụ cho thấy nét phổ quát của Giáo hội cụ thể khi ghi lại rằng : « *Những người Parthes, Mêđê, Êlam, dân vùng Lưỡng-Hà, Giuđêa, Cappadôxê, Cầu-Á, Phrygia và Pamphylia, Do-Thái và tân tông, người Crêta, Ả-rập đều nghe người ta tuyên dương những kỳ công của Thiên Chúa bằng tiếng nói của mình* » (Cv 2,8-12).

### ***Giáo hội ‘tông truyền’***

Giáo hội đó là một cộng đoàn tông truyền ngay lúc khai sinh. Nó mãi mãi được xây dựng trên nền tảng của các Tông đồ và các vị kế vị của các Tông đồ, như giáo huấn Công đồng Vaticanô dạy.

« *Để thiết lập Giáo hội thánh thiện của Ngài khắp nơi trên mặt đất cho tới tận thế, Chúa Kitô đã trao ban cho Cộng đoàn mười hai Tông đồ nhiệm vụ giáo huấn, cai quản và thánh hóa. Trong số ấy Chúa đã chọn Phêrô và đã công bố xây dựng Giáo hội trên Phêrô sau khi ông đã tuyên xưng đức tin; Ngài hứa trao chìa khóa nước trời cho Phêrô, và sau khi ông đã tuyên xưng tình yêu đối với Ngài, Ngài trao phó toàn thể đoàn chiên cho ông để ông củng cố trong đức tin và chôn dất trong hiệp nhất hoàn toàn. Trong khi ấy, Chúa Giêsu Kitô đời đời vẫn là đá góc và chủ chốt linh hồn chúng ta.* » (Sắc lệnh về đại kết, số 2).

Chính Thánh Thần ‘cai quản toàn Giáo hội’, chính Chúa Kitô là ‘mục tử các linh hồn’ ; nhưng những mục tử được chỉ định ở trần gian có quyền thực thi một thừa tác vụ, một dịch vụ ở cấp độ của họ nhân danh Chúa; và theo nghĩa đó họ đang thi hành một sự trung gian thực tế.

Lương tâm là tiêu chuẩn của hành động chúng ta, và Thánh Thần luôn ở trong mỗi tín hữu và thổi vào nơi nào tùy ý Ngài, những điều ấy rất đúng; nhưng khi ta nói rằng lương tâm của kitô hữu, muốn được gọi là ‘công chính’ và ‘sáng suốt’, thì cần đến sự giúp đỡ hoặc khuyên răn, đôi khi là một lệnh truyền, của những người đã được thiết lập để chu toàn phận vụ này, như Thánh Kinh đã cho chúng ta chứng liệu, thì điều ấy cũng chân thật. Qua cung cách và qua hành động của họ, Phaolô, Phêrô, các Tông đồ, các vị chủ chăn<sup>57</sup> thực sự đã cho chúng ta thấy được rằng họ là những mục tử có năng quyền để dẫn dắt các cộng đoàn địa phương.

Hẳn nhiên các vị mục tử không có được năng quyền của mình do tự nơi chính họ : họ phải dựa vào sự chọn lựa của Chúa, và phải trả lời (tính số) với Ngài về việc thực thi thừa tác vụ của mình. Hẳn nhiên, những người có phận vụ liên quan đến giáo lý không được quyền tự bày đặt ra chân lý mạc khải ; vì « *mọi người phải bám lấy mạc khải và phải tuân giữ* » (Lumen Gentium số 25).

---

<sup>57</sup> Chủ chăn = *épiscopos et presbytres* ( giám mục và linh mục)

Nhưng các mục tử này cũng được thiết lập để điều khiển, hòa giải, phân xử, khuyên răn, -tùy trường hợp và tùy hoàn cảnh,- và ta không được từ chối hay xem thường thừa tác vụ của họ.

Chúng ta không đi sâu hơn nữa vào việc phân tích mầu nhiệm Giáo hội. Ở đây, chúng ta chỉ nêu lên rằng đối người tín hữu công giáo, mọi hành động của Thánh Thần gắn chặt với Giáo hội mà Chúa đã từng muốn như thế, và mọi việc làm tách ra ngoài Giáo hội thì sẽ không mang lại hoa trái, y như một cành cây không hút nhựa sống nơi thân cây vậy.

### 3. Giáo hội, mầu nhiệm bí tích

Thánh Thần cũng tác động qua sự trung gian bí tích của Giáo hội. Cần thiết phải nhìn nhận và định vị sự trung gian hữu hình của tất cả lãnh vực (= *ordo*) các phép bí tích. Thánh Thần là linh hồn, là nguồn suối sinh động của cộng đồng Giáo hội, sẽ không giới hạn ảnh hưởng của Ngài vào những biểu lộ đoàn sủng mà thôi, dù nơi cá nhân hay qua tập thể. Thánh đức của Ngài còn tràn lan qua các bí tích khác nhau, đồng hành với môn đệ Chúa Kitô từ lúc họ mới sinh cho đến lúc chết. Làm sao có thể dám nói đến sức năng động của Thánh Thần trong cuộc sống Kitô giáo, khi quên đi hoặc lơ là với công trình cứu độ mà Ngài thực hiện nơi các sinh hoạt bí tích của các tín hữu? Đường lối bí tích của ân sủng được J.J. VON ALLMEN mô tả như sau : « *Thánh Thần dùng những chất liệu trần thế – một lời nói của con người, nước, bánh, rượu – tuyển chọn, thánh hóa và làm thành máng thông ơn cứu độ* ». <sup>58</sup> Đường lối ấy đã được tất cả các Giáo hội thời các Tông đồ thực hành đều đặn; và lòng nhiệt thành hướng về *Ngày Chúa lại đến* của Kitô hữu Côrintô không phải là một hình thức duy nhất và cũng không hề là một hình thức chính yếu của tác động Chúa Thánh Thần trên tín hữu.

Bí tích rửa tội và bí tích Thánh Thể có một chỗ đứng riêng trong các bí tích : chúng ghi khắc cuộc sống người tín hữu vào một lý lịch riêng, chúng ảnh hưởng và hướng dẫn người tín hữu canh tân toàn diện trong Thánh Thần và nhờ đó mà thể hiện mọi mối đại kết chân thật.

#### ***Bí tích rửa tội***

Cùng với thánh Phaolô chúng ta tin rằng Thiên Chúa, do lòng tốt lành nhưng không của Ngài :

« *đã cứu độ chúng ta bằng phép rửa của việc tái sinh và canh tân trong Thánh Thần. Và Ngài đổ tràn Chúa Thánh Thần ấy trên chúng ta nhờ Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ chúng ta, để, khi được trở nên công chính nhờ ân sủng Đức Kitô, chúng ta hy vọng hưởng được gia sản của đời sống vĩnh cửu.* » (Tt 3,5-7)

Theo giáo lý của Giáo hội, phép rửa duy nhất phát sinh do mầu nhiệm Phục Sinh và cả mầu nhiệm Hiện Xuống : nó đưa chúng ta vào trong mầu nhiệm của sự chết của Đức Kitô – phép rửa bằng lối chìm vào nước gợi lên một hình ảnh linh động – và vào trong mầu nhiệm của Phục Sinh cũng như mầu nhiệm Hiện Xuống, là thành quả chiến thắng của Đức Kitô và của Lời Hứa của Chúa Cha.

Chúng ta đi vào Giáo hội bằng phép rửa tội trong nước và Thánh Thần, qua lối sinh đẻ mà Chúa Kitô nhắc đến trong lời trao đổi với Nicôđêmô :

« *Ta nói thật với các người, nếu không được sinh ra trong nước và Thánh Thần, thì không ai có thể vào được nước Chúa* » (Ga 3,4-5).

Trong bài ca làm phép nước rửa tội trong đêm canh thức Phục Sinh, phụng vụ nhắc nhở chúng ta rằng :

---

<sup>58</sup> J.J. VON ALLMEN, *Le prophétisme sacramentel*, tr. 301.

« Xin Chúa Thánh Thần hiện diện cách nhiệm mầu làm phong phú nước này, nước có thể tái sinh con người, để một dòng giống con cái nước Trời được cứu mang do sự thánh thiện của Thiên Chúa trào vọt lên từ suối nước thần thánh này như từ bào thai rất tinh tuyền, và được tái sinh vào cuộc sống của tạo vật mới. »

Cuộc sống 'Kitô giáo' được khởi đầu nơi một hành vi bí tích, nghĩa là nơi một hành động của Chúa hằng sống; chính Ngài đã muốn thực hiện tác động làm cho những người đáp trả lời mời gọi của Ngài thành công chính một cách hoàn toàn, theo phương cách này.

Phép rửa của kitô hữu là 'phép rửa trong nước và Thánh Thần', trong lòng Giáo hội của mình : việc sáp nhập vào Giáo hội nằm trong toàn bộ của một phép bí tích rửa tội đúng luật. Không thể nói 'mình được rửa tội' một cách trống rỗng như vậy, ở bên ngoài khuôn khổ Giáo hội như ở chỗ không người. Những mập mờ về sự việc này sẽ đưa đến những lầm lạc gia trọng.

Giáo hội mà tôi sẽ là thành viên trong đó vừa là

- một mối hiệp thông do bí tích rửa tội, đưa tôi vào sự sống của Ba Ngôi thánh,
- một mối hiệp thông Thánh Thể, nuôi sống tôi trong mầu nhiệm Phục Sinh,
- một mối hiệp thông trong Thánh Thần, linh hoạt tôi trong mầu nhiệm Hiện Xuống, và
- một hiệp thông cơ thể, nối kết tôi với giám mục, và qua ngài, với các Giáo hội khác và với Giáo hội Rôma mà Giáo hoàng đang cai quản 'nhằm phục vụ sự hợp nhất của các Giáo hội thánh thiện của Thiên Chúa'.

-

### ***Chúa Thánh thần và 'mối hiệp thông Thánh Thể'***

Canh tân đoàn sủng nhấn mạnh đến 'mối hiệp thông trong Thánh Thần', mà tầm vóc đại kết của Ngài thật quá hiển nhiên. Tất cả điều gì thực hiện sự hiệp nhất thâm sâu giữa chúng ta thì luôn kéo gần chúng ta lại với nhau; Thánh Thần là mối liên kết sống động tuyền hảo, không những giữa Chúa Cha và Chúa Con, mà còn giữa những người con cùng một Cha. Những mối liên lạc với nhau phát xuất từ cảm nghiệm về Thánh Thần đáng làm cho chúng ta hoan hỉ. Nhưng chúng ta không quên rằng Chúa đã để lại cho chúng ta một lối biểu lộ hữu hình về sự nối kết giữa chúng ta với Ngài và chúng ta với nhau, đó là mối hiệp thông Thánh Thể. Nếu hôm nay tất cả chúng ta đang đau khổ vì không diễn đạt được mối tình huynh đệ Kitô giáo qua mối hiệp thông vào cùng một Thân Thể và cùng một Máu Huyết, thì chúng ta cần ý thức rằng phép Thánh Thể là dấu ấn của sự hiệp nhất hữu hình mà chúng ta mong mỏi.

Nhưng đáng tiếc là thường có một lối cử hành Thánh Thể thiếu linh hoạt và quá lạnh lẽo, quá hình thức và rườm rà nghi lễ. Và trên bình diện tâm lý, người ta có cảm dỗ đề cao quá mức những cuộc tập họp cầu kinh trong đó tình huynh đệ diễn tả được thoải mái hơn. Tuy thế, trong tinh thần đức tin, người công giáo cần qui hướng cuộc sống mình vào cuộc gặp gỡ Thánh Thể, đặc biệt là thánh lễ chủ nhật. Và cũng ước mong ngày nào đó, Canh tân đoàn sủng đem vào phụng vụ nguồn sinh lực phong phú của nó, và các linh mục càng ngày càng được 'canh tân trong Thánh Thần', sẽ làm cho việc cử hành Thánh Thể năng động từ bên trong, có thể luôn tôn trọng những qui phép truyền thống, nhưng cũng trong sự mở ra với Thánh Thần.

Chúng ta chân nhận có những hiện tượng trên, nay cần nhấn mạnh đến sự ưu tiên của mối hiệp thông Thánh Thể.

Ở phòng tiệc ly, chiều tối Ngày thứ năm tuần thánh, Chúa Giêsu đã lập giao ước của Ngài với các môn đệ khi lập phép Thánh Thể, tưởng nhớ trường kỳ về sự chết và sự sống lại của Ngài. Lệnh truyền 'phải nên một thể gian tin' phát ra từ trái tim Chúa Kitô tại bàn Thánh Thể. Ngài muốn các môn đệ Ngài tham dự mối hiệp thông với thân xác và máu huyết Ngài, cho đến muôn đời. Trong kinh đọc trong Thánh Lễ, chúng ta xin Chúa 'cho chúng ta khi thông phần vào mình và máu Đức Kitô, chúng ta được nối kết thành một thân thể duy nhất nhờ Chúa Thánh Thần'.

Giáo hội 'làm phép Thánh Thể', nhưng phép Thánh Thể đến lượt mình làm nên Giáo hội: tất cả những việc coi nhẹ thực tại Thánh Thể này đều sẽ tổn hại đến cốt lõi đức tin và sự chân thật của đại kết trong mối trung kiên với Chúa Giêsu Kitô.

Trong một bản nghiên cứu quan trọng về tương lai của đại kết, hồng y Willebrands trích dẫn bản văn sách Tông đồ Công vụ :

« Họ chuyên cần tham dự các buổi giảng dạy của các Tông đồ và hiệp thông huynh đệ, bẻ bánh và cầu nguyện » (x. CV 2,42-46)

Và ngài đã giải thích những lời trên đây để nhắc nhở rằng tất cả những thành tố nơi bức tranh ấy liên kết chặt chẽ với nhau trong cộng đoàn Kitô giáo.

« Trung kiên với giáo huấn các Tông Đồ không phải chỉ là lắng nghe Lời Chúa: nó cũng còn liên hệ chặt chẽ với việc cử hành một lễ nghi chung Chúa đã lập ra nhằm đưa mỗi phần tử trong cộng đoàn này thấm nhập dần hồi vào Ngài. Việc thông dự chung vào những ơn ích, vào những mối trung gian nhân loại mà Chúa muốn để thiết lập cộng đoàn của Ngài và làm cho nó tiến triển cho đến khi Ngài lại đến, (việc thông dự) thiết lập nên một mối hiệp thông hữu hình, một mối hiệp thông giáo hội giữa các tín hữu với nhau. Họ cùng nhau tuyên xưng một đức tin, cùng cử hành các bí tích như nhau và cùng tham dự các bí tích ấy; họ được các thừa tác viên (đã được thiết lập bởi cùng một bí tích) phục vụ và tập họp lại; họ cùng nhau tiến lên cuộc sống thánh thiện trong việc phục vụ anh em mình theo gương Chúa (x. Ph 2,5); những tín hữu ấy hiệp nhất với nhau không phải chỉ bằng một mối tương giao siêu nhiên ở bình diện mâu nhiệm và vô hình, nhưng cũng còn ở bình diện hữu hình của những thực tại nhân loại được Thánh Thần hoá cải ».<sup>59</sup>

Canh tân đoàn sủng đang làm sống lại hình ảnh của cộng đoàn Kitô giáo thời khởi thủy trên nhiều bình diện, cần trung thành với lời mô tả này : không phải chỉ là cộng đoàn huynh đệ, nhưng còn là cộng đoàn ‘chăm chỉ lắng nghe các Tông Đồ’ – ngày hôm nay – qua những kẻ kế vị của các ngài và cùng quây quần vào bàn tiệc Thánh Thể ‘để bẻ bánh’.

---

<sup>59</sup> Hồng y J. WILLEBRANDS, ‘L’avenir de l’oecuménisme’ trong *Proche Orient chrétien*, cuốn XXV, 1975, các tr. 3-35.

## Chương V

### Những điều kiện của Canh tân chân thật

#### 1. Cần phải phân tích trong tinh thần kiểm thảo

Mặc dầu Giáo hội gặp phải khủng hoảng, nhưng không ai chối là Thánh Thần vẫn luôn tác động trong Giáo hội ấy. Canh tân đã khai triển một lối tiếp cận mới giữa những người kitô hữu với nhau và đã thúc đẩy dân Chúa bước được một bước quan trọng tiến đến đại kết. Một cuộc tập họp như ngày gặp gỡ ở Kansas City tháng bảy năm 1977 cho thấy ‘Thánh Thần nói với các Giáo hội’ và dân chúng Kitô giáo nhận ra tiếng Ngài. Tuy vậy, cũng đừng nên rơi vào một lối đại kết bốc đồng, chỉ thấy bối cảnh huynh đệ đậm âm trước mắt mà quên những khó khăn về tín lý chưa giải quyết được. Mọi hiệp thông giữa các Giáo hội sẽ tạo thành vấn đề, và chúng ta sẽ chỉ dừng ở ngưỡng cửa của đại kết ‘trong Thánh Thần và trong chân lý’:

- một khi ta nói đến tác động của Thánh Thần mà không nói rõ vị thế và ý nghĩa của các cơ cấu bí tích và vị thế cộng tác của con người ;
- một khi ta nói đến đức tin mà không minh thị nội dung thiết yếu của nó ;
- một khi ta từ chối không minh định được một đức tin như nhau nơi bí tích Thánh Thể và vai trò cũng như chức năng của người chủ trì bữa tiệc của Chúa.

Không những các vị lãnh đạo Canh tân đoàn sủng phải sáng tỏ về đòi hỏi này, mà các thành phần của Canh tân đoàn sủng nói chung cũng cần được soi dọi. Chúa đã dạy rằng « *chân lý làm cho anh chị em tự do* ». Phải dám tin rằng chân lý và tình yêu là một, ở nơi Chúa cũng như trong cuộc sống con người. Vì thế mà chúng ta truy xét một vài điểm quan yếu như là để báo động về đá ngầm và bãi cát làm mắc cạn ở cửa sông gần biển, nhằm giúp thuyền xuôi về bến an bình hơn.<sup>60</sup>

Để đôi bên đáp ứng được đòi hỏi về chân lý trong các vấn đề nêu lên, trước hết người công giáo cần phải có một kiến thức đứng đắn về đức tin của chính mình, đặc biệt về mầu nhiệm Giáo hội; họ phải biết và sống trong thực tại thâm sâu của nó. Không thể nào nại lý do bác ái mà lững lơ không rõ ràng hay lơ đi cho xong. Tình yêu và chân lý không tách ra khỏi nhau, nhưng cần gắn bó với nhau.

Khi nhạy bén về ý nghĩa và cuộc sống Giáo hội, ta sẽ cảnh giác hơn và để tránh những cạm bẫy làm ta lạc lối hoặc đi vào bế tắc.

Tuy không nhằm truy cứu một cách hết sức chuẩn xác, chúng ta cũng nên nêu lên đây vài bẫy ngầm, trước hết là lối dùng từ ngữ !

---

<sup>60</sup> Xem chương V của phần I cuốn này: ‘*Chiều kích đại kết*’

## 2. Tình trạng mập mờ về từ ngữ

Cần lưu ý điểm này. Một nhà hiền triết Trung Hoa khi được hỏi : « Nếu ngài được làm chủ thiên hạ thì ngài làm gì ? », và câu trả lời là : « Tôi sẽ chính danh ».

Tuy kỳ quặc, nhưng ta kinh nghiệm được rằng một lời nói như nhau lại sinh nhiều điều hiểu lầm khi sự tương đồng về từ ngữ bên ngoài lại hàm ngụ những quan điểm trái nghịch nhau. Khi bắt đầu học một thứ tiếng ngoại quốc, những chữ tế nhị khó sử dụng nhất là những chữ có âm gần như nhau mà nghĩa lại khác nhau. Từ ngữ dùng chung trong Canh tân đoàn sùng cũng thế; nó có thể gài chúng ta vào một tình trạng hiểu sai ý nghĩa của lời nói đôi bên. Chúng ta cần phân tích một cách ngay thẳng những khác biệt; chúng ta không vượt qua được nếu chúng ta không nhận ra những khác biệt ấy. Chẳng hạn, từ ngữ « phép rửa trong Thánh Thần' hàm ngụ nhiều quan niệm thần học khác nhau.

### *'Phép rửa trong Thánh Thần'*

Trong môi trường canh tân đoàn sùng, chữ được dùng nhiều nhất là 'phép rửa trong Thánh Thần'. Đó là chữ mấu chốt vì nó nhằm chỉ kinh nghiệm hồi tâm tỉnh ngộ khởi thủy mở lối cho sinh hoạt sau này. Do đó mà ta lưu ý về tầm quan trọng của câu hỏi này: « Chữ này thực sự hàm ngụ điều gì ? ».

Người ta cũng thường nghe có người công giáo nói lộn chộn rằng : « tôi đã trở thành kitô hữu vào một ngày tháng nào đó », để nhằm nói đến ngày mà người ấy đã nhận phép rửa trong Thánh Thần. Một cách nói mập mờ nguy hiểm như thế lại do chính miệng của người đã chịu phép bí tích rửa tội từ lúc sơ sinh và đã là kitô hữu từ ngày đó. Có lẽ người ấy muốn nói là mình ý thức đầy đủ hơn về Kitô giáo của mình nơi kinh nghiệm về Thánh Thần (phép rửa Thánh Thần) đã làm đảo lộn và gây chấn động cuộc sống của y. Ta hiểu được sự phấn khởi của y qua kinh nghiệm ấy, nhưng cần phải cẩn trọng về từ ngữ. Lối nói như thế có thể tạo lối hiểu sai trật về tín lý, nếu nó muốn ám thị rằng có một thứ siêu-bí tích rửa tội áp dụng cho một loại kitô hữu ưu hạng nào đó. Ở đây vừa phải trung thực và cũng vừa phải khiêm tốn để đáp ứng đòi hỏi của của sự thật và của sự chính xác trong lời nói.

## 3. Truyền thống sống động và Lời Chúa

### *Truyền thống và Kinh Thánh*

Một trong những đề tài gây tranh cãi hơn cả xét về mặt đại kết là các tương quan giữa Truyền Thống và Kinh Thánh.

Chúng ta có hai hay có một nguồn mạc khải ? Nhờ lưu ý đến mối liên hệ đôi bên dưới nhiều góc độ mà các quan điểm trước đây đã xích lại gần nhau hơn. Tình trạng đó hẳn nhiên chi phối lối đọc Thánh Kinh mà người công giáo đang thực hiện bên trong Giáo hội, qua sự dẫn dắt và soi sáng của Giáo hội.

Khi nói về các trách nhiệm của các giáo lý viên, Đức Phaolô VI nói với họ thế này :

« Họ phải loan truyền Lời Chúa đã được tỏ bày do Mạc khải Thiên Chúa, đã được sống trong Truyền thống của Giáo hội và được trình bày minh thị trong những bản văn của Huấn quyền. »<sup>61</sup>

Câu nói cô đọng này mô tả tác động thông thường của Thánh Thần liên hệ đến Lời Chúa.

---

<sup>61</sup> Dẫn từ trước các giám mục Hòa Lan, *La Documentation catholique*, ngày 4 tháng 12 năm 1977, tr. 1005.



Lời Ngài tỏ bày cho chúng ta trong Mạc Khải. Nguồn suối chung là Lời Chúa mà chúng ta tiếp nhận trong Giáo hội qua Thánh Kinh và Truyền thống.

Tư tưởng đó của Giáo hội được *Hiến chế về Mạc Khải*, số 10, của Công đồng Vaticanô II diễn đạt như sau:

« *Nhiệm vụ chủ giải chính thức Lời Chúa đã được viết ra hay lưu truyền chỉ được ủy thác cho Quyền Giáo Huấn sống động của Giáo Hội, và Giáo hội thi hành quyền đó nhân danh Chúa Giêsu Kitô. Tuy nhiên Quyền Giáo Huấn này không vượt trên Lời Chúa, nhưng để phục vụ Lời Chúa, chỉ dạy những gì đã được truyền lại, vì thừa lệnh Chúa và với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Giáo hội thành tâm lắng nghe, gìn giữ cách thánh thiện và trung thành trình bày Lời Chúa. Và từ kho tàng duy nhất ấy, Giáo hội rút ra mọi chân lý, và dạy tin đó là do Thiên Chúa mạc Khải.* »

Truyền Thống và Kinh Thánh liên hệ chặt chẽ với nhau; cả hai đều phát sinh từ một nguồn suối duy nhất nơi Thiên Chúa.

Sự ‘kết liền’ giữa Truyền Thống và Kinh Thánh được tác giả đại kết người công giáo Georges H. Tavard diễn tả hết sức thấu đáo :

« *Bí quyết của việc tái – hội nhập hoặc hiệp nhất Kitô giáo hoặc của thần học đại kết ở nơi việc quay về lại quan niệm gắn liền Kinh Thánh với Giáo hội. Kinh Thánh không thể là Lời Chúa nếu ta tách Kinh Thánh và đặt riêng ra bên ngoài Giáo hội, là hiện thể và là thân thể của Đức Kitô. Và giáo hội cũng không thể là hiện thể và thân thể Chúa nếu Giáo hội đã không từng tiếp nhận ơn thông hiểu Lời Chúa. Hai cách Chúa thăm viếng con người ấy là những khía cạnh của cùng một mẫu nhiệm. Phân tích cho cùng thì chúng là một, một trong hai cách biểu lộ. Giáo hội gắn vào Kinh Thánh cũng như Kinh Thánh gắn liền với Giáo hội.* »<sup>62</sup>

### **Giải thích Kinh Thánh**

Và hệ quả là ta không thể tách Kinh Thánh và Truyền thống xuyên qua lịch sử, khi - chỉ vì nhân danh công việc chủ giải Thánh Kinh- mà cho rằng một loại Thánh Kinh nguyên thủy thì có giá trị hơn loại khác dựa vào tính cách xa xưa của nó. Không thể đặt nền tảng đối thoại đại kết dựa vào một qui chiếu duy nhất gọi là là thời khởi thủy trong Thánh Kinh, và xem đó là điểm khởi phát chung duy nhất có giá trị để thảo luận.

Nhà thần học về đại kết có tên tuổi Avery Dulles đã từng phản ứng về điều gọi là ‘chủ thuyết sơ khai Thánh Kinh’ khi phê bình một cuốn sách như sau :

« *Đường như tác giả tin là các Giáo hội dễ đi đến hiệp nhất, khi hy sinh nét các biệt nơi truyền thống của riêng mình, rồi bắt đầu xây dựng lại từ một lối hiểu Tân Ước dựa trên một phương pháp kiểm thảo thuần túy lịch sử có tính cách trung lập vô tư. Một lối phát biểu như thế có thể thu hút một tín hữu tin lành cấp tiến nào đó, nhưng theo ý tôi, đa số các tín hữu tin lành, chưa kể Anh giáo, chính thống và công giáo, sẽ không chấp nhận. Cá nhân tôi nghĩ rằng cố gắng thúc đẩy các truyền thống Kitô giáo khác nhau hòa hợp và đối thoại trong nét độc đáo của mỗi bên, một cách tích cực, thì có ích hơn. Trong những lối đối thoại kiểu ‘giản lược’ được nêu lên, hẳn Thánh Kinh sẽ đóng một vai trò quan trọng, nhưng chủ giải không nhất thiết phải là tiếng nói quyết định.* »<sup>63</sup>

### **Lời Chúa nơi cá nhân**

Nếu Lời Chúa được đọc, được tiếp nhận, được sống trong Giáo hội, thì ta cũng nên chú ý vai trò của Lời Chúa khi Kitô hữu tin là mình nhận được ‘một lời của Chúa’ nói riêng với mình.

Ở đây cũng thế, cách dùng từ ngữ có thể tạo hiểu lầm vì không cần nhắc kỹ. Bất chước lối nói của các tiên tri trong Cựu Ước, người ta thường dùng một cách quá dễ dàng thành ngữ : « Chúa

<sup>62</sup> *Holy Writ or Holy Church*, London, Burns & Oates, 1959, tr. 246.

<sup>63</sup> Tạp chí *America*, tháng 11 năm 1976, tr. 20.

đã nói với tôi rằng....Chúa mời gọi anh em ... ». Cần lưu ý khiêm tốn nơi lời nói. Ralp Martin đã xin chúng ta cẩn trọng; trong cuốn sách « *Lạy Chúa, Ngài là Thiên Chúa của con* » ( Tựa tiếng anh là *Hungry for God* ), tác giả nhận xét :

« Một vài người có thể....cảm thấy khó chịu khi họ nghe kẻ khác nói lộn xộn theo một lối nói có vẻ thần bí. Cũng có khi chính các phong trào canh tân trong Thánh Thần lại có một 'lối nói riêng trong nhà' có thể tạo hiểu lầm về bản chất chân thật của một số cảm nghiệm họ trải qua. Khi một vài người phát biểu : 'Chúa đã nói với tôi việc này, Chúa dặn dò tôi việc nọ'.... những điều đó có thể gợi lên một hình ảnh rất sai về những gì thực sự xảy ra.

Những người chưa quen lối phát biểu này...thì nghĩ là mấy người kia chắc phải sống nơi một vũ trụ siêu nhiên khác lạ, kỳ thực không phải vậy. Cách nói ấy chẳng qua chỉ có nghĩa chung chung như thế này : 'tôi có cảm tưởng là Chúa đã nói với tôi hoặc chỉ dạy tôi việc này việc nọ', hoặc 'dường như việc ấy do Chúa gửi đến'. Thường thường lại không phải có một tiếng nói, ngay cả một chấn động nội tâm nào xảy ra, như kinh nghiệm của tiếng nói tiên tri, nhưng chỉ là một cảm tưởng, một tình cảm cá nhân, dĩ nhiên có thể đến từ Thiên Chúa, nhưng không phải là một cái gì hiển nhiên, trực tiếp xảy ra như lối nói đó diễn tả. »<sup>64</sup>

Không có một đường giây trực tiếp nào nối ta với Thánh Thần; những lời như thế luôn xuyên qua ý thức và tiềm thức của người từng tin là mình trực tiếp nghe thấy. Do đó mà phải kiểm tra kỹ càng. Giả thiết là có cảm ứng về Thiên Chúa là chân thật trong một trường hợp cá biệt nào đó đi nữa, thì 'cảm ứng' ấy cũng không loại trừ những tình tiết phức tạp của các yếu tố nhân loại làm trung gian.

### ***Một cảm nghiệm luôn luôn cần trung gian***

Những chia sẻ nêu lên về cảm nghiệm đoàn sủng Thánh Thần thường gán cho cảm nghiệm ấy một đặc tính trực tiếp. Cũng như ta đọc thấy nơi các bản văn trong Kinh Thánh về các vị tiên tri, và nơi các tài liệu về những kinh nghiệm thần bí nói chung.

Nhưng cần lưu ý là từ lâu lối hành văn đó đã được người ta nghiên cứu sâu xa, và lối hiểu thô lược như trên đã không còn được chấp nhận nữa. Người ta đi đến nhận định rằng kinh nghiệm Kitô giáo, vốn là một kinh nghiệm con người, thì không bao giờ xác quyết tuyệt đối về một cuộc tiếp cận với Thiên Chúa, dẫu có mãnh liệt hoặc mang lại ơn ích cho chủ thể liên hệ.

J.Mouroux<sup>65</sup> giải thích rằng kinh nghiệm thần bí cảm được mâu nhiệm Thiên Chúa nhưng qua một trung gian của thụ tạo. Kinh nghiệm ấy « không thể hiện sự chiếm hữu toàn vẹn đối tượng, nó là một sự phản ảnh của Đối tượng Thần Thánh xuyên qua đã sinh lực siêu nhiên, và sự hưởng (nhận) Thiên Chúa đi kèm với sự chiếm hữu bất toàn này chỉ là một tiền-cảm còn lơ mơ về phúc thật. Sự siêu việt tuyệt đối của Chúa (...) làm cho mọi kinh nghiệm con người đương nhiên và thiết yếu thành tương đối. (...) Nên từ đó ta hiểu được rằng, ngay tự nơi tâm vóc của nó, kinh nghiệm ấy chất chứa bóng tối, sự sợ hãi, hy vọng. (...) Kinh nghiệm Kitô giáo ý thức về sự chiếm hữu cao quý này, nhưng cũng ý thức rằng nó còn phiến diện, mờ tối, đầy hy vọng nhưng cũng gặp nhiều mối đe dọa. »

Vì thế mà vào mỗi thế hệ, các bậc thầy về đời sống siêu nhiên đều nêu lên lại thắc mắc nền tảng về 'sự suy xét của trí khôn con người', nói cách khác : « làm thế nào để biết chắc rằng đâu là Thánh Thần và đâu chỉ là suy tư con người mà thôi ? ». Câu hỏi đó lặp đi lặp lại mãi hoài qua các thế kỷ và câu trả lời cũng không bao giờ thỏa đáng vì sự phức tạp của những hoàn cảnh cụ thể. Phải chăng đây là một chỉ dẫn, ngay cả là một bằng cứ cho thấy tầm ích lợi thực tế, đôi khi là sự cần thiết phải có một trung gian giúp đỡ, cố vấn, hay trọng tài ? Không phải để 'dập tắt Thánh Thần' (1 Th 5, 19), nhưng để mở cửa « cho Thánh Thần vượt qua những giới hạn không thể tránh được và những vụng về vô thức đang cấu trúc con người ». Thánh Phaolô nhắc nhủ : « Anh em hãy kiểm chứng hết : cái gì tốt thì hãy giữ lại » (1 Th 5,21).

<sup>64</sup> Ralp MARTIN, *Dieu, c'est toi, Mon Dieu*, Ed. Pneumathèque, Paris, 1977, tr. 180.

<sup>65</sup> *L'expérience chrétienne*, 1952, Conclusions, tr. 369

### 3. Vai trò hiền mẫu của Giáo hội và suy xét của trí khôn con người

Suy xét thấu đáo là một vấn đề tế nhị phải giải quyết, không phải chỉ đối với Giáo hội công giáo, mà cho tất cả các cộng đoàn Kitô giáo.

Vào thời ngài, thánh Inhaxiô đã nêu lên những qui thức thật quý hóa và luôn có giá trị áp dụng. Cần cập nhật và áp dụng các qui luật ấy để tránh việc hiểu ngược hoặc hiểu sai việc làm của Chúa. Trong lãnh vực này, người công giáo còn cần nhìn nhận và tuân phục sự dẫn dắt đầy tình mẫu tử của Giáo hội.

Đặc biệt đối với Canh tân ta lại phải lưu ý vì đây là ơn cần nhận biết và cũng cần gìn giữ cho nguyên vẹn...

#### *Một ân huệ cần tiếp nhận*

Canh tân đoàn sủng là một ơn huệ ưu hạng của Chúa ban cho Giáo hội vào thời đại ngày nay.

Nó liên hệ đến tất cả chúng ta, chủ chăn cũng như tín hữu; nó kêu mời chúng ta tăng cường độ đức tin chúng ta và đẩy lên những lối sống Kitô giáo mới mẻ, trong tình liên đới huynh đệ, theo hình ảnh của Kitô giáo của Giáo hội nguyên thủy.

Trong cơn khủng hoảng mà chúng ta đang trải qua, nó giúp cho nhiều Kitô hữu có được phương thế để nuôi dưỡng cuộc sống tôn giáo của mình nơi nào mà phụng vụ thường thiếu sinh lực, lời giảng dạy không còn sức năng động của Thánh Thần, và công việc tông đồ đang ù lỳ thụ động.

#### *Nhưng cần tỉnh lọc*

Nếu Canh tân đoàn sủng là một ơn cần đón nhận, thì trào lưu ấy chỉ mang lại kết quả khi chính nó phải để cho Giáo hội huy động và dẫn dắt trong việc hiểu biết chính xác mỗi đoàn sủng và sự sống trong Thanh Thần, cũng như làm cho những đoàn sủng và sự sống ấy tác động cụ thể.

Trong lãnh vực này, sự hiểu biết hằng ngàn năm của Giáo hội, được truyền thông siêu nhiên và thần bí phong phú tài bồi, được gương lành các thánh xuyên qua các thế kỷ linh hoạt, sẽ đem lại những lời khuyên dạy, khích lệ và cảnh giác mà ta không thể thiếu được.

Các hội đồng giám mục, trong tương quan với Canh tân đoàn sủng cho đến nay, vừa khích lệ vừa tỏ ra e ngại về một số vấn đề mà Canh tân cần phải lưu ý.

Để am tường thực trạng và đánh giá công minh, cần nhớ Canh tân đoàn sủng được khai sinh trong một thời kỳ khủng hoảng của Giáo hội. Thập niên 1967-1977 là thời kỳ mà một 'sự rối loạn' tinh thần và siêu nhiên đã gây nên cảnh suy sút về cuộc sống linh mục và tu sĩ; nhưng hơn thế nữa là thời mà chủ trương tục hóa, đã phá những gì huyền bí, lối sống tân-ngoại giáo và chủ nghĩa duy nhiên trong bối cảnh chung của xã hội đã tạo nên một vùng trời mà ta gọi là 'vắng bóng' thần thánh và tôn giáo; nhưng phản ứng lành mạnh trước tình cảnh ấy là khát vọng của một số người muốn tìm đến một Kitô giáo đầy nhựa sống hơn, một lối cảm nghiệm đức tin triệt để hơn.

Vào lúc Canh tân đoàn sủng phát sinh ở Hoa-Kỳ với những biểu lộ về các ơn ích và đoàn sủng của Chúa Thánh Thần, thì các tài liệu liên quan đến các đề tài này thường do các trào lưu ngũ-tuần hoặc 'giáo phái Phúc Âm' phổ biến. Trong đó có thể nhắc đến cuốn *Thánh giá và dao găm* của Davis Wilkerson, và nhiều sách báo khác nữa. Họ nêu lên đủ loại, các truyện kể về kinh nghiệm siêu nhiên rất ngoạn mục cũng như các cách lý giải bảo căn về Kinh Thánh.

Không ai đưa ra một lối suy xét cần thiết, vì thường các vị hữu trách về mục vụ còn e ngại đứng xa xa thay vì họ phải đích thân đi vào ân huệ Canh tân này.

Theo lời yêu cầu của tôi, một tài liệu liên quan đã được nhà thần học Kilian Mc Donnell o.s.b. soạn thảo ở Rôma năm 1973 và được một nhóm thần học gia gồm nhiều quốc tịch trong Canh tân đoàn sủng đồng ý, trong đó ta có thể đọc được một lời kêu gọi xin Giáo hội ân cần quan tâm :

« Nơi một số người, chúng ta để ý thấy có một lối đề cao tính cách siêu nhiên một cách sai lạc liên quan đến đoàn sủng, một sự đuổi bắt mù quáng các đoàn sủng. Đôi khi có những thành viên Canh tân vội quyết đoán là bị qui nhập trong một chứng nghiệm nào đó mà họ không tin là do Chúa gửi đến. Hoặc còn có dư luận cho rằng nếu đã có Phúc Âm thì cần gì đến Giáo hội.

Về cấp độ bí tích, có kẻ lại thấy có sự đối nghịch giữa kinh nghiệm cá nhân về ơn cứu độ và việc cử hành các bí tích.

Người ta cũng không lưu ý đủ để đào tạo thần học cho cho những người mà nhiều cộng đoàn nghĩ là được kêu gọi để thực thi các tác vụ đặc loại. Một vài người bày ra một lối chống đối giả tạo giữa nhu cầu phải có quyền năng canh tân của Thánh Thần và nhu cầu đào tạo về thần học.

Một số « lãnh đạo » nhóm lại như không thích lắng nghe lời phê bình từ ngay trong nội bộ Canh Tân, cũng như những lời cảnh giác từ bên ngoài.

Cuối cùng, một số lại chưa biết đến những ràng buộc xã hội không thể tránh né được đòi buộc mình phải ý thức để ‘sống trong Đức Kitô và trong Thánh Thần’. Trong vài trường hợp đã có sự dấn thân xã hội thực sự, nhưng nỗ lực dấn thân đó hời hợt, một cách nào đó như chưa đụng đến những cơ cấu áp bức và bất công. »

Cuộc sống thiêng liêng trong Thánh Thần là một hành trình tế nhị, vừa phải coi chừng tai nạn của một lối ‘duy nhiên giản lược mọi chiều kích vào thế giới tự nhiên dựa vào lý trí’, đồng thời phải coi chừng thái độ bốc đồng siêu siêu. Cuộc sống siêu nhiên chân thực nằm giữa *Charybde* và *Scylla*. Muốn khám phá và sống cuộc sống này, chúng ta cần đến sự suy xét của Giáo hội, vốn có nhiều kinh nghiệm trong lãnh vực ấy. Đại kết luôn đạt được những bước tiến tích cực khi kitô hữu cùng nhau gặp gỡ để tiến hành những đoàn sủng đa dạng mà Thánh Thần ban cho Giáo hội Ngài. Nhưng ở đây cũng thế, cần định vị những đoàn sủng trong bối cảnh đúng của chúng, đừng thêm thắt, tăng giám.

## 5. Thẩm định các đoàn sủng cá biệt

Chúng ta từng lặp lại lời thánh Phaolô là các đoàn sủng là những ơn ban cho Giáo hội, nhằm xây dựng Giáo hội này. Nên việc Giáo hội dùng sự khôn ngoan và suy xét của mình mà soi sáng là chuyện thường. Đứng trước một sự bùng dậy có tầm mức rộng lớn như thế, các hội đồng giám mục liên hệ đưa ra những chỉ dẫn về vấn đề này là việc đáng phải làm. Và điềm đáng lưu ý là họ đồng ý với nhau về nhu cầu đó.

Ở đây chúng ta không thể xét đến từng đoàn sủng một. Đã có nhiều nghiên cứu về các đoàn sủng của Thánh Thần theo Thánh Kinh, nhưng đến nay chúng ta thiếu những nghiên cứu thần học đào sâu cuộc sống đoàn sủng.

Người ta mong có những nhà thần học đi sâu vào vấn đề này, nhất là những ai từng có kinh nghiệm cá nhân về Canh tân. Một nhà thần học Tinh lành ngày kia nói với tôi rằng ông ta đã viết kỹ lại giáo trình minh giải Thánh Kinh của ông từ ngày chính ông thực sự cảm nghiệm một số trang của thánh Phaolô về các ơn Chúa Thánh Thần.

Một lối tiếp cận như thế của Quyền Giáo Huấn hẳn cũng là việc làm quý giá nhằm chu toàn vai trò mà Công Đồng từng nhắc nhở :

« Những vị thủ lãnh trong Giáo hội có thẩm quyền phán quyết về tính cách chân chính và sự sử dụng hợp lý các ơn lạ ấy; các ngài có nhiệm vụ đặc biệt phải khảo sát tất cả, không phải để dập tắt Thánh Thần, nhưng để giữ lại những điều thiện hảo (x.1 Th 5,12 và 19-21). (Lumen Gentium, số 12).

Dưới mặt chữ « khảo sát tất cả » còn vang vọng lời mời gọi đừng phê phán từ bên ngoài, nhưng khảo sát từ bên trong, trong tinh thần đồng hành đồng cảm. Cũng ghi nhận thêm là cần thực hiện các công trình nghiên cứu trên nhiều bình diện khác nhau vì thần học và các ngành khoa học nhân văn phải gặp gỡ nhau ở nơi vùng đất này.

Lấy một thí dụ như trường hợp một số khía cạnh của các đoàn sủng đang bị đặt thành vấn đề và các phản ứng này khác về đại kết thì ta sẽ thấy rõ. Cũng nên lưu ý là trong lãnh vực suy xét các đặc sủng, các Giáo hội Kitô giáo truyền thống chính yếu hầu như chia sẻ lối nhìn của người công giáo về những gì liên quan đến những lối giải thích thường được một số cộng đoàn ‘Phúc Âm’ hoặc ngũ-tuần nêu lên. Không biết đến sự kiện ấy thì sợ rằng sẽ đi lùi trên bước đường cổ võ đại kết.

### *Ơn nói tiên tri trong lòng Giáo hội*

Một đoàn sủng rất tế nhị trong vấn đề giải thích là đoàn sủng về ơn nói tiên tri. Một lối nói tiên tri bên lề, không liên hệ sống động với quyền tông đồ và tiên tri nơi Huấn Quyền của Giáo hội, dễ có nguy cơ tạo ra một Giáo hội « song song », và rồi lạc ra ngoài để cuối cùng tạo ra một hệ phái ly giáo.

Một chuỗi dài lịch sử về các bước trật chân như thế nhắc nhở ta phải thận trọng. Hẳn nhiên là phải đón nhận các ơn tiên tri thật sự hiện hữu bên trong Giáo hội, nhưng các tiên tri kỳ cùng phải tuân phục các đấng mục tử. Suy xét về ơn tiên tri không phải để: phải có một căn bản đào tạo siêu nhiên vững vàng và một sự bén nhạy tinh tế mà không phải mọi người đều có được. Người tín hữu công giáo cần sự khuyên bảo và thường phải trình bày với giám mục bản quyền về lời nói bên trong mà người ấy nghĩ là đã lắng nghe được, khi lời ấy liên hệ nhiều đến cộng đoàn. Những ơn Chúa ban cho Giáo hội – mà ơn nói tiên tri là một trong những ơn ấy – gắn vào ơn ưu hạng và căn để, ơn ấy không gì khác hơn là chính Giáo hội nơi mầu nhiệm của nó.

Những ơn đã từng linh hoạt, canh tân hoặc thúc đẩy bước tiến của Giáo hội trong lịch sử đều được Chúa ban trong khuôn khổ ơn nền tảng này. Chúng tùy phục Giáo hội. Chúng được xếp đặt để Giáo hội được sống, được linh động và phong phú hơn. Chúng được Chúa Cha ân ban để dẫn đưa Giáo hội đến sự toàn mãn của thân thể mầu nhiệm của Chúa Kitô. Sự toàn mãn đó đã trọn đầy ngay nơi ‘ơn - Giáo hội’ trong Chúa Giêsu Kitô ngay từ lúc khởi đầu thành lập, - nhưng chưa hoàn toàn được khai mở.

Nên thánh Phanxicô và Inhaxiô, Têrêxa và Đaminh và các vị khác, bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, cũng hiểu rằng ơn riêng mà họ tiếp nhận luôn được xếp đặt gắn bó với ơn cao cả nền tảng đó, tức là Giáo hội. Họ thực sự đã sống sự tuân phục vào ơn nền tảng này.

Họ nghĩ rằng thà họ từ bỏ chính mình họ, nếu như họ không sống được sứ mạng của họ trong mối hiệp thông sâu xa với ơn nền tảng (tức là Giáo hội) là nơi thâm nhập ơn riêng mà họ nhận được.

Ơn tiên tri thường gắn liền với một ơn lúc ban đầu ưu ái ban cho một người, rồi từ đó khai sinh một nguồn suối tràn nguồn ơn và tạo nên một trào lưu tiên tri. Lịch sử Giáo hội cho thấy nhiều thí dụ, trong quá khứ cũng như ngay bây giờ. Tôi có thể nghĩ đến các phong trào hiện nay như Cursillo ở Tây-Ban-Nha, Đạo Bình Đức Mẹ ở Ái-Nhĩ-lan, Focolari ở Ý, Taizé ở Pháp... Những trào lưu ấy kêu gọi Giáo hội lưu ý hơn đến những giá trị bị lãng quên hay xem nhẹ, và kêu gọi qui chiếu thật sâu xa vào Phúc Âm, vào giáo huấn các tông đồ, và đem ra thực hiện.

Còn Canh tân đoàn sủng ngày nay phát xuất từ Hoa-Kỳ, là một trào lưu tiên tri có hai đặc điểm. Trước hết, nó không bắt nguồn từ đoàn sủng của một cá nhân riêng. Không có ai đứng tên sáng lập : nó vụt xuất hiện một cách như đồng loạt và bộc phát xuyên khắp thế giới.

Tiếp đó, do tầm mức rộng lớn và năng động của nó, tôi lặp lại lời Đức Thánh Cha để dám nói rằng nó được xem như một ‘may mắn’ lạ thường để canh tân Giáo hội nhờ tất cả những tiềm năng mà trào lưu ấy chất chứa. Với điều kiện là Giáo hội ‘định chế’ biết nhìn nhận ơn canh tân mà nó công hiến trên nhiều quan điểm khác nhau, và hỗ trợ và hướng dẫn nó phát triển. Với điều kiện Canh tân phải gắn chặt vào Giáo hội và tránh bẫy ngảm của một lối tiên tri bên lề và hồ đồ, nơi hoành hành các tiên tri giả và mọi lối đồng bóng quá khích.

Những người anh em ly khai với chúng ta – đặc biệt là những người thuộc các Giáo hội Tự Do (Free Churches) – hiểu rằng, đối với người công giáo, ơn tiên tri không phải là một con đường song song, nhưng phải sống ơn ấy gắn chặt với ơn Giáo hội; vì đối với chúng tôi, ơn Giáo hội là sự bảo đảm tối thượng cho ơn tiên tri.

Trước đây là Phêrô và Các Tông Đồ, ngày nay là những đấng kế vị, Giáo hoàng và các giám mục, kết tập và chứng thực tất cả các ơn riêng có thể xuất hiện trong Giáo hội. Sự thể có khi họ đã không thấy rõ – nhưng họ đã từng được chọn dựa trên tiêu chuẩn nào? – thì cũng không thay đổi gì về thực tại thiêng liêng cả. Khi các tiên tri tìm đến các giám mục là họ đang đi đến Đấng sáng lập của họ là Đức Giêsu Kitô, xuyên qua Phêrô và các đấng kế vị. Các tiên tri phải gắn sâu vào một thực thể huyền nhiệm thì mới đem lại thành quả tốt lành của ơn tiên tri riêng nơi họ. Những cành không gắn liền với thân cây thì không mang hoa trái của thân cây. Chúng chỉ là một loại cỏ dại mọc cạnh bên cây và chia phân Giáo hội thêm nữa, một Giáo hội vốn được thành hình để nên một thân thể mà thôi.

### *Đức tin và các mạc khải riêng*

Phải nhấn mạnh rằng sự thánh thiện không được đồng hóa với một số hiện tượng bất chừng nào đó nơi cuộc sống các thánh: các điều họ thấy, các mạc khải hoặc lời thì thầm của Chúa bên trong tâm hồn họ. Đó là những hiện tượng phụ tùng, chừng ấy không thể trác nghiệm sự thánh thiện được. Cũng như những đặc sủng là những ơn ưu tiên hướng đến cuộc sống Giáo hội, thì không nhất thiết thánh hóa riêng cho những ai lãnh nhận chúng, bởi lẽ những đặc sủng nhằm xây dựng Giáo hội trong toàn bộ.

Một cảm dỗ tinh vi thường đẩy chúng ta tập chú vào các ơn Chúa Thánh Thần hơn là quay về chính Chúa Thánh Thần, về những ơn ngoạn mục kỳ lạ hơn là những ơn thường, về những hiện tượng phụ thuộc có thể đi kèm với các ơn này hơn là chính thực thể sâu kín của chúng.

Ở đây chúng ta không vạch ra những qui luật suy xét tổng quát để phân biệt hạt giống tốt và cỏ lùng, con đường huyền nhiệm và chủ nghĩa duy thần bí. Sự việc đó đòi hỏi những cân nhắc tế vi, và chỉ cầu xin Chúa Quan Phòng ban cho chúng ta nhiều bậc thầy linh đạo để dẫn lối. Càng đi lên núi cao, ta lại cần được người hướng đạo kinh nghiệm, biết những vực thẳm và bờ đá cheo leo, biết mở đường đi lại.

Tuy nhiên ta cũng cần nhắc lại một điểm đặc biệt nơi thái độ của Giáo hội liên quan đến các mạc khải riêng tư. Kể cả những ‘lời nói tiên tri’ và những lần thấy hiện tượng lạ, cũng như những sự sùng kính thường phát sinh từ một mạc khải riêng tư nào đó.

Chẳng hạn, ở Lộ-Đức qua nhiều lần Đức Trinh Nữ hiện ra với Bernadette, thì bỗng nhiên ở Pháp dồn dập có một loạt những ‘vụ hiện ra’ giả; sự kiện đó làm cho việc suy xét của giám mục Lộ-Đức đặc biệt tế nhị. Đó là một hiện tượng « truyền lây » thường xảy ra trong lịch sử. Không có gì phải ngạc nhiên, nhưng ta nên biết.

Canh tân đoàn sủng, làm phục hoạt những ơn chân thật, phải cảnh giác đừng quá dễ dãi xem các những hiện tượng tâm lý hoặc quái-tâm lý là những lối biểu lộ ơn siêu nhiên, nhất là những hiện tượng khó có thể dung hợp với mạc khải của Kitô giáo và Giáo hội. Tất cả những gì liên quan đến loại hiện tượng ấy đều cần có một lối suy xét riêng, mà phân tích kỹ càng, tối hậu phải được Giáo hội chứng thực.

Về đề tài này, sự khôn ngoan qua các thế kỷ của Huân Quyền từ lâu đã vạch ra những phép tắc có giá trị liên quan đến thái độ của Kitô giáo trước những mạc khải tư riêng, ban cho một tâm hồn được ưu đãi nào đó. Thái độ dè dặt của Giáo hội không làm suy giảm sự trung thực của mạc khải riêng dành cho người thụ nhận ơn này, hoặc tin là mình nhận được, nhưng là để thiết định mục tiêu của sự kiện này vào đúng vị trí của nó trong Giáo hội.

Trong một bản văn còn được nhìn nhận là thủ bản (Vade Mecum) cổ điển liên quan đến nội dung trên, giáo hoàng Bênêdictô XIV (giáo hoàng từ 1740 đến 1758), đã vạch ra những qui luật này. Với tài năng chuyên môn về giáo luật mà Ngài có, ngài đã lưu ý ta phân biệt rõ bản phận người được ban ơn riêng phải tin vào mạc khải mình nhận được; nhưng trên bình diện đức tin thì những Kitô hữu khác lại không buộc tin vào điều ấy. Chỉ có Mạc khải công khai mà Chúa Giêsu đã đến để ban cho chúng ta và các Tông Đồ truyền lại cho chúng ta mới là đối tượng của đức tin Kitô giáo. Những mạc khải riêng nằm trong một bình diện khác, ở đây đức tin Kitô giáo không bị kết buộc vào nơi bản chất của mình.

Đây là bản văn của giáo hoàng Bênêđictô XIV có lẽ cần nhớ, một mặt vì sự chân xác về thần học, mặt khác vì lợi ích đại kết nó có thể mang lại nếu được biết đến : mong nó có thể trấn an một vào nỗi lo lắng sợ hãi nơi những người anh em ly khai của chúng ta, sợ hãi vì không phân biệt các bình diện khác nhau trong một lối trình bày nào đó, và sợ hãi có thêm ‘quá nhiều điều’ thêm vào đức tin chúng ta :

«

1. Về những gì liên quan đến việc Giáo hội chuẩn nhận những mạc khải riêng tư, phải biết rằng việc chuẩn nhận không gì khác hơn là một sự cho phép vì lợi ích của các tín hữu, sau khi đã suy nghĩ chín chắn. Ta không nên và không thể gán đức tin công giáo vào các mạc khải riêng tư này dầu đã phải được chuẩn nhận. Ta nên cho đây là một sự thuận nhận của đức tin về mặt nhân loại theo những qui luật khôn ngoan thận trọng để cho biết rằng những mạc khải này có thể đúng và đáng tin vì có ích nếp sống đạo đức.
2. Chúng ta tin các mạc khải kết chặt với các nguồn giáo lý công giáo, những mạc khải này có tính cách bó buộc, ai nhất quyết chối bỏ những mạc khải này thì bị vạ ly giáo. Còn các mạc khải ban cho các thánh mà Giáo hội nhìn nhận giáo lý của chúng, thì chúng ta tin như là những chân lý xác xuất.
3. Do đó người ta có thể từ chối không tin các mạc khải tư riêng mà không làm tổn hại đến sự toàn vẹn của đức tin công giáo, với điều kiện là giữ thái độ khiêm tốn phải lẽ, không hồ đồ, không khinh miệt. »<sup>66</sup>

Những nguyên tắc ấy luôn có giá trị và nằm trong giáo huấn chính thức của Giáo hội. Ngoài ra đó cũng là thái độ của các thánh được nhìn nhận là có cuộc sống cao dày về thần bí. Người ta kể lại một câu chuyện trong cuộc sống của thánh Têrêxa Avila về ý thức Giáo hội nơi ngài :

Linh mục Graxianô muốn thánh nhân thành lập một tu viện ở Xêvila. Ngài trả lời cho linh mục này là ngài muốn ở Madrid và trình bày lý do của ngài. Linh mục Graxianô đề nghị ngài hỏi ý Chúa xem Chúa muốn nơi nào. Ngài làm theo lời đề nghị và trả lời : Madrid. Nhưng linh mục Graxianô lại vẫn giữ lập trường của mình. Thánh Têrêxa chuẩn bị ngay mọi việc theo ý của linh mục Graxianô. Hai ngày sau, khi chứng kiến thái độ vâng lời của Têrêxa, linh mục này ngạc nhiên và hỏi bà một cách cảm động: « Làm cách nào mà chị có thể vâng theo ý của tôi, vốn ngược lại một mạc khải mà chị biết là chắc chắn ? Và câu trả lời : « Chính vì tôi có thể làm khi phán đoán về chân lý của một mạc khải, nhưng tôi luôn luôn ở trong sự thật khi vâng lời các bề trên của tôi. »

Qua một Têrêxa thích gọi mình là « người con gái của Giáo hội », ta còn nghe âm vang của các vị thần bí cao siêu biết sống trung kiên với Thiên Chúa trong Giáo hội, mặc dù có lúc như bất chấp mọi giá mà họ phải trả.

### **Cầu nguyện bằng « tiếng lạ »**

Một trong những chống đối thông thường liên hệ đến Canh tân là cách cầu nguyện bằng tiếng lạ và quan điểm thần học nằm bên dưới hiện tượng ấy.

Thánh Phaolô không coi rẻ ‘việc nói tiếng lạ’ : ngài thú nhận là ngài dùng đến, nhưng đặt nó ở một vị thế phụ thuộc. Ta không chống báng cũng không cho nó một tầm vóc quan trọng quá mức làm như « on » này là một trắc nghiệm về phép rửa trong Thánh Thần (theo lối lý giải thông thường của phái ngũ-tuần) ; hoặc xem kẻ thực hiện lối phát âm tượng trưng này như đang nói các thứ tiếng ngoại quốc xa lạ nào đó.

Một hình thức cầu nguyện tự do hơn, hồn nhiên hơn lối cầu nguyện thành câu thành chữ, có chỗ đứng và có ý nghĩa của nó. Tôi từng có dịp trình bày về lợi ích thiêng liêng mà ta có thể rút ra

---

<sup>66</sup> De Servorum Dei beatificatione et Beatorum canonisatione, tập III, tr. 610.

được từ lời cầu nguyện này và lý do tại sao; và với kinh nghiệm cá nhân tôi, tôi không ngại xéup nó vào những hoa trái ân sủng của Canh tân.<sup>67</sup>

### ***Cầu nguyện cho người bệnh***

Đọc Kinh Thánh, ta sẽ lưu ý hơn về vị thế lớn lao (một phần năm của các bản Phúc Âm) của tác vụ chữa lành bệnh trong cuộc sống của Chúa Giêsu và sinh hoạt của các Tông Đồ.<sup>68</sup>

Cần phục hoạt giá trị của lãnh vực này. Chúng ta đã chứng kiến một bước khả quan về việc phục hoạt bí tích bệnh nhân, trước đây chỉ dành cho những người hấp hối; nhờ vậy mà tăng phần lợi ích cho nhiều người hơn. Nhưng ngoài việc canh tân thừa tác vụ bí tích giúp bệnh nhân, việc cầu nguyện, cá nhân hoặc tập thể, cho người bệnh phải được phục hoạt trong mục vụ của chúng ta. Những lời thử nghiệm như thể đang được tiến hành và đáng cho chúng ta lưu ý.

Nhưng nếu cần cố động đoàn sủng chữa lành, thì cũng nên tránh việc dàn cảnh cho ngoạn mục hoặc tìm tòi nhấn mạnh đến các phép lạ ‘thuộc thân xác’ hoặc công bố lung tung một cách hời hợt. Cầu nguyện để chữa lành tâm hồn có giá trị riêng của nó. Hẳn nhiên là đừng lẫn lộn ‘đức tin chữa lành’ với lời *Faith healing* được coi như y học khoa học vậy. Và cũng đừng quan niệm một lối thần học hời hợt về cầu nguyện, khổ đau, phép lạ đến độ rơi vào những lối suy nghĩ thô lậu và lệch lạc.

### ***Cứu chữa, trừ tà***

Cầu xin ‘cứu chữa’ nhằm chống lại những quyền lực của sự Ác; còn việc trừ quỷ thì giả thiết có trường hợp bị quỷ ám. Và vô tình thành ngữ ‘cứu chữa’ lại chuyển dịch qua nghĩa sau này. Cần phân biệt rõ hai nghĩa này.

Đối với người tín hữu, không ai có thể nghi ngờ gì về sự hiện hữu của các quyền lực của sự Ác và thần tối tăm. Giáo hoàng Phaolô VI đã mạnh mẽ nhắc nhở rằng :

... « *sự ác không phải chỉ là một sự suy yếu, nhưng là sự kiện của một cái gì sinh động, tinh thần, xấu xa và gieo rắc sự ác. Một thực tại kinh hoàng, kỳ bí và đang sợ. Những ai từ chối không nhìn nhận có sự ác hoặc giải thích sự ác như một thực tại giả ảo, một sáng kiến do trí óc bày ra để biểu thị những nguyên do chưa biết được nơi những điều xấu xa của chúng ta, thì họ đi xa giáo huấn Kinh Thánh và Giáo hội. Đức Kitô định nghĩa nó là kẻ ‘ngay từ thửa ban đầu đã cố làm cho con người phải chết...là tổ của dối trá’ (Xem Ga 8, 44-45). Nó đe dọa sự cân bằng đạo đức con người một cách tàn tệ...Hẳn nhiên là mọi tội lỗi của ta không trực tiếp do hành động của quỷ làm ra. Nhưng những ai không chịu lưu tâm gìn giữ bản thân mình (xem Mt 12,45 ; Ep 6,11) thì có nguy cơ trước ảnh hưởng của ‘bí mật về sự vô đạo’ mà thánh Phaolô nói đến (2 Th 2, 3-12) và gây nguy hại cho phân rối của mình. »<sup>69</sup>*

Chúng ta phải ghi nhận những lời ấy nhưng cũng đừng quên khía cạnh sáng chói và vinh hiển của đức tin chúng ta. Chúng ta nhận biết có sự hiện diện và hành động của Ác quỷ, nhưng cũng phải biết rằng đức tin Kitô giáo chúng ta là phục sinh và chúng ta loan truyền trước hết cho thế gian về Đức Kitô toàn thắng sự ác và quỷ ma.

Về việc này có một lối trình bày thiên lệch và tùy hứng về ma quỷ, phát sinh từ nhiều nguồn gốc khác nhau, gây quá nhiều tai hại. Cần tránh lối lạm dụng kinh nguyện cứu chữa trừ tà; lãnh vực trừ quỷ ma là việc của giới hữu trách tôn giáo có năng quyền liên hệ; và như ta biết thẩm quyền này cũng rất thận trọng. Và chúng ta đừng quên sự đóng góp của các ngành khoa học nhân văn để soi sáng thêm sự kiện, đặc biệt là ngành tâm bệnh học.

<sup>67</sup> Xem *Thánh Thần, hơi thở sống động của Giáo hội*, cuốn I, tr.105-111 (bản Pháp văn )

<sup>68</sup> Xem phần phụ đính tài liệu được Tòa Thánh phổ biến tựa đề: *Huấn thị về cầu nguyện để xin chữa lành bệnh*

<sup>69</sup> *La Documentation catholique*, 3 tháng 12 năm 1972, số 1621, tr. 1053-1055



Không phải vì lý do đại kết mà không cảnh giác về một số lập trường quá lạm, căn cứ trên một lối hiểu Kinh Thánh một cách bảo căn, và liêu lĩnh phiêu lưu vào những lãnh vực đặc biệt cần đến sự bảo toàn của Giáo hội.

### ***Một hiện tượng kỳ quái tâm lý 'ngất lịm trong Thánh Thần'***

#### **Bản chất của sự kiện**

Hiện tượng tâm lý hoặc tâm sinh lý này được gọi bằng nhiều thành ngữ khác nhau. Tiếng anh thì gọi là *slain in the Spirit* hoặc *resting in the Spirit*. Tiếng Pháp thì gọi '*évanouissement*' hoặc '*repos dans l'Esprit*'.

Dưới những thành ngữ này, ta thấy đây là một hiện tượng đôi khi xuất hiện trong một bối cảnh xúc động tôn giáo, cầu nguyện, giảng giải Phúc Âm. Nhưng cũng có khi xảy ra trong những cuộc tụ tập không có tính cách tôn giáo nhưng có bầu khí xúc động cao độ.

Trong khuôn khổ tôn giáo, hiện tượng này khởi đầu nơi cử chỉ của một 'người chữa lành', người ấy giang tay tay hoặc đưng đến người trước mặt mình, và làm cho người trước mặt nằm xuống đất một thời gian nào đó trong một trạng thái vô thức tùy mức độ. Tình trạng 'ngất xỉu, vô thức' này đem lại cho nhiều người một sự thư thái, an bình nội tâm, và cảm tưởng này được hiểu là phản ảnh của cử chỉ phó thác vào Thánh Thần, Đấng hiện diện ở đằng sau.

Cũng có lúc hiện tượng ấy xảy đến ở một cấp độ rộng lớn hơn, chẳng hạn khi có 'những cơ quan chữa lành bệnh hoặc làm phép lạ', thu hút đám đông đến chứng kiến vì danh tiếng của các người chữa lành thuộc nhiều truyền thống tôn giáo khác nhau. Nhiều kitô hữu tin đó là một hiện tượng thần bí, một ân sủng đặc biệt và ngoạn mục mà Chúa Thánh Thần dành cho Giáo Hội Ngài ngày hôm nay. Ta nghĩ thế nào về vấn đề này?

#### **Ý nghĩa của nó**

Muốn định vị hiện tượng này, trước hết cần biết rằng đây không phải là cái gì mới mẻ. Nó liên quan đến những hiện tượng 'xuất thần' và 'rúng động như thần nhập', không những giống với các kinh nghiệm tương tự nơi các tôn giáo trước đây nhưng nay cũng còn thấy trong nhiều giáo phái ở Đông phương cũng như trong các bộ lạc sơ khai Phi Châu và châu Mỹ Latinh.

Cũng cần biết thêm là những hiện tượng loại ấy cũng đã từng xảy ra trong các nhóm phục hoạt kitô giáo, đặc biệt vào thế kỷ 18 và 19, và đã là nguyên do phân chia Tin lành ra thành nhiều chi phái khác nhau. David du Plessis, vị lãnh đạo ngũ-tuần được nhiều người biết đến đã nhiều lần cảnh giác người công giáo chống lại tình trạng mắc kẹt khó xử của loại hiện tượng này, vốn được ông xem là tiêu cực.

Cũng phải nói thêm là dẫu có những người thử nghiệm cách này và cảm thấy hoặc tuyên bố là cảm thấy có những tác dụng làm thoải mái hoặc an bình bên trong tâm hồn, thì sự kiện đó không có nghĩa là hiện tượng này có tính cách siêu nhiên. Những sinh hoạt quái-tâm-lý do tiềm thức, tự gây cảm hứng hoặc ngay cả thôi miên có thể đã đóng một vai trò trong ấy, nhưng không có gì cho phép ta kết luận đây là một sự can thiệp trực tiếp của Thiên Chúa. Những ước mơ chờ đợi của người thử nghiệm có thể giải thích những tình cảm chủ quan này mà không cần phải nại đến một căn cứ siêu nhiên khác để giải thích.

Như chúng ta trình bày trên đây, hiện tượng này không nhất thiết có giá trị tôn giáo. Những loại ngất xỉu như thế thường xảy đến trong các buổi trình diễn nhạc quần chúng (*pop*) và trong các buổi ca nhạc *rock en roll*. Do đó không có một lý do chính đáng nào để gán cho đây là một sự can thiệp của Thánh Thần.

Kết luận: Khi nói đến Canh tân, ta phải liên kết với tất cả các giám mục để cảnh giác chống lại lối chủ trương tìm cảm xúc và thái độ siêu siêu quá lạm: các người lãnh đạo Canh tân đoàn sủng

không được dây dưa vào những lối bày trò giả thần bí này; chúng chỉ làm cho người ta nghi ngại  
Canh tân nếu có chủ định đưa nó vào sinh hoạt của mình.

## Chương VI

### Định hướng mục vụ tổng quát

Trước khi đề cập chi tiết những hoàn cảnh cụ thể của sinh hoạt đại kết, ta nêu rõ thái độ chung mà mỗi bên cần áp dụng, dù thuộc truyền thống tôn giáo nào đi nữa.

Những điều kiện tiên quyết cho mọi sinh hoạt đại kết có thể qui về hai qui luật, một có tính cách tích cực: đó là tôn trọng tự do lương tâm; và qui luật tiêu cực là tránh mọi hình thức kết nạp bất chấp sự tự do này.

Chúng ta thử khai triển sơ qua hai đòi hỏi ấy.

#### 1. Tự do lương tâm

Ta biết rằng trong quá khứ nhân loại đã từng tranh đấu rất cam go để buộc phải chấp nhận bản phận và tự do của mỗi người được sống theo lương tâm, một lương tâm được soi dẫn và giáo dục một cách chính đáng. Những cuộc chiến tôn giáo ghê rợn, Pháp đình của Giáo hội, lối ép buộc dân chúng phải theo tôn giáo địa phương theo nguyên tắc của Hiệp Ước Westphalie (*cujus regio, illius et religio*), - nhưng đây là tình hình tàn bạo chung xảy ra khắp nơi trong một giai đoạn lịch sử - may thay những điều như thế thuộc về quá khứ, mặc dầu tra tấn và giam cầm người ta vào các trại tâm thần còn là những sự kiện chính trị nóng bỏng, thật đáng tiếc ! Nhưng ngày nay trên bình diện tôn giáo, có những phương cách tinh vi hơn để làm áp chế lương tâm, vì thế mà cần phải rõ ràng về sự tôn trọng toàn diện tự do lương tâm ngay bước khởi đầu gặp gỡ đại kết. Qui luật này không hề bác bỏ bản phận làm chứng về đức tin của mình, nhưng nó thiết định rõ một qui thức về các mối tương quan. Công đồng Vaticanô II đã nhấn mạnh đến sự tự do lương tâm cần thiết này, và đó là một trong những bước quyết định được nêu lên một cách minh nhiên.

*Tuyên ngôn về tự do tôn giáo* diễn tả như sau (số 2) :

« Công đồng Vaticanô này tuyên bố con người có quyền tự do tôn giáo. Quyền tự do này hệ tại con người không bị áp lực của cá nhân, đoàn thể xã hội hay của bất cứ quyền bính trần gian nào khác. Với ý nghĩa đó, trong lãnh vực tôn giáo, không ai bị ép buộc hành động trái với lương tâm, cũng không ai bị ngăn cấm hành động theo lương tâm, dù cho đó là hành động riêng tư hay công khai, một mình hay cùng với người khác, trong những giới hạn chính đáng. Hơn nữa Công đồng còn tuyên bố rằng tự do tôn giáo thực sự được xây dựng trên phẩm giá con người, một phẩm giá đúng như lời Thiên Chúa mạc khải và chính lý trí cho biết được. Quyền tự do tôn giáo của con người trong cơ cấu pháp lý của xã hội phải được chấp nhận là một quyền lợi dân sự.

Xét theo phẩm giá, mọi người, vì là những nhân vị, nghĩa là có trí khôn và ý chí tự do, nên phải chịu trách nhiệm về cá nhân mình. Vì thế, do bản tính tự nhiên thúc đẩy, cũng như do bốn phận luân lý đòi buộc, con người phải tìm kiếm chân lý, nhất là chân lý liên quan đến tôn giáo. Họ cũng phải tin theo chân lý đã nhận biết, và hướng dẫn toàn thể đời sống mình theo những đòi hỏi của chân lý. Tuy nhiên, con người không thể chu toàn bốn phận đó một cách thích hợp nếu không được hưởng dụng sự tự do tâm lý đồng thời được đặc miễn đối với sức cưỡng bách bên ngoài. Vậy quyền tự do tôn giáo đặt nền tảng trên chính bản tính con người, chứ không phải trên thái độ chủ quan của con người. Vì ngay cả những người không chu toàn nhiệm vụ tìm kiếm và tuân theo chân lý, vẫn còn quyền đặc miễn này, và không ai được ngăn cản việc hành xử quyền ấy nếu trật tự công cộng chính đáng vẫn được bảo đảm. »

## 2. Dụ dỗ kết nạp tôn giáo, vi phạm tự do lương tâm

Chữ ‘kết nạp tôn giáo’ (*prosélytisme*) càng ngày càng được ngôn ngữ thông dụng xem như đồng nghĩa với áp bức, dụ dỗ, vi phạm tự do. Ở đây chúng ta sẽ phân tích sự việc theo ý nghĩa tiêu cực ấy. Ai cũng thấy ngay là lối ‘dụ dỗ kết nạp tôn giáo’ như thế là chối bỏ chính tinh thần đại kết.

Đôi khi xuất hiện cách thô bạo, có lúc thì núp dưới một lối tinh vi; nhưng dù bằng cách nào thì kitô hữu phải tố giác và từ chối thái độ này. Không ai có quyền lôi kéo về phe mình khi trình bày phía bên kia theo lối một chiều, thiên kiến. Quá dễ nhân danh ‘chân lý và các quyền của chân lý’, mà quên rằng chỉ có Đức Giêsu Kitô đã sinh ra trong cõi trần ‘đầy tràn ơn phúc và chân lý’, và quên rằng chân lý là một chuyện mà việc chúng ta có được chân lý lại là chuyện khác. Sự việc ấy không hề đặt lại vấn đề về xác tín riêng của tôi, cũng như sự tin tưởng không dè dặt của tôi vào đức tin, nhưng đức tin này không cho phép tôi tuyệt đối hóa (– trên bình diện ngôn ngữ để diễn tả cũng như về lương tâm đón nhận –) một chân lý sẽ phán xét ngay bản thân tôi và vượt quá sức lực của tôi. Cuồng tín không phải là hoa trái của đức tin, nhưng là lạm dụng đức tin và luôn luôn là sự vắng bóng trầm trọng về đức ái: chân lý và bác ái là một. Thiên Chúa vừa là ánh sáng và tình yêu, như mặt trời vừa là ánh sáng vừa là sự nóng ấm không thể tách rời nhau được. Kitô giáo chỉ chân thật nếu diễn tả được lòng trìu mến và sự dịu dàng tế nhị của Thiên Chúa nơi tâm hồn con người.

Về điểm này ta đọc lại một đoạn văn trong một tài liệu quan trọng do một ủy ban thần học hỗn hợp soạn thảo, một nhóm chuyên gia gồm các đại diện của Giáo hội công giáo và Hội đồng đại kết các Giáo hội nghiên cứu lại, sau đó được cuộc họp chung vào tháng 5 năm 1970 đề nghị phổ biến :

« Có những điểm căng thẳng, và khó vượt thắng được giữa các Giáo hội vì có điều được bên này xem là sự kiện rút ra từ những xác tín thần học và giáo hội học, nhưng phía khác lại xem là chất chứa một lối áp đặt không căn cứ. Trong trường hợp ấy, đôi bên cần cố gắng nói rõ điều gì thật sự bị đặt thành vấn đề và rón đi đến một mối thông cảm nhau về những cung cách dị biệt; nếu được thì nên đồng ý với nhau về một lối cư xử chung. Dĩ nhiên muốn thực hiện được điều ấy thì công việc trình bày các xác tín thần học và giáo hội học phải gạt ra bên ngoài tất cả mọi hình thức dụ dỗ kết nạp (...) »

Quá khứ có thể nào đi nữa, thì Giáo hội công giáo và Giáo hội chính thống giáo ngày nay không những đồng ý từ bỏ lối kết nạp, nhưng còn bỏ luôn ý định lôi kéo các tín hữu của một Giáo hội vào Giáo hội kia, như bản tuyên bố chung của giáo hoàng Phaolô VI và thượng phụ giáo chủ Athénagoras đệ nhất, ngày 28 tháng 10 năm 1967 là một thí dụ điển hình. Giải pháp cho những vấn đề này, vốn có tầm vóc đại kết hết sức quan trọng, phải được thực hiện qua những cuộc thảo luận thẳng thắn giữa các Giáo hội liên hệ »<sup>70</sup>

---

<sup>70</sup> ‘Témoignage commun et prosélytisme de mauvais aloi’ trong la *Documentation catholique*, số 1575, ngày 6 tháng 12 năm 1970, tr 1081.

Không cần phải nhắc lại là việc cảnh giác chống lại việc ‘dụ dỗ kết nạp’ theo nghĩa xấu ấy không có gì đi ngược lại bổn phận của mỗi kitô hữu trong việc làm chứng đức tin của mình một cách tích cực tùy hoàn cảnh khác nhau trong cuộc sống của mỗi người.

Mỗi người phải luôn sẵn sàng ‘để làm chứng về niềm hy vọng đang nung nấu cuộc đời mình’ trong mọi lúc. Ở đây chúng ta đặc biệt chỉ nhằm nói đến việc ‘dụ dỗ kết nạp’ sai trái phải tránh trong gặp gỡ đại kết; vì không biết việc này sai trái, nên không tôn trọng những đòi hỏi của đức tin.

Chúng ta dùng chữ đối thoại quá dễ dàng và có lúc lạm dụng nó. Thực vậy, nhân danh đối thoại này khác, người ta lại thường chỉ độc diễn, độc thoại. Đối thoại không phải như thế.

Chúng ta nên nêu lên vài qui luật về đối thoại đại kết; những qui luật này phối hợp việc tôn trọng tự do lương tâm và cởi mở ra với người khác.<sup>71</sup>

### *Cái nhìn lúc khởi sự công việc*

Đôi bên chúng ta cần hiểu là tiêu chuẩn ta nhắm lúc khởi sự công việc thật sự có khác nhau. Không lưu ý đến điểm này thì phải thú nhận trước rằng mọi cuộc đối thoại sẽ chẳng đi đến đâu. Trong một cuộc tranh luận với một nhà thần học công giáo, mục sư Jean Bosc của Giáo hội Tin lành cải cách, đã từng nói: « *Ngài phán đoán từ sự trọn đầy, còn chúng tôi thì khởi từ sự trung thực* ». Trong khuôn khổ có đi có lại, các kitô hữu thường quá ít khi chịu khó lắng nghe nhau, và đó là điều gia trọng. Họ cần phải tập phán đoán, vừa dựa vào sự toàn vẹn trọn đầy, vừa vào sự trung thực. Cần nhớ là đừng bao giờ nghi ngờ về sự thành tâm nơi kẻ khác: đây là chìa khóa mở ra một khung cảnh mới và tạo nên bầu khí trao đổi lắng nghe nhau.

Ai nói đến đại kết thì nói đến việc lắng nghe Thiên Chúa, Ngài cũng đang nói với chúng ta xuyên qua những anh em ly khai. Ngay sự hiện hữu của các Giáo hội phân rẽ đã là chứng cứ chống lại chúng ta và lên án chúng ta đã bất trung đối với Phúc Âm.

Nếu kitô hữu đã từng là những kitô hữu trọn vẹn, thì đâu có tình trạng ly khai. Anh em ly khai có cái gì đó để nói với chúng ta: những gì là thánh, là phúc âm thì đều từ Thiên Chúa mà đến và có thể tài bồi cho chúng ta. Khi nghĩ đến nhiệt tâm truyền bá Phúc Âm của các *Free Churches*, các cộng đoàn « Phúc Âm », các tín đồ phái ngũ-tuần, tôi không thể không khâm phục. Nếu nền thần học của họ còn làm cho chúng ta dè dặt, thì sự can đảm và nhiệt tâm tông đồ của họ cũng đáng khích lệ và cảnh giác chúng ta trước tình trạng khô cứng đang đe dọa các Giáo hội « thiết lập thành định chế ».

Những chia rẽ giữa chúng ta là một lời kêu gọi chúng ta phải hoán cải tâm hồn. Trong một lời tuyên bố chung, giáo hoàng Phaolô VI và thượng phụ giáo chủ Athénagoras đã cùng nói lên sự hối tiếc về quá khứ, về sự thịnh lặng trong chín thế kỷ và về « *những lời nói gây tổn thương, những trách móc vô căn cứ và những cử chỉ thù hận từ hai phía đã ghi đậm và đeo sát những biến cố đáng phiến trách trong suốt thời gian ấy* ».

Chúng ta mong ước rằng luồng khí khiêm tốn và chân lý gột bỏ những ôn dịch: còn quá nhiều tiền kiện phải vượt thắng, còn quá nhiều ngộ nhận của đôi bên.

---

<sup>71</sup> Trong *Essays on Renewal (hồng y Suenens)*, ta sẽ đọc được toàn bản văn thuyết trình tại đại học Chicago về những điều kiện đối thoại đại kết. Đặc biệt nên đọc các trang 109-115 dành nói về ‘phương pháp học về đại kết’

## Chương VII

### Định hướng mục vụ cá biệt

#### 1. Những chuẩn mực của Giáo hội

Sau phần khai phá những tiềm năng đại kết của Canh tân đoàn sủng, bây giờ chúng ta trực diện với những hoàn cảnh đa biệt mà tiềm năng ấy có thể thể hiện.

Những nguyên tắc tổng quát qui định các sinh hoạt đại kết được trình bày trong một số tài liệu.

Sự tuân giữ những nguyên tắc này cần thiết để bảo toàn sự trung thực của đại kết. Ở đây chúng tôi nêu lên những tài liệu chính :

- *Unitatis Redintegratio* là tài liệu căn bản mà Công đồng Vaticanô II dành nói về đại kết.
- *Tài liệu hướng dẫn về đại kết*<sup>72</sup>: là cẩm nang thực tiễn do Văn phòng thư ký Rôma về hiệp nhất kitô hữu qui định; nó là tài liệu bổ sung cần thiết cho sắc lệnh trên.
- *Hợp tác đại kết ở cấp vùng, quốc gia và địa phương*<sup>73</sup>. Tài liệu này nhắc lại một số nguyên tắc và thêm vào những định hướng quan trọng.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến những chỉ dẫn đại kết được các hội đồng giám mục phổ biến cho một quốc gia hoặc giám mục vạch ra cho địa phận của mình.

Nói tóm, sinh hoạt đại kết công giáo muốn được trung thực thì cần phải thực hiện dưới quyền:

- giám mục địa phận và ủy ban đại kết của địa phận (nếu có) ;
- hội đồng giám mục và ủy ban đại kết quốc gia ;
- Văn phòng thư ký<sup>74</sup> Rôma về hiệp nhất kitô hữu (liên quan đến mọi sinh hoạt cấp quốc tế).

#### 2. Những chỉ dẫn mục vụ cá biệt

Ở đây trước hết chúng tôi nói đến những tương quan đại kết giữa các kitô hữu thuộc những Giáo hội lớn trong lịch sử cùng chia sẻ một gia sản rộng lớn chung. Những chỉ dẫn này có thể không áp dụng y nguyên trong những tương quan với những người không phải là kitô hữu hoặc với những nhóm mà mỗi liên hệ với kitô giáo đang có vấn đề.

---

<sup>72</sup> *Directoire oecuménique*, hai tập

<sup>73</sup> *Collaboration oecuménique au niveau régional, national et local*

<sup>74</sup> Nay được nâng lên là *Hội Đồng Giáo Hoàng về Hợp nhất kitô hữu*

Chúng ta dần dần đi vào những vấn đề thực tế đặt ra cho các nhóm cầu nguyện, các nhóm đại kết nói chung và cuối cùng là các cộng đoàn đại kết.

## Các nhóm cầu nguyện trong khuôn khổ công giáo

Các nhóm cầu nguyện trong khuôn khổ công giáo có thể có hai thứ, hoặc thuần là người công giáo, hoặc mở rộng cho những kitô hữu khác tham dự.

- Những nhóm cầu nguyện thuần là người công giáo, người điều động cũng như các thành viên đều là công giáo cả, cũng có bốn phần phải xét đến những lời kêu gọi nơi Sắc lệnh của Vaticanô II về đại kết :

*« Vì ngày nay trên thế giới, nhờ ơn Chúa Thánh Thần thúc đẩy, rất nhiều cố gắng nhằm tiến tới hiệp nhất đầy đủ theo ý muốn của Chúa Giêsu Kitô đang được thực hiện bằng kinh nghiệm, lời nói, việc làm, nên Công đồng khuyến khích tất cả mọi người công giáo hãy nhận ra các dấu chỉ thời đại và tham gia tích cực vào nỗ lực đại kết » (Unitatis Redintegratio, số 4).*

Lời kêu mời này nói với mọi người. Hơn nữa, ưu tư về đại kết lại rõ ràng hơn khi các thành phần công giáo trong các nhóm này thường có cơ hội gặp gỡ các anh em trong các Giáo hội hoặc cộng đoàn khác vào những dịp tập họp hoặc hội nghị của Canh tân trong Thánh Thần. Do đó họ cần chuẩn bị để tiếp cận với những người anh em trong bầu khí yêu thương huynh đệ, ân cần và tôn trọng gia sản tinh thần của họ.

- Những nhóm công giáo mở rộng thành phần tham dự ra với các kitô hữu khác là những nhóm mình nhiên là công giáo, và tự xưng mình như vậy, nhưng đón nhận những tham dự viên không công giáo.

Những người điều động những nhóm này lưu ý để lý lịch công giáo của các nhóm được nhận ra rõ ràng. Đặc tính này thường nên ghi rõ trên các giấy mời gửi đến những người thuộc các truyền thống tôn giáo khác có thể đến tham dự.

Khi đã nói rõ như thế rồi, thì các thành viên công giáo của nhóm sẽ xử sự theo truyền thống tôn giáo riêng của mình. Sự hiện diện của một vài người không công giáo không ngăn cản việc họ diễn tả lớn tiếng những gì thuộc về đức tin công giáo và linh đạo của họ :

- chẳng hạn họ nên làm, và mong họ tuân giữ và cử hành những mùa phụng vụ và các lễ công giáo;
- ưu tiên chọn các bài đọc Thánh Kinh được Giáo hội chọn vào mỗi ngày;
- cầu khẩn Mẹ Maria và các thánh, và cầu nguyện theo các ý chỉ đặc biệt công giáo (cho giáo hoàng, các giám mục...)

\* \* \*

Trong bối cảnh của vấn đề, chúng ta nêu lên đây lập trường hiện nay của Giáo hội về hiệp thông trong Thánh Lễ <sup>75</sup> và việc cầu khẩn đến Mẹ Maria và các thánh.

### ***Hiệp thông trong Thánh lễ***

Lập trường Giáo hội công giáo về vấn đề này tóm kết như sau : việc cử hành Thánh Thể là sự diễn tả cộng đồng sâu xa nhất của đức tin, giáo lý và cuộc sống nội tâm mình. Giáo hội cảm nghiệm Thánh Thể là dấu chỉ và ấn tín của sự hiệp nhất các tín hữu, được Giáo hội qui tụ chung

---

<sup>75</sup> *intercommunion*

quanh bàn của Chúa; hiệp thông Thánh Thể và hiệp thông giáo hội liên kết với nhau trong đức tin và trong lối hành đạo của mình.

Ngoài ra, nhìn từ một góc độ khác, Thánh Lễ còn là ‘cửa ăn đi đường’, nghĩa là ân sủng về hợp nhất mà những người kitô hữu đang chia lìa phải đeo đuổi và cố võ. Hai quan điểm đó tương hợp: trong một số điều kiện nhất định, người hữu trách tối hậu của Giáo hội địa phương, nghĩa là giám mục, cho phép có một lễ cử hành chung trong một cơ hội nào đó; vì tính cách ngoại lệ của nó mà việc cử hành này bảo toàn nguyên tắc căn bản.

Đó là tóm kết hoàn cảnh hiện nay: nó không phát sinh vì sáng kiến bất chùng của người ta, nhưng do chính thực trạng phân ly đau đớn đang xảy ra trước mắt, mà chúng ta thấy không có một ý nghĩa gì cả. Đón đầu này phải thúc giục chúng ta nhanh chân tìm về hòa giải và tăng cường nỗ lực của chúng ta. Khi vượt quá qui định hiện nay – mà chúng ta mong đây chỉ là bước tạm thời –, thì trước hết không phải chỉ là bất tuân lệnh, nhưng sâu xa hơn là ta sẽ làm hại cho những nỗ lực đại kết nhằm thực hiện sự hiệp nhất hữu hình. Nếu xem sự hiệp nhất này như đã thực hiện được rồi, thì chẳng khác chi là băng bó một vết thương mà ta biết là không làm cho căn bệnh phải được chữa lành.

### *Cầu khẩn Mẹ Maria và các thánh*

Các nhóm công giáo đùng ngại diễn tả điều mình tin tưởng về Mẹ Maria vì sợ có người tin lành hiện diện. Nhưng họ phải tránh hình thức sùng kính Mẹ Maria trong nét cá biệt phát sinh từ những mặc khải riêng tư. Như ta đã có dịp trình bày, sự sùng kính cá biệt không nằm trong mặc khải đức tin và cũng không nhân danh đức tin để trói buộc cả đến người công giáo.

Giáo lý chính thức của Giáo hội về vai trò và vị thế của Mẹ Maria đã được trình bày ở chương 8 Hiến Chế *Lumen Gentium*, với tựa đề: ‘*Maria trong mầu nhiệm của Chúa Kitô và của Giáo hội*’. Bản văn này dựa vào nguồn Kinh Thánh và lưu ý đến đại kết, được bổ sung bởi một tài liệu quan trọng khác do giáo Hoàng Phaolô VI công bố, mang tựa đề *Marialis Cultus*. Hai tài liệu này tạo nên căn bản cho việc sùng kính Mẹ Maria của công giáo.<sup>76</sup>

Trong một buổi triều yết, giáo hoàng đã nói:

« Một vài người từng muốn lên án Giáo hội công giáo đã gán cho Mẹ Maria, cho sứ mạng và sự sùng kính Ngài, một tầm quan trọng quá mức. Họ không thấy đó là một sự thiếu kính trọng đối với mầu nhiệm Nhập thể, một lối từ khước việc chân nhận chiều kích lịch sử và thần học của mầu nhiệm căn bản này. Việc sùng kính Mẹ Maria của Giáo hội không cắt bỏ một điều gì nơi sự tôn thờ toàn vẹn và duy nhất một Thiên Chúa và Đức Kitô, Chúa Con đồng bản tính với Chúa Cha. Ngược lại nó dẫn đưa chúng ta đến sự tôn thờ đó và bảo đảm chắc chắn đưa được chúng ta vào sự tôn thờ này, vì nó đi lại con đường mà Chúa Kitô đã đi để xuống thế làm người. »<sup>77</sup>

Công đồng đã định vị Mẹ Maria là ‘Hình ảnh hoàn mãn, chung cuộc của Giáo hội’, trong mầu nhiệm của Chúa Kitô đang bao bọc mỗi hiệp thông của tất cả những người được chọn và các thánh, tức là Giáo hội khai hoàn.

Ngay từ thời khởi thủy, kitô hữu đã nhắc nhở lại kỷ niệm về ‘áng mây hồng sáng của các chứng nhân’ này, như thư Phaolô gửi người Do Thái đã nói đến (12,1). Họ tôn kính các Tông đồ, các vị thành lập các Giáo hội Kitô giáo, các vị tử đạo tại Rôma, Inhaxiô thành Antiokia, các vị khổ hạnh và các đan sỹ. Các điều ấy « đều như mối hiệp thông giữa các kitô hữu trên trần gian đang

<sup>76</sup> Trong bối cảnh này, cũng nên nói đến tổ chức *Ecumenical Society of Blessed Virgin Mary*, ở Anh và Mỹ, có mục đích cố võ những trao đổi huynh đệ giữa các tín đồ Kitô giáo thuộc các truyền thống khác nhau về chủ đề Mẹ Maria. Và sinh hoạt này nằm trong khuôn khổ thân hữu của các cuộc gặp gỡ thánh linh. Hiệp hội được thành lập Martin Gillett tại Luân Đôn năm 1970 đã có tầm vóc quốc tế. Đoàn sùng riêng của hội là biến viên đá gây vấp ngã – Đức Maria – thành ngôi nhà tiếp đón và hòa giải.

<sup>77</sup> ‘Maria và Giáng Sinh’, Buổi tiếp kiến chung ngày 21 tháng 12 năm 1977, trong *Documentation Catholique*, ngày 15 tháng giêng năm 1978, tr. 62



*nổi kết chúng ta nên một vào Chúa Kitô, là nguồn, là đầu làm phát sinh mọi ân sủng và sự sống của dân Chúa* » (Lumen Gentium số 50).

Vì thế ta có thể lặp lại lời kinh này của Max Thurian trong cộng đoàn Taizé : « *Lạy Chúa toàn thắng, xin cho chúng con biết nhìn áng mây hồng sáng của tất cả các chứng nhân để can đảm và hồi sức trong những cuộc chiến đấu nơi trần gian này, xin nhận lời cầu nguyện của họ, xin nhận lời cầu nguyện của Đức Maria, hiệp với lời cầu xin của chúng con trong mỗi hiệp thông của các thánh; xin Chúa cho chúng con được bước theo gương đức tin, lòng đạo hạnh, bền vững và thánh thiện của Đấng đã làm Mẹ về mặt con người của Chúa và luôn là khuôn mặt của Giáo hội Chúa, nhờ Chúa Kitô, Chúa chúng con* »<sup>78</sup>.

## Những nhóm đại kết

Chúng tôi xếp vào nhóm này những nhóm cầu nguyện đại kết qui tụ người công giáo, anh giáo, tin lành, chính thống giáo... Những nhóm này có thể phát sinh từ sáng kiến của các thành viên của một sinh hoạt mang một danh xưng nào đó như 'công giáo – đại kết', hoặc 'luthêrô-đại kết', v.v., hoặc chỉ mang tên 'đại kết'.

Những nhóm đại kết khác với các nhóm không nêu tên tôn giáo. Các nhóm sau này thuộc một mẫu khác: họ qui tụ các kitô hữu dựa trên nền tảng của những gì có chung với nhau, không thêm điều gì khác, không lý đến những nét cá biệt của mỗi bên. Trái lại, các nhóm thực sự đại kết luôn lưu ý đến những khác biệt còn tồn tại giữa các kitô hữu và cố gắng bằng nhiều cách để vượt thắng những trở ngại cũng như cố sức sự liên kết lại giữa các Giáo hội. Và đó là đại kết thật sự, chứ đừng lẫn lộn với 'chủ trương không nêu lên danh xưng cá biệt gì cả'.

Lại cần phân biệt :

### *Các nhóm đại kết gốc công giáo*

Những nhóm này thường thấy trong các vùng mà công giáo có tính cách đa số. Những cố động viên và thành viên trong các nhóm đa số là công giáo, nhưng họ có chủ trương mời kitô hữu chính thống giáo, anh giáo và tin lành có thể thực sự tham dự vào sinh hoạt của nhóm.

Trong trường hợp này, cần tôn trọng nét đa nguyên. Chẳng hạn, nếu một nghi lễ phụng vụ hoặc cử hành một biến cố nào đó của Giáo hội được tổ chức theo ý chỉ của các thành viên công giáo trong nhóm, thì cũng cần tiên liệu những cuộc cử hành như thế hoặc tương tự cho các Giáo hội khác liên quan.

### *Các nhóm đại kết có nguồn gốc đa - Giáo hội*

Các nhóm này thường được thành hình ở những vùng có nhiều Giáo hội chung sống, và thường sinh hoạt nhờ một toán người thuộc các tôn giáo khác nhau điều động.

Ôn gọi đại kết của các nhóm này có thể được thực thi theo hai phương cách :

- Góp phần vào sự hiệp nhất hữu hình của Giáo hội Chúa Kitô qua nỗ lực tập hợp lại với nhau một cách minh nhiên. Thường thì những sinh hoạt như thế dành cho một nhóm chuyên môn được các Giáo hội ủy thác. Nhưng có khi những người lãnh đạo Canh tân tổ chức những sinh hoạt tương tự; và có cả những nhóm đối thoại do sáng kiến của Canh tân đã tổ chức những lần gặp gỡ ở cấp địa phương.
- Cùng nhau tham gia các phận vụ và công tác chung (công tác tông đồ, canh tân trong Thánh Thần v.v.). Những người tham gia vào các sinh hoạt như thế thì gặp gỡ nhau với tư cách huynh đệ trong Chúa, chứ không với tư cách đại diện cho tôn giáo mình. Họ tự do diễn tả đức tin của họ, và lưu ý tôn trọng đức tin của kẻ khác. Thường thì họ chú tâm

---

<sup>78</sup> *L'essentiel de la foi*, tr. 68

về những gì nối kết họ với nhau và về mục đích chung. Và chỉ nêu lên những khác biệt khi thấy việc đó có thể đem lại thành quả tốt hơn cho phận vụ chung.

Những nhóm đại kết phải lưu ý đến các chỉ dẫn sau đây :

- Mọi người có bốn phận sống theo lương tâm của mình, một lương tâm sáng suốt và được vun tròn đầy đủ, và có bốn phận nghe theo Thánh Thần dẫn dắt theo ý Ngài; nhưng trong bối cảnh đại kết, cần nêu lên như một luật tổng quát là mỗi người trung thành với chính mình trên bình diện tôn giáo. Nghĩa là trong một nhóm đại kết, phải tránh tất cả những gì có thể được cảm nhận như là một hình thức áp lực lương tâm. Nếu có việc đi từ Giáo hội này gia nhập vào một Giáo hội khác, thì phải tôn trọng sự kín đáo cần thiết.
- Giáo huấn được thực hiện trong một nhóm đại kết không thể nào đi ngược với các giáo lý được các Giáo hội có đại diện trong nhóm tuyên xưng. Đôi khi cần phải minh nhiên cho biết trước chương trình nào đó sẽ không đề cập vì nhu cầu thuận thảo; việc làm này tránh ngộ nhận khi việc làm thình có thể bị giải thích như là một lối coi nhẹ tầm quan trọng của một điểm nào đó trong tín lý.
- Những người hữu trách nhóm đại diện cho các truyền thống tôn giáo khác nhau phải có quyền « phủ quyết » chống lại mọi lối giảng dạy hoặc sinh hoạt mâu thuẫn với lòng trung thành của họ đối với Giáo hội riêng của họ.

Và hẳn nhiên trong khuôn khổ những nguyên tắc này, những người hữu trách của Canh tân đoàn sủng công giáo có phận vụ phải lo lắng cho nếp sống công giáo của các thành viên của mình. Họ không nhất thiết phải gắn liền với một nhóm riêng nào. Trách nhiệm ấy đôi khi thể hiện ở cấp thành phố hoặc vùng. Và phận vụ này có thể trao cho một giáo dân có năng cách để chu toàn, và người đó cũng không nhất thiết phải là một người lãnh đạo Canh tân.

Những người công giáo cần có một trình độ đào tạo đúng mức, một cuộc sống đức tin linh hoạt. Họ cần có một khung cảnh sống để đức tin họ triển nở. Nhóm đại kết chỉ đạt đến thành công tốt đẹp khi các thành viên là thành phần của những Giáo hội muốn mở rộng đón nhận đại kết và biết tôn trọng lẫn nhau.

Khi một số lớn những người tham dự hoặc ngay cả ban lãnh đạo nhóm không đáp ứng được những tiêu chuẩn này hoặc ngay cả thù nghịch với Giáo hội công giáo, thì việc thực hiện một cuộc tụ họp có tính cách đại kết sẽ hết sức khó khăn. Trong trường hợp đó, tín hữu công giáo sẽ gặp trở ngại và có thể là không thể nào tiếp tục tham gia nhóm ấy, nếu muốn bảo toàn đức tin riêng của mình.

## Các cộng đoàn đại kết

Các cộng đoàn thực thi đời sống kitô giáo kêu mời các thành viên của mình dân thân và tham gia một cách nghiêm túc hơn so với các nhóm cầu nguyện. Vì vậy mà có những vấn đề riêng.

Nên phân biệt các ‘nhóm cầu nguyện’ do Canh tân đoàn sủng đẩy lên khắp nơi trên thế giới, và ‘những cộng đoàn sống’ xuất hiện ở nhiều nơi. Những cộng đoàn này có những hình thức khác nhau, hoặc sống chung hoặc không sống chung với nhau; sự kết hợp thành cộng đoàn cũng khác nhau tùy việc tập hợp người có gia đình hay độc thân, nam hay nữ, tận hiến cho Chúa với những cam kết cũng khác nhau (vĩnh viễn hay tạm thời).

Cuối cùng, những cộng đoàn này có thể đại kết hay không tùy việc chúng kết hợp các kitô hữu thuộc nhiều Giáo hội hay không.

Cơ cấu thành lập một cộng đoàn đại kết đúng nghĩa phải được qui định rõ ràng, và đối với người công giáo thì phải có sự đồng ý trước của giám mục sở tại hoặc của Ủy ban đại kết quốc gia do hàng giáo phẩm xứ ấy thiết lập.

Phải phối hợp những nguyên tắc nhằm tôn trọng toàn vẹn và ưu tiên nét đặc trưng của người công giáo dân thân và sự trung thành của người ấy với đại kết chân thật, như chúng ta đã cố gắng

diễn đạt ở chương IV. Phải đào tạo ngay cho họ có một căn bản thần học và đời sống thiêng liêng dựa vào truyền thống công giáo, ăn khớp với những chỉ dẫn của giáo quyền công giáo hữu trách. Công việc ‘đào tạo’ ấy đi đôi với ‘sự thông tin cần thiết’ về các nội dung, tin tức liên quan đến đại kết.

Ta cũng hoan hỉ về việc một nhóm thần học gia thuộc các Giáo hội Kitô giáo khác nhau đã viết xong một cuốn giáo lý đại kết chung, nhưng không vì thế mà người công giáo lơ là không theo học giáo lý riêng của mình. Trường hợp ‘chương trình đào để sống trong Thánh Thần’<sup>79</sup> cũng thế, đây là một lối dạy giáo lý đại kết, được phổ biến qua từng trăm nghìn tập sách. Dĩ nhiên người công giáo cũng cần có được một dụng cụ khai tâm giúp họ khai triển cuộc sống đức tin của mình suốt hành trình mà họ đeo đuổi. Ta biết là Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 1977 đã nhấn mạnh đến việc dạy giáo lý cho người lớn và tất cả những hình thức canh tân ý thức tông đạo<sup>80</sup> cho người lớn đã từng được rửa tội và thêm sức nhưng còn phải khám phá những đòi hỏi của Kitô giáo trong việc gặp gỡ cá nhân và sinh động với Chúa.

Những đòi hỏi phải sống trung thực uyên nguyên đức tin của mình như thế cũng được các anh em Kitô hữu của các Giáo hội lớn khác cảm nhận. Vì nhiều lý do này khác, những đòi hỏi ấy có thể ít được các Giáo hội ‘tự do’ hoặc ngũ-tuần nhận ra. Nhưng ta có thể hy vọng tình hình sẽ biến chuyển.

Trong lúc chờ đợi mọi sự sáng tỏ hơn trong mối hiệp nhất giữa mọi người, thì ta có thể đưa ra một cách vắn tắt những nguyên lý hướng dẫn mục vụ mà tương lai còn cần minh định một cách chi tiết hơn: một cộng đoàn đại kết phải được giám mục địa phận sở tại chuẩn nhận và phải sinh hoạt trong mối hiệp thông với đồng cấp ấy.

Khi có một vấn đề nào dấy lên liên quan đến cuộc sống của một thành viên trong cộng đoàn, thì cần áp dụng những nguyên tắc sau đây :

- Những vấn đề liên hệ đến sự liên kết với Giáo hội thì phải trực tiếp giải quyết với các vị hữu trách của Giáo hội ấy. Quan điểm của Giáo hội là ưu tiên.
- Những vấn đề thuộc lãnh vực thuần túy cộng đoàn không liên hệ đến đời sống thiêng liêng thì phải giải quyết với các vị hữu trách của cộng đoàn.
- Khi một vấn đề dấy lên, vừa có liên quan đến trật tự giáo hội và trật tự cộng đoàn, thì các vị hữu trách giáo hội và các vị hữu trách cộng đoàn tiếp xúc với nhau để giải quyết vấn nạn.
- Khi có vấn đề tín lý được nêu lên liên quan đến đại kết về mặt lý thuyết hoặc thực hành, thì quyền tối hậu thuộc giám mục mà các vị hữu trách công giáo của cộng đoàn thường xuyên liên lạc.

Lãnh vực này tế nhị và mới mẻ : một vài điểm ở đây nhắc ta liên tưởng đến những khó khăn trong mục vụ các hôn nhân dị giáo, mà vấn đề không còn là qui định cho ‘anh em ly giáo’, nhưng là cho ‘anh em hợp nhất trở lại’ qua mối liên hệ hôn nhân. Người ta đang tiếp tục nghiên cứu các vấn đề như thế, với sự hợp tác chân thành của những vị đang mang trách nhiệm về vấn đề này. Và đó là điều đáng vui mừng.

Đối với những người công giáo đang mong được dẫn thân sâu xa hơn, có lẽ phương cách hay nhất là thành lập trước một ‘Nhóm huynh đệ công giáo’, và sau đó thiết định mối tương quan, liên lạc với cộng đoàn đại kết rộng lớn, được nghiên cứu lại với các nhóm khác dựa trên căn bản đa nguyên.

Một khi tất cả các yêu sách về lý lịch tôn giáo riêng của mỗi người được nhìn nhận, những phương thức ‘cùng thực hiện với nhau’ sẽ được khai triển phát sinh từ kinh nghiệm. Chúng ta tin tưởng vào Thánh Thần và thiện chí của những người liên hệ.

---

<sup>79</sup> ‘Séminaire sur la vie dans l’Esprit’

<sup>80</sup> *néo - catéchuménat*

## Các nhóm và các sinh hoạt không nêu tên tôn giáo

Ở đây ta nói đến những hiệp hội ổn định, hay nhất thời, tập hợp những kitô hữu, chỉ xây dựng trên căn bản của những gì mà các tôn giáo của các thành viên xem như có chung với nhau. Thường thường, các hiệp hội này lại xem những dị biệt của các Giáo hội như vô nghĩa và không quan trọng gì đối với đức tin, hoặc vất bỏ một số giáo huấn của Giáo hội công giáo nhân danh một 'Kitô giáo căn bản'. Có những nhóm khác thì không muốn nhắc đến tên gọi tôn giáo mình vì những lý do thực tiễn của công việc rao truyền Phúc Âm, chứ không chủ trương một lối thờ ơ với Giáo hội trong lãnh vực tôn giáo.

Người công giáo hẳn nhiên là không nên gắn bó với những nhóm chủ trương một lối thờ ơ không phân biệt về mặt giáo lý.

## Các nhà xuất bản và tài liệu đại kết của Canh Tân

Trong lãnh vực này, cần theo sát những nguyên tắc sau đây :

- Không nên xuất bản hoặc phổ biến một tài liệu nào có thể làm tổn thương những tin tưởng của độc giả liên quan đến tôn giáo của họ.
- Lý lịch tôn giáo của các tác giả các bài viết hoặc sách báo được phân phát hoặc bày bán thường nên ghi rõ, nhất là khi chúng phản ánh quan điểm của một Giáo hội Kitô giáo riêng, và nếu bản văn không minh nhiên ghi xuất xứ thì có thể gây hiểu lầm.
- Khi liên quan đến các bản văn thuộc nhiều Giáo hội khác nhau hoặc tôn giáo khác nhau, thì cần phải chọn lựa chín chắn.
- Trong những tài liệu như thế, nếu chọn những khuôn mặt lớn trong hàng ngũ kitô hữu, thì yên tâm hơn.
- Cuối cùng, đối với các tác giả công giáo, thủ tục thông thường về phổ biến các tài liệu tôn giáo cần phải tuân giữ.

Nhân dịp này, thiết nghĩ cần có một ủy ban thần học, với sự chuẩn nhận của giám mục, để bảo đảm sự chân thực giáo lý của các sách căn bản về Canh tân đoàn sủng.

Cần tuân giữ những qui luật được phép in (*imprimatur*) được Tòa Thánh nhắc nhở liên quan đến các sách giáo lý trẻ em. Nên tìm cách bảo đảm sự chính thống của các sách – có tựa đề hay không có tựa đề – dùng làm sách giáo lý cho người lớn để dẫn đưa họ thực sự khai tâm cuộc sống đức tin.

Đó là một việc cần làm nhằm tránh những hồ đồ về giáo lý trước tình trạng có vô số tài liệu mà giá trị rất chi là chênh lệch trong lãnh vực Canh tân đoàn sủng.

## Các buổi thuyết trình và hội nghị đại kết

- Các người thuyết trình được mời nói chuyện cần được chọn lựa dựa trên lối cảm nhận đại kết và thái độ cởi mở và trân trọng của họ đối với các truyền thống Kitô giáo khác nhau.

- Đề tài chung của các cuộc gặp gỡ phải được quyết định theo sự thỏa thuận chung của các đại diện có năng cách của tất cả các Giáo hội Kitô giáo được mời tham dự. Việc đó không cản trở ta tiên liệu sẽ có những buổi thảo luận riêng hoặc hội thảo nhóm, và nói rõ sẽ trình bày một giáo huấn đặc loại nào đó của mỗi giáo hội.

- Nếu chương trình có cử hành Thánh Thể, thì phải để cho các tham dự viên của mỗi Giáo hội có thể tổ chức việc cử hành theo như truyền thống và lương tâm của họ. Nếu rơi vào ngày chủ nhật mà không thể tổ chức những lễ nghi cử hành như thế, theo đúng cung cách của một hội

ngợi, thì chương trình phải xếp làm sao để những ai muốn tham dự phụng vụ ngày chủ nhật theo ý họ có thể đến dự với một cộng đoàn địa phương. Nếu hội nghị có tổ chức Thánh Lễ mở rộng cho dân chúng tham dự, và có thể có các kitô hữu của các Giáo hội kitô giáo khác cũng hiện diện, thì cần tế nhị nhắc cho mọi người biết về kỷ luật của Giáo hội trong việc rước Thánh Thể. Khi có những cuộc tập họp lớn lao, thì thường nên có một ghi chú vào trong chương trình giải thích lý do về kỷ luật đó. Ta đưa ra một thí dụ :

*« Thể theo giáo huấn Giáo hội công giáo, việc rước lễ cũng là diễn tả sự hiệp thông giáo hội với các chủ chăn của Giáo hội công giáo. Ai rước Thánh Thể trong một Thánh Lễ công giáo không những là tiếp nhận mình và máu Chúa Kitô, nhưng còn tuyên xưng công khai sự hiệp thông với các giám mục và với giáo hoàng. Theo luật Giáo hội công giáo, người ta không thể phân cách hai bình diện này. »*

Cần tiên liệu một cái nhìn mục vụ vừa dựa trên những giáo huấn giáo hội vừa lưu ý đến những việc xây dựng có tính cách tiên tri để tránh mọi đụng chạm ‘trên bình diện đại kết’.

## Các nhóm làm việc chung

Vì Giáo hội công giáo đang thắt chặt các mối liên lạc với nhiều định chế hoặc tổ chức đại kết khác nhau, nên đề tiện giao tế cũng như để cổ võ đại kết, các cá nhân cũng như đoàn thể công giáo cần lưu ý đến các mối liên lạc đã từng thiết lập và các cơ cấu đại kết của đôi bên, trước khi tự mình liên hệ với các định chế này.

Chẳng hạn: Hội đồng đại kết các Giáo hội. Đã có một nhóm làm việc được tổ chức gắn bó giữa Giáo hội công giáo và Hội đồng đại kết các Giáo hội. Nhóm này chủ tâm nghiên cứu về những sáng kiến chung. Mọi nỗ lực hợp tác giữa người công giáo với Hội đồng đại kết thường phải nằm trong khuôn khổ đường lối được nhóm làm việc này nghiên cứu. Vì lý do đó nếu muốn liên lạc với Hội đồng đại kết ở Genève, thì phải thực hiện với sự thuận ý của Văn phòng thư ký<sup>81</sup> về Hiệp Nhất các kitô hữu được thiết lập ở Rôma, một cơ quan của Giáo hội công giáo hoàn vũ chuyên trách công việc này. Những cơ cấu đối thoại tương tự có mặt ở cấp quốc gia hoặc địa phương: cần phải tìm biết.

## Cùng nhau đối diện với thế giới

Canh tân sẽ không thật, nếu không ‘hoàn toàn’ vừa hướng nội lại vừa hướng ngoại: nó vừa phải là dụng cụ của sinh lực nội tại vừa phải bung ra rao truyền Phúc Âm và phục vụ thế giới.

Nhà hội ‘phòng tiệc ly’ là nơi phải dừng lại thật lâu để sẵn sàng đón nhận Thánh Thần, nhưng từ nơi ấy phải ra đi như các Tông đồ để hoán cải thế giới và phục vụ con người. Cầu nguyện phải đi đôi và gắn liền với hành động.<sup>82</sup> Giáo sư thần học tin lành Clark H. Pinnockx tại phân khoa thần học Hamilton, Ontario, Hoa-kỳ viết rất đúng :

*« Khi thấy có những sự xuất hiện các ơn thiêng liêng lạ thường như ơn chữa lành bệnh và ơn tiên tri, thì ta dễ bị cám dỗ để rơi vào bệnh ‘tìm bắt ơn lạ’, nghĩa là một thứ bệnh xúi giục ta xem nhẹ các tài năng nhân loại và các ơn trong cuộc sống thường ngày.*

*Thật đáng tiếc nếu linh đạo mới này chỉ tô bồi cho một kinh nghiệm tôn giáo mà không đưa đến việc làm chứng cần thiết bên ngoài (nguy cơ này cũng gặp trong một lối linh đạo của phái ‘Phúc Âm’). Người ta thường thấy có một lối dân thân tôn giáo, tuy rất đáng quý, nhưng hay thúc đẩy con người tránh xa thế giới hơn là gây ý thức dân thân phục vụ nhân loại.*

<sup>81</sup> Nay là Hội Đồng Giáo Hoàng về Hiệp nhất các kitô hữu

<sup>82</sup> Trong cuốn *Essays on Renewal*, Xb Servants Books, 1978, H.Y. Suenens dành một chương để nói đến sự cần thiết phải liên kết khía cạnh tâm linh và xã hội của Canh Tân, dưới tựa đề ‘Charismatic Christian and Social Christians’, trang 71-76. Chương này cũng được phổ biến trong *La Documentation Catholique*, ngày 4 tháng giêng năm 1976.

*Tôi tha thiết hy vọng Canh tân đoàn sủng sẽ khích lệ các thành viên của mình dần thân hơn nữa vào sinh hoạt tông đồ và xã hội. »*

Đó đúng là điều chúng ta nhấn mạnh và lặp đi lặp lại, để làm sao phần thiêng liêng và mặt dần thân xã hội ăn nhập vào cuộc sống người kitô hữu ngày hôm nay, và để vượt thắng được sự phân ly hai lãnh vực này. Tác giả đoạn văn trên kết luận như sau (và tôi hoàn toàn đồng ý với tác giả không chút dè dặt) :

*« Nếu kitô hữu tiếp nhận đoàn sủng và thực thi Phúc Âm cùng nhau biết dần thân một cách chân thực nhằm phục vụ công cuộc rao truyền Thiên Chúa và công lý của Ngài giữa trần thế nơi họ đang sống, thì họ sẽ là một sức mạnh căn đế và cứu độ hơn bất cứ nhóm cách mạng nào ngày nay. Năng lực ở tại nơi ấy: họ đang cần có một hướng mục vụ vừa khôn ngoan vừa khuyến khích. »<sup>83</sup>*

Cuộc cách mạng chân thật Kitô giáo nằm ở nơi đây: nếu Canh tân đáp trả ơn gọi của mình đúng với tầm vóc của sứ mạng ấy, thì Giáo hội và thế giới sẽ lật qua được một trang mới. Chiều kích tông đồ của Canh tân kêu gọi đến một lối làm chứng đại kết chung, đặc biệt nơi vùng đất truyền giáo. Trong sách lệnh *Ad Gentes*, Công đồng Vaticanô II đã nói về hoạt động truyền giáo của Giáo hội, và đã nhấn mạnh đến sự hợp tác cần thiết của nó (số 15) :

*« Chẳng nào hoàn cảnh tôn giáo cho phép, phải tìm cách phát động công việc hợp nhất, để khi gạt bỏ mọi hình thức dững dưng và lẫn lộn, cũng như mọi ganh đua bất chính, người công giáo sẽ hợp tác huynh đệ với những anh em ly khai theo tiêu chuẩn của Sắc lệnh về Hiệp nhất, ngõ hầu cùng nhau tuyên xưng một đức tin vào Thiên Chúa và Chúa Giêsu Kitô trước mặt muôn dân tùy theo mục độ có thể, và cùng nhau cộng tác trong lãnh vực xã hội và kỹ thuật cũng như trong vấn đề văn hóa và tôn giáo. Nhất là họ phải cộng tác với nhau vì Chúa Kitô, Chúa chung của mình: nguyện Danh Người liền kết họ lại ! Việc cộng tác chẳng những phải được thể hiện giữa các cá nhân với nhau, nhưng còn phải tùy theo sự phán đoán của Đấng Bản Quyền địa phương mà thiết lập sự cộng tác giữa các Giáo Hội hoặc những cộng đoàn giáo hội cũng như trong những công cuộc của các giáo đoàn đó ».*

Một vùng đất hoạt động bao la mở ra trước mắt người kitô hữu. Gần đây tổng giám mục Peter L. Gerety, tổng giáo phận Network, đã từng nêu lên những chỉ dẫn mục vụ như sau :

*« Nhiều vấn đề đang làm cho các thành phố, xứ sở chúng ta và thế giới phải lo lắng, đòi hỏi có những nỗ lực chung của tất cả mọi người tín hữu Kitô giáo và mọi người thiện tâm thiện chí; chúng ta phải khích lệ một lối hợp tác như thế ở mỗi cấp. Nhưng những hoạt động chung đó không nên dừng lại ở mức độ liên minh nhất thời với mục đích giới hạn, nhưng nên phát sinh từ một ý thức sâu đậm về những giá trị chung, gia sản chung và đức tin chung của chúng ta. »<sup>84</sup>*

Hồng y Hume cũng nhấn mạnh nội dung tương tự trong bài diễn văn đọc trước Thượng Hội Đồng Giám Mục của Giáo hội Anh giáo :

*« Kitô hữu cần cùng nhau làm chứng một cách công khai rõ ràng về quan điểm Kitô giáo liên quan đến những vấn đề quan trọng hơn cả mà xã hội của chúng ta đặc biệt đang đối phó: nhân quyền, công bằng chủng tộc, chống lại chủ trương thương mại dục tính, giải trừ vũ khí. »<sup>85</sup>*

---

<sup>83</sup> 'An Evangelical Theology of the Charismatic Renewal', tr. 34, trong tạp chí *Theological Renewal*, xb Fontain Trust, Londres, tháng 10 & 11 năm 1977.

<sup>84</sup> 'Network guidelines', *Origins*, N.C. documentary service, ngày 9 tháng 2 năm 1978, tr. 535.

<sup>85</sup> *Catholic Herald*, ngày 3 tháng 2 năm 1978 – Về toàn bộ những vấn đề này, nên đọc tài liệu quan trọng được nhóm làm việc chung giữa GH công giáo và HĐ đại kết các Giáo Hội soạn thảo dưới tựa đề: 'Chứng tá chung về sự dũ dỗ kết nạp tôn giáo'. Ta sẽ đọc được nội dung liên quan ở trang 170-171, và toàn bộ vấn đề được đăng trong *La Documentation catholique* số 1575, ngày 6 tháng 12 năm 1970, tr. 1077-1081.

## Chương VIII

### Tinh thần đại kết, niềm hy vọng chung của chúng ta

#### 1. Đại kết tinh thần

Những khác biệt mà ta đã thành thực diễn tả trên đây có thể làm cho người ta nghĩ rằng đại kết là một con đường đầy trở ngại, khó có hy vọng đạt đến sự hiệp nhất hữu hình.

Chúng ta đừng rơi vào tình trạng bỏ cuộc – nếu không nói là xúc phạm đến Thánh Thần – mà quên rằng thái độ đại kết của kitô hữu tự nó như một ơn tức khắc và quý giá, đã hiện diện rồi.

Thành quả của đại kết không chỉ lệ thuộc vào viễn kiến rồi ra sẽ ngày có được một sự kết hợp hữu hình kitô hữu với nhau hay không. Đại kết thực sự đang thể diễn mỗi ngày, nếu chúng ta cùng giúp nhau đón nhận ơn lộc của Thánh Thần; ơn lộc này vượt lên các biên giới một tôn giáo. Sống mỗi đại kết này để linh hoạt lại bản thân chúng ta, giúp chúng ta trở nên đáng tin hơn ‘khi tiếp cận với bên ngoài’.

Đại kết là một phong trào đưa gần các Giáo hội lại với nhau, thúc đẩy mỗi kitô hữu trung thành với Chúa hơn. Các Giáo hội gần lại với nhau khi họ chấp nhận canh tân chính nơi họ. Đại kết trước hết không phải là vấn đề thương thảo giữa các Giáo hội với nhau, nhưng là một phong trào canh tân bên trong theo nếp sống Phúc Âm.

Ưu tư đại kết tự nhiên đem lại một thái độ chân thành, cởi mở và tôn trọng kẻ khác.

Không ai là sở hữu chủ hoặc quản lý mặt trời chân lý toàn diện : chỉ có Đức Giêsu là Mạc Khải dứt khoát và hiện thân của Thiên Chúa. Chúng ta đừng kho tàng châu báu của chúng ta trong những bình mỏng mảnh, lời nói chúng ta luôn bắt cập trước nguồn phong phú của các mầu nhiệm Thiên Chúa. Khiêm tốn cảm nhận chân lý và nhất là chân thành sống chân lý luôn là con đường vương giả để qui về sự hiệp nhất hữu hình mà ta cần phục hồi. Con đường ấy không thể thích hợp với thái độ coi rẻ người khác và tranh biện hơn thua. Tôi phải kính trọng lương tâm người cạnh tôi; lương tâm ấy thuộc về người ấy, và chỉ thuộc vào người ấy thôi: Thiên Chúa hiện diện ở đây và như thế là đủ. Tôi phải kính trọng điều anh em tôi nhìn và phải lãnh hội toàn bộ phần chân lý của điều người ấy xác quyết. Những xích mích khó gỡ nhất thường do việc chúng ta khó chấp nhận hai phần chân lý cùng hiện hữu chung với nhau chứ không phải phần này sẽ diệt tiêu phần kia. Kỳ cùng, con đường đại kết phát sinh từ tình yêu để làm nảy sinh hy vọng và dẫn đến một đức tin ngày càng phong phú hơn.

#### 2. Đại kết như một sự đồng tâm

Khi hiểu đại kết như thế, thì việc mở ra với đại kết sẽ giúp cho kitô hữu thấm nhập tinh thần này và đi vào một bối cảnh hoạt động bao la cũng như tiếp nhận được nguồn hy vọng thuần khiết trào vọt ra từ Thiên Chúa.

Thành ngữ ‘đại kết tinh thần’, như ta biết, là sáng kiến của linh mục Couturier, vị tiên phong anh dũng và khiêm tốn trong nỗ lực cổ võ hiệp nhất. Thành ngữ ấy được Công đồng dùng lại trong bản văn của mình :

« *Hồi cải tâm hồn và cuộc sống thánh thiện, kết liền với việc cầu nguyện công khai hay tư riêng hướng về sự hiệp nhất các kitô hữu, phải được xem là linh hồn của mọi lối đại kết, và có thể gọi ngay rằng đó là ‘đại kết tinh thần’* » (Sắc lệnh về đại kết, số 8)

Nên khám phá nguồn phong phú lạ lùng của Canh tân nơi bình diện này, không những nó đi xuyên qua được –do đó kết hợp được – nhiều Giáo hội Kitô giáo khác nhau, nhưng từ bên trong nội tâm mỗi người, nó đánh thức đức tin mỗi người để quay về Thánh Thần đang tác động trong Giáo hội.

Cần nhắc lại : không phải ‘phong trào ‘Canh tân đoàn sủng tự nó là quan trọng –với nhiều hạn chế này khác -, nhưng đây là một sự ‘sự tác động ‘ của Thánh Thần. Và trong khuôn khổ của nội dung này, Canh tân buộc chúng ta lưu ý và đón nhận, vượt lên trên những giới hạn của con người.

Hơn nữa phong trào mong sẽ biến đi khi mục tiêu đạt được, nghĩa là vào ngày mà kitô hữu tìm lại được một đức tin linh hoạt trong chiều kích đoàn sủng ngay trong lòng Giáo hội.

Như linh mục Michael Scanlan, một trong những người lãnh đạo Canh tân ở Hoa Kỳ, đã diễn tả trong một tài liệu sinh hoạt :

« *Mục đích chúng tôi không phải cổ võ một phong trào: chúng tôi mong phong trào đoàn sủng thấm hút vào trong đời sống canh tân của Giáo hội. Mục đích của chúng tôi đồng hóa với những gì làm nên đời sống Kitô giáo và cuộc sống bình thường của Giáo hội, nơi cuộc sống mà mỗi phần tử Giáo hội được gọi để cảm nghiệm mối tương giao thân thiết với Chúa Giêsu, Đấng Cứu độ và là Chúa của họ, để sống trong sự hiện diện của Thánh Thần thể hiện nơi các ơn thiêng liêng của Ngài, để trở nên chi thể của thân thể Kitô qua sự hội nhập linh động với cộng đoàn địa phương, và để mang lại hoa trái nhờ nỗ lực loan truyền Phúc Âm và phục vụ con người.* »

#### 4. Đại kết và cầu nguyện

Canh tân đã nhấn mạnh lại việc ưu tiên phải cầu nguyện, và đó cũng là một ơn giúp cho mọi lối đối thoại đại kết giữa kitô hữu bình thường cũng như giữa các nhà thần học chuyên môn được sinh động và phong phú.

Chúng ta đã từng chứng kiến những tiến bộ lạ lùng ở cấp các cuộc gặp gỡ thần học. Những công việc như thế không thể không cần thiết. Nhưng hơn bao giờ hết, ở đây những con người – kể cả các nhà thần học – cũng là ‘đầy tớ vô ích’. Việc phục hồi sự hiệp nhất của Giáo hội nằm trong trật tự của ân sủng ở mức độ đặc biệt.

Vận động đi đến hợp nhất mà không tin vào quyền năng Thiên Chúa là ảo tưởng. Thiên Chúa còn thực hiện trước mắt chúng ta những sự hoán cải cá nhân và tập thể lạ lùng, những phép lạ chữa lành tâm hồn và thần trí. Việc phục hồi sự hợp nhất hữu hình những kitô hữu là một phận vụ siêu phàm.

Ta chỉ dẫn thân cho đại kết hữu hiệu khi tin vào quyền năng của Thánh Thần, Đấng đã phục sinh Đức Giêsu khỏi mồ trong buổi sáng ngày lễ Vượt Qua và luôn ở với chúng ta cho đến tận thế. Chúng ta biết rằng Chúa hiện diện nơi nào có hai hoặc ba người hiệp nhau nhân Danh Ngài, và Ngài hiện diện hai lần hơn nơi những môn đệ Ngài đang khẩn xin sự hiệp nhất. Chúng ta cũng còn biết là không những Ngài chủ trì các cuộc thảo luận, nhưng Ngài còn có chìa khóa giải quyết những vấn đề đau thương của chúng ta: Ngài đến để ‘làm hòa những con cái của Thiên Chúa đang phân tán’.

Nội dung đức tin chúng ta hướng dẫn chúng ta cần có một thái độ cầu nguyện. Người công giáo chúng ta thường khi gặp nhau, ngay cả những vị chủ chăn, thì chỉ hạn chế ‘đọc’ vài kinh quen thuộc.

Tôi cảm động về tác dụng của lời kinh nguyện trong một số những cuộc gặp gỡ với anh em ly khai và trong những nhóm công giáo trào lưu Canh tân. Cầu nguyện thoải mái, tự nhiên



phát ra thành lời, và hợp lòng cầu xin; có khi cầu nguyện chen vào giữa một cuộc thảo luận để xin Thánh Thần soi sáng và giải tỏa bế tắc đang gặp phải; cũng có khi cầu nguyện với lòng cảm tạ hoặc sám hối... Tất cả đều trào vọt lên từ đáy tâm hồn và diễn tả to tiếng. Dường như chúng ta ngại nói thành lời, **không phải nói về Chúa mà nói với Chúa, và cùng nhau lắng nghe Ngài**. Nếu những nhà thần học của chúng ta, những mục tử chúng ta cũng như những người giáo dân lãnh đạo có thể kinh nghiệm được ‘phép rửa trong Thánh Thần’ này, một ơn canh tân nội tâm vô giá, thì hẳn họ sẽ dễ cùng hợp tâm với nhau hơn và tiếp nhận nhiều nguồn phong phú!

Lúc còn làm Tổng thư ký cho Văn phòng Rôma về Hiệp nhất kitô hữu, vào năm 1971, Đức Cha Hamer đã viết thế này để nói đến những lần tiếp xúc đầu tiên với những người trong phái ngũ tuần cổ điển :

*« Những điều chúng ta có thể tìm hiểu về lãnh vực này trước hết thúc đẩy chúng ta lưu ý về tầm quan trọng của các giá trị tinh thần nơi lối đối thoại mới mẻ ấy. Chính qua lãnh vực cầu nguyện, cuộc sống nội tâm, nguyện ngắm mà chúng ta tìm được điểm gặp gỡ. Lãnh vực đó là lãnh vực của đại kết tinh thần, theo ý tôi sẽ chiếm phần quan trọng trong lối nhìn chung để tìm kiếm sự hợp nhất các kitô hữu. »<sup>86</sup>*

Còn linh mục Tillard o.p., một nhà thần học chuyên môn về đại kết của Giáo hội công giáo, thì gần đây đã nhấn mạnh đến chiều kích thần bí của công tác thần học. Ngài viết :

*« Theo tình hình tôi thấy hiện nay, thì tôi càng ngày càng xác tín là nỗ lực đầu tiên của đại kết phải là điều mà tôi gọi là sự gặp gỡ tinh thần chung của chúng ta. »*

Đúng như vậy: gặp gỡ trong cầu nguyện, không phải vụ hình thức hoặc cho qua chuyện, nhưng trong một lối cầu nguyện chung, kéo dài, phát xuất từ ngọn nguồn, tận đáy lòng, trong bầu khí ‘phòng hội tiệc ly’.

Và linh mục Tillard viết tiếp :

*« Vì sao ? Thì chính vì tầm quan trọng của hòa giải nằm sâu nơi mâu nhiệm Kitô giáo. Sự kết hiệp hai Giáo hội ly khai không phải là một tiến trình máy móc. Nó không chỉ là kết quả của tranh luận thần học, cũng không qua con đường quyền bính chính thức. Trước hết nó là một thực tại tinh thần. Trong địa hạt này, thành tố chủ lực và có tính cách quyết định sẽ là sự hoán cải và phẩm cách của tâm hồn. »*

Hoán cải tâm hồn và yêu thương là hai cánh cửa đưa vào nhà hội ‘tiệc ly’ đại kết. Sự hoán cải làm cho tâm ta trống rỗng, vô chấp, và tình yêu đã là tác năng giúp ta tìm gặp và hiểu kẻ khác.

Và linh mục Tillard kết luận :

*« Sự hòa giải giữa chúng ta sẽ chân thật, sự hiệp nhất sẽ toàn bích, nếu nó được chuẩn bị trong tinh thần và được tiếp nhận nơi tinh thần. Nói cách khác, sự nối kết của các kitô hữu có một chiều kích thần bí. »<sup>87</sup>*

Khi đánh thức trí khôn chúng ta cảm nhận được sức mạnh của Thánh Thần, về các ơn khôn ngoan, suy xét, lý giải, thì Canh tân đoàn sủng hẳn nhiên khơi động được chiều kích thần bí mà thần học cũng như Giáo hội đang cần cho hồn sống thâm sâu của mình.

#### 4. Đại kết tinh thần và dân Kitô giáo

Những năm vừa qua, nhiều bước tiến quan trọng đã thực hiện nhằm ‘ tái lập mối hiệp thông toàn vẹn giữa các Giáo hội Khitô Giáo’ (đây là lời nói của tổng giám mục chính thống giáo Melito khi thừa chuyện với đức giáo hoàng).

Những cuộc thăm viếng nhau của các vị lãnh đạo các Giáo hội ly khai nhau – gặp gỡ ở Rôma, Istanboul, Giêrusalem – đã tạo nên bầu khí cởi mở và đón chờ, vừa mang lại hy vọng vừa gây nôn nóng.

<sup>86</sup> Trong *Unité Chrétienne*, tháng 11 năm 1977, tr. 54-55

<sup>87</sup> Père Tillard, o.p., ‘The necessary dimension of ecumenism’, *Origins*, tháng 10 năm 1976, tr. 250.

Những uỷ ban thần học hỗn hợp – cấp quốc gia hoặc quốc tế – đã tiến hành những tuyên bố chung – Windsor, Cantorbéry, Venise – và đã lấp đầy những hồ xích mích, giải tỏa những mù mờ và phá vỡ những bế tắc. Tất cả đều là công việc của ánh sáng và ân sủng.

Nhưng tất cả những việc làm này sẽ không đem lại kết quả nếu chính người dân Kitô giáo không thấy sự việc ấy liên quan gì đến cuộc sống của mình. Một thỏa hiệp ‘trên chóp mu’ giữa các vị chức sắc hàng giáo phẩm, mà không được chuẩn nhận, không phải nơi pháp lý nhưng trong thực tế nơi tâm hồn những kitô hữu, thì nó cũng chỉ là không tương như văn kiện kết thúc Hội Nghị Helsinki được ký năm 1975 bởi các đại biểu của ba mươi lăm quốc gia nhằm thừa nhận, trên giấy tờ, quyền của mỗi người « *được tuyên xưng và thực hành, một mình hay tập thể, một tôn giáo hoặc một niềm tin.* »

Một sự hiệp nhất ở cấp chóp mu như thế đã từng được Rôma và các Giáo hội Chính thống giáo công bố tại Công đồng Florence vào thế kỷ 15. Nhưng sự hòa giải đôi bên đâu có được thực hiện: nó không được dân chúng đón nhận và không tồn tại trước những khó khăn chính trị lúc bấy giờ. Cần phải nhớ đến kinh nghiệm quá khứ ấy.

Các thỏa thuận về thần học cũng thế, dù chúng rất cần và rất hữu ích : những xích mích mà các bản văn này soi rọi, lại có căn rễ cắm sâu trong quá khứ xa xôi và quá phức tạp đối với con người ngày nay. Những người trẻ chúng ta nóng lòng trước những điều mà họ - *vội* - xem như những tranh cãi vô bổ, còn những Giáo hội trẻ ở Á Châu hoặc Phi Châu thì *có lý* khi thấy mình hoàn toàn xa lạ với quá khứ Âu Châu hoặc vùng Byzantin này, một quá khứ không ảnh hưởng đến cuộc sống của dân chúng xứ họ.

Muốn đạt đến thành công, sự hòa giải giữa các kitô hữu phải được toàn thể Giáo hội đón nhận, hỗ trợ và sống. Đại kết phải là một đòn bẩy nâng bật toàn dân Chúa. Mỗi năm chỉ tổ chức một tuần cầu nguyện chung cho hiệp nhất, thì quả là ít trong nỗ lực huy động cộng đồng Kitô giáo.

Các thẩm quyền tôn giáo cần nhìn nhận, ân cần lắng nghe, cố sức và thực hiện cụ thể những phong trào tập thể mà Thánh Thần ban cho Giáo hội. Họ cần nhận diện, hướng dẫn đi đúng đường, đưa các phong trào ấy vào ơn chung, là chính Giáo hội, để họ được điều chỉnh, linh hoạt, sâu sắc, hội nhập và ‘*đẩy sức mạnh Thánh Thần*’ (được xúc dầu) ; rồi gửi họ đến trong dân Chúa.

Mỗi hiệp nhất của Giáo hội phải được chính toàn bộ Giáo hội tác động, nếu không thì không đạt được gì hết.

Muốn cho dân Kitô giáo ý thức đầy đủ sứ mạng này, thì họ cần cảm nhận rằng sự phân rẽ Giáo hội chúng ta là một vết thương nhức nhối, và là một điều ô nhục. Ngay hôm nay, họ cần nghe lại lời kêu cứu của vị hồng y thông thái và nổi danh Bessarion – không khác hồng y Bea trong thời đại chúng ta -, sau thất bại của Công đồng Florence vào thế kỷ 15 :

*« Chúng ta lấy cớ gì để biện minh cho việc chúng ta đã từ chối hiệp nhất với nhau ? Cứ mãi phân rẽ nhau, chúng ta sẽ trả lời làm sao với Chúa, một khi Đức Kitô đã từ trời xuống thế, làm người, chịu đóng đinh trên Thánh giá là để nối kết chúng ta và làm cho chúng ta thành một đoàn chiên duy nhất ?*

*Chúng ta sẽ biện minh làm sao với các thế hệ tương lai, hơn thế nữa, đối với những người đương thời với chúng ta ? »*

Chúng ta khó mà tin được rằng những lời như thế đã thét lên từ năm thế kỷ! Dân Chúa phải tỏ ra thông hối trước tệ trạng chia rẽ kéo dài quá lâu rồi! Cần cảm nhận những tình cảm mà Đức Gioan XXIII đã diễn tả khi tiếp đón những quan sát viên không công giáo hiện diện tại Công đồng Vaticanô II.

Và Đức phaolô VI cũng diễn tả những tâm tình đau đớn và hối hận như thế khi tiếp đón Tổng Giám Mục Meliton de Chalcedoine, chủ tịch Hội đồng của Thượng phụ đoàn Istanboul: ngài đột nhiên quì xuống trước vị Tổng giám mục để hôn chân vị này.

Và dân Chúa cũng đã nôn nóng trông chờ! Ta biết đến lời nói sắc bén của Eugène Bake, cựu tổng thư ký của Hội đồng đại kết các Giáo hội : « *Chúng ta đừng quên là phong trào đại kết tùy thuộc nhiều vào sự nôn nóng của mọi người. Ta có thể nói là không có một bước tiến nào quan trọng được thực hiện, nếu đâu đó đã không từng nổ bùng ra một trào lưu nôn nóng thánh thiện khao khát hiệp nhất Kitô giáo.* »

## 5. Đại kết của tình bằng hữu

Việc xích lại gần nhau phải được mọi giới đeo đuổi. Không phải ai cũng đủ sức làm cho công chúng lưu ý, nhưng mọi người kitô hữu đều có thể thực hiện đại kết trong mỗi tiếp xúc hằng ngày với những anh chị em thuộc các Giáo hội khác. Không phải ai cũng được kêu gọi để xây cầu lớn, nhưng không ai có quyền lơ là phận vụ tạo những nhịp cầu nối lại những sinh hoạt bạn bè chung quanh mình. Những gì đem đến gần gũi đều làm cho bầu khí thoải mái dễ chịu, làm tan biến dần những thiên kiến và đó là ân sủng đại kết. Đại kết trong tình bạn ấy đã được Lord Halifax và linh mục Portal thể nghiệm một cách phong phú, như mọi người từng biết; trong bài diễn văn cuối cùng đọc trước công chúng (1925), vị này đã để lại cho chúng ta lời di chúc tinh thần như sau :

*« Tôi xin được phép nói với người hôm nay và cả thế hệ tương lai về một phương cách làm tăng thêm các nỗ lực của họ...Tôi muốn nói đến tình bằng hữu. Một người bạn, một người bạn chân thật là ơn của Chúa, ngay khi ta chỉ cảm thấy được mối tình nồng ấm nơi việc cùng có nhau trong lúc vui, lúc buồn. Nhưng nếu ta gặp được một tâm hồn tương đắc với chúng ta trong những khát vọng cao cả nhất, xem việc phục vụ Giáo hội, nghĩa là phục vụ Chúa Giêsu Kitô, Thầy chúng ta, làm lý tưởng đời mình, thì chúng ta có được một sự gắn bó sâu xa hơn cả. Và nếu hai người ấy là hai Kitô hữu đang bị phân cách nơi những môi trường sống khác nhau, thuộc những Giáo hội khác nhau, nhưng họ hết sức mong muốn đập đổ những ngăn trở, và với ý chí đó họ hợp tác hoạt động chung, thì làm sao họ lại không có được sức mạnh phi thường trong đời họ ! »<sup>88</sup>*

Lời kêu mời ấy có giá trị cho tất cả mọi giới kitô hữu: họ cần giang tay tiếp đón các anh chị của họ, đặc biệt với những người gần với đức tin của họ dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Một lối đại kết khiêm tốn và cụ thể như vậy, mọi người có thể thực hiện, có thể làm sụp đổ những bức tường thiên kiến và thúc đẩy mỗi hòa giải huynh đệ sớm hoàn thành.

## 6. Nơi hẹn hò của cầu nguyện đại kết

Chính nhờ có một sáng kiến riêng đem lại nhiều kết quả tích cực mà kitô hữu thuộc nhiều tôn giáo khác nhau thường hợp tác cử hành tuần lễ hiệp nhất, kéo dài từ ngày 18 tháng giêng, lễ Ngai thánh Phêrô, đến ngày 25 tháng giêng, lễ thánh Phaolô trở lại.

Sáng kiến này còn phương cách nào khác để triển khai không? Các cấp lãnh đạo các Giáo hội Kitô giáo có thể nghiên cứu một dự án tương tự và cùng nhau tìm kiếm những phương thức thực hiện không ?

### ***Lời kêu gọi của Hội đồng đại kết các Giáo hội***

Khi viết những hàng chữ này thì tôi được tin Hội đồng đại kết các Giáo hội vừa đưa ra một lời kêu gọi quan trọng, và đây là bản văn nằm trong báo cáo của mục sư Lukas Vischer :

*« Vậy tôi xin phép đệ trình quý vị một đề nghị thứ hai của Ủy ban Đức tin và Định chế. Đại hội lần thứ năm tại Nairobi đã nói nhiều đến việc các Giáo hội cần cầu nguyện cho nhau. Cuộc sống cộng đoàn phải được Hội đồng đại kết quan niệm như là cộng đoàn liên đới trong cầu nguyện. Mặc dầu các Giáo hội chưa đi đến việc nhìn nhận có cuộc sống cộng đoàn toàn mãn, thì các Giáo hội cũng có thể thực hiện trước trong lời cầu nguyện. Họ có thể cầu xin cho các Giáo hội khác trong nghi lễ và trong lời kinh tư riêng. Tại sao lại không thực hành việc cầu xin ấy một cách công khai và điều đặn ? Tại sao lại không thực hành suốt năm, mà chỉ vón vện trong một tuần ngắn ngủi vào tháng giêng hoặc vào lễ Hiện Xuống ? Tại sao không thực hành một cách cụ thể, gọi tên các*

---

<sup>88</sup> Trích *Unité chrétienne*, số 42, tháng 5 năm 1976, tr. 88

*Giáo hội, thay vì chỉ nói chung chung? Ủy ban Đức tin và Định chế đang thiết lập một thời biểu tạo điều kiện cho chúng ta cầu nguyện mỗi tuần, suốt năm, cho những Giáo hội của một vùng cá biệt. Thời biểu sẽ thiết định xong trong năm tới và các Giáo hội có thể áp dụng, nếu muốn. Như Văn phòng thư ký về Hiệp nhất kitô hữu ở Rôma đã hứa hợp tác, Giáo hội công giáo Rôma sẽ tham gia cộng đoàn cầu nguyện này.*

*Sự việc có thể xem là hiển nhiên, ngay cả phải xem là quá hiển nhiên. Nhưng tôi nghĩ rằng cộng đoàn cầu nguyện ấy tạo điều kiện cho các Giáo hội « đồng cảm= consentire » và khởi đầu bằng một sự thân ý với nhau. Một phép rửa duy nhất, một Thánh Thể duy nhất, và cùng nhìn nhận các tác vụ sẽ được nảy sinh từ cộng đoàn này. Hơn nữa, không phải là việc cầu xin là một chiều kích thiết yếu khi cử hành phép rửa, Thánh Thể và truyền chức hay sao? Mỗi phép rửa – chúng tôi nói thêm là mỗi phép thêm sức -, mỗi cử hành Thánh Thể, mỗi cử hành truyền chức ngay bây giờ có thể trở thành cơ hội cho chúng ta nhớ đến những ai đã nhận cũng một phép rửa ấy, cùng cử hành một Tiệc Thánh ấy và cùng chiến đấu cho một Phúc Âm ấy. Phaolô hầu như bắt đầu tất cả các bức thư của mình bằng lời nhắn các người nhận là ngài nhớ đến họ trong lời cầu nguyện, và xin mọi người nhớ đến ngài trong lời cầu nguyện. Nhờ thế ngài phác họa cho ta thấy hình ảnh một Giáo hội trong đó mỗi thành phần được nối kết lại với kẻ khác bằng lời cầu khẩn, và cùng cố cho nhau trong việc chia sẻ Phúc Âm'. »<sup>89</sup>*

### **Lời kêu gọi của giáo hoàng Phaolô VI**

Còn giáo hoàng Phaolô VI, trong buổi tiếp kiệp kiến ngày 18 tháng giêng năm 1978, vừa nhắc lại khó khăn tự sức người không giải quyết nổi, vừa kêu gọi đến « bốn phận của mỗi kitô hữu, một bốn phận cấu thành bản tính kitô hữu là phải hiệp nhất lại với nhau, trở nên một theo ý Chúa Giêsu » và đến việc cầu nguyện chung. Ngài nói rằng cầu nguyện là một cách thú nhận sự bất lực của mình không làm sao tự sức đạt đến mục đích mà chúng ta mong muốn : « Không có Thầy, anh chị em không làm được gì hết. Chúng ta hãy nhớ lời này của Chúa và cầu xin Chúa một cách khẩn thiết hơn nữa. Có gì mà ta không thể cầu xin nơi Chúa? Đó là hy vọng thầm kín của mỗi hiệp nhất kitô hữu lại với nhau. »<sup>90</sup>

### **Một gợi ý : hẹn gặp nhau vào dịp lễ Hiện Xuống**

Để cụ thể hóa những lời kêu gọi này, một trong những nhân vật quan trọng nhất của Phái Ngũ-Tuần, ông Tổng Thư Ký của các *Thánh Hội Ngũ Tuần*, đã đưa ra những đề nghị thực tiễn. Trong một cuộc gặp gỡ ở Rôma vào dịp đối thoại giữa các tín đồ Ngũ Tuần và Văn Phòng Thư Ký Rôma về Hiệp nhất, Ông Vinsan Synan tha thiết chia sẻ với tôi về một dự án cầu nguyện đại kết lấy ngày lễ Hiện Xuống mỗi năm làm cơ hội và mấu chốt đề tập trung. Ông viết thư cho tôi và sau đó cho phổ biến công khai.

Đây là một vài dòng chữ về đề nghị đáng được chúng ta lưu ý:

« 1. Ngày chủ nhật lễ Hiện Xuống mỗi năm được đề nghị làm ngày cử hành đại kết cho tất cả các Giáo Hội. Đó là ngày « lễ sinh nhật » khai sinh Giáo hội mà ta tưởng nhớ và ý thức việc Chúa Thánh Thần đến.

2. Tuần lễ Hiệp nhất vào tháng giêng đã không đạt được đích điểm mong muốn; ta nên nghĩ đến ngày chủ nhật lễ Hiện Xuống và chuẩn bị thực hiện. Đó là một trong ba lễ lớn của Giáo hội và nó cần được kitô hữu mừng trọng thể như lễ Giáng Sinh và Phục sinh.

3. Việc cử hành nên tổ chức sau trưa hoặc vào ban tối để người ta có thể tham dự lễ nghi riêng của Giáo hội mình vào ban sáng, và sau đó sẽ tập trung tại một điểm hẹn chung. Việc cử hành tránh dâng Thánh Lễ để khỏi vướng mắc vấn đề rước lễ chung.

<sup>89</sup> La Documentation Catholique, số 1734, ngày 15 tháng giêng năm 1978, tr. 68

<sup>90</sup> La Documentation Catholique, số 1735, ngày 5 tháng 2 năm 1978, tr. 106.

4. Các cuộc cử hành sẽ lan tràn qua các thành phố trên thế giới. Nơi nào chưa sẵn sàng tiếp nhận ý kiến hoặc chưa thuận lợi về mặt tổ chức thì chớ vội. Nhưng nơi nào thấy có thể thực hiện được, những dịp cử hành trọng thể vào ngày chủ nhật lễ Hiện Xuống sẽ gây hứng khởi và thích thú cho những người ở các thành phố lân cận khác. Với thời gian, dần dần toàn thể kitô hữu thuộc các Giáo hội khác nhau sẽ được ơn ích dồi dào trong dịp họp mặt mỗi năm vào ngày chủ nhật lễ Hiện Xuống, để tôn vinh 'Đức Giêsu là Chúa' trong quyền phép của Thánh Thần.

5. Những lễ cử hành như thế sẽ là một cơ hội để cho Giáo hội và thế giới nhận biết Thánh Thần đổ ơn xuống trên 'con người' vào những ngày ấy. Niềm hân hoan tràn lan và quyền phép Thánh Thần sẽ lưu chuyển trong các Giáo hội, tất cả được thể hiện như sự chúc lành của Chúa trên các Giáo hội.

6. Từ các dịp cử hành này một mức hiệp nhất giữa các Giáo hội Kitô giáo sẽ phát sinh đáp trả lời cầu nguyện của Chúa Giêsu: 'xin cho tất cả họ nên một, như cha Thầy và Thầy chúng ta là một'. Sự hiệp nhất trong Thánh Thần phải được biểu lộ trước khi nghĩ đến một hình thức hiệp nhất các cơ cấu. Cùng có mặt với nhau ở một chỗ, vào một lúc (như trong phòng Hội Tiệc Ly) sẽ giúp chữa lành những chia rẽ đã làm tan nát Thân Thể Đức Kitô trong nhiều thế kỷ. Chúng ta về sự hiệp nhất Kitô giáo sẽ là một trong những kết quả đầu tiên của một lối cử hành như thế.

7. Những chứng tá thể hiện khắp nơi trên thế giới về sự hiệp nhất như vậy sẽ tạo thuận lợi cho việc truyền bá Phúc Âm. Mối hiệp nhất của chúng ta trong Chúa Kitô nhờ Chúa Thánh Thần sẽ là một dấu chỉ cho người không phải là kitô hữu có thể tin. »

Gợi ý này nhằm cùng nhau tỏ bày một cử chỉ và xác tín hy vọng đại kết. Canh tân đoàn sủng đã từng qui tụ những kitô hữu của nhiều Giáo hội khác nhau, bây giờ nên cố gắng xung phong thực hiện kinh nghiệm này, để từ đó phổ biến rộng rãi cho mọi kitô hữu, ở trong trào lưu Canh tân đoàn sủng cũng như ở bên ngoài.<sup>91</sup>

Đây là một cuộc trở về – trong Thánh Thần - khởi điểm của chúng ta: khởi điểm ấy là Nhà hội Tiệc Ly ở Giêrusalem nơi khai sinh Giáo Hội hữu hình vào sáng ngày Hiện Xuống.

Như vậy là Kitô hữu đã tìm gặp nhau lại đúng chỗ, nơi khởi điểm của lịch sử chung của họ, nơi

« tất cả mọi người cùng một lòng chuyên tâm cầu nguyện, với một số người phụ nữ trong đó có Maria, Mẹ Đức Giêsu... » (Cv 1,14).

---

<sup>91</sup> Ngay từ năm 1897, giáo hoàng Lêô XIII đã xin người công giáo hàng năm làm một tuần cửu nhật cầu nguyện cho hiệp nhất Giáo hội vào giữa lễ Thăng Thiên và lễ Hiện Xuống.

Năm 1913, ủy ban *Đức Tin và Định Chế* của Giáo hội Tin lành 'épiscopaliennne' đã cho phổ biến một đề nghị hỗ trợ việc cầu nguyện chung cho hiệp nhất vào ngày chủ nhật lễ Hiện Xuống, và vào năm 1920 hội nghị chuẩn bị *Đức Tin và Định Chế* tại Genève cũng quyết định đưa ra một lời kêu gọi về một tuần lễ đặc biệt cầu nguyện cho hiệp nhất Giáo hội mà ngày cuối là ngày lễ Hiện Xuống.

Mãi đến năm 1941, ủy ban *Đức Tin và Định Chế* mới đổi thời biểu vào tuần lễ thánh giêng.

## *Kết luận*

Chúng ta đang sống vào một thời kỳ quyết định, vào một khúc ngoặt hướng đến đại kết : một làn gió mới thổi xuyên qua bầu khí lúc này. Sau bốn thế kỷ gián đoạn – tôi muốn nói đến thế giới thời Cải Cách – với tất cả những hệ quả là nghi ngờ, tranh chấp, hận thù, tuyệt thông, nay luồng thủy triều hắc ám đó rút lui khỏi các bãi biển ô uế chúng ta.

Khó ai mà tin nổi : không làm sao nói hết công lao đại kết trong Giáo hội công giáo mà các giáo hoàng Gioan XXIII và Phaolô VI đã thực hiện ở Công đồng Vaticanô II.

Con cảm dỗ bây giờ có lẽ là đi ngược lại, nghĩa là rơi vào một lối đại kết dễ dãi, như loại chính trị đã điều không muốn thấy những trở ngại tín lý còn tồn tại.

Người ta thường nói băng đá có chảy tan, thì núi Alpes vẫn còn đó! Đúng thế, đừng hăm có được đục xuyên qua, các tảng đá chắn có được lăn qua một bên để khai thông lối đi, thì bầu trời vẫn chưa rộng mở để soi rọi mọi người.

Muốn thế, toàn dân Chúa cần sẵn sàng hơn nữa để đón nhận Thánh Thần và canh tân đức tin của mình trong nguồn sức mạnh cường kiện của Ngài. Canh tân đoàn sủng có thể tác động như một đòn bẩy nâng dân Kitô giáo đi vào hy vọng đại kết.

Chúng ta đang ở vào thiên niên kỷ thứ ba.

- Thiên niên kỷ thứ nhất, dù có những khủng hoảng và rối rắm, nhưng tự căn là một thiên niên kỷ của Giáo hội không phân chia.
- Thiên niên kỷ thứ hai là thời kỳ phân chia đau đớn, trong các thế kỷ 11 và 16.
- Thiên niên kỷ thứ ba khai mở một chân trời của những dấu chỉ về sự tái hợp nhất đang đến gần – trong đó Canh tân đoàn sủng đặc biệt là một dấu chỉ đầy hy vọng.

Đại kết là việc làm của Thánh Thần : chúng ta phải khiêm tốn và ân cần tiếp nhận hơi thở của Ngài, bước theo tác động của Ngài, tin vào sự hiện diện linh hoạt của Ngài nơi chúng ta và nơi mỗi anh chị em chúng ta.

Như Vladimir Solovieff, người tiên phong tuyệt vời của đại kết trong thế kỷ 19 đã viết :

*« Để xích lại gần nhau, chúng ta cần hai việc : trước hết là cần có và cần tăng cường chính sự hiệp thông thân mật của chúng ta với Chúa Giêsu. Thứ đến là tôn kính cuộc sống linh hoạt của Thánh Thần đang ngự trong tâm hồn anh em mình ».*

Chúng ta phải dám tin vào sức mạnh sáng tạo của Thánh Thần. Chúng ta nên đọc lại câu chuyện lạ lùng của các bà đi thăm mộ của Chúa Giêsu ‘ vào hừng đông’ sáng Phục Sinh. Khi họ lên đường thì ‘trời còn tối’.

Trời tối bên ngoài và trong lòng họ. Đêm đen chưa tàn, họ khó thấy rõ đường đi và cảnh vật chung quanh, có khi chân họ còn vấp phải đá là khác ! Tâm hồn họ u buồn, đón đau về những hình ảnh khổ nạn của Thầy, sau bước đường khốn cùng như vô tận lần theo bóng Thánh giá.

Tình yêu không cần giải thích hoặc định liệu gì trước, các bà không cần biết sẽ xảy ra chuyện gì nữa đây, nhưng đã mang dầu thơm và dầu ướp xác đến.

Một thắc mắc bận lòng các bà - và đó cũng là câu hỏi thực tế - : « Ai đây giùm hòn đá che mộ huyết cho họ đây ? » Các bà biết hòn đá ấy nặng, quá nặng đối với cánh tay yếu mềm của các bà. Các bà chỉ đủ sức mang dầu thơm cho Thầy. Các bình dầu thơm và một mối hy vọng mong

manh không diễn tả được. Nhưng rồi, các bà vụt đứng lại : hòn đá đã lăn đổ xuống, những khăn liệm xé ra, mộ trống.

Đó là hình ảnh gặp gỡ giữa đức tin và đức trông cậy, qua hình ảnh ấy ta thấy Thánh Thần đi trước chúng ta và thể hiện quyền năng của Ngài.

Dường như chúng ta đang ở vào hừng đông chập chờn của niềm hy vọng đại kết lớn lao. Chúng còn đang mò mẫm trong bóng tối. Những viên sỏi trên đường có thể làm vướng chân ta.

Có nhiều thắc mắc còn chưa giải quyết dứt khoát được. Những người lữ hành đại kết nên can đảm và kiên trì.

Họ không có quyền ngừng lại giữa đường : đức tin buộc ta tin vào Chúa, là chủ trên những điều không thể nào ta nghĩ là làm được. Tin chừng đó là đủ.

Trên bước đường các thánh nữ ấy đã đi qua, chúng ta có lợi thế là đã sống trong ánh sáng của hừng đông Phục Sinh, và đã ấp ủ trong tâm hồn, trong niềm hy vọng chúng ta về câu giải đáp cho thắc mắc khó xử : « thực tế - : « Ai đây giùm hòn đá che mộ huyết cho chúng ta đây ? » (Mc 16,3).

**Phụ đính**  
**Huấn thị**  
**về cầu nguyện xin chữa lành bệnh** <sup>92</sup>

Dẫn nhập

Lời nhà xuất bản FIAT

Hồng y Suenens không bao giờ viết một tài liệu nào đặc loại để nói đến đoàn sủng chữa lành bệnh. Nhưng trong cuốn *Một lễ Hiện Xuống mới?*, ngài kêu gọi chúng ta tăng cường đức tin để đón nhận tất cả những ơn của Thánh Thần, kể cả đoàn sủng chữa lành bệnh. Đồng thời Đức hồng y cũng nhắc lại tầm quan trọng của sự suy xét và việc cần thiết phải có các hướng dẫn mục vụ, vì việc đó liên quan đến sự chân thật và đáng tin của Canh tân ‘trong Thánh Thần’. Ngài còn viết : « Các giám mục là người hướng dẫn tinh thần của dân Chúa cần phải gần với dân Ngài, đặc biệt trong các vấn đề tế nhị này, để tránh những sai lệch và hao sức vô ích. »<sup>93</sup>

Bản phụ đính này góp lại nhiều tài liệu có thể giúp làm căn bản cho ai muốn hiểu về đoàn sủng chữa lành bệnh. Có nhiều bản văn trích dẫn ; trước hết từ cuốn *Một lễ Hiện Xuống mới?* , tiếp đó là Hiến Chế *Lumen Gentium* cũng như *Giáo Lý Công Giáo*, và cuối cùng là toàn bản văn *Huấn thị về cầu nguyện để xin chữa lành bệnh*, được Thánh Bộ Tín Lý phổ biến vào tháng 9 năm 2000.

Hội đồng giáo hoàng về giáo dân đã tổ chức một cuộc thảo luận về ‘cầu nguyện xin chữa lành bệnh và Canh tân đoàn sủng trong Giáo hội công giáo’ từ ngày 10 đến ngày 13 tháng 11 năm 2001.

Đức Cha T. Bertone, Tổng thư ký của Thánh bộ Tín Lý đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của tài liệu *Huấn thị về cầu nguyện xin chữa lành bệnh*, tổng kết lại những lối cầu nguyện hiện nay trong truyền thống của Giáo hội. Hồng y John Francis Strafford, chủ tịch Hội đồng giáo hoàng về giáo dân tuyên bố : « Lối tiếp cận về việc cầu nguyện xin chữa lành bệnh qua cái nhìn tín lý, lịch sử, linh đạo và giáo luật, rất là tích cực. » Hội đồng giáo hoàng về giáo dân cho rằng một trong những kết quả của cuộc thảo luận này về lâu dài sẽ là ‘việc mở vòng trời buộc’ để chân nhận những đoàn sủng của các cộng đoàn mới và việc đưa họ hội nhập vào sinh hoạt mục vụ giáo xứ.

Điểm cuối này hoàn toàn đi liền với ước vọng của hồng y Suenens : « Ước gì Canh tân trong Thánh Thần không phải là một phong trào trong Giáo hội, nhưng là Giáo hội đang chuyển mình».

---

<sup>92</sup> Thánh Bộ Tín Lý, tháng 9 năm 2000.

<sup>93</sup> *Thánh Thần, hơi thở sống động của Giáo Hội*, quyển III, tr. 299 (bản Pháp văn)



## Trích dẫn

### 1. Từ cuốn ‘Một lễ Hiện Xuống mới?’

« Tác vụ chữa lành bệnh đã đóng một vai trò quá quan trọng trong cuộc đời Chúa Giêsu nên không thể nào các môn đệ Ngài lại không tiếp thực hiện việc làm của lòng nhân hậu Ngài cũng như việc Ngài phục hoạt sức khỏe thân xác hoặc tinh thần cho người ta. Để có thể giúp Ngài tiếp tục hành động như xưa Ngài đã làm, Ngài yêu cầu chúng ta có một đức tin chờ đón và tin tưởng, như đức tin của phụ nữ đã đụng đến áo Ngài và được chữa lành nhờ một sức mạnh phát ra từ nơi Ngài.

Chúng ta cần phải canh tân lòng tin tưởng này của chúng ta vào quyền năng của Chúa, để Ngài phục vụ người bệnh qua lời cầu nguyện của chúng ta. Chúng ta đừng sợ phải noi theo gương đức tin sống động như thế nơi anh chị em Tinh lành. Ngoài ra chúng ta thấy nơi Giáo hội công giáo, việc cầu nguyện tập thể cho người bệnh được hồi sinh trong các môi trường chịu ảnh hưởng của Canh tân đoàn sủng. Tôi xét lại lối cư xử của tôi đối với những người bệnh mà tôi có dịp thăm viếng, khi tôi thấy nhiều kitô hữu qui tụ bên giường một bệnh nhân, cùng cầu nguyện cho người ấy một cách hồn nhiên, đặt tay lên người bệnh như cử chỉ mà Chúa Giêsu đã làm trong Phúc Âm, và diễn tả mối hiệp thông Kitô giáo chung quanh người đang đau yếu.

Chúng ta không dám tin vào Đấng đang ngự trong chúng ta, nghĩa là tin vào Chúa Kitô sống và hoạt động nơi chúng ta. Chúng ta không dám tin vào lời cầu nguyện có thể mang lại cả phép lạ.

Lời cầu nguyện của chúng ta phải gắn liền với toàn bộ phức tạp của hoàn cảnh: Có đủ thứ bệnh, hữu hình và vô hình, thân xác, tâm lý, bệnh lý, qua những vết thương sâu kín và xa xưa. Lời cầu xin của chúng ta phải ôm hết trọn bộ những gì cần chữa lành; nó cần đưa cả cuộc sống con người đang khổ đau, hiện tại cũng như quá khứ vào ánh sáng ân sủng của Thiên Chúa. Phải nhớ là Đức Giêsu hôm qua cũng là Đức Giêsu hôm nay, Ngài là Chúa của quá khứ và của hiện tại. Nếu phép lạ chữa lành tức khắc và ngoạn mục rất họa hiếm, thì việc chữa lành từ từ và chậm cũng do tác động của Chúa. Lời cầu nguyện không đi ngược lại y lý con người, nhưng ở bên trong y lý.

Chúng ta đừng quên là Thánh Thần chính là sự xúc dầu sống động và là sức mạnh Thiên Chúa; Chúa Giêsu tiếp tục công cuộc của mình qua Thánh Thần ấy. »<sup>94</sup>

### 3. Các trích dẫn lấy từ các tài liệu Công đồng Vaticanô II

Công đồng có một thái độ đón nhận và cởi mở đối với các đoàn sủng qua một đoạn văn rất cân bằng, vừa thận trọng vừa nhìn nhận tầm quan trọng của chúng trong hoàn cảnh hiện nay.

Công đồng lưu ý chúng ta về các đoàn sủng; và nhân đề cập đến sự kiện này đã mời gọi dân Chúa ý thức hơn nữa về sự hiện diện thường trực và năng động của Thánh Thần trong Giáo hội.

Ở số 12 của Hiến chế ta đọc thấy :

« Hơn nữa, cũng chính Thánh Thần ấy, không chỉ thánh hoá và hướng dẫn dân Chúa bằng các bí tích, các chức vụ, và trang điểm họ bằng các nhân đức, nhưng Ngài còn ban phát các ân sủng đặc biệt cho mọi cấp bậc tín hữu « phân chia ân huệ cho mỗi người theo ý Ngài » (1 Cr 12,11), khiến người lãnh nhận các ân sủng ấy có đủ khả năng và sẵn lòng đảm nhận các công việc và nhiệm vụ khác nhau mưu ích cho việc canh tân, xây dựng và phát triển Giáo hội như lời chép rằng : « Thánh Thần hiển hiện trong mỗi người hầu mang lại lợi ích » (1 Cr 12,7). Phải lãnh nhận những đoàn sủng này, từ các ơn chối lợi nhất đến các ơn thường mà nhiều người lãnh được, với lòng tri

<sup>94</sup> Thánh Thần , hơi thở sống động của Giáo Hội, quyền một, tr. 52-54 (bản Pháp văn)

ân và yên ủi vì các ơn đó mang ích lợi và phù hợp với nhu cầu của Giáo hội. Nhưng không nên liêu lĩnh kêu nài những ơn đặc biệt, và cũng đừng vì đó mà tự đắc mong rằng việc tông đồ sinh kết quả. Những vị thủ lãnh trong Giáo hội có thẩm quyền phán quyết về tính cách chân chính và sự sử dụng hợp lý các ơn lạ ấy; các ngài có nhiệm vụ đặc biệt phải khảo sát tất cả, không phải để dập tắt Thánh Thần, nhưng để giữ lại những điều thiện hảo (x. 1 Th 5,12 và 19-21). »

Cũng một giáo lý đó trong Sắc lệnh về Tông đồ giáo dân, số 3 :

« Để thể hiện việc tông đồ này, Thánh Thần thánh hóa dân Chúa qua giáo vụ và các bí tích. Ngài cũng ban cho các tín hữu những ơn đặc biệt (x. 1 Cr 12,7), « phân phát những ơn đó cho mọi người tùy ý Ngài » (1 Cr 12,11) để mỗi người tùy theo ơn đã nhận mà giúp đỡ nhau » và chính họ trở nên như những người quản lý trung tín giữ mọi thứ ơn của Thiên Chúa » (1 Pr 4,10) hầu xây dựng toàn thân trong đức ái (x. Ep 4,16). Do sự đón nhận những đoàn sủng này đầu là những đoàn sủng thông thường, mỗi tín hữu có quyền lợi và bổn phận sử dụng những ơn đó trong Giáo hội cũng như giữa trần gian để mưu ích cho mọi người và xây dựng Giáo hội trong tự do của Thánh Thần, Đấng « muốn thổi đâu thì thổi » (Ga 3,8) và đồng thời sử dụng trong sự hiệp thông với anh em trong Chúa Kitô, nhất là với các vị chủ chăn của mình. Chính các ngài có nhiệm vụ xét đoán về bản tính đích thực và việc sử dụng thích hợp những đoàn sủng đó, không phải để dập tắt Thánh Thần, nhưng để thử nghiệm mọi việc và điều nào tốt thì giữ lấy (x. 1 Th 5,12 ; 19-21). »

### 3. Trong cuốn Giáo lý Công giáo

Cuốn Giáo lý Công giáo diễn tả rõ ràng bằng cách nào các đoàn sủng của mỗi người đóng góp vào việc xây dựng Giáo hội là Thân thể Chúa Kitô :

« Các đoàn sủng phải được người được hưởng cũng như tất cả các thành phần Giáo hội đón nhận với lòng biết ơn. Thật thế, chúng là nguồn ân sủng mang lại sinh lực tông đồ và thánh hóa toàn Thân thể Chúa Kitô; nhưng chúng phải thực sự là những ơn được Thánh Thần gửi đến và được thực thi một cách hoàn toàn thích ứng với những thúc đẩy chân thực của chính Thánh Thần, nghĩa là thể theo đức ái, vốn là thước đo mọi đoàn sủng. (x. 1 Cr 13)<sup>95</sup>

Chính trong ý nghĩa đó mà cần phải luôn luôn suy xét các đoàn sủng. Không một đoàn sủng nào được chuẩn khởi phải qui chiếu và tuân phục các vị mục tử của Giáo hội. ‘Họ đặc biệt cần thử nghiệm tất cả, không phải để dập tắt Thánh Thần, nhưng giữ lại những gì thiện hảo’ (Lumen Gentium số 12), hầu tất cả các đoàn sủng trong nét đa biệt và bổ túc của mình sẽ hợp tác xây dựng ‘công ích’ (1 Cr 12,7)<sup>96</sup>.

Thánh Thần ban cho một ít người đoàn sủng đặc biệt chữa lành bệnh tật nhằm thể hiện ơn huệ của Chúa Phục Sinh. Nhưng, dầu có cầu nguyện thật sốt sắng cũng không làm cho mọi bệnh tật biến đi. Vì thế mà thánh Phaolô lấy lời Chúa dạy để nhắc chúng ta rằng : ‘Ơn huệ của Ta đủ cho người : vì sức mạnh của Ta thể hiện ra trong sự yếu hèn’ (2 Cr 12,9), và những khổ đau đang gánh chịu phải được hiểu là ‘tôi hoàn thành nơi thể xác tôi những gì còn thiếu nơi những thử thách của Chúa Kitô cho Thân thể Ngài là Giáo hội’ (Cl 1,24)<sup>97</sup>. »

---

<sup>95</sup> Giáo lý Công giáo, số 800

<sup>96</sup> Giáo lý Công giáo, số 801

<sup>97</sup> Giáo lý Công giáo, số 1508

## Huấn thị về cầu nguyện xin chữa lành bệnh

### I. Những khía cạnh tín lý

#### *1. Bệnh tật và chữa lành : ý nghĩa và giá trị của chúng trong chương trình cứu độ*

« Con người hướng đến hoan lạc, nhưng ngày ngày nó kinh qua nhiều thứ khổ đau. »<sup>98</sup> Về việc này, trong những lời hứa cứu chuộc của Ngài, Chúa loan báo niềm hoan tâm hồn liên hệ đến sự giải thoát khỏi khổ đau (x. Is 30,29 ; 35,10 ; Br 4,29). Thật thế, Ngài là ‘Đấng cứu chúng ta khỏi mọi sự dữ’ (Kn 16,8). Trong muôn ngàn khổ đau, những khổ đau bệnh tật là một thực tại luôn hiện diện trong lịch sử con người và cũng là điều mà con người mong được giải thoát.

Trong Cựu Ước, «Israel kinh nghiệm được rằng bệnh tật có liên hệ kỳ bí với tội lỗi và sự dữ. »<sup>99</sup> Một trong những phương cách trừng phạt sự bất trung của dân Ngài, bệnh tật là biện pháp ưu tiên được chọn (x. Đnl 28,21-22. 27-29. 35). Người bệnh xin Chúa chữa lành tự thú nhận mình chịu phạt về tội lỗi của mình như thế là công bằng (x. Tv 37 ; 40 ; 106, 17-21).

Tuy nhiên bệnh tật cũng đến với người công chính, và con người thắc mắc đặt vấn đề tại sao. Vấn nạn này lặp lại nhiều lần trong các trang sách Gióp. « Nếu đau khổ có ý nghĩa liên quan đến hình phạt về một lỗi lầm nào đó, là đúng, thì ngược lại xem tất cả mọi khổ đau là hậu quả của một lỗi lầm và luôn có đặc tính là hình phạt, thì đó là điều sai. Hình ảnh Gióp, người công chính, là một chứng cứ đặc biệt trong Cựu Ước... Và nếu Chúa đồng ý thử thách Gióp phải trải qua cơn đau khổ, thì vì để chứng minh sự công chính của ông ấy. Khổ đau có một đặc tính thử thách. »<sup>100</sup>

Đau yếu luôn là một điều tiêu cực, dẫu nó có nét tích cực như để minh chứng sự trung thành của người công chính, như là phương cách để phục hồi sự công chính mà tội lỗi đã vi phạm, và cũng như là phương thế để hối thúc người có tội cải hối. Cũng vì nét tiêu cực như thế của khổ đau mà tiên tri loan báo thời không còn bệnh tật, thời mà cuộc sống không bị vương mắc bởi bệnh đem đến tử vong (x. Is 35,5-6 ; 65,19-20).

Nhưng thắc mắc tại sao bệnh tật lại xảy đến cho người công chính, ta sẽ có giải đáp trong Tân Ước. Trong cuộc đời công khai của Chúa Giêsu, những tiếp xúc với người bệnh không phải lúc này lúc kia, nhưng là liên tục. Ngài chữa lành cho nhiều người một cách lạ lùng đến độ những việc chữa lành lạ lùng như thế là nét đặc trưng của sinh hoạt của Ngài : « Chúa Giêsu rảo khắp các thành, các làng, giảng dạy trong các nhà hội, tuyên dương Tin Mừng Nước Chúa và chữa lành mọi bệnh tật và bại liệt. » (Mt 9,35 ; x. 4,23). Những việc chữa lành là dấu chỉ của sức mạnh cứu độ của Ngài (x. Lc 7,20-23). Chúng thể hiện chiến thắng của quyền uy Thiên Chúa trên mọi sự dữ và trở thành biểu tượng cho việc cứu chữa con người toàn diện, linh hồn và thể xác. Thật vậy, chúng cho thấy Chúa Giêsu có quyền năng để tha tội (x. Mc 2,1-12), chúng là dấu chỉ của những ơn ích cứu độ, như việc chữa lành người bại liệt ở Bethzatha (x. Ga 5,2-9. 19-21) và người mù từ thửa mới sinh (x. Ga 9).

---

<sup>98</sup> GIOAN PHAOLÒ II, Tông huấn *Christifideles Laici*, số 53, AAS, 91 (1989), tr. 498.

<sup>99</sup> *Giáo lý Công giáo*, số 1502

<sup>100</sup> GIOAN PHAOLÒ II, Tông thư *Salvifici doloris*, số 11, AAS, 76 (1984) tr. 212.

Theo Tân Ước, thì ngay vào thời đầu Kitô giáo, có những việc chữa lành bệnh tật xác thực quyền năng công cuộc loan báo Phúc Âm. Chúa Giêsu phục sinh đã hứa như thế và những cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên đã thấy thực hiện giữa họ : « Và có những dấu chỉ xảy đến cho những người tin...họ đặt tay trên các người bệnh và các người này được chữa lành » (Mc 16,17-18). Philipphê rao giảng ở Samaria, và làm nhiều phép lạ chữa bệnh: « Và Philipphê xuống một thành vùng Samaria, rao truyền Chúa Kitô. Những đám đông một lòng nghe theo lời giảng của ông vì mọi người nghe nói đến các dấu lạ ông làm, hoặc thấy tận mắt. Thực vậy những thần ô uế đã vừa ra khỏi nhiều người bị ám vừa la hét thật lớn tiếng. Nhiều người bại liệt cũng được chữa lành ». (Cv 4,5-7).

Thánh Phaolô trình bày Phúc Âm bằng những lời loan truyền xuyên kèm theo những dấu chỉ và những điều lạ lùng được thực hiện nhờ quyền năng Thánh Thần : « Tôi làm sao dám bỏ qua không nói đến những gì Đức Kitô đã làm nơi tôi nhằm làm cho dân ngoại tuân phục qua lời nói cũng như trong việc làm, bằng sức mạnh của các dấu chỉ và các việc lạ lùng, bằng sức mạnh của Thánh Thần Thiên Chúa » (Rm 15,18-19 ; x. 1 Tm 1,5 ; 1 Cr 2,4-5). Và dĩ nhiên những dấu chỉ và những việc lạ lùng tỏ bày quyền năng Thiên Chúa hỗ trợ lời giảng dạy như thế phần lớn là những phép lạ chữa lành bệnh tật. Và những việc lạ lùng đó không phải chỉ dành cho vị Tông Đồ, nhưng thể hiện ở giữa những người tín hữu nữa : « Người đổ ơn Thánh Thần cho anh em và thực hiện được những phép lạ giữa anh em, người ấy làm việc đó vì anh em thực thi Lễ Luật hay là vì anh em tin vào lời rao giảng ? » (Gl 3,5).

Chiến thắng cứu độ mà Chúa Kitô mang lại trên bệnh tật và trên những khổ đau khác không phải chỉ liên quan đến phép lạ chữa hết bệnh, nhưng còn là việc làm cho mỗi người chúng ta được tham dự khổ nạn tự ý và vô tội của Đức Kitô. Thật thế, Chính Đức Kitô, vô tội, đã chịu mọi thứ đau khổ và dằn vặt trong cơn khổ nạn của Ngài, mang hết nỗi khốn cùng của mọi người: Ngài hoàn tất điều mà tiên tri Isaia đã nói về Ngài (x. Is 53,4-5).<sup>101</sup> Ngoài ra: « Nơi Thánh Giá Chúa Kitô, không những ơn cứu chuộc hoàn thành nhờ khổ đau, mà chính khổ đau của con người được cứu chuộc...Khi thực hiện sự cứu chuộc bằng khổ đau, Chúa Kitô còn nâng khổ đau của con người lên đến mức ban cho khổ đau ấy giá trị Cứu Độ. Trong khổ đau, mọi người có thể tham dự vào khổ đau cứu chuộc của Chúa Kitô. »<sup>102</sup>

Giáo hội tiếp đón người bệnh tật không phải vì lo âu thương mến mà thôi, nhưng nhận ra nơi họ ơn gọi làm người và làm Kitô hữu, tham gia vào việc hoàn thành Nước Chúa dưới nhiều phương cách khác nhau, và có lẽ đây là cách quý giá nhất. Những lời nói của tông đồ Phaolô phải là chương trình sống của họ, và trước hết những lời ấy phải là ánh sáng soi dọi cho họ thấy ý nghĩa của khổ đau : « Tôi hoàn thành nơi thể xác tôi những gì còn thiếu nơi những thử thách của Chúa Kitô cho thân thể Ngài là Giáo hội' (Cl 1,24) »<sup>103</sup>. Đây là niềm hân hoan phục sinh, hoa trái của Thánh Thần. Như thánh Phaolô đã nói « nhiều người bệnh có thể trở nên kẻ mang lại 'nguồn vui của Thánh Thần giữa những cơn thử thách của họ' (1 Tx 1,6) và là chứng nhân sự Phục Sinh của Chúa Giêsu. »<sup>104</sup>

## **2. Mong được chữa lành và cầu xin để được ơn ấy**

Luôn vâng theo ý Chúa, nhưng ước mong của người bị bệnh mong được lành bệnh là một điều tốt và nằm trong bản tính con người, nhất là khi được diễn tả qua lời cầu nguyện khẩn thiết kêu đến Chúa. Tác giả Sách Huấn Ca khuyên cầu xin với lời lẽ như sau : « Hỡi con, khi con bị bệnh thì đừng bực tức, nhưng cầu xin Chúa và Ngài sẽ chữa lành con » (Hc 38,9). Nhiều thánh vịnh ghi lại lời cầu xin chữa lành bệnh (x. Tv 6,37 ; 40 ; 87).

<sup>101</sup> *Rituale Romanum*, Ex Decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum, Auctoritate Pauli PP. VI promulgatum, *Ordo Unctionis Infirmorum eorumque Pastoralis Curae*, Editio Typica, Typis polyglottis Vaticanis, MCMLXXII, số 2.

<sup>102</sup> GIOAN PHAOLÔ II, Tông thư *Salvifici doloris*, số 19 AAS, 76 (1984) tr. 225.

<sup>103</sup> GIOAN PHAOLÔ II, Tông huấn *Christifideles laici*, số 53, AAS, 81(1989), tr. 499.

<sup>104</sup> *tđđ*, số 53

Trong thời gian hoạt động công khai của Chúa Giêsu, nhiều người bình chạy đến Ngài, trực tiếp hoặc qua trung gian bạn bè hay người phôi ngẫu, để xin cho mình được lành bệnh. Chúa nhận lời cầu xin, và các bản Phúc Âm không ghi lại có một lần nào Ngài đã quở trách việc này. Chỉ có một lần Chúa phàn nàn nhân có người có vẻ thiếu lòng tin : « *Người có thể được chứ ! Ai tin đều có thể được* » (Mc 9,23 ; x. Mc 6,5-6 ; Ga 4,48).

Không những việc người tín hữu cầu xin cho mình hoặc cho người khác là việc làm đáng khen, nhưng trong phụng vụ Giáo hội cầu xin Chúa người bệnh được lành. Trước hết, Giáo hội có một bí tích « *đặc biệt nhằm hồi sức cho những ai đang bị thử thách vì bệnh hoạn : bí tích xúc dầu cho bệnh nhân.* »<sup>105</sup> Qua bí tích này và qua lời cầu nguyện của linh mục, « *toàn thể Giáo hội trao phó người bệnh cho Chúa, Đấng từng chịu khổ đau và được hiển vinh, để Ngài ủi an và cứu chữa.* »<sup>106</sup> Trong lúc làm phép dầu thánh, Giáo hội cũng đã cầu xin : « *Xin Chúa gửi Thánh Thần, Đấng thánh hoá xuống trên dầu này. Nhờ Chúa chúc lành, dầu này trở nên dầu thánh mà chúng con nhận nơi Chúa. Nó sẽ dùng để xúc cho bệnh nhân X., người anh em chúng con, để nâng đỡ thân xác, linh hồn và thần trí người ấy khỏi khổ đau và bệnh hoạn.* »<sup>107</sup> Tiếp đó, trong hai lời cầu nguyện sau khi xúc dầu, người ta còn xin cho người bệnh được chữa lành.<sup>108</sup> Việc làm đó cho thấy bí tích xúc dầu là dấu chỉ và lời hứa về triều đại tương lai, loan báo sự phục sinh, khi « *sẽ không con có sự chết; sẽ không còn khóc than và cực nhọc, vì thế giới cũ đã không còn* » (Kh 21,4). Ngoài ra, Sách Lễ Rôma còn có lễ ‘pro infirmis’ (cầu cho người bệnh), và ngoài việc cầu xin ơn thiêng liêng, người ta cầu xin cho bệnh<sup>109</sup> nhân được sức khỏe.

Về các nghi thức chúc lành của Nghi Lễ Rôma có nghi thức chúc lành bệnh nhân, trong đó có những bản kinh khác nhau để cầu xin chữa lành : trong bản hai của các *Lời Kinh*<sup>110</sup>, trong bốn *Lời nguyện xin chúc lành cho người lớn*,<sup>111</sup> trong hai *Lời nguyện xin chúc lành cho trẻ con*,<sup>112</sup> trong kinh của *Nghi thức tóm gọn (Ritus brevior)*.<sup>113</sup>

Hẳn nhiên, việc cầu xin không bỏ qua, nhưng khuyến khích phải chạy thầy chạy thuốc theo phương tiện tự nhiên nhằm bảo vệ và phục hồi sức khỏe. Việc cầu nguyện còn thúc đẩy con cái của Giáo hội lo chăm sóc cho bệnh nhân và tìm cách xoa dịu đớn đau thân xác cũng như an ủi tinh thần, nhằm vượt thắng cơn bệnh. Thật thế, « *Ý định của Thiên Chúa muốn con người phải tận lực chống bệnh, gìn giữ sức khỏe để có thể chu toàn đầy đủ phận vụ của mình trong xã hội và trong Giáo hội.* »<sup>114</sup>

### **3. Đoàn sủng chữa lành bệnh trong Tân Ước**

Không những các phép lạ chữa lành bệnh xác thực quyền năng của việc truyền bá Phúc Âm thời các thánh Tông Đồ, nhưng Tân Ước cho chúng ta biết Chúa Giêsu đã trao quyền năng chữa

<sup>105</sup> *Giáo lý Công giáo*, số 1511.

<sup>106</sup> X. *Rituale Romanum, Ordo Unctionis Infirmorum eorumque Pastoralis Curae*, số 5

<sup>107</sup> *Tlđđ*, số 75

<sup>108</sup> *Tlđđ*, số 77

<sup>109</sup> *Missale Romanum, Ex Decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum, Auctoritate Pauli PP. VI promulgatum. Editio typica altera, Typis Polyglottis Vaticanis MCMLXXV*, Tr. 838-839.

<sup>110</sup> X. *Rituale Romanum, Ex Decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum, Auctoritate Ioannis Pauli II promulgatum, De benedictionibus*, Editio typica, Typis Polyglottis Vaticanis MCMLXXIV, số 305.

<sup>111</sup> X. *Tlđđ*, các số 306-309.

<sup>112</sup> X. *Tlđđ*, các số 315-316.

<sup>113</sup> X. *Tlđđ*, các số 319.

<sup>114</sup> *Rituale Romanum, Ordo Unctionis Infirmorum eorumque Pastoralis Curae*, số 3.

bệnh cho các tông đồ và những người đầu tiên rao truyền Phúc Âm. Theo Phúc Âm của Mat-thêu và của Luca thì khi gửi mười hai môn đệ đi sứ vụ lần đầu, Chúa cho « *họ quyền chế ngự các tà khí để trục xuất chúng và chữa lành mọi bệnh tật và bại liệt* » (Mt 10,1 ; x. Lc 9,1), và bảo họ : « *Anh em hãy chữa lành các người bệnh, làm cho người chết sống lại, thanh tẩy người bệnh phong, đánh đuổi tà ma* » (Mt 10,8). Ngài cũng dạy bảy mươi hai môn đệ phải thi hành lệnh Ngài trong sứ vụ của họ : « *Hãy chữa lành các người bệnh* » (Lc 10,9). Quyền phép này được trao cho họ trong một bối cảnh công tác, không phải đề cao cá nhân, nhưng đề cử cố sự vụ của họ.

Sách Công Vụ Tông Đồ kể lại một cách chung những việc lạ lùng mà các tông đồ đã thực hiện : « *Nhiều việc lạ và dấu chỉ đã được các Tông đồ thực hiện* » (Cv 2,43 ; x. 5,12). Các dấu chỉ và sự lạ này là những sự kiện lạ lùng cho thấy rõ chân lý và sức mạnh của sứ vụ họ đang theo đuổi. Nhưng ngoài những lần kể đến sự việc một cách chung như thế, Sách Công Vụ lại hay chép lại những phép lạ mà các cá nhân đi rao giảng Phúc Âm đã làm để chữa bệnh : Stêphanô (x. Cv 6,8), Philippê (x. Cv 8,6-7) và nhất là Phêrô (x. Cv 3,1-10 ; 5,15 ; 9,33-34, 40-41) và Phaolô (Cv 14,3. 8-10 ; 15,12 ; 19,11-12 ; 20,9-10 ; 28,8-9).

Như đã nói đến ở phần trên, đoạn cuối Phúc Âm Marcô và Thư thánh Phaolô gửi người Galata mở ra một lối nhìn mới, không giới hạn các phép lạ chữa lành bệnh nơi sinh hoạt của các tông đồ và một vài người rao giảng Phúc Âm có vai trò quan trọng trong đợt truyền bá Phúc Âm thời khởi thủy. Theo lối nhìn đó thì những ám chỉ về ‘đoàn sủng chữa lành bệnh’ (x. 1 Cr 12,9 . 28. 30) có một tầm quan trọng đặc biệt. Ý nghĩa rộng của chữ ‘*charisma*’ là ‘ân huệ’ ; và trong trường hợp này là ‘ơn nhận được để chữa lành bệnh’. Những ân sủng đó, ở vào số nhiều, lại ban cho một người (x. 1 Cr 12,9). Ở đây, đừng nên hiểu theo nghĩa là nhiều ơn chữa lành đổ xuống cho sức khỏe của một người, nhưng nhiều ơn chữa lành mà người nào đó nhận được để chữa lành kẻ khác. Ơn này được ban xuống ‘trong cùng một Thánh Thần’, nhưng không nói rõ bằng cách nào người ta có được ơn ấy. Phải chăng là nhờ cầu nguyện, và có thể có thêm một vài cử chỉ tượng trưng đi theo !

Thánh Giacôbê, trong thư của Ngài, có nói đến một sự can thiệp của Giáo hội qua các niên trưởng của cộng đoàn để lo cho sự an lành của các người bệnh. Nhưng không nói là những phép lạ chữa lành bệnh nhân : bối cảnh này không giống với bối cảnh của các ‘đoàn sủng chữa lành bệnh’ trong 1 Cr 12,9. « *Giữa anh em có ai đau yếu ư ? Người ấy nên kêu đến các vị niên trưởng của Giáo hội và họ hãy xức dầu nhân danh Chúa và cầu nguyện trên người ấy. Cầu nguyện với lòng tin sẽ cứu người bệnh và Chúa sẽ phục hồi cho người ấy. Nếu người đó đã phạm tội, thì họ hãy xóa giải cho y* » (Gc 5,14-15). Đây là một tác động bí tích : việc xức dầu cho bệnh nhân và cầu nguyện trên người ấy, chứ không phải chỉ ‘cho người ấy’. Đây là một tác động hữu hiệu trên bệnh nhân<sup>115</sup> chứ không phải chỉ là một lời cầu xin mà thôi. Những động từ ‘sẽ cứu’ và ‘sẽ phục hồi’ hẳn nhiên không phải chỉ gọi lên việc chữa lành thân xác, nhưng một cách nào đó có nói đến việc này. Động từ ‘*cứu*’ dù được dùng ở các nơi khác trong bức thư theo nghĩa là cứu độ thiêng liêng (x. 1,21 ; 2,14 ; 4,12 ; 5,20), nhưng trong Tân Ước cũng còn được dùng theo nghĩa ‘chữa bệnh’ (x. Mt 9,21 ; Mc 5,28 . 34 ; 6,56 ; 10,52 ; Lc 8,48) ; động từ thứ hai, mặc dầu đôi khi có nghĩa là ‘chối dậy’ (x. Mt 10,8 ; 11,5 ; 14,2), lại cũng được dùng để nói đến cử chỉ làm cho người đang liệt giường ‘vươn mình dậy’ mà được chữa lành bệnh một cách lạ lùng (x. Mt 9,5 ; Mc 1,31 ; 9,27 ; Cv 3,7).

#### **4. Các kinh nguyện để xin Chúa chữa lành bệnh tật**

Các giáo phụ cho rằng tín hữu cầu xin Chúa, không những ban sức khỏe phần hồn, mà phần xác nữa, là việc làm chính đáng. Thánh Augustinô đã từng viết về ơn ích của đời sống, sức khỏe và thân xác lành mạnh : « *Cần phải cầu xin cho chúng được an lành, nếu ta đang được, và nếu không được thì cầu xin Chúa ban cho* ». <sup>116</sup> Vị giáo phụ này đã để lại cho chúng ta nhân chứng về một phép

<sup>115</sup> X. Công đồng Tridentinô, khóa XIV, *Doctrina de sacramento extremæ unctionis*, chương 2: DS, 1696.

<sup>116</sup> Augustinus Ipponiensis, *Epistulae* 130,VI,13 (=PL 33,499)

lạ chữa lành bệnh cho một người bạn tại nhà ngài, nhờ lời cầu nguyện của một giám mục, một linh mục và vài thầy sáu.<sup>117</sup>

Các nghi lễ phụng vụ đông cũng như tây đã cho chúng ta những chứng liệu về hướng ấy. Trong một kinh cầu sau hiệp lễ, người ta xin: « *Lạy Chúa, xin ơn của việc hiệp lễ này thấm nhập tâm trí và thể xác chúng con.* »<sup>118</sup> Trong phụng vụ trọng thể ngày Thứ Sáu tuần thánh, mọi người được kêu mời để cầu xin Chúa Toàn Năng « *cất khỏi bệnh tật...và ban cho người bệnh được an lành.* »<sup>119</sup> Đặc biệt hơn cả là bản văn làm phép dầu bệnh nhân. Người ta xin Chúa đổ tràn ơn lành để nâng đỡ thể xác, linh hồn và thần trí của những người sẽ tiếp nhận « *khỏi mọi khổ đau và bệnh hoạn, mọi căn bệnh của đời sống thể xác tinh thần và thiêng liêng.* »<sup>120</sup>

Những lời nói nơi các nghi lễ đông phương về xúc dầu bệnh nhân cũng không khác biệt. Chúng tôi chỉ nêu lên một vài chỗ đáng ghi nhận hơn cả. Khi xúc dầu bệnh nhân, nghi lễ *Byzantin* có kinh này: « *Lạy Cha chí thánh, là thầy thuốc các linh hồn và thể xác, Cha đã gửi Người Con duy nhất của Cha là Đức Giêsu Kitô, để chữa lành mọi bệnh tật và giải thoát chúng con khỏi sự chết, xin Cha cũng chữa lành cho tôi tớ Cha đây khỏi bệnh thân xác và tinh thần đang đè nặng trên mình, nhờ ơn Chúa Kitô của Cha.* »<sup>121</sup> Trong nghi lễ *Copte*, người ta xin Chúa chúc lành dầu để tắt cả những ai sẽ nhận lãnh có thể được an lành về tinh thần và thể xác. Và lúc xúc dầu cho bệnh nhân, các linh mục kêu đến Chúa Giêsu Kitô, Đáng được gửi đến thế gian « *để chữa lành mọi bệnh tật và cứu khỏi phải chết* » và xin Thiên Chúa « *chữa lành bệnh nhân khỏi bệnh thân xác và cho người ấy bước đi trên đường ngay chính.* »<sup>122</sup>

## 5. 'Đoàn sủng chữa lành bệnh' trong bối cảnh ngày nay

Lịch sử Giáo hội không thiếu những vị thánh có ơn làm phép lạ chữa lành bệnh. Hiện tượng đó không giới hạn vào thời các Tông đồ. Tuy nhiên, 'đoàn sủng chữa lành bệnh' mà nay cần có một số chỉ dẫn về tín lý, không nằm trong các hiện tượng làm phép lạ như thế. Vấn đề được đề cập sẽ liên hệ đến những cuộc tụ tập cầu nguyện với chủ tâm xin ơn chữa lành lạ lùng cho người bệnh, hoặc các lời cầu nguyện sau phần hiệp lễ nhằm mục đích này.

Những phép lạ chữa lành bệnh tại các nơi cầu nguyện (các thánh địa, cạnh các thánh di của các vị tử đạo hoặc các thánh khác...) rất nhiều và được lịch sử Giáo hội ghi nhận. Vào thời thượng cổ và trung cổ, các phép lạ như thế lôi kéo những cuộc hành hương đến một số thánh địa như thánh địa Thánh Martinô thành Tours, hoặc nhà thờ chính tòa thánh Giacôbê thành Compostelle, và nhiều chỗ khác. Hiện tượng ấy cũng xảy ra từ hơn một thế kỷ nay, chẳng hạn ở Lộ-đức. Những phép lạ chữa lành này không hàm ngụ một 'đoàn sủng chữa lành bệnh', vì không có chủ thể mang ơn đoàn sủng ấy; nhưng trong khuôn khổ tín lý, phải lưu ý đến sự việc khi muốn đề cập đến các cuộc tụ họp cầu xin liên quan đến mục đích này.

Về những gì liên quan đến các cuộc tụ họp cầu kinh với mục đích rõ ràng là xin ơn chữa lành – mục tiêu nếu không chiếm trọn chương trình thì ít nhất cũng chi phối chương trình cầu nguyện ấy -, thì nên phân biệt những cuộc tụ họp có thể làm ta nghĩ đến một 'đoàn sủng chữa lành bệnh', và những cuộc tụ họp khác không có liên hệ gì đến một đoàn sủng như thế. Muốn nói đến một đoàn sủng chữa lành bệnh, thì phải có sự can thiệp của một hay nhiều người, chẳng hạn những người lãnh đạo nhóm vận động cuộc tụ họp, như là tác năng quyết định về sự hữu hiệu của việc cầu

<sup>117</sup> X. Augustinius Ipponiensis, *De Civitate Dei* 22,8, 3 (=PL 41, 762-763).

<sup>118</sup> X. *Missale Romanum*, tr. 563

<sup>119</sup> *Tlđđ.*, *Oratio universalis*, số X (*Pro tribulatis*) tr. 256

<sup>120</sup> *Rituale Romanum, Ordo Unctionis Infirmorum eorumque Pastoralis Curae*, số 75

<sup>121</sup> GOAR J., *Euchologion sive Rituale Graecorum*, Venetiis 1730 (Graz 1960), số 338.

<sup>122</sup> DENZINGER H., *Ritus Orientalium in administrandis Sacramentis*, w. I-II, Wuřzburg 1863 (Graz 1961), quyển II, tr. 497-498.

xin. Nếu không liên hệ gì với ‘đoàn sùng chữa lành bệnh’, thì hẳn nhiên những việc cử hành được tiên liệu trong các sách phụng vụ, một khi được thực hiện đúng theo qui luật, thì được phép và nên làm, như trường hợp thánh lễ ‘cho người bệnh’. Nếu các việc cử hành đã tiên liệu trong các sách phụng vụ nhưng không tuân theo qui luật phụng vụ, thì thiếu phần chính đáng.

Trong các thánh địa cũng có những cử hành khác, không nhằm mục đích riêng là cầu xin Chúa những ơn phép lạ chữa lành bệnh, nhưng thể theo ý của những người tổ chức và người tham dự, thì một phần nào đó của mục tiêu tụ họp lại có nhắc đến; về việc này, người ta tổ chức những cử hành phụng vụ, chẳng hạn cầu Minh Thánh Chúa và phép lành, hoặc những cử hành không có tính cách phụng vụ, nhưng do lòng sùng mộ dân gian được Giáo hội khuyến khích, như lần hạt chung. Những cử hành này cũng chính đáng, miễn là đừng méo mó ý nghĩa chân thực của chúng. Chẳng hạn, không nên nêu lên mục tiêu tối hậu là xin chữa lành bệnh mà làm sai lệch cứu cánh riêng của việc cầu Minh Thánh Chúa; kỳ thực, việc cầu Minh Thánh Chúa giúp tín hữu nhìn nhận sự hiện diện lạ lùng của Chúa Kitô và kêu mời họ kết hợp với Ngài trong lòng mình bằng mỗi giây liên kết cao độ nơi mỗi hiệp thông bí tích Thánh Thể.<sup>123</sup>

Không thể xếp một lớp người tín hữu nhất định nào đó có ‘đoàn sùng chữa lành bệnh’. Thật vậy, thánh Phaolô nói đến nhiều đoàn sùng khác nhau trong 1 Cr 12, nhưng không nói nhóm người riêng được ơn về các ‘đoàn sùng chữa lành bệnh’ (như các nhóm Tông đồ, tiên tri, giảng dạy, điều khiển hoặc nầy khác); và ngài đi ngay vào một lối suy nghĩ khác chi phối việc Thánh Thần cấp ban : « *Nhưng những điều ấy đều do một thánh Thần duy nhất tác động, ban phát các ơn của Ngài cho mỗi người riêng tùy ý Ngài* » (1 Cr 12,11). Vì thế, trong các cuộc tụ tập cầu nguyện được tổ chức để xin Chúa ban ơn chữa lành, gán cho một nhóm người tham dự nào đó ‘đoàn sùng chữa lành’ - (như những người điều hành nhóm) - là việc làm hồ đồ ; chỉ có thể cậy trông vào ý muốn tối thượng của Thánh Thần, tùy Ngài ban cho một vài người nào bất kỳ ơn đặc biệt chữa lành để thể hiện sức mạnh của ân sủng của Chúa Phục Sinh. Tuy nhiên, ngay cả những lời cầu khẩn có sốt sắng cách mấy thì cũng không đương nhiên được ơn chữa lành tất cả các bệnh tật. Thánh Phaolô lấy Lời Chúa để nhắc nhở : « *Ơn của Ta đủ cho con ; vì quyền năng của Ta thể hiện ra nơi sự yếu nhược* » (2 Cr 12,9), và các khổ đau phải chịu có ý nghĩa rằng « *tôi hoàn thành nơi thể xác tôi những gì còn thiếu nơi những thử thách của Chúa Kitô cho Thân thể Ngài là Giáo hội*’ (Cl 1,24). »

## II. Những qui luật hướng dẫn

Điều 1 – Mọi tín hữu được tự do cầu xin Chúa để được chữa lành. Khi những việc cầu xin như thế thực hiện tại nhà thờ hoặc ở một nơi thánh khác, thì nên được một thừa tác viên có chức thánh hướng dẫn.

Điều 2 – Những kinh cầu xin chữa lành được xem như có tính cách phụng vụ, nếu nằm trong các sách phụng vụ được Thẩm quyền Giáo hội chấp nhận; nếu không thì không có tính cách phụng vụ.

Điều 3 - § 1. Những kinh nguyện phụng vụ chữa lành bệnh được cử hành theo nghi lễ qui định và với những phẩm phục thánh theo hướng dẫn của *Ordo benedictionis infirmorum* trong *Nghi Lễ Rôma*.<sup>124</sup>

§ 2. Dựa vào những gì đã được thiết lập trong các Praenotanda, V., De aptationibus quae Conferentiae Episcoporum competunt<sup>125</sup> trong cuốn *Nghi Lễ Rôma* này, về nghi thức ban phép lành

<sup>123</sup> X. *Rituale Romanum*, Ex. Decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum, Auctoritate Pauli PP. VI promulgatum, *De Communione et de Cultu Mysteriorum Eucharistici Extra Missam*, Editio typica, Typis Polyglottis Vaticanis MCMLXXIII, số 82.

<sup>124</sup> X. *Rituale Romanum*, *De benedictionibus*, số 290-320



bệnh nhân, các Hội đồng giám mục có thể làm những kinh nguyện thích ứng với địa phương, hoặc có thể vì nhu cầu mục vụ đòi hỏi, với điều kiện trước đó phải cho Tòa Thánh xem lại.

Điều 4 - § 1. Giám mục địa phận<sup>126</sup> có quyền đưa ra những phép tắc cho Giáo hội riêng của mình về những việc cử hành phụng vụ xin chữa lành bệnh, theo giáo luật 838 §4.

§ 2. Những ai chuẩn bị các cuộc cử hành phụng vụ loại này phải tuân hành những phép tắc ấy trước cuộc lễ.

§ 3. Việc cho phép phải minh nhiên, dẫu các cuộc cử hành được các giám mục hoặc hồng y của Tòa Thánh công giáo tổ chức hoặc tham dự. Giám mục địa phận có quyền từ chối việc này đối với một giám mục khác, nếu có lý do chính đáng và cân xứng.

Điều 5 - § 1. Các kinh nguyện chữa lành không có tính cách phụng vụ phải được thực hiện theo những phương cách khác với các cuộc cử hành có tính cách phụng vụ, chẳng hạn các cuộc gặp gỡ cầu nguyện hoặc đọc Lời Chúa. Thẩm quyền sở tại cần lưu tâm, theo đúng nội dung giáo luật 839 § 2.

§ 2. Cần tránh lẫn lộn các lối cầu nguyện tự do không có tính cách phụng vụ này với những cử hành thực sự có tính cách phụng vụ.

§ 3. Ngoài ra trong lúc tiến hành việc cầu xin, đừng sử dụng những lối như điên loạn, giả tạo, làm kịch làm trò hoặc gây kích động, nhất là về phía người điều hành.

Điều 6- Việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội, nhất là truyền hình, khi có tổ chức cử hành các cuộc cầu nguyện chữa lành bệnh có tính cách phụng vụ và không có tính cách phụng vụ, phải được giám mục địa phận xem xét, theo giáo luật 823, và các phép tắc được Thánh Bộ Tín Lý qui định trong Huấn thị ngày 30 tháng 3 năm 1992.<sup>127</sup>

Điều 7 - § 1. Ngoài những gì đã qui định ở điều 3 nói trên và những việc cử hành cho người bệnh được sách phụng vụ qui định, các việc cầu nguyện xin chữa lành bệnh có tính cách phụng vụ cũng như không có tính cách phụng vụ không được đưa vào, hoặc ghép vào việc cử hành Thánh Thể, các Bí tích hoặc các phụng vụ giờ kinh.

§ 2. Trong các cuộc cử hành ở §1 trên đây, có thể xen vào các ý chỉ cầu nguyện riêng để xin chữa lành các bệnh nhân trong lời nguyện chung hoặc lời nguyện ‘của các tín hữu’, vào lúc mà lời nguyện chung này đã tiên liệu.

Điều 8 - § 1. Thừa tác tử phải được thực thi do lệnh của Giám mục địa phận, và tuân theo giáo luật 1172, thư của Thánh bộ Tín Lý ngày 29 tháng 9 năm 1985<sup>128</sup>, và *Nghi lễ Rôma*.<sup>129</sup>

§ 2. Những kinh trừ quỷ trong *Nghi lễ Rôma* phải tách biệt với những cuộc cử hành xin chữa lành bệnh có tính cách phụng vụ cũng như không có tính cách phụng vụ.

§ 3. Tuyệt đối cấm xen những lối cầu nguyện này vào trong việc cử hành Thánh Lễ, các Bí tích và phụng vụ giờ kinh.

---

<sup>125</sup> *Tlđđ*, số 39

<sup>126</sup> Và những vị mà giáo luật 381, § 2, xem là ngang hàng.

<sup>127</sup> X. Thánh bộ Tín Lý, Huấn thị *Công đồng Vaticanô II*. Về một số khía cạnh về việc sử dụng các dụng cụ truyền thông xã hội trong việc cổ võ cho tín lý, ngày 30 tháng 3 năm 1992, Tòa Thánh Vatican [1992].

<sup>128</sup> X. Congregatio pro Doctrina Fidei, Epistula *Inde ab aliquot annis*, Ordinariis locorum missa: in mentem normae vigentes de exorcismis revocantur, 29 tháng 9 năm 1985, trong AAS, 77(1985), tr. 1169-1170.

<sup>129</sup> X. *Rituale Romanum*, Ex Decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum, Auctoritate Ioannis Pauli II promulgatum, *De exorcismis et supplicationibus quibusdam*, Editio typica, Typis Vaticanis MIM, *Praenotanda*, số 13-19.

Điều 9- Những người điều hành các việc cử hành xin chữa lành bệnh, có tính cách phụng vụ hay không có tính cách phụng vụ, phải giữ cho cộng đoàn tham dự một bầu khí đạo đức thanh thản, và phải thận trọng cần thiết nếu có những người tham dự được chữa lành; vào cuối phần cử hành cầu nguyện, họ có thể ghi nhận một cách kỹ lưỡng và đơn sơ những chứng nhân khả dĩ và trình sự việc lên giáo quyền có năng cách.

Điều 10- Giám mục địa phận cần phải lấy quyền mình mà can thiệp khi có những lạm dụng trong các việc cử hành xin chữa lành bệnh, có tính cách phụng vụ hay không có tính cách phụng vụ, khi có trường hợp gây tai tiếng rõ ràng cho cộng đoàn tín hữu, hoặc khi có những thiếu sót gia trọng về phép tắc phụng vụ và kỷ luật.

*Trong lần tiếp kiến Giáo hoàng Gioan Phaolô II dành cho vị Tổng trưởng ký tên dưới đây, Ngài đã chuẩn y Huấn thị này, vốn đã được quyết định trong tổng công hội của Thánh Bộ Tín lý, và Ngài ra lệnh cho phổ biến.*

*Tại trụ sở Thánh bộ Tín lý, Rôma, ngày 14 tháng 9 năm 2000, lễ tôn vinh Thánh Giá.*

+ Hồng y Giuse Ratzinger,  
Tổng trưởng

+ Tổng giám mục Tarcisio, s.d.b.,  
Hiệu tòa Vercelli,  
Tổng thư ký